làng văn

202
Tháng 6, 2000



MONTREAL . MONTREAL . MONTRÉAL . MONTRÉAL

Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯƠNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI
Chirurgien Dentiste/Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal, lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30) **Tel: (514) 849-1038**

A fast growing Information System services firm has short & long term contracts or permanent positions for experienced Programmer/Analyst 3 years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS, UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.
Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399
DANCOM ***Consulting Inc.***

ALCO
SOLUTION INFORMATIQUE
METRO PLACE-DES-ARTS
95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155
www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.SC., A.V.C.
279 Place de la Poudière, Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle) - Tél: **(514) 767-2874**

TIỆM VÀNG **BIJOUTERIE**
HOÀNG KIM
Mua bán & sửa chữa nữ trang
Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn
6700 Côte des Neiges #214
Montréal, Québec H3S-3B2
Tel: (514) 344-5692
Fax: (514) 344-8221

CALIFORNIA & WASHINGTON D.C.

Luật-Sư
NGUYỄN XUÂN NGHĨA
chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ

.Văn phòng California:
19112 E. Center Ave.
Orange, CA 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997

. Văn-phòng DC:
6269 Leesburg Pike, Suite #306
Falls Church, VA 22044
Tel: (703) 237-5273
Fax: (703) 532-7453

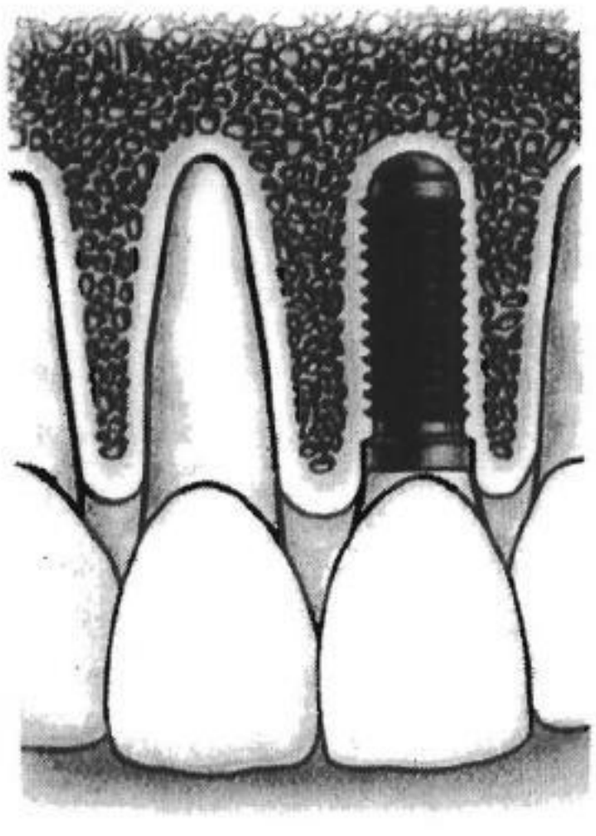
Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**
(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)
7204 St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tel: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

ĐỌC VÀ CỔ-ĐỘNG
làng văn
TỜ BÁO CỦA BẠN

Mời quí độc-giả theo dõi
GIỜ
VĂN-HỌC
NGHỆ-THUẬT
LÃNG VĂN
trên hệ-thống
Đài VN Hải-Ngoại
phát trên 18 thành phố
ở Hoa-kỳ

TORONTO



CẤY RĂNG

- *Thay những chiếc răng đã bị nhổ bằng phương-pháp tự-nhiên và thẩm-mỹ*
- *Chữa trị trường-hợp răng giả bị sai lệch*
- *Giải-phẫu cấy chân răng và gắn răng giả*

THAM KHẢO MIỄN PHÍ TẠI VĂN PHÒNG CHÚNG TÔI

(416) 531-5796 & (416) 665-9283
. Điện-thoại miễn phí toàn quốc Canada và Hoa-kỳ:
1 (877) NU-TEETH (688-3384)

OSCAR DALMAO, D.D.S., R.D.T., D.I.C.O.I.
Nha-sĩ tổng-quát, chuyên giải-phẫu cấy răng, làm răng giả,
tốt-nghiệp và được cấp bằng của Hội-đồng Quốc-tế
các nha-sĩ chuyên cấy răng

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô $120 (12 KỲ); 2 Ô: $200 (12 KỲ)
Muốn đăng, xin gọi: Võ Bá Thiện (514) 766-8323, fax: (514) 766-8531, pagette: (514) 202-7256

làngvăn

E-mail: langvan@ilap.com
www.vietnamlangvan.com/vietnews
Publisher: Langvan of Canada Inc.

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 24 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XVII - No 202 - June 2000
Năm thứ 17 - Bộ 17 - số 202 - tháng 6 năm 2000

TRONG SỐ NÀY:

Tin vắn thế-giới.....2
Từ thành đến tỉnh.....5
Tin Việt-nam.....6
Trong làng.....14
Sinh-hoạt Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại.....17
Ngoài xã.....20
Đi tìm nhân-vật Việt-nam thế-kỷ 20.....26
Chuyện người chuyện ta: Mùa sám-hối, *Sơn Tùng*.....34
Xin được tha-thứ, *Nguyễn Văn Thông*.....39
Ta bà thế-sự, *Phan Nguyễn Minh Minh*.....41
Dưới mắt hoàng-hôn, *thơ Việt Thao*.....44
Từ miền nắng ấm: *Vẫn mưa lâu và cơn đói dài, Phan Thịnh*.....45
Tứ nguyệt nhị thiên niên, *thơ Thuý Sơn*.....47
Cuộc đời trướcmặt: *Nhiếp-hộ-tuyến, Nguyễn Nhạn Sơn*.....49
Vết hằn tháng hạ, *thơ TT Mây Trên Ngàn*.....50
Đêm nguyệt tận, *truyện ngắn Hoàng Du Thuy*.....54
Anh đi, *thơ BHT*.....56
Giận-hờn, *truyện ngắn Thượng Xuyên Lộ*.....59
Giao-thời, *thơ Trần Vấn Lệ*.....62
Quả trứng vịt luộc và lòng mẹ, *Võ Đại Tôn*.....65
Xuân già, *thơ Lê Hữu Minh Toán*.....68
Xóm cũ: *Trường-an quê tôi*, Phan Thịnh.....70
Thơ: Tình Huế, *Tôn-thất Sơn*; Chuyện người hái nắng, *Thảo Chi;*
Sương mai, *Tuệ Nga*.....72
Tranh, *thơ Phan Các Chiêu Hằng*.....73
Bến Tre xanh thắm bóng dừa, *truyện dài Xuân Vũ*.....75
Những mảnh đời, *truyện dài của Phương Liên*.....79
Thiện-tai, *thơ Lãm Thuý*.....81
Tình hận, *truyện dài xã-hội đen của Tống Minh Long Quân*.....82
Càn-khôn, *thơ Phạm Quang Ngọc*.....86
Gỡ lịch, *thơ Phan Long Yên*.....89
Chòm mây cố lý, *thơ Vân Nương*.....91
Độc-giả thắc mắc, *Bút Chì*.....92
Quạt mo, *biếm-văn của Thằng Bờm*.....94
Đầu làng cuối xóm: *Chuyện bên Tàu, Minh Đạo*.....101
Diễn-đàn, Nguyễn Hữu Hiệp.....103
Tài-liệu: *Người lại sa-lầy, Đào Trường Phúc*.....106
Thôn-nữ, *thơ Huỳnh Liễu Ngạn;* Tháng Sáu, *thơ Nguyễn Văn Ngọc*...108
Cười chết bỏ, *Cả Cười*.....111
Thư đi tin lại, *Nguyên Hương*.....114

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:
Nguyên Hương

Cộng-tác thường-xuyên:
Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cao Hoàng Nhân - Cung Vũ
Diên Khánh - Dương Thị Vành Khuyên
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính - Hoàng Nga
Hồng Huy - Hương Giang Thái Văn Kiểm
Khải Chính Phạm Kim Thư - Lãng Nhân Phùng Tất Đắc
Lộc Quy - Lê Hữu Mục - Mỗ Làng Văn
Ngô Nguyên Dũng - Nguyên Hương - Nguyên Phong
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Long Yên - P. Đan Hà
Phan Nguyễn Minh Minh - Phan Thịnh - Phương Liên
Sơn Tùng - Thằng Bờm - Thuý Sơn - Tiểu Đăng - Tuệ Nga
Tự Tình - Tống Minh Long Quân - Trần Ngân Tiêu
Trần Văn Tích - Trần Vấn Lệ - Tuỳ Anh - Vạn Giả
Vạn Lam - Vân Nương - Việt Chi - Việt Phương
Việt Thao Đào Đức Chương - Xuân Tước - Xuân Vũ

Đóng góp bài vở:
Bạch Thái Hà - Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Đặng Thị Quế Phượng - Đông Nghi - Hoàng Du Thụy
Hoàng Hải Thủy - Hồng Ân - Huy Vũ - Huỳnh Liễu Ngạn
Lãm Thúy - Minh Đức Hoài Trinh
Nam Chi Thượng Nhân - Nam Man Lâm Nam Triều
Ngô Du Trung - Nguyên Khanh - Nguyễn Bá Dĩnh
Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Mạnh An Dân
Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước
Nguyễn Xuân Hiển - Nguyệt Cầm
Phạm Hồng Đậm - Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phố
Phạm Thăng - Phùng Nhân - Thiên Di - Thủy Trang
Trần Mộng Lâm - Trường Sơn Lê Xuân Nhị
TT Mây Trên Ngàn - Vi Vi - Võ Phiến

Minh-hoạ:
Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:
Babui - Bùi Mỹ Hoa - Lê Quang Xuân - Minh
Nguyên Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Liên-lạc quảng-cáo:
Minh Trang

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:
Thanh Nam, Trần Cao-Lĩnh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kinh Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên,
An Khê, Ngọc Khôi, Duyên Anh, Trương Ái Minh,
Vi An, Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Văn Ba,
Vũ Kiện, Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đinh Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu

Giá báo bán lẻ
Gia-nã-đại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 6 úc-kim; Bắc Âu: 50 krones
Nhật: 700 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim
Mua báo dài hạn:
xem trang 118

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. *TORONTO:*
Minh Trang
ĐT / Fax: (416) 539-0442

. *MONTRÉAL:*
Võ Bá Thiện
ĐT: (514) 766-8323
Fax: (514) 766-8531
Pagette: (514) 202-7256

. *MASSACHUSETTS:*
Hoàng Thị Kim Sinh
ĐT / Fax: (781) 961-3467

. *TEXAS:*
Trương Sĩ Lương
ĐT: (817) 265-6356
Fax: (817) 548-8563

. *NAM CALIFORNIA:*
Võ Thắng Tiết
ĐT / Fax: (714) 527-5761

. *FLORIDA:*
Linh Phương
ĐT: (407) 578-8006

. *PA & NEW YORK:*
Nguyễn Đăng Tuấn
ĐT: (610) 258-1719
Fax: (610) 258-2037

. *PHILADELPHIA:*
Lê Thành Quang
ĐT: (215) 467-5923

. *NEW JERSEY:*
Nguyễn Huy Phước
ĐT: (609) 665-3654

. *HÒA-LAN:*
Hồ Thị Chiến
ĐT: 0229-231-666

. *ĐỨC:*
Dr. Ngô Việt Dũng
Điện-thoại: 2316-56949
Nguyễn Hoà Phù Vân
Điện-thoại: 4102-30337

. *NA-UY:*
Dương Kim
ĐT / Fax: 9288-8393

. *ÚC:*
Đan Hà Nguyễn Văn Tạ
ĐT: 02-9642-1974

tin văn



Phi: Du-kích Hồi-giáo bắt cóc du-khách tại mã-lai

Trong tháng 4 vừa qua, du-kích Hồi-giáo ở miền Nam Phi-luật-tân đã dùng thuyền vượt biển sang đảo Sipadan ở cực đông Mã-lai, bắt cóc hàng chục du-khách, mang về Phi giam-giữ.

Sipadan là một đảo du-lịch thuộc hạng đắt tiền, với giá nhà trọ 250 mỹ-kim một đêm, là nơi mà du-khách giàu-có Tây-phương coi như thiên-đàng hạ-giới. Khốn thay, thiên-đàng này tuy thuộc Đông Mã-lai, nhưng nằm cách các đảo thuộc miền Nam Phi-luật-tuân chỉ vài giờ đi thuyền máy, và các du-khách xui-xẻo trên đã bị lực-lượng Hồi-giáo vũ-trang bắt cóc.

Trước đó, du-kích Hồi-giáo Phi đã xâm-nhập một trường học ở đảo Basilan, bắt cóc 53 con tin, trong đó có 22 trẻ em.

Mục-đích của các vụ bắt cóc là đòi chính-phủ Phi và Mỹ phóng-thích tên khủng-bố Ramzi Ahmed Yousef, kẻ đã đặt bom World Trade Center ở Nữu-ước và bị xử 240 năm tù, hiện nằm khám Colorado.

Khi Tổng-thống Joseph Estrada của Phi tuyên-bố "không nhượng-bộ", quân khủng-bố đã chặt đầu 2 con tin.

Tổng-thống Phi sau đó đã ra lệnh mở cuộc hành-quân tảo-thanh qui-mô trên toàn miền Nam Phi-luật-tân. Các cuộc giao-tranh diễn ra dữ-dội và quân-đội Phi đã giải-thoát được một số con tin.

Lực-lượng du-kích Hồi-giáo Phi có khoảng 600 tay súng, do Abu Sayyaf, cựu kháng-chiến-quân A-phú-hãn chỉ-huy.

Đầu tháng 5.2000, lực lượng du kích quân Hồi giáo lớn nhất tại Phi tuyên bố đình chiến 48 giờ, hiệu lực từ sáng ngày 6 tháng 5. Phó chủ tịch đặc trách quân vụ của Mặt Trận Giải Phóng Hồi Giáo Moro là Al Haj Murad cho biết, cuộc đơn phương đình chiến là để đáp ứng lời kêu gọi ngưng hận thù và tiếp tục thương thuyết của các nhà lãnh đạo tôn giáo và cựu Tổng Thống Phi Corazon Aquino.

Mặt Trận Giải Phóng Hồi Giáo Moro là tổ chức chiến đấu lớn nhất của Hồi giáo đấu tranh giành độc



Đảo du-lịch Sipadan ở cực đông Mã-lai, từng là "thiên-đàng hạ-giới", nơi bị du-kích Hồi-giáo Phi-luật-tân tấn-công, bắt cóc du-khách

lập ở miền Nam Phi Luật Tân. Tổ chức nhỏ hơn, Abu Sayyaf hiện đang bắt giữ hai nhóm con tin riêng rẽ.

Hiện nay chính phủ Phi tiếp-tục nỗ lực giải thoát hai nhóm con tin, tổng số còn lại là 21 người, bao gồm 10 du-khách ngoại quốc bị giam giữ ở đảo Jolo ở miền Nam và 11 con tin người Phi ở tỉnh Basilan.

Tổng Thống Joseph Estrada xác-định, chính phủ không có chính sách trả tiền chuộc mạng; nhưng ông nói thêm, "Dĩ nhiên chúng tôi đã chuẩn bị xem xét các chương trình phát triển từ cộng đồng trong lãnh vực ấy."

Bắt cóc con tin là một phần trong đợt bạo lực gần đây tại miền Mindanao ở miền Nam Phi Luật Tân, nơi các du kích quân Hồi giáo đã kháng chiến suốt 28 năm qua để thành lập một nước Hồi giáo tại quốc gia đa số dân theo Thiên Chúa Giáo.

Khi các nhà báo của hãng thông tấn AP vào nơi ẩn náu của các lực lượng Abu Sayyaf, thấy các con tin bị giam giữ trong cũi làm bằng cành cây với lá chuối phủ trên mặt đất. Chiếc cũi được ngăn riêng ra để giữ 10 du khách Tây phương, gồm 2 người Pháp, 3 người Đức, 2 người Nam Phi, 2 người Phần Lan, 1 người Liban.

Khi thấy các nhà báo của AP vào trại Abu Sayyaf, các nạn nhân trao cho họ các lá thư và xin thực phẩm, nước uống, quần áo và các thứ cần thiết khác.

Một con tin người Đức, Renate Wallert, 57 tuổi, trông phờ phạc và bệnh hoạn. Chồng và con trai bà nài van cho bà được tự do. Ngoại Trưởng Domingo Siazon nói hiện đang có các cuộc tiếp xúc để bà được thả. Siazon nói, "Chúng tôi có có vài dấu hiệu hi-vọng."

Hầu hết du kích quân đi dép cao su, nhiều người ở tuổi 20. Ký-giả Gomez viết, "Một du kích quân trẻ huých vào tay, chỉ vào chiếc đồng hồ của tôi. Anh ta muốn chiếc đồng hồ ấy - một lời yêu cầu mà tôi không dám từ chối. Những người khác thì đòi các máy thâu băng, máy chụp hình, tiền và giầy. Khoảng trên 100 du kích quân nấu cơm, trong khi những người khác ở quanh đó, lắng nghe chúng tôi nói chuyện với các con tin."

Nam Dương: Toà án nhân quyền

Trong phiên tòa ghi dấu ngoặt lịch sử về nhân quyền ở Nam dương, 13 quân nhân thú nhận hôm 9.5 rằng họ đã theo lệnh trên, lôi 26 sinh viên bị thương ra một cánh đồng thuộc tỉnh Aceh để bắn chết.

Các sinh viên này bị giết khi 300 quân nhân càn quét Beutong Ateuh ở Tây Aceh hồi tháng 7 nhằm bắt cựu tù nhân chính trị và nhà giảng đạo tại một trường nội trú.

Bantagiah, người hỗ trợ nổi tiếng của Phong Trào Giải Phóng Aceh, được thành lập 25 năm qua, bị giết cùng 56 sinh viên của ông - 26 sinh viên bị giết trong đợt sau và 30 sinh viên bị giết trước đó.

Phiên xử chưa từng có tại Aceh, được Tổng thống Nam Dương Abdurrahman Wahid cho mở hồi tháng Tư, được coi là thử thách của chính phủ mới trong việc giải quyết giảm bớt quyền của quân đội tại Nam Dương.

Nga: Putin tuyên thệ nhậm chức

Tổng Thống Vladimir Putin cam kết hoàn tất việc xây dựng dân chủ tại Nga và tái lập đất nước thành cường quốc trên thế giới trong lễ tuyên thệ nhậm chức hôm 7.5, đánh dấu việc chuyển quyền dân chủ diễn ra lần đầu tiên trong lịch sử quốc gia này.

Nhằm đưa nền kinh tế thoát khỏi tình trạng suy yếu là vấn đề to lớn nhất tại Nga hiện nay, Putin chọn kinh tế gia Mikhail Kasyanov làm thủ tướng. Kasyanov được coi là người ôn hòa theo đuổi các cải cách kinh tế thị trường.

Với tổng thống tiền nhiệm, Boris Yeltsin, đứng cứng ngắc bên cạnh, Putin 47 tuổi xác-định, sau khi tuyên thệ tại Điện Cẩm Linh, nhiệm vụ chính của ông ta là cứu nước Nga sau những năm suy thoái.

Putin nói, "Hôm nay thực sự là một ngày lịch sử. Lần đầu tiên trong lịch sử Nga, quyền lực cao cấp được chuyển theo cách dân chủ và giản dị nhất, theo ý nhân dân - hợp pháp và hòa bình."

Nhiều người Nga hy vọng cựu



Vị-trí của đảo du-lịch Sipadan



Du-kích Hồi-giáo Phi-luật-tân

viên cựu Trùm KGB này sẽ chấm dứt được những năm xáo trộn kinh tế và xã hội, nâng cao mức sống, dẹp tham nhũng và tái lập ổn định chính trị sau thời đại Yeltsin đầy sóng gió.

Putin cũng nói ông hiểu người dân Nga bình thường muốn đời sống tốt đẹp hơn và hứa làm việc công khai và chân thành. Ông nói, "Chúng ta muốn nước Nga trở thành nước tự do, phong phú, giầu có và văn minh để các công dân hãnh diện và được kính trọng khắp thế giới."

Nga: Putin tập-trung quyền-lực

Vừa nhậm chức, tân Tổng thống Nga Vladimir Putin đã ban hành sắc lệnh giảm quyền của các chính phủ miền trong lúc ông tiến đến việc nắm quyền kiểm soát các tỉnh ương ngạnh của Nga.

Putin từng tuyên bố, kiểm soát các tỉnh là một trong những chính sách hàng đầu của ông sau những năm gia tăng tự trị tại các tỉnh. Theo ông, sự kiểm soát mạnh mẽ của trung ương là cốt để tránh đất nước bị phân hóa.



Vladimir Putin

Nhưng theo một số người chống đối, vị cựu trùm mật vụ KGB muốn tái lập quyền kiểm soát của trung ương như kiểu Xô-viết.

Những người chỉ trích nói Putin không cam kết dân chủ và có thể đảo ngược các quyền mới thắng của đất nước.

Đồng thời với việc ban hành sắc lệnh này, Putin tung biệt đội cảnh sát đeo mặt nạ, vũ trang súng máy bố ráp văn phòng một tổ chức truyền thông nổi tiếng chỉ trích Putin. Các cấp chỉ huy công ty Media-MOST nói cuộc bố ráp nhằm làm ngưng chỉ trích nhắm vào chính phủ và khủng bố tinh thần các nhà báo nào tố cáo sự tham nhũng tại Điện Cẩm Linh.

Cựu Tổng Thống Xô-viết Mikhail Gorbachev chỉ trích cuộc bố ráp này là "khiêu khích chống lại truyền thông độc lập" trong khi tay chính khách dân tộc cực đoan Vladimir Zhirinovsky lại coi đó là dấu hiệu của mật vụ trách nhiệm. Zhirinovsky nói, "KGB đã lên nắm quyền, và nước Nga cần thế. Các cuộc truy lùng và bắt bớ sẽ xảy ra hầu như trên căn bản từng ngày."

Putin còn ra lệnh cho các Cộng hòa Bashkortostan và Ingushetia và miền viễn đông Amur rút lại luật mâu thuẫn hay chống lại luật liên bang.

Khác với cựu tổng thống Boris Yeltsin, từng đề nghị cho toàn thể 89 tỉnh ở Nga có nhiều quyền tự trị hơn, thì Putin lại hứa siết chặt sự kiểm soát của Mạc Tư Khoa vào các miền. Từ khi Xô-viết sụp đổ năm 1991, các tỉnh được tự bầu các tỉnh trưởng của họ. Bashkortostan, nhiều dầu hỏa, nằm ở phía tây núi Ural, trong số những miền tương đối thịnh vượng, đã tự trị rộng rãi khỏi Mạc Tư Khoa, gồm cả việc kiểm soát tài chánh và thuế riêng. Nay chính phủ trung ương muốn được chia tiền thuế nhiều hơn từ các tỉnh.

Đài Loan: Bác bỏ chính sách "một nước Trung Hoa"

Hôm 12.5, bà Tsai Ing-wen, chủ tịch Hội Đồng Lục Địa Sự Vụ của nội các chính phủ, phụ trách về chính sách đối với Trung Quốc, tuyên-bố, chính phủ sắp tới của hải đảo sẽ thực tiễn và linh động trong các cuộc thương thuyết với Bắc Kinh nhưng lập trường của lục địa về "một nước Trung Hoa" không thể chấp nhận được.

Bắc Kinh tự coi mình là chính phủ hợp pháp duy nhất của Trung Hoa và coi Đài Loan như tỉnh ly khai phải được thống nhất về lục địa - bằng vũ lực nếu cần. Nhưng Đài Bắc tự coi bình đẳng về chính trị với Bắc Kinh và nói việc thống nhất chỉ có thể tới sau khi lục địa theo dân chủ kiểu Tây phương.



Tân Tổng-thống Đài-loan
Trần Thuỷ Biển

Tỏ "thiện chí" với Bắc Kinh, bà Tsai nói tân chính phủ sẽ ngưng đề cập tới câu nói gây sóng gió của Tổng Thống mãn nhiệm Lý Đăng Huy về quan hệ song phương là "một quốc gia đặc biệt đối với một quốc gia", từng khiến Bắc Kinh phẫn nộ đến nỗi lục địa ngưng các

cuộc thương thuyết bán chính thức với Đài Loan từ tháng Bảy năm ngoái.

Du-kích Sierra Leone bắt cóc nhân viên LHQ

Lực-lượng vũ-trang của Mặt Trận Cách-Mạng Thống-Nhất Sierra Leon (Phi-châu) đã bắt cóc 300 nhân-viên Liên-hiệp-quốc làm việc tại quốc-gia này và hạ-sát 4 lính bảo-vệ Hoà-bình.

Hiện LHQ có 8500 quân bảo-vệ hoà-bình tại Sierra Leon, ngăn ngừa nội-chiến tái-phát tại đây.

Nhật: Xa-tặc

Đầu tháng 5.2000, một vụ cướp xe đò đang chạy, giết chết 1 hành-khách và gây thương-tích trầm-trọng cho 1 hành-khách khác. "Xa tặc" là một thanh niên 17 tuổi, vũ-trang một dao dài 4 tấc, đã bắt giữ hành-khách và chiếc xe trong suốt 15 giờ. Hung-thủ đi lên đi xuống giữa lối đi, dùng con dao cứa vào cổ hành khách, cười ngạo mạn và chụp hình các nạn nhân.

Cảnh-sát dã-chiến Nhật đã đuổi theo chiếc xe qua 256 cây số (160 dặm), và nhiều giờ thương-thuyết; cuối cùng đã lên được chiếc xe đang chạy, bắt sống hung-thủ.

Nam Dương: Động đất

Một trận động đất với chấn-độ 6,5 đã rung chuyển miền trung Nam-dương hồi đầu tháng 5, gây tử thương cho 5 người và làm sập hàng trăm căn nhà. Trung-tâm động đất ở đáy biển Maluku, cách đảo Peleng khoảng 104 cây số và cách thủ-đô Jakarta 1680 cây số về hướng đông bắc.

Tiếp theo trận động đất, sóng thần đã dâng cao, tàn-phá làng duyên-hải Sulawesi và các đảo lân-cận.

từ thành đến tỉnh



Hoa hậu phải có học vấn cao

Đối với hầu hết mọi người thì cuộc thi hoa hậu chỉ thuần là đánh giá về nhan sắc. Nhưng với trào lưu hiện nay thì Hoa Hậu Hoàn Vũ 2000 phải là người vừa đẹp vừa có trình độ học vấn cao.

Hoa hậu Jamaica là bác sĩ, Hoa hậu Nigeria sắp tốt nghiệp bác sĩ; Hoa hậu Nhật Bản sẽ vào học Harvard mùa thu năm nay và Hoa hậu Bostswana là sinh viên chuyên về khoa học điện toán. Hoa hậu Venezuela là nha sĩ, trong khi các Hoa hậu Canada, Úc, Namibia và Liban thì đang học trở thành luật sư.

Hoa hậu Nhật Bản Mayu Endo 23 tuổi nói, "Tôi không bao giờ nghĩ tôi ở đây vì nhan sắc của tôi. Chính trình độ học vấn của tôi, bộ não của tôi giúp tôi tới được đây."

Endo từng theo học Wellesley College ở Boston, nơi Hillary Rodham Clinton từng theo học, trong cương vị sinh viên trao đổi năm ngoái và đậu cử nhân về kiến trúc tại đại học Nhật. Cô đã được chấp nhận vào học trường Cao Học Thiết Kế tại Đại học Harvard và sẽ bắt đầu học ở đây vào mùa thu năm nay nếu cô không trở thành Hoa Hậu Hoàn Vũ.

Ngôi vị này đòi hỏi người đoạt giải phải ở Nữu Ước một năm, đại diện Tổ chức Hoa Hậu Hoàn Vũ để gặp các nhân vật quốc tế, các tổ chức từ thiện và xuất hiện trong các buổi lễ được Hoa Hậu Hoàn Vũ bảo trợ.

Cuộc thi chung kết diễn ra giữa tháng 5.2000, khi hoa hậu và hai á hậu được chọn trong danh sách 10 người của 79 thí sinh. Trong các vòng thi sơ kết và bán kết, các cô mặc đồ bơi và dạ hội để dự thi và được các giám khảo phỏng vấn về mục đích và cao vọng của các cô.

Theo các nhà tổ chức, hoa hậu vừa đẹp vừa thông minh sẽ giúp thế giới quan tâm nhiều hơn tới các công việc nhân đạo khi hoa hậu làm việc với các tổ chức như Liên Hiệp Quốc chẳng hạn.

Hầu hết các thí sinh hoa hậu tốt nghiệp đại học với các bằng về truyền thông, khoa học điện toán, kiến trúc, tài chánh, doanh nghiệp và tiếp thị.

Hoa hậu Claudia Moreno của Venezuela, người kiểu mẫu thời trang và nha sĩ, cho biết nếu cô đoạt ngôi Hoa Hậu Hoàn Vũ thì cô sẽ dùng tiền của giải để mở phòng mạch tại Caracas. Cô nói, "Nghề nghiệp của tôi là điều quan trọng nhất. Nghề nghiệp là cái sẽ còn lại suốt đời tôi. Tôi hãnh diện nhất về bộ óc của tôi, chứ không phải nhan sắc của tôi."

Ấn Độ: 1 tỉ dân

Với sự chào đời của bé gái tên là Astha - "Đức Tin" vào Hindi - dân số Ấn Độ chính thức lên tới 1 tỷ trong tháng 5 vừa qua.

Như vậy hiện nay thế giới có hai nước dân số lên tới hàng tỉ là Trung Cộng, 1 tỷ rưỡi, và Ấn Độ, 1 tỷ. Năm 1948, Ấn-Độ chỉ mới 300 triệu dân.

Theo ước lượng trung bình mỗi ngày có 42.000 hài nhi chào đời tại Ấn; nếu không ngăn bớt đà gia tăng dân số thì 50 năm nữa, dân-số Ấn Độ sẽ vượt Trung Cộng, và 2 nước này bằng phân nửa nhân-loại.



tin việt-nam

Hà Nội triển lãm 300 bức ảnh về chiến tranh VN

Cuộc triển lãm 300 hình ảnh của 135 nhiếp ảnh viên báo chí thuộc 13 quốc gia đã chết hoặc mất tích trong cuộc chiến tại Đông Dương từ thập niên 1950 đến 1975 được khai mạc tại Hà Nội từ mùng 10 tới 20 tháng 3, rồi đưa vào Sài Gòn triển lãm từ mùng 5 tới 10 tháng 5.

Các viên chức Việt Nam nói cuộc triển lãm này là hành động để hồi tưởng lại các biến cố nhân kỷ niệm năm thứ 25 kể từ khi cuộc chiến chấm dứt ngày 30 tháng 4.1975. Hình ảnh và tiểu sử các nhiếp ảnh viên sẽ được trưng bày và thắp nhang tưởng niệm trong cuộc triển lãm này.

Bộ sưu tập hình ảnh này do hai nhiếp ảnh viên báo chí người Anh là Tim Page và người Đức Horst Fas là hai nhiếp ảnh viên nổi tiếng nhất sống sót qua cuộc chiến này. Các tấm hình được rút từ quyển *Requiem* do nhà Random House xuất bản năm 1997, được Page và Faas sưu tập. Cả hai nhiếp ảnh viên này đều bị thương tại Việt Nam hồi thập niên 60.

Cuộc triển lãm bao gồm cả các bức hình của những nhiếp ảnh viên nổi tiếng như Larry Burrows, mà những hình của ông gửi về tạp chí *Life* đã đem cuộc chiến vào tận nhà các gia đình Mỹ, tiếp tay tạo ra phong trào phản chiến.

Cuộc triển lãm cũng có hình của cựu chiến binh Robert Capa, từng là phóng viên cuộc Nội Chiến Tây Ban Nha và D-Day hồi Thế Chiến II, chết vì mìn trong Chiến Tranh Chống Pháp tại Đông Dương 1954; và hình của Dickey Chapelle, cựu chiến binh Thế Chiến II, một trong nữ nhiếp ảnh viên hiếm có tại Việt Nam, chết vì mảnh đạn năm 1965.

Ngoài ra còn có hình triển lãm vào dịp này là Sean Flynn - con của nam tài tử Hollywood, Errol - mất tích tại Cam Bốt năm 1970 và Henri Huet, người Pháp gốc Việt chụp hình cuộc chiến này trên 20 năm, ghi được một số hình ảnh đáng nhớ, trước khi chết cùng Burrows trong vụ rớt máy bay trực thăng tại Lào năm 1971.

VN trong số 6 nước nhiều đô-la giả

Một bản nghiên cứu do bộ Ngân Khố Mỹ và Quỹ Dự Trữ Liên Bang vừa phổ biến đã chỉ danh Nga, Colombia, Nam Phi, Ý, Đức, Việt Nam và Trung Đông là các hang ổ chính có nhiều mỹ kim giả. Trong đó, Nga có lượng tiền giả nhiều nhất, và "có nhiều dấu cho thấy đã sản xuất một số lượng mỹ kim giả lớn lao".

Bản tường trình cũng cảnh cáo rằng máy điện toán đang đóng vai trò lớn hơn trong việc in tiền đô la giả ở hải ngoại. Dù vậy, nỗ lực chống bạc giả ở hải ngoại đã thành công, theo lời hai cơ quan trên.

Bản nghiên cứu ước tính có từ 70 triệu tới 150 triệu giấy bạc mỹ kim giả lưu hành toàn cầu, nghĩa là chưa tới một tờ rưỡi đô la giả trên mỗi 10,000 tờ đang lưu hành (nếu tính 70 triệu tờ), hay là ba tờ trên mỗi 10,000 tờ đang lưu hành (nếu tính 150 triệu tờ). Trong số đó, có 60% là lưu hành ngoài Hoa Kỳ.

Ý Đại Lợi dẫn đầu về số tiền giả bị tịch thu trong năm 1998 với 37.6 triệu đô la.

HT Quảng Độ bị theo dõi vì soạn tự điển Phật Học

Theo bài phỏng vấn Hoà thượng Thích Quảng Độ của ký giả Mark McDonald đăng trên tờ *San Jose Mercury News* số gần đây, hiện thời Hoà thượng dùng hầu hết thì giờ để lo hoàn tất công trình một đời: cuốn tự điển Phật Học gồm 7 tập, bản thảo viết tay, in tại Đài Loan. Khi được hỏi "Tại sao Ngài không in ở Việt Nam?" thì Hoà thượng Quảng Độ phá lên cười và trả lời: "Không! Không bao giờ! Họ không bao giờ cho phép!"

Hiện thời Hoà thượng bị tiểu đường, cao máu và tim đập không đều, và hiếm khi rời ngôi chùa trên đường Trần Huy Liệu. Hoà thượng nói với McDonald, rằng hoà thượng vẫn khám sức khoẻ hàng tháng, nhưng đường phố không an toàn vì "Tôi sợ nhà nước dàn dựng một màn đụng xe triệt hạ." Điều Hoà thượng quan tâm là tại ngôi chùa chỉ có 2 nhà sư già cùng 72 tuổi,

và nếu viên tịch thì chắc là chùa bị tịch thu luôn.

Mới đây, Hoà thượng bị từ chối quyền in bản tin Phật Giáo. Ngài nói với nụ cười, xoè hai tay ra, "Tay tôi chẳng có gì, óc tôi đầy bùn. Nhà nước CSVN không có gì phải sợ tôi. Xem, họ có đủ thứ - nhà tù, quân đội, công an. Tôi có gì đâu mà họ phải sợ."

CSVN thường xuyên đàn áp tín đồ Tin Lành

Hội Tin Lành Thế Giới trụ sở tại Tân Gia Ba cho biết tín đồ đạo Tin Lành là nạn nhân thường xuyên bị nhà nước Cộng sản Việt Nam đàn áp.

Trong một bản báo cáo phổ biến tháng 4.2000, Hiệp Hội này ghi nhận là tín đồ Tin Lành thường xuyên bị bắt bớ, đánh đập và bỏ tù vì họ không chịu bỏ đạo. Nạn truy bức tín đồ Tin Lành đặc biệt nghiêm trọng trong các sắc dân thiểu số. Theo thống kê của Hội Tin Lành Thế giới, số tín đồ Tin Lành tại Việt Nam khoảng 800.000 người, mà 3/4 thuộc các sắc dân thiểu số miền Trung cao nguyên. Bản báo cáo viết: "hiện nay người Tin Lành vẫn còn là một thiểu số bị gạt qua bên lề không hề được hưởng quyền tự do tôn giáo có ghi trong hiến pháp". Là tôn giáo có tầm hoạt động trên toàn thế giới, Hiệp Hội này đã chú ý đến tình hình tín đồ Tin Lành Việt Nam trong những năm gần đây.

Bản tường trình, kết tập bởi Liên Hữu Tin Lành Thế Giới (World Evangelical Fellowship, viết tắt WEF) cho biết việc ngược đãi tín đồ Tin Lành trong các nhóm dân thiểu số VN rất hiển nhiên. Không tổ chức giáo hội Tin Lành nào có quyền hợp pháp trong các năm gần đây, mặc dù tôn giáo này đã được chính thức công nhận. Đối với người Tin Lành nào từ chối phủ nhận đức tin, sự ngược đãi sẽ là chế giễu, đánh đập, phạt tiền mặt và tịch thu tài sản hay lao động cưỡng bách. Bản văn nói, dân gốc Hmong ở cực Bắc VN thường xuyên bị trấn áp ở mức độ lớn sau khi hàng loạt người bỏ niềm tin vật tổ (animist beliefs) và chuyển sang đạo Tin Lành các năm gần đây. "Có vài nơi, công an buộc tín hữu phải trở về niềm tin vật tổ bằng cách buộc họ phải uống máu thú vật hiến tế," theo bản văn.

Cũng có nhiều bản tin rằng tín hữu Miền Trung VN đã bị "loại trừ một cách hệ thống" ra khỏi mạng lưới nhà nước phân phối phẩm vật cứu trợ sau 2 nạn lụt dữ dội tại 9 tỉnh năm ngoái, theo WEF.

Tin Lành cũng từ chối thành lập một nhóm "yêu nước" đứng dưới cái dù Mặt Trận Tổ Quốc của CSVN.

100,000 Tín đồ PGHH dự lễ Đức Cố Quản

Trong hai ngày 21 và 22 tháng 2 Canh Thìn, nhằm 26 và 27.3.2000, hơn một trăm ngàn đồng bào và tín đồ Phật giáo Hoà Hảo đã qui tụ về Bửu Sơn Tự (nay Cộng sản gọi là đền thờ Đức Cố Quản) tại Kinh Mười chợ Long Châu, thuộc xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang để tham dự lễ vía Đức Cố Quản Trần văn Thành.

Được biết, Đức Cố Quản Trần văn Thành là một trong những vị anh hùng kháng Pháp trong phong trào Cần Vương như các ông Trương Công Định, Võ Duy Dương, Nguyễn Hữu Quân đã phất cờ khởi nghĩa ở miền Đông và miền Tây. Trong số lãnh tụ Cần Vương có 2 vị là Nguyễn Trung Trực, Nguyễn văn Thành có liên hệ đến Bửu Sơn Kỳ Hương, cho nên Pháp truy nã các tín đồ của tôn giáo nầy và thi hành chính sách khủng bố nghiệt ngã khi gặp tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương.

Nhớ ơn công đức của những vị anh hùng dân tộc, nên đồng bào và tín đồ PGHH vùng đồng bằng Cửu Long hằng năm cử hành lễ vía thật long trọng và qui mô.

Đặc biệt số người tham dự ngày vía năm nay rất khác thường hơn các năm trước với số lượng tàu ghe, xe, đã tràn ngập khắp các nẻo đường vào địa điểm hành lễ. Chính quyền địa phương đã ngăn chận các lối vào khoảng 1 cây số và khách hành hương phải lội bộ mới vào đến đền thờ.

Trong dịp nầy được nghe "mật truyền" của Hội Đồng Trưởng Lão Bảo Vệ Đạo Pháp qua bản Thông Bạch "thọ nạn", kêu gọi đồng bào và tín đồ dù gặp bao nhiêu khó khăn trở ngại cũng phải có mặt tại Thánh địa Hòa Hảo vào 2 ngày 24 và 25 tháng 2 Canh Thìn (29 & 30-3-00) để tham dự lễ cầu nguyện cho Đức Thầy sớm trở lại sau 53 năm xa vắng.

Trong suốt nhiều tuần lễ, các đài truyền hình cũng như phát thanh của chính quyền Cộng sản ngày đêm đọc thông cáo cho biết ngày lễ "Đức Thầy thọ nạn" tín đồ chỉ được làm lễ tại nhà. Mọi sự di chuyển về Thánh địa tuyệt đối bị ngăn cấm. Trong khi đó lực lượng an ninh chìm nổi túc trực tại văn phòng cũng như các điểm trọng yếu 24 giờ trên 24. Riêng hầu hết tại các ấp, xóm, công an tuần tra ngày đêm để cho dân chúng thấy sự hiện diện và sẵn sàng khủng bố, trấn áp của chúng.

Hà Nội lập tòa xử Linh mục Chân Tín

Ngày 13.4.2000 tại Sài Gòn đã diễn ra một Tòa Án Nhân Dân để kết án khiếm diện Linh mục Chân Tín với 4 tội danh vì Linh mục đã ký tên vào "Lời Kêu Gọi của 4 tôn

giáo" vào tháng 9.1999 vừa qua.

Mở đầu "Tòa án Nhân dân", Nguyễn Thị Liêm chủ tịch phường 9, đọc cáo trạng của Công an Thành phố, quy cho Linh mục Chân Tín 4 tội chánh sau đây:

1. Chân Tín đã lợi dụng vị đại diện đạo Cao Đài tuổi cao, mắt kém, không nhìn rõ, để lừa vị này ký tên vào "Lời kêu gọi" của các tôn giáo về tự do tôn giáo ở Việt Nam. Bản cáo trạng này là bản văn Chân Tín trình bày với vị đại diện Cao Đài và xin vị này ký tên là một bản văn liên quan đến việc đòi lại đất, chứ không phải là một bản văn có nội dung chính trị.

2. Tội phản động. Vì LM Chân Tín đã đòi hủy bỏ điều 4 của Hiến Pháp nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, nghĩa là hủy bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng CSVN trên đất nước này. Như vậy LM Chân Tín đã chối bỏ mọi công lao to lớn của Đảng CS đối với đất nước và nhân dân Việt Nam.

3. Tội gây chia rẽ giữa Nhà nước và các tôn giáo. Chân Tín đã cấu kết với các phần tử phản động trong các tôn giáo, làm những việc phi pháp, nhất là việc in ấn và phát tán các tài liệu dưới nhiều hình thức khác nhau, đặc biệt là phát tán các tài liệu liên quan đến các tôn giáo khác trên mạng lưới Internet khi chưa có sự đồng ý của các tôn giáo này.

4. Tội không vâng phục các Giám mục Việt Nam. Chân Tín đã tự cho mình quyền đại diện Giám mục công giáo Việt Nam ký tên vào "Lời kêu gọi". Chân Tín cũng đã hành động trái ngược với điều mà Thư Chung của HĐGMVN năm 1980 đã quyết nghị là "Công giáo sống giữa lòng dân tộc".

Kết thúc phiên tòa án nhân dân, bà Chủ tịch tóm kết và đưa ra hai hướng giải quyết:

1. Truy tố trách nhiệm hình sự.

2. Cải tạo tại địa phương, chính quyền địa phương theo dõi LM Chân Tín và Dòng Chúa Cứu Thế có trách nhiệm giáo dục LM Chân Tín.

Trả lời phỏng vấn đài RFI, Linh mục Chân Tín tuyên bố là ông sẵn sàng ra tòa. Theo nhận xét của linh mục thì, tòa án kiểu này là một cách "công an rửa mặt". Vì trong năm qua việc linh mục đã cùng với các đại diện 3 tôn giáo khác ký tên vào kiến nghị đòi tự do tôn giáo và hủy bỏ điều 4 hiến pháp, khiến công an và chính quyền rất tức tối. Sau hai lần mời linh mục lên Nha Công an nhưng đều bị từ chối, do đó họ phải bày ra "kiểu tòa án nhân dân" để vớt mặt. Theo Linh mục Chân Tín thì CSVN có thể tung ra những điều bôi nhọ chứ thật ra không muốn đem ông ra tòa. Linh mục Chân Tín nói thêm là theo ý bề trên dòng Chúa Cứu Thế, cũng như chính bản thân ngài rất muốn ra tòa để mọi việc được sáng tỏ. Nhưng theo ngài, chắc là họ không tạo cơ hội cho Ngài nói lên những điều suy nghĩ, dân chúng rất thích nghe, nhưng chính quyền thì chắc không thích.

Luật mới không cứu nổi đầu tư VN

Các luật gia nhận xét những đề nghị tu chính Luật Đầu Tư Ngoại Quốc (của CSVN) không nhắm giải quyết những vấn đề then chốt của việc kinh doanh ở Việt Nam, mặc dù một vài khoản có khả năng làm cho các dự án lớn có thể cất cánh.

Các luật gia được xem bản dự thảo tu chính nói trên cho biết, một cách tổng quát họ thất vọng vì những đề nghị sửa đổi.

Một luật sư nói dự thảo tu chính có thể nhằm lôi cuốn những nhà đầu tư lần đầu đến nước này, nhưng lại không giải đáp được hàng loạt những nan đề khi tiến hành các vụ kinh doanh.

Ông nói: "Luật khích lệ thành lập, nhưng vấn đề thực sự nằm trong việc tiến hành kinh doanh". Vị luật gia này muốn nói đến những luật lệ lao động cứng rắn, thuế má cao, hối đoái phức tạp và đối xử kỳ thị với các công ty ngoại quốc về giá cả.

Đầu tư ngoại quốc ở nước Việt Nam Cộng sản đã tàn dần trong những năm qua, với những dự án được chấp thuận và những khoản tiền thực sự bỏ ra coi như thấp nhất so với những năm đầu thập niên 90.

Sau đây là một vài điều khoản được đề nghị tu chính Luật Đầu tư:

. Luật đồng thanh nhất trí - Trong các vụ liên doanh, một luật lệ bị chỉ trích từ lâu là phải có 100% sự đồng ý của Hội đồng Quản trị thì một số quyết định mới được thi hành. Nay đổi lại là 75%. Như vậy vẫn không giải quyết được những vấn đề của liên doanh do số cổ phần Việt Nam vẫn có khả năng chặn đứng mọi quyết định vì rất ít công ty ngoại quốc có đủ 75% phần hùn.

. Lập công ty cổ phần với vốn đầu tư ngoại quốc - Như vậy dự thảo tu chính tạo ra một loại cấu trúc mới cho công ty, điều này gây ra sự mập mờ về câu hỏi công ty loại này theo luật Đầu tư Ngoại quốc hay Luật Doanh nghiệp.

. Thay đổi hình thức đầu tư - Người ta cho rằng tu chính này tạo ra một cái khung luật pháp cho các liên doanh để chuyển sang một công ty vốn hoàn toàn của ngoại quốc.

. Nghị quyết tranh chấp - Dự án đề nghị chính phủ hay ban Thường vụ Quốc hội có thể cho phép lựa chọn luật của ngoại quốc về "các dự án đặc biệt quan trọng cần đến sự bảo đảm của chính quyền". Tu chính án này cũng nhằm giải quyết những tranh chấp về các dự án hạ tầng cơ sở lớn theo luật Việt Nam.

Những tu chính khác liên quan

đến số đóng góp bằng đồng bạc Việt Nam của các đầu tư ngoại quốc, quyền làm hội viên Hội đồng Quản trị, việc mua ngoại tệ, thế chấp về các giấy phép cho quyền sử dụng đất đai, việc đưa ra số lỗ kinh doanh và các trương mục ngân hàng ở ngoại quốc.

Luật mua bán nhà dành cho người Việt hải ngoại không rõ ràng

Nhà cầm quyền Cộng Sản đang soạn thảo các chỉ thị nhằm cho phép người ngoại quốc và người Việt hải ngoại có thể mua nhà tại Việt Nam. Các cán bộ thuộc bộ Quốc Tế Vụ cho biết người Việt hải ngoại có thể mua nhà tại Sài Gòn ngay sau khi chỉ thị mới được ban hành. Tuy thế, cán bộ tại các cơ quan liên hệ đã có những lời giải thích khác nhau, khiến cho người ngoại quốc chưa biết chắc luật mới có bảo đảm hay không. Theo chỉ thị từ Văn Phòng Thủ Tướng Cộng Sản, người Việt hải ngoại chỉ được phép mua nhà trong khu vực gia cư tại thành phố Sài Gòn. Họ không được mua biệt thự hoặc nhà sát lề đường. Chỉ thị này đã khác với lời giải thích của một giám đốc thuộc bộ Gia Cư Và Điều Hành Đất Đai tại Sài Gòn. Giám đốc này nói rằng người Việt hải ngoại và người ngoại quốc làm việc tại Việt Nam có thể mua các căn chung cư và biệt thự. Giám đốc này nói rằng nhà bán cho ngoại kiều đều nằm trong các khu vực an ninh và tân tiến. Tuy được phép mua nhà, người Việt hải ngoại phải thuê đất. Các điều kiện khác cũng đang khiến cho nhiều người Việt hải ngoại chưa muốn mua nhà tại Sài Gòn. Trước hết là nhà cầm quyền chưa có luật rõ ràng về quyền sở hữu của người mua nhà. Luật hiện nay cũng bắt buộc người ngoại quốc phải bán nhà trong vòng 90 ngày nếu họ rời Việt Nam vĩnh viễn hoặc làm việc tại một quốc gia khác.

Phụ nữ đóng vai quan trọng trong kinh tế và xã hội VN

Theo báo *Nhân Dân*, ở Việt Nam hiện nay, phụ nữ chiếm gần 51% dân số, 48% lực lượng lao động trong cả nước, trong đó 95% phụ nữ trong độ tuổi lao động. Trên 26% phụ nữ trúng cử đại biểu Quốc hội khóa X, 5 nữ hiện đang giữ chức vụ bộ trưởng và tương đương, 26 nữ giữ chức thứ trưởng và tương đương.

Hiện có khoảng 35.000 phụ nữ có trình độ đại học và cao đẳng trở lên, chiếm 28,6% tổng số người được đào tạo ở các cấp học này.

Phụ nữ chiếm 48% lao động trong khu vực kinh tế quốc doanh, 52% lao động trong khu vực kinh tế ngoài quốc doanh. Trong các ngành như thương mại, giáo dục và đào tạo, y tế, phụ nữ chiếm trên dưới 70% trong tổng số lao động. Trong 6 thành phần kinh tế, tỷ lệ lao động nữ chiếm khoảng 72% ở các đơn vị kinh tế có 100% vốn nước ngoài, tiếp đó là ở khu vực tập thể và ở khu vực kinh tế hỗn hợp có trên 50% là nữ.

Khu vực doanh nghiệp quốc doanh có khoảng 15% nhà quản lý cấp giám đốc, phó giám đốc, thành viên hội đồng quản trị, trưởng phòng ban là nữ. Trong khu vực ngoài quốc doanh có trên 5300 doanh nghiệp do nữ làm chủ, khoảng 450.000 hộ kinh doanh phi nông nghiệp và 27% hộ nông nghiệp do nữ làm chủ.

Đặc điểm chung của các doanh nghiệp nữ có qui mô nhỏ hoặc rất nhỏ, 87% thuê dưới 30 lao động với số vốn 645 triệu đồng và doanh số bình quân 530 triệu đồng/tháng. Các doanh nghiệp của phụ nữ hoạt động trong lĩnh vực thương mại chiếm trên 47%, công nghiệp thủ công chiếm gần 25%, dịch vụ chiếm trên 21%.

Đa số các nữ chủ doanh nghiệp/ quản lý doanh nghiệp có trình độ học vấn cơ sở tương đối khá, nhưng ít được đào tạo về nghiệp vụ quản lý kinh doanh. Các doanh nghiệp nữ hoạt động tương đối ổn định, phần lớn họ sử dụng nhiều lao động nữ và xây dựng được quan hệ lao động tốt.

Việt Nam có trên 40 bộ luật và chính sách và hàng chục qui định, chính sách đối với phụ nữ trong đó có nghị quyết về việc phát huy vai trò và năng lực của phụ nữ trong xã hội.

CSVN sắp mở chiến dịch xuất cảng sách

Nằm trong chiến dịch Việt kiều vận bằng thông tin,
văn hóa, CSVN vừa lập kế hoạch biên soạn các loại sách văn học, lịch sử, xã hội, đặc biệt là sách dạy tiếng Việt cho trẻ em để tung ra hải ngoại, phát hành tại các quốc gia có đông người Việt cư ngụ.

Khi thông tin về kế hoạch này, báo *Nhân Dân* của đảng CSVN đã nêu ra các con số thống kê chưa đầy đủ, theo đó số lượng cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài có khoảng hơn hai triệu; đông nhất là ở Mỹ 1.3 triệu, kế đến Úc khoảng 250,000 - 300,000, Pháp 250,000, Canada 180,000. Ở các nước thuộc Liên Xô (trước đây) và Đông Âu, cộng đồng người Việt cũng rất đông. Giải thích về kế hoạch nói trên, báo CSVN đã trình bày với nội dung tóm lược như sau:

"Việc xuất khẩu sách giáo khoa (đặc biệt là sách tiểu học) chưa được chú ý đúng mức. Mấy năm vừa qua, Nhà xuất bản Giáo dục cũng đã chuyển được một khối lượng sách giáo khoa cho cộng đồng người Việt ở Lào, Cambodia, Liên bang Nga thông qua các đại

sứ quán các nước nhưng chắc chỉ là "muối bỏ biển" trong hơn hai triệu người Việt sống ở hàng chục quốc gia khác nhau.

"Việc tuyên truyền sách học tiếng Việt, sách về văn hóa, lịch sử Việt Nam của Nhà xuất bản Giáo dục còn hạn hẹp, còn nhiều hạn chế, nhiều khi chỉ do nhu cầu của các cá nhân hay các tổ chức lẻ tẻ trên thế giới, hay các tổ chức quốc tế ở Việt Nam. Chẳng hạn, năm 1995, Nhà xuất bản Giáo dục đã chuyển hai cuốn Văn học dân gian (tập 1 và 2) của Đinh Gia Khánh và Chu Xuân Diên theo nhu cầu của trường Indiana (Mỹ); năm 1999 chuyển một số sách văn học, lịch sử Việt Nam, sách giáo khoa cho bà con Việt kiều ở San Francisco".

Về kế hoạch sắp tới, báo trên viết: "Những ngày đầu năm 2000, Nhà xuất bản Giáo dục đã cùng đại diện Ủy ban người Việt Nam ở nước ngoài bàn bạc việc nghiên cứu phương thức xuất, nhập khẩu sách và trong thời gian tới sẽ tổ chức biên soạn một số loại sách song ngữ, văn học, lịch sử, du lịch và sách tiếng Việt cho trẻ em Việt Nam ở nước ngoài".

Những kiểu "chơi nổi" của sinh viên ở VN

Bài viết của Lan Hương trên báo *Giáo Dục và Thời Đại* ở VN đã khiến nhiều người phải rùng mình, kinh hãi. Đời sống của tuổi trẻ ở VN nói chung và sinh viên nói riêng đã sa đọa đến mức gây âu lo về tương lai của dân tộc Việt Nam. Lan Hương viết:

1. Chơi nổi kiểu quý tộc:

Kiểu chơi nổi này khá phổ biến ở hầu hết các trường Đại học. Ba dấu hiệu để nhận biết dân quý tộc là: ngồi xế nổ, chơi đồ hiệu và "tít tít" dất lưng. Để chơi nổi kiểu này phải có hai điều kiện tiên quyết là "nhà mặt phố" hoặc "bố làm to". Dân tỉnh lẻ dù "có chất" đến mấy cũng khó mà trụ lại được. Các quý tộc boy thay người yêu như thay mác xe, vào vũ trường nhiều hơn đến lớp. Còn các quý tộc girl thì lại biến giảng đường thành sàn diễn thời trang và đều biết ôm eo chặt hơn cả keo con voi. Đã chơi nổi kiểu này thì dân chơi chủ yếu là "sống về đêm" và khái niệm "chịu chơi" (tức là đốt tiền kiểu Hôliút) được đặt lên hàng đầu. Dân quý tộc có xu hướng "chơi trắng" và đa số thích "Livin la nola loca" (sống điên đảo). Trong con mắt của họ, bọn ngoại đạo chỉ cùng lắm là gần bằng... con kiến.

Liệt truyện: T.A.T là sinh viên năm thứ 3 một trường đại học đang là mốt thời thượng ở Hà Nội. "Ông già" gã là quan bậc "4 sao" đất Tràng An. Gã có một "thói quen kiểu Pháp" là không sử dụng bất kỳ một chiếc xế nổ nào quá một tháng. Mới hơn hai mươi tuổi đầu mà gã đã trải qua một tá cuộc tình. Thỉnh thoảng gã lại "vay tạm" cụ khốt ít tiền để "bít bùng" đến khi nào "cháy" mới về. Nghe đồn có đêm trong chiếu bạc gã đốt khoảng "4 giấc mơ" mà sắc mặt không đổi, chỉ chép miệng "Litle thing"!

Lời bàn: Ôi, giá như T.A.T chỉ là một trường hợp cụ thể thì dưới suối vàng công tử Bạc Liêu chắc đã không "sầu đời" đến thế! Hậu sinh khả úy, hậu sinh khả úy!

2. Chơi nổi kiểu nghệ sĩ:

Dân nghệ sĩ sinh viên có sự phân bố không đều như dân quý tộc mà tập trung chủ yếu ở khối Kiến trúc, Mỹ thuật, Tổng hợp văn, Báo chí, Sân khấu điện ảnh, Viết văn Nguyễn Du... Dân chơi kiểu nghệ sĩ thường ăn mặc lôi thôi, quần áo rất bụi mà càng nhiều miếng vá càng cao thủ, ống quần tay áo để lua tua, tóc tai bù xù không giống ai nhác trông đã thấy giống "người vượn". Đa số dân nghệ sĩ sinh viên đều hay nhâm nhi chén tạc chén thù ở các tửu quán, miệng thuốc lá phì phèo, thậm chí có gã còn đá cả thuốc lào. "Kém tắm" ra thì họ đều có tài lẻ kiểu thi sĩ cóc, họa sĩ vượn, ca sĩ bất đắc dĩ, nhạc sĩ vô danh... và kính thưa các loại sĩ khác. Một nét chung của dân nghệ sĩ sinh viên là luôn luôn "thở" ra những câu chán đời, thất tình, bất mãn... hoặc lúc thì lâm lì cậy miệng không ra một tiếng, lúc lại tuôn ào ào toàn lời dao búa cao siêu. Tuy nhiên nét độc đáo nhất của bọn họ chính là những sở thích kỳ quặc, kẻ lang thang trong mưa, người mò suốt đêm như vạc, kẻ thức dậy đón bình minh, kẻ suốt ngày thơ thẩn ở các hiệu sách cũ. Lúc thì say xỉn, khi thì thẫn thờ và đều tỏ ra là... tinh tướng. Họ tự xem mình là những tài năng xuất chúng nhưng chỉ giận đời có mắt như mù...

Liệt truyện: Micel Byly Vũ là bút danh của N.T.A, một cây đa cây đề trong nhóm thơ "cà phê đen". Gã để tóc dài, bộ ria con kiến và rất thích lang thang ở các quán cà phê Sinh viên. Gã nổi tiếng bởi thỉnh thoảng giữa giờ học hay trong đám đông bỗng nhiên phá lên cười rồi lẩm bẩm một mình. Có một giai thoại về gã rằng có lần vì thi hứng lên cao mà gã đã ngồi làm xong bài thơ tâm đắc quên cả kỳ thi đang diễn ra.

Lời bàn: Có nhiều ý kiến cho rằng dân nghệ sĩ sinh viên "nghệ thì ít, sĩ thì nhiều" nhưng tại hạ trộm nghĩ "E rằng nghệ nhiều quá thì mặt vàng cũng chẳng hay cho lắm!".

3. Chơi nổi kiểu yêng hùng:

Dân yêng hùng tôn thờ "bản lĩnh" hay là phải có "máu lạnh" xem mạng sống như cái "đinh bu long" với câu ranh ngôn nổi tiếng: "Đời là cái đinh, tình là cái que, tiền là con thân què, ngọ nguậy anh đập chết".

Bọn yêng hùng thường chơi đầu cua, kính đen, đồ da hoặc jeans và

trong người luôn thủ sẵn "vật nhọn". Thú vui lớn nhất của dân yêng hùng là đua xe với đủ loại võng, dù, lắc, bó. Chuyện các tổ lái thả tay chơi võng, bốc đầu là vặt vãnh "không tính củi". Với họ, các nhà sản xuất xe máy quả là xa xỉ khi lắp một sản phẩm thừa: đấy là bộ thắng (phanh). Ngoài ra, dân yêng hùng có xu hướng giải quyết mâu thuẫn kiểu "xã hội nâu", giữa các nhóm vẫn xảy ra những pha "dàn mặt" "nắn gân" nhau khi có điều kiện. Độ "phê" của dân yêng hùng được thể hiện ở số lần vào khám và những vết sẹo trên khuôn mặt. Họ gọi mỗi chiếc sẹo là một chiếc "mề đay" và chủ nhân rất tự hào về nó.

Liệt truyện: Sáu chàng kỵ sĩ quàng xế vây lấy một cô gái mặc kiểu "3 hở". (Hở đùi, hở rốn, hở nách). Từ sau một cô gái bận kính đen nhảy xuống tát địch thủ. Tiếp đó là một trận đòn hội chợ. Và cuối cùng là màn hạ, cô gái "3 hở" bắt buộc phải cúi xuống liếm vào đôi giày của nữ quái kiệt kính đen. Đấy là một pha điển hình kiểu "dàn mặt" vẫn thường xảy ra ở mặt khuất của các giảng đường mà không chỉ tại hạ được "mục sở thị" một cách bất đắc dĩ...

Lời bàn: Yêng hùng thì mặc yêng hùng, Nhưng xin chớ có đeo cùm vào... tứ chi!

Trên đây chỉ là ba trong số rất nhiều kiểu chơi nổi thời thượng giảng đường mà thôi. Khẳng định cá tính là khát khao muôn đời của tuổi trẻ nhưng "chơi nổi", mong rằng sẽ "nổi" chứ đừng có "chìm" mà... sặc nước.

412 cây cầu có thể sập bất cứ lúc nào

Theo báo *Thanh Niên*, tình trạng hư hỏng của các cây cầu ngày càng lộ rõ hơn do tuổi thọ ngày một cao, vì lưu lượng và trọng tải của các phương tiện giao thông qua lại ngày một nhiều và vì công việc tu bổ, bảo vệ cầu trước sự tàn phá của thiên nhiên và sức phá hoại của con người không được bảo đảm.

Trong số 941 cây cầu được coi là yếu (25% tổng số cầu hiện có), hầu hết được xây dựng trước năm 1975, trong đó có hàng trăm cây cầu đã được xây dựng từ năm 1935. Có cầu đã trên 100 tuổi như cầu Long Biên mà toàn bộ phần trụ cầu, mố cầu, mặt cầu... đã rệu rã.

Phần lớn các cầu yếu tập trung ở miền Trung và các tỉnh phía Nam. Đặc biệt từ Bình Thuận tới Cà Mau có 650 cầu yếu hoặc trong tình trạng báo động: Trụ cầu là cọc sắt, cọc khía nên bị nước mặn phá hủy nghiêm trọng.

Thiều Đăng Khoa, Phó cục trưởng Cục Đường Bộ Việt Nam, nhấn mạnh đến yếu tố tác động của con người lên việc hư hại của các cây cầu. Theo ông Khoa: Mấy năm nay, lưu lượng vận tải đường thủy, nhất là ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long tăng rất nhanh; các vụ đụng chạm giữa tàu, thuyền, xà lan vào các trụ cầu xảy ra thường xuyên, mà gần đây nhất là 2 vụ đụng vào trụ cầu Bến Lức và trụ cầu An Thạnh (cũng thuộc thị xã Bến Lức). Ở hầu hết các địa phương, chuyện xe chở quá trọng tải cho phép mà vẫn ngang nhiên chạy qua cầu là chuyện rất bình thường. Cộng thêm vào đó là lưu lượng xe ngày một tăng nhanh làm cho các cây cầu vốn đã yếu lại càng yếu thêm.

Một kỹ sư ngành giao thông cho biết: Theo tiêu chuẩn mà nhiều quốc gia vẫn áp dụng, nếu vốn cho việc xây dựng cầu là 1, thì số tiền bỏ ra để tu bổ cầu phải là 3. Còn Chu Thế Đại, Phó trưởng Phòng kế hoạch - đầu tư của Cục Đường Bộ Việt Nam nói: "Chưa có cây cầu nào ở Việt Nam, kể cả mới lẫn cũ, mà tiền đầu tư cho việc tu bổ đạt được công thức nói trên".

Con số 412 cây cầu trong tình trạng rất xấu, có thể sập bất cứ lúc nào như ông Khoa thú nhận quả là con số đáng giật mình. Cũng theo ông Khoa, chỉ riêng quốc lộ 50 thôi, cũng đã có tới khoảng 50 chiếc cầu yếu vào loại "sập bất cứ lúc nào" đó.

Phân khu quản lý đường bộ 2 cho biết: Khu vực này có 16 cầu rất yếu: Trong đó đáng chú ý là cầu Chương Dương có 7 trụ bị nứt và xói mòn; cầu Phú Xuyên có 7 dầm bị vỡ trơ cốt thép; cầu Phố Muối bị vỡ mặt cầu, vỡ dầm, bê-tông trơ cốt thép....

Phân khu quản lý đường bộ 5 cũng cho biết là trong phân khu của họ có tới 18 cầu yếu: Trong đó, cầu Hiền Lương được coi là rất yếu, mặt cầu võng xuống; cầu Mỹ Thanh thì mố và trụ cốt thép bị rỉ, dầm cũng rỉ, bản cầu bị nứt....

Ngoài ra, còn hàng trăm cây cầu khác trên hàng chục quốc lộ, trên hàng trăm đường liên huyện, liên xã... đang rệu rã, đe dọa sự an toàn cho các phương tiện giao thông và cho người dân ngày ngày qua lại.

CSVN thú nhận có lính Bắc Hàn tham chiến

Một cấp chính quyền tỉnh vừa mới công nhận có quân lính Bắc Hàn chiến đấu trong cuộc chiến tranh Việt Nam bên cạnh bộ đội Cộng sản Bắc Việt, xác nhận Bình Nhưỡng đã trực tiếp tham gia cuộc chiến.

Một quan chức của chính quyền tỉnh Bắc Giang cho biết Ngoại trưởng Bắc Hàn Paek Nam-sun đã đến thăm mồ của 14 quân nhân Bắc Hàn trong lúc viếng thăm Việt Nam mới đây. Được hỏi về tin của Thông tấn Nam Hàn Yonhap nói phần lớn 14 mồ là mồ của các phi công Bắc Hàn, quan chức nói trên cho biết ông ta chỉ có thể xác nhận đó là

những quân nhân đã tham chiến.

Nam Hàn đã gửi 300,000 quân chiến đấu bên cạnh Việt Nam Cộng Hòa có Mỹ yểm trợ, nhưng người ta vẫn không rõ Bắc Hàn đã tham chiến như thế nào và số lượng là bao nhiêu.

Tuy nhiên, theo Thông tấn xã Nam Hàn Yonhap thì có khoảng 800 phi công Bắc Hàn được gửi qua Bắc Việt thời Chiến tranh VN, từ 1962 đến 1975.

Nghĩa trang Bắc Hàn nằm ở thôn Tân Định, huyện Lạng Giang, cách Hà Nội 60 cây số, có một đài kỷ niệm với một tấm biển viết bằng sơn đỏ ghi tên và quê quán của 11 phi công Bắc Hàn và 3 nhân viên bảo trì chiến đấu cơ. Tấm biển viết các phi công Bắc Hàn chôn ở đây đã chết ngày 1-5-1967. Đây là năm Mỹ gia tăng cường độ các cuộc oanh tạc miền Bắc Việt Nam.

Quốc tế báo nguy: Xa Lộ HCM sẽ gây đại họa

Công trình xây xa lộ Bắc Nam thứ nhì của Việt Nam có thể dẫn tới các đại họa về môi sinh, theo lời các nhóm môi sinh.

Con đường chạy xuyên qua nhiều khu vực được bảo vệ, kể cả một lâm viên quốc gia được khánh thành bởi Hồ Chí Minh, và một lâm viên khác đang trong danh sách chờ công nhận là Khu Di Sản Thế Giới bởi Liên Hiệp Quốc.

Frank Momberg, thuộc tổ chức Fauna and Flora International, cho biết là các nhà môi sinh công nhận tầm quan trọng kinh tế của xa lộ nhưng thúc giục chính phủ CSVN hãy điều chỉnh hướng một vài đoạn đường để tránh các khu vực thiên nhiên sơ khai nhất của VN.

"Như kế hoạch hiện nay, xa lộ sẽ cắt qua ít nhất 10 nơi được bảo vệ, kể cả từng Cúc Phương, nơi khánh thành bởi chính Hồ Chí Minh," theo lời Momberg. "Nó cũng xuyên qua động Phong Nha, nơi được đề cử vào danh sách Di sản Thế Giới, và Bạch Mã, lâm viên quốc gia cổ nhất của VN."

Công việc xây cất trên con đường dài 1700 kilômét nối Hà Nội và Sài Gòn đã bắt đầu, và dự án 380 triệu đô la dự kiến hoàn tất giữa năm 2003.

Nhiều phần của xa lộ mới - sẽ đặt tên là Xa Lộ Hồ Chí Minh - đi theo con đường tiếp vận quân sự thời quân CSVN từ Bắc vào Nam. Các bản nghiên cứu cho thấy các khu vực có một vài giống cây và loài thú hiếm nhất ở Đông Nam Á.

"Như con đường được vẽ hiện nay, nó sẽ dẫn tới việc tăng tốc hủy hoại rừng, sự di dân tự nhiên và mở rộng nông nghiệp".

Momberg nói là có thể điều chỉnh hướng con đường tránh các khu vực trên, và cả hai - chính quyền địa phương và các tổ chức môi sinh quốc tế - sẽ họp trong các tuần tới để tìm công thức cho một chiến lược trình lên chính phủ CSVN.

Di tích cổ 7,000 năm bị dân dựng lò nung gạch

Bản tin báo *Sài gòn giải phóng* cho biết: địa điểm khảo cổ học Nà Hin, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã (Sơn La) được các chuyên viên Khảo cổ tỉnh Sơn La tìm ra vào tháng 10-1998 trên thượng nguồn sông Mã, nay đang có nguy cơ bị xóa mất do dân địa phương đào đất, dựng lò nung gạch ngay trên khu di chỉ văn hóa cổ này.

Di chỉ Nà Hin rộng khoảng 10,000 m vuông nằm trên thềm phù sa cổ được đánh giá là chứa hàng vạn di chỉ thuộc loại đồng, thau, quặng sắt và gốm có giá trị lịch sử và văn hóa cao thuộc dòng văn hóa Hòa Bình ở Việt Nam từ 7000 năm đến vài chục ngàn năm về trước.

500 di tích văn hóa Hà Nội bị chiếm xây nhà

Theo báo *Công An*, trong những năm qua, chính quyền CSVN đã phải mất rất nhiều thời gian, nhiều "công sức và công của" để giải tỏa các nhà dân xây cất ngay trong khu vực các di tích. Số khu di tích bị "xâm chiếm" đất lên đến gần 500 và công việc giải tỏa này, theo ngôn ngữ trong nước, được gọi là "giải phóng mặt bằng".

Trình bày tổng lược về hiện trạng nói trên, bản tin của báo *Công An* CSVN viết: "Trước kia, do chưa có sự quản lý cụ thể và chặt chẽ về việc bảo vệ và sử dụng di tích nên ở nhiều nơi, hàng loạt ngôi nhà đã mọi lên lấn vào đất di tích, lấn trước, lấn sau, nhiều di tích bị che khuất, không dễ tìm thấy. Và thậm chí ngay cả hôm nay, đất di tích vẫn còn bị co lại. Việc giải phóng mặt bằng di tích đã được thực hiện ở nhiều nơi: Chùa Châu Tiên, chùa Vua, chùa Liên Phái ở quận Hai Bà Trưng, gò Đống Thây ở quận Thanh Xuân và khu vực Hồ Văn (Quốc Tử Giám). Công việc không đơn giản, không dễ thực hiện trong ngày một, ngày hai, có những dự án lớn như Cổ Loa giải toả vài trăm hộ. Các di tích nhỏ như chùa Cầu Đông, chùa Thiên Phúc, quận Hoàn Kiếm cũng có vài chục ngôi nhà lấn chiếm".

Theo báo CSVN, do nhiều yếu tố, việc khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích gặp rất nhiều khó khăn.

Dân Việt bị viêm gan B cao nhất Đông Nam Á

VN có tỉ lệ lây nhiễm bệnh viêm gan B cao nhất Đông Nam Á, theo nhận định của cuộc hội thảo về bệnh gan vừa qua.

Khoảng 400 tham dự viên, đến từ Nhật, Thái Lan, Úc đại lợi, Tân gia ba, đã nghe 40 báo cáo về các

trường hợp viêm gan siêu vi B, C và G. Các diễn giả tập trung vào các giải pháp khám phá và ngăn ngừa bệnh ung thư gan.

Theo 1 bác sĩ chuyên khoa tại bệnh viện Bình Dân (Saigon), bệnh ung thư gan thường phát sinh từ bệnh viêm gan siêu vi B, tuy nhiên cuộc nghiên cứu còn đòi hỏi nhiều công phu.

Một phóng viên Pháp bị Hà Nội trục xuất

Theo một nguồn tin từ tòa đại sứ Pháp tại Việt Nam được AFP trích dẫn, nữ phóng viên Evelyne Pasquier của tuần báo *L'Espress* đã bị công an bắt giam tại thành phố Sài Gòn đêm 13 rạng 14.4.2000.

Đại sứ Pháp tại Hà Nội, ông Serge Degallaix, cho biết cô Pasquier đã bị công an giữ tại một khách sạn ở SàiGòn, bị buộc rời khỏi Việt Nam trên chuyến bay đi Vọng Các, Thái Lan, vào buổi chiều ngày 14.4. Theo các đồng nghiệp, thì nữ ký giả này đã đến Việt Nam bằng một giấy thông hành du lịch để tìm cách phỏng vấn một số nhà ly khai Việt Nam tại Sài Gòn, mà nhà cầm quyền cho là "không có phép". Nhiều ký giả ngoại quốc đã đến Việt Nam từ đầu tháng này để tường thuật về các buổi lễ sau 25 năm chấm dứt chiến tranh tại Việt Nam.

Theo AFP, các ký giả ngoại quốc muốn đến Việt Nam làm việc phải xin nhà cầm quyền Hà Nội một giấy thông hành đặc biệt, và phải có giấy phép đặc biệt của bộ Ngoại giao mới được quyền phỏng vấn người Việt Nam. Dịp này, hãng AFP cũng đã nhắc lại một ký giả của đài phát thanh quốc tế Pháp (RFI), ông Phạm Thế Hùng, vào cuối tháng 12 năm qua cũng đã bị trục xuất, vì bị bộ Ngoại giao Việt Nam đánh giá là "có những hoạt động vượt quá qui định trong giấy phép".

Hiệp Hội Phóng viên Không Biên giới (RSF) ngày 14.4 đã gửi một lá thư phản đối đến Tổng bí thư đảng Lê Khả Phiêu để phản đối việc trục xuất phóng viên báo *L'Espress*. Theo hiệp hội RSF, sự việc này cho thấy các ký giả không thể có tự do hành nghề tại Việt Nam. Phóng Viên Không Biên Giới còn đòi nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam chấm dứt các hành động trục xuất các nhà báo, và sửa đổi luật tự do hơn về báo chí.

Bộ ngoại giao Hà Nội giải thích là nữ ký giả nêu trên "đã vi phạm những qui định nhập cư Việt Nam, và đã bị xử theo luật của Việt Nam".

Chuột cắn phá rừng đước

Một hiện tượng lạ đang xảy ra ở tỉnh Cà Mau đến nỗi một phái đoàn đại học Cần Thơ và Sở Nông Nghiệp tỉnh phải tới khảo sát nghiên cứu. Đó là chuyện chuột thi nhau cắn phá một khu rừng đước.

Tiến sĩ Nguyễn văn Huỳnh, giảng viên môn Bảo Vệ Thực Vật thuộc koa Nông Nghiệp của trường đại học Cần Thơ, cho biết ông cùng phái đoàn khảo sát 10 lô rừng đước có diện tích chừng 100 mẫu thấy các lô này đều bị chuột cắn phá rải rác. Có ba lô bị chuột cắn nặng nhất mà có lô đã bị thiệt hại đến 80% cây rừng.

Chuột là loại gặm nhấm nhưng thức ăn của chúng không phải là thân cây, nhất là thân cây đước. Đây là hiện tượng lần đầu tiên được biết đến ở Việt Nam.

Theo sự nhận xét ban đầu, có thể do chuột đã bị thiếu nước ngọt để uống trong mùa nắng nóng này và các lô đước bị chuột cắn phá đều có chân ngập trên nước mặn. Đồng thời rừng cây lại đều là đước non, không có hoa trái nên chuột bị thiếu thức ăn. Thêm nữa, vì chuột là loại gặm nhấm nên cần mài răng cửa liên tục, cắn phá nhiều hơn là cắn ăn.

VN huỷ bỏ diễn hành Kỷ Niệm 30.4 tại Sài Gòn

Viện dẫn lý do an ninh và tốn kém, Việt Nam quyết định dẹp bỏ các cuộc diễn hành dự định diễn ra vào cuối tháng tư tại Sài Gòn, kỷ niệm ngày chấm dứt Chiến Tranh Việt Nam.

Một viên chức địa phương cho hãng thông tấn Reuters biết là chương trình buổi lễ kỷ niệm 30 tháng Tư sẽ chỉ được tổ chức tại khuôn viên Dinh Thống Nhất, trước đây là Dinh Độc Lập (phủ Tổng Thống) của Nam Việt Nam. Lý do là "để an ninh hơn và tiết kiệm tiền bạc."

Hà Nội: Biểu tình đòi dân chủ

Sáng ngày 18.4.2000, khoảng 30 phụ nữ ở tỉnh Đồng Tháp, miền Nam Việt Nam đã đến biểu tình trước trụ sở trung ương đảng Cộng sản Việt Nam ở Hà Phố, góc đường Phan Đình Phùng và Nguyễn Cảnh Chân. Nội dung và hình thức của cuộc biểu tình mạnh mẽ hơn những lần trước, khi người biểu tình giương cao một số biểu ngữ bằng vải trắng có những hàng chữ màu đỏ: "Nhân Dân Thành Phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp Quá Thất Vọng. Không Có Dân Chủ".

Những người phụ nữ biểu tình cũng đã hô to những khẩu hiệu đòi dân chủ và tố cáo các giới chức đảng và nhà nước tham nhũng, buôn lậu, dùng quyền lực để cướp đất đai của dân chúng. Một phụ nữ tên là Nguyễn Thị A., 58 tuổi, cho biết họ và những đợt người kế tiếp từ các tỉnh miền tây Nam phần sẽ kéo ra Hà Nội để yêu cầu lãnh đạo đảng CSVN phải giải quyết rốt ráo những tệ nạn được xem là vô

phương cứu chữa kể trên.

Trước sự tò mò của dân chúng Hà Nội và khách ngoại quốc du lịch ngày càng đổ xô đến xem, công an sắc phục và chìm đã tràn đến nơi, dù chưa có chỉ dấu đàn áp bắt mang đi nhưng đã lớn tiếng yêu cầu giải tán cuộc biểu tình này. Giới ngoại giao ở Hà Nội cho rằng đảng CSVN chưa ra lệnh đàn áp thẳng tay vì hiện đang có phiên họp kín của Trung ương đảng CSVN ở quảng trường Ba Đình. Đây cũng là lý do nhà cầm quyền CSVN rất e ngại tổ chức các buổi lễ xa xỉ tốn kém để gọi là đánh dấu 25 năm cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam vào ngày 30.4.

Đây không phải là lần đầu tiên có vụ biểu tình chống sự cai trị của đảng CSVN, rất nhiều cuộc biểu tình đã xảy ra liên tiếp trong năm 1999, hầu hết là phụ nữ đến từ nhiều tỉnh ở miền Trung và miền Nam Việt Nam. Họ tụ tập biểu tình trước những dinh thự to lớn của các quan chức lãnh đạo bộ Chính Trị như Phan Văn Khải (Thủ tướng), Nông Đức Mạnh (chủ tịch quốc hội)..., và tổ chức việc ăn ngủ tại chỗ với những túp lều dựng bằng những miếng vải nhựa. Theo Reuters, khoảng 1000 nông dân đã biểu tình bên ngoài tòa nhà quốc hội CSVN vào tháng 5 năm 1999 khi các "đại biểu" đang họp bên trong.

Đại Hội Nhà Văn: Lãnh tụ Đảng dạy cách viết

Đại Hội kỳ 6 Hội Nhà Văn VN đã họp tại Hà Nội. Trước 423 đại biểu toàn quốc, ông Phạm Thế Duyệt, ủy viên bộ Chính Trị đảng CSVN, chỉ thị cho các nhà văn đề cao bản sắc dân tộc và các giá trị đạo đức cổ truyền. Tại phiên họp khai mạc, có Tổng bí thư Lê Khả Phiêu, Phó Chủ tịch Nguyễn Thị Bình, Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm và các ủy viên bộ Chính Trị Nguyễn Phú Trọng, Lê Xuân Tùng tham dự. Ông Duyệt khuyến khích các nhà văn nên đi đây đó để thu thập đầy đủ thông tin về những biến đổi nhanh chóng và đa dạng đang diễn ra tại từng góc của đất nước.

Tiếp đó, nhà thơ Hữu Thịnh, Tổng Thư Ký Hội Nhà Văn, đọc báo cáo là trong thời kỳ 1995-2000, nhiều tác phẩm văn xuôi và thơ đã được xuất bản, nhưng phẩm chất không cao như quần chúng mong đợi, tính sáng tạo không phong phú.

Bản tin nhà nước không nói gì về tác phẩm *Chuyện Kể Năm 2000* vừa bị công an tịch thu trên toàn quốc, ngay sau khi phát hành.



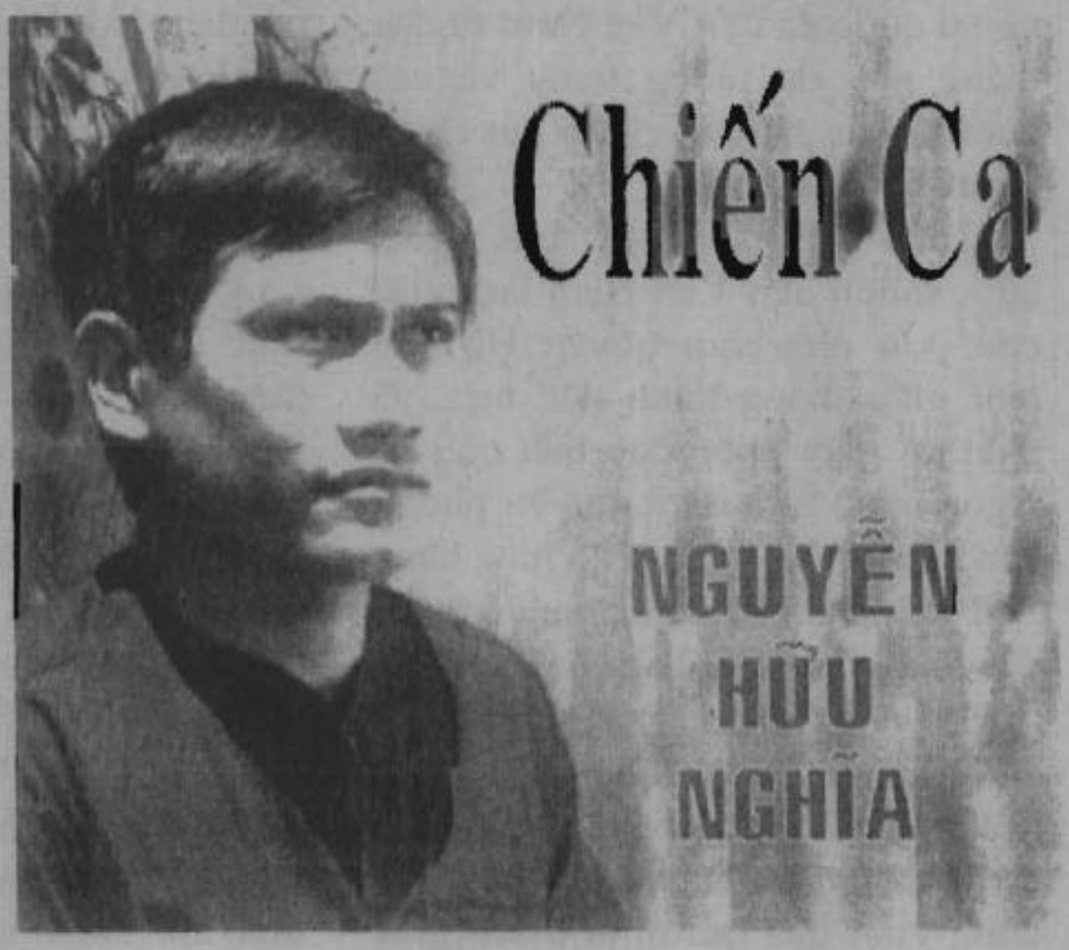
trong làng

Đã phát-hành *Chiến Ca* Nguyễn Hữu Nghĩa

Sau hai tháng chuẩn-bị và thực-hiện, tạp-chí Làng Văn Canada đã hoàn-tất và phát-hành đĩa gọn (CD) và băng (cassette tape) *Chiến Ca* Nguyễn Hữu Nghĩa trên toàn thế giới.

Đĩa và băng bao gồm 14 bài hát đấu-tranh của Nguyễn Hữu Nghĩa viết từ năm 1967 *(Tìm về nguyên thuỷ)* đến 2000 *(Thắp sáng niềm tin)*, với hoà-âm của Quốc Toản và Ngô Mạnh Thu, qua các tiếng hát rực lửa của một số các anh chị em Phong Trào Hưng Ca như Nguyệt Ánh, Việt Dzũng, Tuấn Minh, Ngọc Nhung, Nguyễn Xuân Nghĩa và tác giả.

Phát-hành song song với đĩa và băng nhạc là



tập sách nhạc *Chiến Ca* gồm toàn bộ 14 bài đã thu băng. Ngoài ra còn có băng cassette tập hát (tiếng dương-cầm thay âm điệu tiếng hát) và CD trình-diễn (chỉ có nhạc đệm). Giá băng tập hát và CD trình diễn tương-đương với giá băng và CD có tiếng hát.

Tạp-chí Làng Văn đã cho phổ-biến rộng-rãi 14 bài *Chiến Ca* Nguyễn Hữu Nghĩa trên các hệ-thống Website có khả-năng xuyên qua "bức tường lửa" (firewall), lọt vào mạng lưới thông tin tại Việt-nam.

Đài Việt-Nam Tự-Do tạm ngưng phát-thanh

Qua một thư thông-báo, ông Tổng Giám-đốc Vương Kỳ Sơn cho biết, Đài Việt-Nam Tự-Do (bao gồm Giờ Văn Học Nghệ-Thuật Làng Văn) sẽ ngưng phát-thanh sau một năm hoạt-động, từ 30.4.1999 đến 30.4.2000.

Các lý-do khiến việc phát-thanh bị ngưng lại vì:

- thiếu phương-tiện: tiền thuê trụ phát sóng ở Saipan, Phi-luật-tân lên tới 180 mỹ-kim một giờ trong khi Đài Việt-Nam Tự-Do không nhận quảng-cáo và không được tài-trợ. Trong một năm hoạt-động, các chương-trình hoàn-toàn tự-túc (như Giờ VHNT Làng Văn chỉ nhận sự ủng-hộ từ độc-giả và thân-hữu).
- bị phá sóng: CSVN tổ-chức phá sóng tại các thành-phố lớn. Đài VNTD không đủ phương-tiện để tăng công-suất lên tối-đa và phát sóng từ nhiều hướng khác nhau.
- bị phá-hoại: CSVN tổ-chức vu-khống và phá-hoại, nhân-danh một số tổ-chức và báo-chí mạo xưng "quốc-gia", gây hoang-mang và chia-rẽ trong cộng-đồng để Đài VNTD không được đồng-bào hải-ngoại ủng-hộ (ngoại trừ Giờ VHNT Làng Văn và chương-trình Những Cánh Chim Thiên Ngoại ở Louisiana, các chương-trình khác bị phá-hoại nặng-nề về tài-chính, gây thành trở-ngoại chung).

Từ những trở-ngại đó, Đài VNTD bắt-buộc phải ngưng phát-thanh, chờ giải-quyết các khó-khăn, như:

- thuê trụ phát sóng khác rẻ hơn.
- mở chiến-dịch vận-động tài-chính đủ để hoạt-động ít nhất 2 năm trước khi bắt đầu phát-thanh lại.

Được biết, qua một năm hoạt-động của Đài VNTD, ngoài việc phá sóng, CSVN đã có những phản-ứng gay-gắt, chứng-tỏ Đài VNTD đã gây được ảnh-hưởng lớn tại quốc-nội. Việt Tấn Xã (VC) đã hai lần lên án chương-trình Giờ VHNT Làng Văn dùng thiền-học Nguyên Phong như một thứ ma-tuý "Pháp Luân Công" để mê hoặc thính-giả, "bắt" họ háo-hức đón nghe, rồi phát ra những bài nghị-luận, tin-tức và ca-nhạc chống Cộng, "tiêm nọc độc vào quần-chúng trong nước."

Sinh-hoạt Văn Bút VN Ontario

Như thường-lệ, các buổi sinh-hoạt hàng tháng của Trung-tâm Văn Bút VN Ontario luôn luôn được tổ-chức vào lúc 2 giờ chiều ngày Thứ Bảy đầu tháng tại Thư-viện Parkdale, đường Queen West, Toronto. (Ba chi-tiết: 2 giờ chiều, Thứ Bảy đầu tháng và Thư-viện Parkdale không bao giờ thay-đổi, chỉ đổi đề-tài và diễn-giả).

Buổi sinh-hoạt hôm 6 tháng tháng 5 khai-mạc trễ hơn thường-lệ một chút, vì diễn-giả Phạm Quân Khanh trên đường từ Ottawa, lái xe hơn 400 cây số tới Toronto, đã bị lật xe dọc đường.

Trong cái rủi có cái may, chiếc xe và hành-khách (bà Khanh) chỉ bị trầy-trụa một bên, diễn-giả vô-sự.

Sau gần 3 giờ chờ lập biên-bản, cuối cùng nhà văn Phạm Quân Khanh cũng ơi được phòng hội trong sự chờ đợi của cử-tọa.

Đề-tài nói chuyện là *Nhiệm vụ của người cầm bút trước biến-cố 30 tháng 4*. Diễn-giả đã trình-bày một cách hùng-biện và ý-nghĩa: nhận-định biến-cố 30 tháng 4, và nhiệm-vụ của người cầm bút phải làm rõ nghĩa của biến-cố này.

Dư-âm buổi nói chuyện rất tốt, và cử-toạ có cảm-tình đặc-biệt với một văn-hữu từ xa đến.

Chương-trình sinh-hoạt tháng 6 của Văn Bút VN Ontario là đề-tài *Văn-pháp Việt-nam* do nhà văn Khải Chính Phạm Kim Thư thuyết-trình, lúc 2 giờ chiều ngày Thứ Bảy 3.6.2000 tại Thư-viện Parkdale, số 1303 Queen St. Eest, Toronto, vào cửa tự-do.

Sinh-hoạt 30 tháng 4 ở khắp nơi

Để đánh dấu 25 năm ngày CS cưỡng-chiếm miền Nam, các địa-phương sôi-nổi tổ-chức các chương-trình sinh-hoạt.

Nổi nhất, tại Paris, chiến-sĩ Trần Hồng (người lái xe ủi đất ủi sập cổng sứ-quán VC trước đây), đã treo cờ Việt Nam Tự Do lên tháp Eiffel.

Cộng-đồng Việt-Nam tại Scaramento, California tổ-chức triển-lãm hình-ảnh đấu-tranh của Lý Kiến Trúc và ca-nhạc đấu-tranh với Nguyễn Đức Quang, Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyệt Ánh, Nguyễn Xuân Nghĩa, Ngọc Nhung, v.v. Buổi sinh-hoạt qui-tụ khoảng 400 người dự.

Cộng-đồng Việt-nam tại Denver, Colorado tổ-chức diễn-thuyết, với chiến-sĩ Lý Tống, và ca nhạc đấu-tranh, với các anh chị em Phong Trào Hưng ca Việt-nam, gồm Nguyệt Ánh (từ Virginia), Việt Dzũng (từ California), Nguyễn Hữu Nghĩa (từ Canada), Trương Sĩ Lương (từ Texas) và LS Nguyễn Xuân Nghĩa (từ California).



Chiến-sĩ Trần Hồng treo cờ Việt-Nam Tự-Do trên tháp Eiffel, Paris

Buổi sinh-hoạt qui-tụ khoảng 1000 đồng bào.

Cộng-đồng Việt-nam tại New Orlean, Louisiana tổ-chức chương-trình ca-nhạc đấu tranh với Phong Trào Hưng Ca, Nguyệt Ánh, Việt Dzũng, Nguyễn Hữu Nghĩa,Nguyễn Xuân Nghĩa, Tuấn Minh, Tuyết Mai, các ca-đoàn Alleluia, vũ-đoàn Diên Hồng và các ca nhạc sĩ cư ngụ tại địa-phương. Buổi sinh hoạt qui-tụ khoảng 1000 đồng bào tham dự.

Tại Canada, như thường-lệ, Hội Cựu Quân-Nhân Quân-lực VNCH vùng Ontario tổ-chức lễ Thượng-kỳ Việt-nam tự-do tại kỳ-đài tòa Thị-chính Toronto. Buổi lễ bắt đầu từ 10 giờ 30 sáng Chủ-hật, 30.4.2000.



Từ trái sang phải: các nhạc-sĩ Hưng Ca Trương Sĩ Lương (Texas), Việt Dzũng (California), Nguyệt Ánh (Virginia), Nguyễn Hữu Nghĩa (Canada) và LS Nguyễn Xuân Nghĩa (California) trên sân-khấu Denver, Colorado, 29.4.2000 (ảnh NNBích)

*V*ăn Bút Việt-Nam Hải Ngoại là một tổ-chức đấu-tranh cho nhân-quyền, đặc-biệt là quyền tự-do phát-biểu của văn-giới, được nhà văn Minh Đức Hoài Trinh sáng-lập năm 1976 và gia-nhập Văn Bút quốc-tế cuối thập-niên 70, sau biến-cố 30.4.1975. Đây là tiếng nói duy-nhất của người Việt tự-do trên các diễn-đàn quốc-tế, trở thành mục-tiêu mà CSVN muốn chiếm-đoạt hoặc tiêu-diệt.

Khủng-hoảng nội-bộ

Năm 1995, khi Chủ-tịch Viên Linh bê-trễ trong công-tác đấu-tranh cho văn-nghệ-sĩ bị cầm tù và đưa thành-phần thân Cộng vào phái-đoàn Văn Bút VNHN tại Đại-Hội Văn Bút Quốc Tế, và chính Viên Linh trở giọng "hoà-hợp hoà-giải" khi trả lời phỏng-vấn trên đài RFI, rạn nứt nội-bộ bắt đầu xảy ra giữa ông này và thành-phần quốc-gia. Các hội-viên có tinh-thần quốc-gia muốn bầu BCH mới bằng lá phiếu dân-chủ, và Viên Linh cạo sửa Điều-lệ để tiếp-tục ở lại. Cuối cùng, phe đa-số (khuynh-hướng quốc gia) đã thắng; 6 trong 8 trung-tâm chính-thống bầu ra BCH Sơn Tùng, nhưng Viê Linh không chịu bàn giao, tiếp-tục xưng là "chủ-tịch lưu-nhiệm". Khủng-hoảng bắt đầu xảy ra. Cựu Chủ-tịch Trần Thanh Hiệp (nhóm Thông Luận) lợi dụng sự quen biết với ông Alexande Blohk, Tổng Thư-ký VBQT, xin đứng ra hòa-giải giữa "hai phe" nhưng trên thực-tế đã lợi-dụng lợi-thế để hai lần phá hỏng sự thống-nhất của Văn Bút.

Lần thứ nhất, năm 1997, khi Viên Linh rút lui vì "Đại Hội" của ông ta chỉ có 1 trung-tâm cũ (TT Québec của Trang Châu) tham-dự. Thay vì chấp-nhận khối

Sinh-Hoạt
Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại
Đầu Năm 2000

. nhận-định tổng-hợp

đa-số với 6 (trong 8) trung-tâm chính-thống, Trang Châu và Trần Thanh Hiệp đã làm báo-cáo giải-thích theo ý riêng để VBQT nhìn nhận Đặng Văn Nhâm (thay Viên Linh), như một trong "hai" phe.

Lần thứ hai, các trung-tâm của cả "hai phe" ngồi lại, tổ-chức Đại-hội thống-nhất tại Florida hồi tháng 3.2000. Ban Tổ-chức Đại-hội là TT Florida của BS Nguyễn Đức An, thuộc phe Viên Linh-Đặng Văn Nhâm. Thành-phần tham-dự gồm 6 trung-tâm (trong số 8 TT) thuộc khối đa-số và 2 trung-tâm (trong số 4 TT) phe Viên Linh. Đại-hội đã bầu ra Ban Chấp-hành Thống-nhất với 3 thành-viên bên khối đa-số và 2 thành-viên bên phe Viên Linh-Đặng Văn Nhâm. Trong BCH thống-nhất có GS Hiếu Đệ, nguyên Phó CT của Đặng Văn Nhâm tham-gia. Riêng Đặng Văn Nhâm, không tham-gia Đại-hội, nhưng tuyên-bố "đã 4 lần nhận được thư mời do BS Nguyễn Đức An gửi tới bằng thư bảo-đảm." Dù sao, nhiệm-kỳ của Đặng văn Nhâm cũng đã mãn từ 8 tháng trước ngày Đại-hội và không ai lưu-nhiệm ông ta.

Việc thống-nhất thành-tựu, nhưng Trần Thanh Hiệp kiên-trì phá-hoại.

Thống-nhất, chưa phục-hoạt

Việc thống-nhất, theo nguyên-tắc đa-số, Điều-lệ căn-bản và trên thực-tế, đã xong, nhưng Trần Thanh Hiệp đã một lần nữa, tiếp-tục phá-hoại. Lợi-dụng được ông TTK cũ giới-thiệu cho ông TTK mới, Terry Carlbom, Trần Thanh Hiệp, với vai trò "cố-vấn then-chốt" của tân Tổng Thư-ký, một lần nữa đã ngăn-chặn không cho Văn Bút Việt-Nam hải-Ngoại lấy lại tư-cách hội-viên và tiếng nói của người Việt tự-do trên diễn-đàn quốc-tế này.

Trong một bài viết phổ-biến trước đó, Trần Thanh Hiệp lên tiếng "cảnh-cáo" phe quốc-gia rằng mọi sự nay đã đổi thay, đừng ai tiếp tục mơ-tưởng VBQT là một tiền đồn chống Cộng nữa.

Ông TTK VBQT trong một văn-thư gửi "hai phe" trước đó cũng nói bóng gió rằng sẽ khai trừ cả "hai phe" để đón nhận "thành phần mới" vào. Không cần giải-thích thêm, ai cũng hiểu "thành-phần mới" ấy là ai, dưới bàn tay đạo-diễn của ông "cố-vấn then chốt" Trần Thanh Hiệp!

Trần Thanh Hiệp đã "khuyên bảo" ông TTK VBQT khước-bác kết-quả Đại-hội Florida và Ban Chấp-hành thống-nhất hai thành-phần, yêu-cầu bầu lại.

Người ta hiểu rằng, một khi Trần Thanh Hiệp còn ngồi đó và sử-dụng Đặng Văn Nhâm như một con cờ, Văn Bút VNHN sẽ phải còn bầu đi bầu lại từ năm này qua năm khác, bất chấp nguyên-tắc, bất chấp Điều-lệ, miễn cho tới khi nào "thành-phần mới" của ông cố-vấn chiếm được diễn-đàn mới xong!

Hội nghị Quốc tế kỳ 3 của Ủy ban Văn nghệ sĩ bị cầm tù

Trong khi Trần Thanh Hiệp và phe cánh thân Cộng tìm cách loại-trừ vĩnh-viễn Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại ra khỏi Văn Bút Quốc-Tế, mong bóp nghẹt tiếng nói của người Việt tự-do trên diễn-đàn này, thì các nhà văn hội-viên người Việt vẫn tiếp-tục một cách vững-vàng cuộc tranh-đấu trường-kỳ cho các văn-nghệ-sĩ bị cầm tù trong nước. Trong khi Văn Bút VNHN vẫn bị "dormant" thì Văn Bút Thuỵ-sĩ đã cử nhà thơ Nguyên Hoàng Bảo Việt chính-thức đại-diện Trung-tâm này tại Hội-nghị Quốc-tế kỳ 3 của Ủy Ban Văn-Nghệ-Sĩ Bị Cầm Tù tại Népal. Nhà thơ Nguyên Hoàng Bảo Việt cũng là hội viên Trung tâm Âu châu Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, nguyên Phó Chủ-tịch BCH Sơn Tùng.

Khai diễn từ ngày 30 tháng 3 tại Katmandou, thủ đô Népal, Hội nghị Quốc tế kỳ 3 của Ủy ban Văn nghệ sĩ bị cầm tù đã bế mạc hôm 4 tháng 4, đầu mùa xuân năm nay.

Từ ngày bắt đầu hoạt động vào năm 1960, đây là lần thứ 3 mà Ủy ban Trung-ương Văn-nghệ-sĩ bị cầm tù (WIPC) thuộc Văn Bút Quốc Tế đã tổ chức hội nghị. Lần này có thêm sự hợp tác của cơ quan Giáo dục, Văn hóa và Khoa học UNESCO.

Được mời tham gia Hội nghị những Trung tâm Văn Bút nào có Ủy-ban Văn-nghệ-sĩ bị cầm tù. Tiếng Anh là ngôn ngữ chính được dùng tại Hội-nghị. Đến từ Luân đôn, nơi đặt trụ sở Văn Bút Quốc Tế, có ông Terry Carlbom, Tổng thư ký Văn Bút Quốc Tế, ông Moris Farhi, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Văn-nghệ-sĩ bị cầm tù (WIPC), bà Sara Whyatt, Giám đốc Chương trình WIPC, bà Cathy McCann, chuyên viên sưu tầm WIPC. Từ Úc sang Mỹ, từ Âu qua

Á, 23 phái đoàn của 23 Trung tâm Văn Bút đều đến nơi họp đông đủ. Tổng cộng có 42 tham dự viên với 23 đại biểu chính thức được quyền biểu quyết. Đi trong phái đoàn Trung tâm Văn Bút Tây Hoa kỳ (USA West) có bà Joanne Leedom Ackerman, vốn là một trong 17 đương kim Phó chủ tịch Văn Bút Quốc Tế. Ngoài ra được mời với tư cách văn-khách, có bà Ratna Sarumpaet, nhà viết kịch Nam dương và ông Shaheed Nadeem, nhà văn Hồi quốc.

Mục tiêu của Hội nghị trước hết là tìm xem những biến đổi quan trọng của thập niên cuối thế kỷ 20 có thể tác động ra sao đối với công việc làm của Ủy ban Văn-nghệ-sĩ bị cầm tù. Kế đến, phác họa và hình thành một kế hoạch tam niên để Ủy ban Văn-nghệ-sĩ bị cầm tù thực hiện trong mười năm mới. Kế hoạch phải đưa ra đường hướng chỉ đạo cho Ủy ban Văn-nghệ-sĩ bị cầm tù thuộc các Trung tâm thành viên Văn Bút Quốc tế và Ủy ban Trung ương Văn nghệ sĩ bị cầm tù trong công cuộc vận động thường xuyên để ủng hộ những người cầm bút bị đàn áp, đe dọa hoặc tù đày. Hội nghị cũng duyệt xét dự thảo những nghị quyết sẽ đệ trình Đại hội thế giới Văn Bút Quốc Tế ở thủ đô Nga vào cuối tháng 5.

Trong phiên họp khoáng đại cuối cùng, 23 đại biểu chính thức đã bỏ phiếu kín để bầu tân chủ tịch Ủy ban Trung ương Văn-nghệ-sĩ bị cầm tù. Văn hữu Eugene Schoulgin, Chủ tịch Ủy ban Văn-nghệ-sĩ bị cầm tù thuộc Văn Bút Thụy điển đã đắc cử với đa số tuyệt đối.

Hội nghị bế mạc bằng một buổi hội thảo quốc tế mở rộng, với những bài tham luận và trao đổi ý kiến xoay quanh chủ đề: *"Văn hóa hòa bình - Sự kiểm duyệt và nhà văn"*.

Trên diễn đàn chính, bà Joanne Leedom Ackerman, ông Moris Fahri và hai văn hữu Văn Bút Népal ngồi giữa những nhà văn đến từ Hoa kỳ, Anh quốc, Tích-Lan, Hồi quốc và Nam-dương. Khá đông trí thức, sinh viên và nhà báo địa phương trong cuộc gặp gỡ hiếm có này.

Những tiếng reo hò lạc lõng

Hoàn-cảnh "dormant" không hề làm cản-trở cuộc tranh-đấu của các hội-viên Văn Bút VNHN. Hoạt-động của các nhà văn Ngọc Anh, nhà báo Vũ Quang Trân và nhà thơ Nguyên Hoàng Bảo Việt trong sinh-hoạt của Ủy Van văn Nghệ Bị Cầm Tù trong suốt 5 năm qua đã chứng-minh hùng-hồn điều đó.

Trong khi anh em Văn Bút quốc-gia tiếp-tục chiến-đấu, thì những người tự nhận là "Văn Bút tiến-bộ" reo hò chiến thắng. Không phải chiến-thắng độc-tài, cộng-sản, mà chiến-thắng phe "quốc-gia cực-đoan." Khúc khải-hoàn-ca lố-lăng này được phổ-biến rộng-rãi trên hệ-thống thông-tin liên-mạng toàn-cầu, nội-dung như sau:

"Thực trạng Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại: phe Tiến Bộ đã thắng phe Quốc Gia Cực Đoan.

Sau hơn 5 năm tranh chấp, kết quả trận giặc Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại đã rõ: phe Tiến Bộ do Luật gia Trần Thanh Hiệp lãnh đạo đã trên chân phe Quốc Gia Cực Đoan do Luật sư Sơn Tùng cầm đầu.

Như ai nấy đều biết, việc Văn Bút "tách làm hai" chỉ là mặt nổi. Mặt chìm là cuộc tranh chấp một mất một còn giữa hai phe Việt Nam tranh giành diễn đàn này.

Phe Tiến Bộ của Luật gia Trần Thanh Hiệp, nguyên luật-sư Tòa Thượng Thẩm Paris, cựu Chủ Tịch Văn Bút VNHN, được cả hai ông Tổng Thư Ký Văn Bút Quốc Tế tiền nhiệm là tiếp nhiệm (Alexandre Blohk và Terry Carlbom) tích cực ủng hộ, nhờ tư cách quốc tế của Luật gia Hiệp.

Luật gia Trần Thanh Hiệp nguyên là thành viên của phái bộ VNCH tại hòa đàm Paris hồi cuối thập niên 70 trước đây giữa hai bên Việt Nam và Mỹ. Luật gia đã sáng suốt ly khai phái đoàn VNCH (phía Mỹ) từ ngày đặt chân xuống Paris được ít lâu. Ông cùng các thành viên khác như Trần Hữu Nghĩa, Đặng Tiến,.. xin tị nạn chính trị tại Pháp. Sự ly khai của các ông Hiệp, Nghĩa và Tiến đã làm phái bộ của miền Nam Việt Nam trở nên què quặt. Thêm vào sự kiêu căng của PTT Nguyễn Cao Kỳ (khoe vợ đẹp hơn vợ De Gaules) và sự lẩm cẩm của Bộ trưởng Ngoại giao Trần Văn Lắm đã mang lại sự thảm bại của phe Mỹ (và VNCH) trên bàn hội nghị, dẫn tới việc thất trận ngày 30 tháng 4 năm 1975 của Dương Văn Minh.

Sau năm 1975, thay vì trở về Việt Nam, Luật gia Trần Thanh Hiệp đã thành lập nhóm Thông Luận, cùng với Kỹ sư Nguyễn Gia Kiểng và các thành viên trong Hội Việt Kiều như Đặng Tiến, Nguyễn Hồi Thủ, Phan Huy Đường, Bạch Thái Quốc,.. lập thuyết Hoà Giải Hoà Hợp Dân Tộc để hàn gắn lại vết thương chiến tranh trong lòng người Việt, giúp đất nước mau chóng tiến tới phú cường.

Kể từ năm 1995, để bẻ lái mũi nhọn của Văn Bút Quốc Tế, đang chĩa về Việt Nam, Luật gia Trần Thanh Hiệp đã kết hợp với các nhà văn Đỗ Khiêm, Viên Linh, Trang Châu, Nguyễn Ngọc Bích, các nhà báo Vũ Bình Nghi, Đặng Văn Nhâm nắm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại để trao truyền cho Hội Nhà Văn Việt Nam.

Chương trình hành động của Luật gia Hiệp bị nhóm quốc gia cực đoan trong Văn Bút với Luật sư Sơn Tùng, nhà văn Minh Đức Hoài Trinh và nhà báo Từ Nguyên chống

đối mãnh liệt, lôi kéo theo vài tờ báo chống Cộng quá khích tại hải ngoại như Làng Văn ở Canada, Thế Giới Mới và Thế Giới Ngày Nay ở Mỹ.

Luật sư Sơn Tùng, tức Nguyễn Minh Ngọc, trong nhóm cực đoan Phạm Kim Vinh, Nguyễn Văn Chức, đã làm vướng chân Luật gia Trần Thanh Hiệp trong 5 năm từ 1995 đến 2000. Ông Tùng này luôn luôn chối cãi là "Văn Bút không có chia hai" nhưng lại tìm cách "thống nhất" bằng Đại hội ở Florida do Bác sĩ Nguyễn Đức An (trước ở phe Luật gia Trần Thanh Hiệp) đứng ra tổ chức.

Ông Sơn Tùng và bà Minh Đức Hoài Trinh làm chủ được khối lớn, có nhiều trung tâm đi theo và được Hiệp Hội Báo Chí Việt Nam (trụ sở ở Cali) yểm trợ. Giáo sư Hiếu Đệ, PCT bên Luật gia Hiệp cũng theo bà Minh Đức, làm TTK. Ông Viên Linh sau cũng bỏ Trần Thanh Hiệp vì lý do riêng, khi khám phá vụ người yêu của ông ta (...) chia xẻ tình yêu với nhà báo Đặng Văn Nhâm để đổi lấy chức Tổng Thư Ký.

Nắm được đa số, phe Quốc Gia cực đoan chưa kịp reo hò "thống nhất" thì bị Văn phòng TTK Văn Bút Quốc Tế tạt nước lạnh vào mặt, bằng cách tuyên bố không công nhận kết quả Đại Hội Florida và BCH thống nhất, mà ra lệnh bầu lại.

Trên Trang Nhà của nhóm Thông Luận, dịch giả Nguyễn Ngọc Bích và Luật gia Trần Thanh Hiệp viết khá rõ rằng họ sẽ yêu cầu VBQT cho bầu lại cho tới khi nào phe họ chiến thắng, mà chiến thắng của họ có nghĩa là sẽ đem tiếng nói đích thực của Hội Nhà văn Việt Nam, đại diện cho nhân dân Việt Nam tại diễn đàn quốc tế này.

Hi vọng thành phần quá khích cực đoan trong Văn Bút cũng như tại nước ngoài sẽ nhận ra sự yếu kém của họ mà sớm rút lui trong danh dự. Lá cờ của họ đã bị kéo xuống, hãy ngoan ngoãn nhường chỗ cho lá cờ khác được kéo lên. (trích Trang Nhà QĐND)."

Song song với bản tin trên, ông Nguyễn Ngọc Bích dưới bút hiệu "QGTTX", đã cho phổ-biến trên Website của nhóm Thông Luận Paris, phấn-khởi reo mừng rằng VBQT không công-nhận BCH thống-nhất do Đại-hội Florida bầu ra, không "cho phép Trung-tâm VBVNHN sinh hoạt trở lại trong khuôn-khổ VBQT." Thông Luận nhấn mạnh vai trò "cố-vấn then chốt" của Trần Thanh Hiệp đối với ông TTK VBQT, và ca-ngợi quyết-định của ông Terry Carlbom là "hoà-hoãn và dứt-khoát".

Thông-cáo của BCH thống-nhất về những diễn-biến mới trong việc phục-hoạt

BCH thống-nhất, do nhà văn, cũng là Sáng-lập-viên VBVNHN, đã cho phổ-biến Thông-cáo sau đây để giải-thích vấn-đề:

"Như đã được loan báo trước đây, Đại Hội Thống Nhất Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại đã được tổ chức trong hai ngày 18 và 19-3-2000 tại Orlando, Florida. Một ban chấp hành VBVNHN thống nhất đã được bầu ra, và Ban Chấp Hành này đã thông báo về kết quả của Đại Hội với Văn Bút Quốc Tế để yêu cầu cứu xét việc phục hoạt tư cách hội viên của VBVNHN tại Đại Hội Văn Bút Quốc Tế vào tháng 5-2000.

Gần đây có một số tin loan tải trên báo chí (điển hình là bản tin của ông Nguyễn Ngọc Bích trên Website thuộc Nhóm Thông Luận của ông Trần Thanh Hiệp) nói rằng Văn Bút Quốc Tế không nhìn nhận kết quả của Đại Hội Orlando và yêu cầu tổ chức một Đại Hội khác.

Ban Chấp Hành VBVNHN thấy cần làm sáng tỏ mấy điều sau đây:

1) Sau Đại Hội Orlando, VBVNHN đã thống nhất. Ba trung tâm trước kia được coi là thuộc phía Viên Linh - Đặng Văn Nhâm (Florida, Nam Cali, Lousiana) đã tham dự Đại Hội và tham gia Ban Chấp Hành thống nhất. Nhà văn Hiếu Đệ, cựu Phó Chủ Tịch Ban Chấp Hành của ông Đặng Văn Nhâm, hiện là Tổng Thư Ký của Ban Chấp Hành Thống Nhất VBVNHN.

2) Ông Đặng Văn Nhâm hiện nay không còn tư cách đại diện cho ai vì đã mãn nhiệm kỳ từ ngày 5-7-1999 và đã không được bầu lại hay lưu nhiệm. Dù được mời, ông ta đã không hợp tác cũng như không tham dự Đại Hội Thống Nhất mà không nêu được lý do chánh đáng nào.

3) Vì nhận được vài thư chống đối và những tin tức sai lạc của vài kẻ phá hoại, ông Terry Carlbom đã có quyết định không đưa việc phục hoạt tư cách hội viên của VBVNHN vào nghị trình Đại Hội VBQT tại Mạc-Tư-Khoa.

4) Nhà văn Minh Đức Hoài Trinh, chủ tịch Ban Chấp Hành VBVNHN Thống nhất, đã gửi thư làm sáng tỏ các điều trên đây với VBQT, và sẽ tiếp tục vận động cho việc nhìn nhận kết quả của Đại Hội Orlando và việc phục hoạt tư cách hội viên của VBVNHN trong VBQT. Việc họp Đại Hội Đồng là công việc nội bộ của các trung tâm hội viên mà theo Hiến Chương, Văn Bút Quốc Tế không có quyền can thiệp.

5) Nay sự thật đã sáng tỏ, vài cá nhân phá hoại đã rơi mặt nạ trước cộng đồng; chúng tôi thành khẩn kêu gọi văngiới, báo giới, và các tổ chức cộng đồng ủng hộ việc làm của chúng tôi để bảo vệ tiếng nói của người Việt tự do trên diễn đàn quốc tế.

Ngày 12-5-2000
TM Ban Chấp Hành VBVNHN
TUN Chủ Tịch

. *Khải Chính*
Phạm Kim Thư
Đệ I Phó Chủ tịch
. *Trưởng Ban Tổ Chức ĐH Thống Nhất VBVNHN"*
Nguyễn Đức An

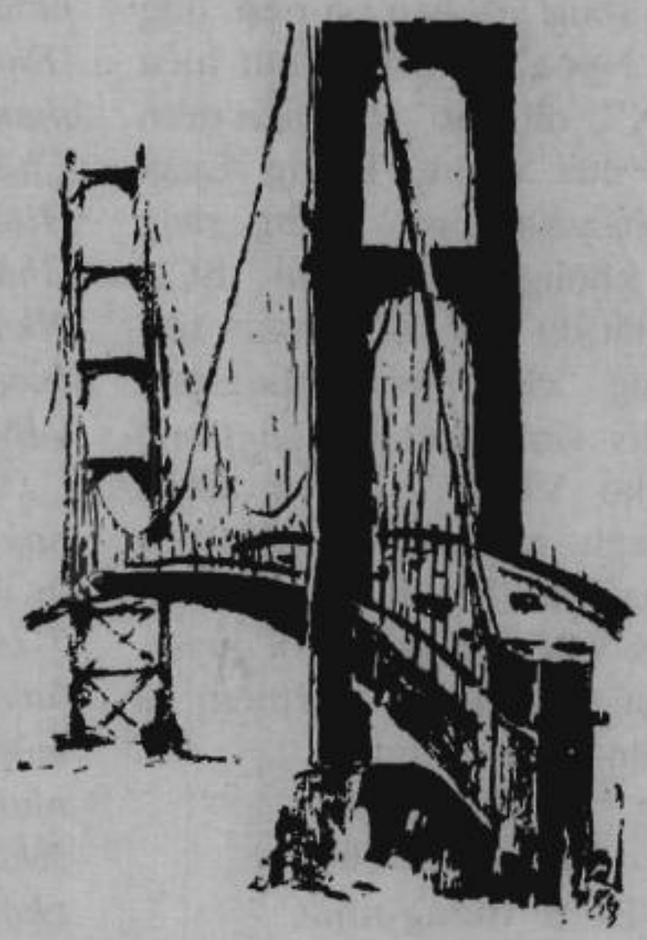
Kết luận

Vụ khủng-hoảng nội-bộ VBVNHN là một biến-cố lớn, kéo dài trong nhiều năm. Đó là những hệ-luỵ cần-thiết để hun-đúc hùng khí của những người cầm bút, thử-thách tinh-thần bất-khuất tiềm-tàng trong mỗi người Việt, nhất là người Việt lưu-vong, những chiến-sĩ quả-cảm trên mặt trận văn-hoá.

Điều may mắn cho Văn Bút VNHN và cho dân-tộc Việt-nam khổ-đau, thành-phần quốc-gia trong tổ-chức này vẫn bền-bỉ chịu-đựng trong truyền-thống kiên-trì của dân-tộc. Trong 5 năm đấu-tranh, luôn luôn có những người mới thay phiên nhau xung trận, và thành-phần liêm chính bên phe Viên Linh-Đặng Văn Nhâm, sau khi nhận-thức vấn-đề, tiếp-tục rời bỏ phe Viên Linh-Đặng Văn Nhâm, kết-hợp với chính-nghĩa.

Những khó-khăn rồi sẽ qua, và kết-quả tốt đẹp luôn-luôn dành cho những người xứng-đáng. ●

ngoài xã



Vụ án Ngô Cảnh Phương-John Newman bế tắc

Sau ba tháng xét xử, vụ xử nghi can Ngô Cảnh Phương và Đào Tự Quang về tội ám sát dân biểu John Newman đã không đi đến được một kết quả chung cuộc vì bồi thẩm đoàn cho biết họ không thể kết luận rằng Phương và Quang có tội hay vô tội.

Sau 6 ngày luận tội, bồi thẩm đoàn gồm 11 thành viên đã gửi cho quan tòa James Wood một bức thư cho biết họ không thể nào đưa ra một kết luận chung quyết. Một cuộc điều tra và xét xử kéo dài đến 6 năm, tốn phí hàng triệu đô la, hơn 3 năm truy lùng và bắt giữ các nghi can, các phiên tòa nghiệm chứng, tại ngoại hầu tra và tất cả những nỗ lực pháp lý khác đã không đi đến một kết quả nào. Chánh án James Wood không còn cách nào khác là phải ra lệnh xử lại và phiên tòa sẽ bắt đầu vào đầu năm tới.

Bên ngoài phiên tòa, thân mẫu của ông John Newman khóc nức nở. Bà cụ 80 tuổi ngày nào cũng đến dự phiên tòa và hy vọng sẽ được nghe một bản án của công lý, tuy nhiên cuối cùng bà Helene Naumenko đành thất vọng ra về và hy vọng trong phiên tòa sang năm bà sẽ biết được ai là thủ phạm giết con bà và sẽ bị trừng trị đích đáng. Em trai của cố dân biểu John Newman là Peter Naumenko cho rằng đã đến lúc luật pháp của tiểu bang phải có những thay đổi để một bồi thẩm đoàn với đa số vẫn có thể đi đến một phán quyết chung cuộc. Cô Lucy Wang, hôn thê của ông Newman cũng cho biết cô hết sức thất vọng và tức giận trước kết quả của vụ xử kéo dài mà chẳng nên sự gì.

Đào Tự Quang đã được tiếp tục tại ngoại và luật sư Michael Lee cho biết ông Phương cũng có thể xin tại ngoại hầu tra trong một tương lai gần.

Đài truyền hình Hà Nội xâm nhập Úc-đại-lợi

Mấy tháng qua, nhà nước CSVN đã đầu tư thêm 1 triệu mỹ kim vào việc đổi mới kỹ thuật truyền hình và sẽ đưa các chương trình phát thanh, truyền hình của họ ra hải ngoại. Với sự trợ giúp của ngành truyền hình thuê bao tại Úc, các chương trình truyền hình do CSVN sản xuất sẽ được phát tại Úc. Hiện đang có một nhóm người Úc gốc Việt bị đồng tiền làm mờ mắt, quên chính bản thân mình là người tỵ nạn Cộng Sản, tiếp tay thiết lập hệ thống Cable TV toàn quốc tại Úc Châu để tuyên truyền cho Cộng Sản Việt Nam.

Người Việt Tự Do tại Úc, hơn một năm qua đã liên tục bầy tỏ thái độ với ban giám đốc SBS TV, chống lại dự tính phát hình của Đài Truyền Hình của Hà Nội qua hệ thống SBS TV của chính phủ Úc Đại Lợi. Các nỗ lực kể trên hiện vẫn được tiếp tục.

Tại Âu Châu, kế hoạch tiếp vận truyền thanh truyền hình CSVN nhắm vào số người Việt tại cựu lục địa này được sự hỗ trợ của các chuyên gia Thụy Điển.

CSVN sẽ phát hình tại Bắc Mỹ

Các cơ quan truyền thông Việt ngữ tại Hoa Kỳ đều nhận được một bản

thông báo gởi từ tòa tổng lãnh sự của Cộng Sản Việt Nam tại San Francisco cho biết kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2000, đài truyền hình CSVN sẽ chính thức phát sóng chương trình truyền hình đối ngoại sang Bắc Mỹ, mà theo họ là "để phục vụ cộng đồng người Việt ở nước ngoài". Cũng theo thông báo trên thì để có thể xem được những chương trình này cần phải có dĩa ăng-ten lớn thu sóng phát từ vệ tinh tức là Satelite Dish.

Trong khi đó nguồn tin riêng của Radio Bolsa từ trong nước xác nhận là đã có thêm hai nghệ sĩ nữa từ hải ngoại về Việt Nam để trình diễn trong dịp tháng 4 đen, đó là nam ca sĩ Elvis Phương đã trình diễn ba đêm ca nhạc tại quán nhạc Quốc Tế trên đường Nguyễn Trãi, và sẽ trình diễn thêm 3 đêm nữa vào tuần này tại quán Tiếng Tơ Đồng ở rạp Rex. Ngoài ra nam ca sĩ Chí Tâm cũng đã về Việt Nam và trình diễn chung với Tài Linh tại rạp Hưng Đạo.

Về phản ứng của cộng đồng người Việt hải ngoại, trong những ngày qua đã có nhiều bản lên tiếng của các cộng đồng người Việt từ các tiểu bang Oregon, Texas, Washington và Florida lên án hành động tuyên truyền của Cộng Sản Việt Nam qua chương trình phát hình tại vùng Bắc Mỹ, cũng như qua âm mưu xâm nhập văn hóa phẩm vào cộng đồng người Việt tỵ nạn tại hải ngoại. Ngoài ra các bản lên tiếng này cũng tố cáo những nghệ sĩ đã phản bội người Việt tại hải ngoại để về nước hát cho những chương trình ăn mừng 30 tháng 4 của bọn Cộng Sản Việt Nam.

Tại Nam California, Ủy ban Đoàn kết chống Cộng kêu gọi người Việt không mua, không bán, không nghe, không xem video của CS, đồng thời tham dự buổi mít-tinh vào ngày 29.4.200 để cùng nhau tiêu hủy mọi sản phẩm của CSVN. Ngoài ra, các hội đoàn đấu tranh còn dự trù đưa ra một số những phương thức cụ thể để đối phó với việc phát hình của đài truyền hình Cộng Sản.

Giới chức truyền hình CSVN đã chính thức loan báo với giới truyền thông quốc tế kế hoạch phát hình sang Mỹ, không chỉ mỗi ngày 4 giờ nói tiếng Việt, mà còn cả loại chương trình Anh ngữ đặc biệt. Bản tin AFP loan báo như sau:

"Hôm thứ Hai tuần này, các viên chức truyền hình cho biết Truyền Hình Nhà Nước CS Việt Nam đang dự định đánh dấu Kỷ Niệm 25 năm Kết Thúc Chiến Tranh trong tháng 4 với việc phát hình trực tiếp vào các tư gia tại Hoa Kỳ qua vệ tinh.

"Phó giám đốc Trung tâm Truyền Hình Việt Nam, bà Nguyễn Việt Nga cho thông tấn AFP biết rằng kế hoạch này đã được Phó thủ tướng CSVN Phạm Gia Khiêm đồng ý trên nguyên tắc vào cuối tháng qua, hiện đang chờ sự chấp thuận tối hậu của Thủ tướng Phan Văn Khải.

"Nếu được chấp thuận, việc phát hình sẽ bắt đầu vào Ngày Giải Phóng 30 tháng Tư," bà Nguyễn Việt Nga cho biết, ý nói là ngày Sài Gòn thất thủ vào năm 1975. Bà Nga cho biết dịch vụ phát hình sang Mỹ sẽ tập trung vào các vấn đề văn hóa, thể thao cũng như chính trị.

"Bà Nga nói rằng theo kế hoạch, Truyền Hình Việt Nam mỗi ngày sẽ phát 4 tiếng bằng Việt ngữ, với mục tiêu nhắm vào hàng triệu người trong cộng đồng người Mỹ gốc Việt, nhưng dịch vụ này thỉnh thoảng cũng sẽ có những chương trình 15 phút bằng Anh ngữ để nhắm vào tầng lớp khán giả rộng rãi hơn.

"Bà Nga không cho ra các con số phí tổn của dự án, cũng như con số khán giả ước định. Hiện nay Truyền Hình Việt Nam đã phát khắp Á Châu, tại hầu hết Úc Châu - nơi định cư của một cộng đồng người Việt đông đúc - và tại Đông Âu và Bắc Phi."

Vận động thành lập tòa án hình sự quốc tế xử tội ác các lãnh tụ CSVN

Tổ chức Việt Nam Hành Động Hải Ngoại trụ sở tại Paris đã mở chiến dịch vận động cộng đồng Việt Nam trong và ngoài nước tham gia thành lập "Tòa Án Hình Sự Quốc Tế Cho Việt Nam".

Văn thư vận động đề ngày 1.4.2000 của tổ chức Việt Nam Hành Động Hải Ngoại gửi toàn thể đồng bào trong và ngoài nước, đặc biệt đến các sử gia, luật gia, chính trị gia, triết gia, tu sĩ, văn sĩ, báo chí và các cơ quan truyền thông, yêu cầu tham gia và tiếp tay trong việc thành lập Tòa Án Hình Sự Quốc Tế Cho Việt Nam để xử các tội ác chiến tranh, tội ác chống nhân loại, bắt cóc, tra tấn của các lãnh tụ chế độ cộng sản Việt Nam.

Theo nội dung thư vận động, tổ chức Việt Nam Hành Động Hải Ngoại khẳng định lãnh tụ cộng sản Việt Nam đã lợi dụng chiêu bài giải phóng giành độc lập từ tay thực dân, núp dưới danh nghĩa yêu nước sát hại biết bao nhân tài và đồng bào không theo đường lối của đảng cộng sản. Với chủ trương "giết lầm hơn tha lầm" đảng cộng sản Việt Nam đã tàn sát không biết bao nhiêu người dân vô tội, đặc biệt với chính sách trả thù mà chúng áp dụng sau ngày chiếm trọn Miền Nam Việt Nam 30.4.1975. Vô số kể những trường hợp, bắt giam, tra tấn, thủ tiêu, đưa vào các trại cải tạo chết âm thầm. Bao nhiêu tài sản của người dân bị cướp bóc, đẩy hàng triệu người chạy ra biển khiến nửa triệu người bỏ thây dưới lòng

biển cả.

Theo tổ chức Việt Nam Hành Động Hải Ngoại, thời điểm phanh phui tội ác của chúng đã điểm. Giai đoạn câm lặng của lương tâm nhân loại cũng đã chấm dứt. Lịch sử thế giới quay nhanh hơn bao giờ hết. Với phong trào xã hội công dân đã hình thành trên mọi mặt trận. Hồ sơ tội ác chống nhân loại đã được tới tấp gửi về tòa án hình sự quốc tế không trừ một nhà độc tài nào. Từ châu Âu vụ bắt giam nhà độc tài Chí Lợi, vụ tổng thống Nam Tư cùng các tướng lãnh bị truy tố, truy tố các nhà độc tài ở châu Phi, đến việc hình thành tòa án quốc tế xét xử tội ác diệt chủng Khmer Đỏ, và tại sao không hình thành tòa án xét xử các lãnh tụ cộng sản Việt Nam?

Để thực hiện dự án lập tòa án hình sự quốc tế, tổ chức Việt Nam Hành Động Hải Ngoại, xin phép được tiên phong làm "thằng mõ" và là liên lạc phối hợp trong giai đoạn đầu vận động thiết lập 2 danh sách:

Danh Sách I : Quí vị ở quốc nội và hải ngoại tán đồng tham gia hình thành "Tòa án hình sự quốc tế cho Việt Nam", để cùng hoạch định về cơ cấu tổ chức và chương trình hoạt động truy lùng hồ sơ, nhân chứng và các tội ác của việt cộng.

Danh sách II: Gồm đồng bào quốc nội và hải ngoại là nạn nhân trực tiếp hay có thân nhân gần xa, bạn bè bị việt cộng sát hại, bức tử, tra tấn từ 1945 đến nay.

Xin gửi phiếu tham gia thành lập tòa án hình sự quốc tế cho Việt Nam, phiếu I hoặc II về VNHĐHN các ngành: (thí dụ sử gia, luật gia, chính trị....)

Phiếu I:

A - Tên họ

B - Mật số (ví dụ 30.04.75/HT, gồm 6 số và 2 chữ, chỉ dùng cho người trong nước vì vấn đề an toàn cá nhân).

C - Địa chỉ

D - Đóng góp ý kiến, đề nghị.. việc hình thành tòa án HSQTCVN.

Phiếu II: Tham gia tố cáo tội ác việt cộng trước "Tòa Án Hình Sự Quốc Tế Cho Việt Nam".

Ngoài các mục từ A đến D ở phiếu I, xin thêm phần liên hệ nạn nhân. Nếu có nhiều nạn nhân xin lập riêng từng nạn nhân tiếp các điểm từ E đến O như sau:

E - Tên họ và chữ lót của nạn nhân.

G - Ngày, tháng, năm sinh

H - Nghề nghiệp, chức vụ trước ngày bị thảm sát

I - Nơi ngụ trước ngày bị thảm sát

K - Nơi bị thảm sát

L - Tên họ tên sát nhân chính, đồng lõa hay cơ quan trách nhiệm.

M - Địa chỉ gia đình nạn nhân, thân nhân hiện ở đâu? Có thể làm nhân chứng trước tòa?

N - Cảnh thụ hình: bị chém, bắn, chôn sống, thủ tiêu, tra tấn....

O - Những cực hình trước khi bị thảm sát

P - Đóng góp ý kiến, đề nghị liên hệ đến phương-thức tố cáo hữu hiệu nhất.

Trong phần kết luận, tổ chức VNHĐHN tha thiết kêu gọi đồng bào mọi giới cùng tiếp tay, vì đây là một việc lớn cần có sự đóng góp của nhiều người để tội ác của chế độ và các lãnh tụ gian ác được phanh phui trước ánh sáng công lý.

Địa chỉ liên lạc:
VNHĐHN c/o Trần Hồng
3, Allée des Bleuets
95400 Villiers le Bel
France
Tél: 01 3419 7450
Fax: 01 3994 9713.

Thông cáo về hồ sơ con cái HO

Theo tin của Uỷ Ban Cứu Người Vượt Biển, văn phòng lãnh sự Hoa Kỳ ở Sàigòn đã bắt đầu cứu xét các trường hợp con cái HO nằm trong thành phần Tu Chính Án McCain mở rộng. Đồng thời, văn phòng này cũng trả lời về một số hồ sơ có sự lên tiếng của dân biểu, thượng nghị sĩ. Sau đây là một số điểm mà các gia đình có con cái trong trường hợp này cần lưu tâm.

1. Việc lập hồ sơ: Trong thời gian qua, các trung tâm dịch vụ của Uỷ Ban Cứu Người Vượt Biển đã hoàn tất 80 hồ sơ để chính các gia đình chuyển nộp cho văn phòng lãnh sự Hoa Kỳ ở Sàigòn. Chúng tôi còn trên dưới 200 hồ sơ đang cần hoàn tất.

Có một số quý vị đến nay vẫn chưa cung cấp đầy đủ các giấy tờ cần thiết để chúng tôi hoàn tất hồ sơ, hoặc có quý vị đã thay đổi địa chỉ mà không thông báo làm cho hồ sơ bị trả về. Chúng tôi rất mong quý vị tận tình hợp tác để giúp chúng tôi hoàn tất hồ sơ cho nhanh chóng.

2. Việc Can Thiệp Hồ Sơ: Đối với những hồ sơ nằm trong tiêu chuẩn Tu Chính Án McCain mở rộng thì việc lên tiếng của các vị dân cử có mục đích nhắc nhở các nhân viên di trú làm việc cẩn thận và nhanh chóng hơn. Đối với những hồ sơ nằm bên lề hay bên ngoài tiêu chuẩn Tu Chính Án McCain, thì các văn thư này sẽ là bước chuẩn bị để vận động sự can thiệp cá nhân hay qua con đường lập pháp của các thành viên Quốc Hội trong thời gian tới đây, nếu cần thiết.

3. Những Trường Hợp Chưa Được Giải Quyết: Trong số hồ sơ đã nhận được hồi âm của văn phòng lãnh sự Hoa Kỳ, có một số được cho biết là hồ sơ không được cứu xét vì không nằm trong tiêu chuẩn Tu Chính Án McCain mở rộng. Theo đó, những hồ sơ bị từ chối trước ngày 1 tháng 4.1995 thì Sở Di Trú sẽ chỉ tái xét cho những trường hợp bị từ chối đơn thuần vì lý do không cùng hộ khẩu liên tục

với cha mẹ. Nếu bị từ chối vì lý do khác hay vì nhiều lý do cùng một lúc thì không được cứu xét.

4. Việc Phân Bổ Hồ Sơ: Để tiện theo dõi từng hồ sơ một, tất cả hồ sơ ở tiểu bang California đã được chuyển về Trung Tâm Dịch Vụ S.O.S. ở Sacramento. Một số hồ sơ ở Texas cũng được chuyển đến Trung Tâm Dịch Vụ S.O.S. ở Houston. Các hồ sơ còn lại sẽ do Trung Tâm Dịch Vụ S.O.S. ở Virginia tiếp tục đảm trách.

Nếu có thắc mắc, xin quí vị liên lạc với trung tâm dịch vụ chịu trách nhiệm về hồ sơ của mình.

Một phụ nữ Việt được giải Tài Năng Lãnh Đạo

Năm nay một phụ nữ Việt Nam được vinh danh là "anh hùng/liệt nữ âm thầm" với giải thưởng Linowes Leadership Award.

Kể từ năm 1997, hàng năm tổ chức Community Foundation for the National Capital Region tuyển chọn 5 người đã âm thầm đóng góp đáng kể cho cộng đồng Hoa Thịnh Đốn và phụ cận. Năm nay bà Nguyễn Thị Hiền, sáng lập viên và chủ tịch Trung Tâm Cộng Đồng Việt Nam vùng Hoa Thịnh Đốn, là một trong 5 người được nhận lãnh giải thưởng này.

Ngoài tấm biển ghi công, người lãnh giải thưởng còn được trao tặng một ngàn mỹ Kim và có quyền chỉ định trao tặng một ngàn mỹ Kim nữa cho một tổ chức bất vụ lợi trong vùng. Bà Hiền đã chỉ định tổ chức Trung Tâm Cộng Đồng Việt Nam Vùng Hoa Thịnh Đốn.

Giải thưởng được chính ông Robert Linowes, Chủ tịch Tối Danh Dự của tổ chức Community Foundation, trao tặng. Từ năm 1992 đến năm 1997, tổ chức từ thiện này đã phát triển vượt bực với ngân sách tăng gấp ba, hiện nay gần 100 triệu mỹ kim. Trong năm 1999, tổ chức này đã cấp 21 triệu mỹ kim cho các công tác từ thiện.

Sau đây là phần giới thiệu bà Nguyễn Thị Hiền trong tài liệu chính thức của tổ chức Community Foundation.

Bà Nguyễn Thị Hiền chỉ mới đến Hoa Kỳ được hơn 4 năm nay cùng với chồng và hai con. Chồng bà là một cựu tù nhân chính trị. Mặc dù bà có được may mắn là biết chút ít Anh ngữ khi mới đến, bà đã phải đối diện với rất nhiều thử thách trong vấn đề hội nhập đời sống ở Hoa kỳ. Không biết trông cậy vào ai, bà đã tự tìm được việc làm phụ bếp vào buổi chiều cho khách sạn Marriott ở Hoa Thịnh Đốn, giúp cho các con hội nhập vào đời sống nhà trường và khu xóm, và tự mày mò để vượt qua những chướng ngại vật mà một người di dân mới đến phải đương đầu.

Với sáng kiến riêng, bà Hiền đã dốc tâm giúp những đồng hương cùng cảnh ngộ. Với ý chí và tài năng lãnh đạo tự nhiên, bà đã thành lập Trung Tâm Cộng Đồng Việt Nam Vùng Hoa Thịnh Đốn (Washington D.C. Vietnamese Community Center, hay là WVNCC) vào tháng 7 năm 1999. Nỗ lực của bà đã gặp một số chống đối từ những thành phần lớn tuổi hơn theo quan niệm cổ truyền là phụ nữ phải ở nhà lo nội trợ. Bà cũng đã gặp những khó khăn tưởng chừng không thể nào vượt qua được trong việc sáng lập một hội đoàn hoàn toàn với hai bàn tay trắng, không tiền, không kinh nghiệm, trong khi lại còn phải đi làm toàn thời gian để tìm kế sinh nhai.

Do công lao của bà Hiền, tổ chức WVNCC nay đã trở thành một hội bất vụ lợi với một văn phòng tại gia nho nhỏ và một nhân viên làm việc ít giờ một tuần. Tổ chức WVNCC cung cấp một số dịch vụ nhằm giải quyết nhu cầu trong cộng đồng của bà, bao gồm các buổi hướng dẫn về nhập tịch và lớp Anh ngữ cho người lớn tuổi. Bà cũng xây dựng những quan hệ chính trị và dân sự giữa Hội Đồng Thành Phố và cộng đồng của bà. Nghị Viên Jim Graham mới đây đến thăm tổ chức WVNCC và tiếp xúc với những thành viên của cộng đồng Việt, đã lắng nghe về những nhu cầu đa dạng và chưa được đáp ứng của họ. Nghị Viên Graham sau đó đã hỗ trợ cho WVNCC tổ chức một loạt buổi tiếp xúc giữa các cơ quan cung ứng dịch vụ và thành viên của cộng đồng về các vấn đề sức khoẻ tâm thần, gia cư, và công ăn việc làm.

Kế hoạch toàn diện cho thuyền nhân Việt ở Phi

Hiện nay có gần 2,000 thuyền nhân và khoảng 300 người trong chương trình con lai còn kẹt ở Phi. Họ hầu như không được hưởng các quyền lợi của thường trú nhân hay công dân, như quyền được đi học, đi làm, xin môn bài buôn bán, mua bất động sản, chăm sóc về sức khoẻ, v.v. Trong số các thuyền nhân này, có nhiều trẻ em đã được sinh ra hoặc lớn lên trong hoàn cảnh tỵ nạn và hiện đang đương đầu với một tương lai rất bấp bênh.

Số hơn 2000 đồng bào này không có quy chế chính thức về pháp lý nhưng được chính phủ PLT cho tạm trú dài hạn cho đến khi có được một giải pháp lâu dài. Giải pháp lâu dài bao gồm hồi hương, định cư ở một quốc gia đệ tam, hay thường trú ở Phi.

Tổng cộng có 964 đơn nộp cho chính phủ Phi nêu nguyện vọng của thuyền nhân. Trong số này có 363 hồ sơ xin đi Hoa Kỳ, 63 đi Úc, 38 đi Canada, một đi Đức, 2 đi Đan Mạch, 2 đi Tân Tây Lan, 1 đi Thuỵ Sĩ, 1 đi Anh (đã định cư), 3 đi Hoà Lan, 7 đi Na Uy, 7 đi Thuỵ Điển,

2 đi Pháp, 2 đi Nhật. Có 3 gia đình xin hồi hương và 362 gia đình xin thường trú ở Phi. Số còn lại không ý kiến.

Từ năm 1997, do sự vận động hiệu quả của một số tổ chức ở Hoa Kỳ, Úc và Canada, cánh cửa định cư đã mở ra cho những người hội đủ tiêu chuẩn di dân của các quốc gia đệ tam. Trong thời gian qua, gần 150 thuyền nhân đã lên đường đi định cư. Nhiều hồ sơ đang chờ cứu xét.

Các thuyền nhân ghi danh xin thường trú được Sở Di Trú của Phi phỏng vấn hồi tháng 3 vừa qua. Tất cả đều bị từ chối vì không hội đủ điều kiện, trừ một số rất ít đã lấy vợ hoặc chồng người Phi. Các điều kiện tiên quyết theo luật hiện hành của chính phủ Phi để xin thường trú là đã phải nhập cảnh một cách hợp pháp, phải có tài sản, phải biết nói tiếng Phi, và một số điều kiện khác nữa. Không một thuyền nhân Việt Nam nào hội đủ ngay điều kiện đầu tiên vì họ đều đã nhập cảnh bất hợp pháp vào Phi trước đây.

Bộ Tư Pháp có đề nghị với Sở Di Trú bãi miễn điều kiện nhập cảnh hợp pháp cho thuyền nhân Việt Nam. Tuy nhiên điều này khó có thể đạt được nếu như không có luật mới do Quốc Hội ban hành hay sắc lệnh do Tổng Thống ký.

Một số thành viên Quốc hội Phi như các Dân biểu Alvarez và Golez cho biết là họ sẽ hỗ trợ một dự luật như vậy. Tuy nhiên vấn đề sẽ không đơn giản. Việc thảo dự luật, vận động, và thông qua (nếu được thông qua) tại Hạ Viện sẽ mất ít nhất một năm. Sau đó lên Thượng Viện sẽ mất thêm một năm nữa. Nếu nỗ lực này kéo dài sang đến năm 2002 thì mọi việc phải bắt đầu lại từ đầu vì năm 2002 là năm tổng tuyển cử ở Phi. Chính quyền mới sẽ có chính sách mới và khác. Triển vọng thường trú ở PLT do đó vẫn không lường trước được.

Trong số gần hai ngàn thuyền nhân, một số nhỏ vẫn có thể được định cư ở một nước thứ ba theo diện di dân hay nhân đạo. Hiện nay, Cộng Đồng Người Việt Tự Do Úc Châu đang vận động chính phủ Úc nhận định cư một số thuyền nhân theo diện nhân đạo. Một danh sách 502 người đã được nộp cho bộ Di Trú Úc. Tuy nhiên triển vọng thành công hiện nay rất thấp. Có khoảng 180 trường hợp có thân nhân ở Hoa Kỳ hội đủ tiêu chuẩn để bảo lãnh di dân nhưng thời gian chờ đợi để hồ sơ đáo hạn và được cứu xét có thể lên đến trên 10 năm. Cũng có một ít hồ sơ có thể có cơ hội định cư ở Canada và ở một số quốc gia Âu Châu.

Ngoài thuyền nhân ra, hiện có khoảng 300 người Việt trong chương trình con lai. Họ đã ở Phi rất nhiều năm. Trước đây họ được đưa qua Phi ở tạm trong 6 tháng trước khi vào Hoa Kỳ. Tuy nhiên họ đã rơi vào một trong hai thành phần bị kẹt lại Phi. Thành phần thứ nhất là những con lai đã bị từ chối nhập cảnh Hoa Kỳ sau khi bị phân loại là gây xáo trộn xã hội (anti-social). Hiện nay Hoa Kỳ đã đồng ý cứu xét lại việc phân loại này trên căn bản từng hồ sơ một. Thành phần thứ hai là những người bị phát giác giả mạo hồ sơ nhằm tham gia chương trình con lai. Chính phủ Hoa Kỳ chủ trương rằng những người này phải trở về Việt Nam. Tuy nhiên những ai hội đủ điều kiện di dân thì vẫn có thể nộp đơn xin di dân vào Hoa Kỳ hay các quốc gia khác. Số người như vậy rất ít.

Những sự kiện nêu trên cho thấy:

. Tình trạng của thuyền nhân và những người trong chương trình con lai hiện còn ở Phi rất bấp bênh.

. Đa số sẽ không có cơ hội định cư ở một quốc gia đệ tam; chọn lựa còn lại của họ là sống ở Phi hay về Việt Nam.

Mục đích của kế hoạch toàn diện là tìm một giải pháp lâu dài cho số hơn hai ngàn người Việt kể trên, với hai mục tiêu cụ thể: (1) vận động nhiều quốc gia cùng chia xẻ gánh nặng với Phi, và (2) tạo một hệ thống tương trợ để thuyền nhân có chỗ nương tựa lâu dài.

Kế hoạch này gồm ba công việc chính.

1. Vận động định cư cho thuyền nhân: Cộng đồng Việt nam tại khắp các nơi như Hoa Kỳ, Úc hay Canada có thể đóng một vai trò trọng yếu trong việc vận động với các chính phủ của mình trong nỗ lực đi tìm một giải pháp toàn diện cho các thuyền nhân tại Phi.

2. Vận động thường trú: Việc vận động định cư ở một số quốc gia đệ tam dù thành công cũng sẽ chỉ giải quyết được cho một phần nhỏ trong số hơn hai ngàn đồng bào còn kẹt ở Phi. Do đó đối với đa số, giải pháp lâu dài là thường trú ở Phi.

3. Hệ thống tương trợ:

. Hội tương trợ: Một số thuyền nhân vừa mới chính thức ghi danh hoạt động cho Hội Tương Trợ Việt Phi (Vietnamese Filipino Mutual Assistance Association). Hội này thực sự đã hoạt động và đã có văn phòng ở Manila từ năm 1997 nhưng đến gần đây mới ghi danh hoạt động với chính phủ Phi. Họ rất cần sự hỗ trợ của cộng đồng người Việt ở hải ngoại trong việc tổ chức và huấn luyện nhân sự điều hành, trong việc liên lạc với các cấp chính quyền và các tổ chức từ thiện và pháp lý Phi.

. Đại diện pháp lý: Hiện nay một luật sư bản xứ đã nhận đại diện cho Hội Tương Trợ Việt Phi trong việc lo hồ sơ định cư, liên lạc với các giới chức chính quyền, và vận động cho vấn đề thường trú. Trong thời gian đầu, hội tương trợ này cũng cần sự giúp đỡ của thiện

nguyện viên từ hải ngoại trong việc liên lạc với vị luật sư, với các giới chức chính quyền và các tổ chức tư nhân của Phi.

. Tổ chức nhân sự: Vì thuyền nhân phân tán khắp nơi trên xứ Phi, vấn đề tổ chức hệ thống liên lạc và thông tin là điều rất quan trọng nhằm phục vụ cho đa số thuyền nhân. Hội Tương Trợ sẽ cần có ít nhất một người do chính họ tuyển chọn để chuyên lo điều hành mọi hoạt động của hội tương trợ.

. Tài chánh: Trong thời gian đầu thuyền nhân sẽ khó mà có đủ tài chánh để tài trợ về văn phòng, nhân sự và những chi phí sinh hoạt cũng như khoản tiền phụ trả cho luật sư về các phí tổn hành chánh. Hội tương trợ do đó sẽ cần sự hỗ trợ tài chánh của cộng đồng người Việt ở hải ngoại ít ra cho đến cuối năm 2001. Lúc ấy hy vọng là hội tương trợ đã đủ sức tự lập.

. Giải thích cho thuyền nhân: Thuyền nhân cần hiểu thấu đáo và chính xác tình trạng thực tế về hiện tại và tương lai của họ để có được một lựa chọn hợp tình hợp lý. Hiện nay có nhiều tin đồn không chính xác làm thuyền nhân hoang mang và ảnh hưởng đến quyết định của họ trong vấn đề thường trú, định cư hay hồi hương.

Phi qui định hạn nộp đơn thường trú cho 600 thuyền nhân VN

Sở di trú Phi Luật Tân đã loan báo cho 600 thuyền nhân Việt Nam đang còn ở tại Phi, gia hạn cho họ đến ngày 15.5.2000 để nạp đơn xin làm thường trú nhân tại nước này hoặc làm đơn xin trở về Việt Nam.

Giám đốc sở di trú Phi Rufua Rodriguez đưa ra hạn định trên sau khi ký văn kiện với bộ Phát Triển và An Ninh Xã Hội liên quan đến số phận 600 thuyền nhân Việt. Những người này bị xem là di dân vì kinh tế và không được hưởng qui chế tị nạn. Họ đã chọn lựa ở lại Phi sau khi Cao ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc đóng cửa các trại tị nạn tại Phi vào năm 1996. Ông Rodriguez nói rằng đã đến lúc phải giải quyết dứt khoát tình trạng những thuyền nhân nêu trên.

Theo văn bản vừa ký, bộ Phát Triển và An Ninh Xã Hội Phi đồng ý gia hạn cho Sở Di Trú cứu xét xem thuyền nhân nào xứng đáng được thường trú tại Phi. Chính phủ Phi sẽ yểm trợ việc vận chuyển cho thuyền nhân nào muốn trở về Việt Nam.

Chương trình Thực-tập-sinh mùa Hè

Mỗi năm Uỷ Ban Cứu Người Vượt Biển đều nhận một số sinh viên vào chương trình thực tập sinh. Chương trình kéo dài 3 tháng này vừa khuyến khích người trẻ phục vụ cộng đồng, vừa giúp họ thu thập các kỹ năng lãnh đạo qua các công việc cụ thể.

Thực tập sinh sẽ được huấn luyện về kỹ năng nghiên cứu, lý giải, và tìm đáp số cho các vấn đề xã hội và chính trị; sẽ được hướng dẫn về những lãnh vực chuyên biệt về luật tị nạn và di dân, và về tiến trình lập pháp; sẽ được đào tạo để làm việc hữu hiệu với cả hai ngành hành pháp và lập pháp Hoa Kỳ; và sẽ có cơ hội để tiếp thu và phát triển khả năng lãnh đạo.

Bắt đầu từ mùa hè này, thực tập sinh sẽ được bổ nhiệm làm việc ở văn phòng trung ương của Uỷ Ban tại Bắc Virginia hoặc tại các văn phòng chi nhánh ở Orange County, Sacramento (California), và Houston (Texas). Thực tập sinh sẽ được đài thọ chỗ ở, vé máy bay, và một ngàn mỹ kim tiền túi cho cả khoá thực tập.

Sinh viên muốn ghi danh cần hội đủ các điều kiện sau đây:

- Phải là sinh viên đại học.
- Anh văn viết và nói phải lưu loát để liên lạc với các giới chức Hoa Kỳ và quốc tế (nếu biết tiếng Việt thì càng tốt nhưng không bắt buộc):
- Cần phải có tinh thần hiếu học và chịu khó.
- Có kinh nghiệm sinh hoạt trong cộng đồng Việt hay trong xã hội Hoa Kỳ.

Đơn ghi danh gồm có:

- Một bài luận văn dài 500 chữ nêu lý do ghi danh tham gia chương trình thực tập sinh.
- Một tiểu sử tóm lược.
- Ba lá thư giới thiệu về phẩm hạnh và khả năng.

Một hội đồng tuyển chọn sẽ cứu xét dựa trên khả năng của mỗi sinh viên nộp đơn.

Thời hạn chót nộp đơn: 31 tháng 5.

Cần thêm chi tiết xin gọi cô Ngô Kim Việt ở số 703-205-3916 hay qua địa chỉ điện thư: bpsos@aol.com. ●

Đọc, cổ-động
sao chụp và gửi các bài báo

làng văn

về Việt-nam
là trực-tiếp góp phần đấu-tranh
cho tự-do dân-chủ tại quê nhà

Đi tìm "Nhân-vật VN thế-kỷ 20"

Vào dịp cuối năm, giới truyền-thông thường tính sổ và bầu ra những nhân-vật nổi nhất thế-giới trong năm. Cũng theo thông-lệ ấy, nhưng nới rộng giới-hạn ra tới trăm năm và thu hẹp lại trong vòng dân-tộc Việt, *Làng Văn* tổ-chức một cuộc kiểm-điểm, bầu-cử nội-bộ để đưa ra danh-sách "Nhân-vật Việt-nam thế-kỷ 20", gồm:

- *Chính-khách*, nhà văn Sơn Tùng phụ-trách kiểm-điểm và giới-thiệu.
- *Anh-hùng*, nhà văn Hồng Huy phụ-trách.
- *Trí-thức và khoa-học-gia*, nhà biên-khảo Trần Văn Tích phụ-trách.
- *Nghệ-sĩ sân-khấu*, nhà nhạc-học Trần Quang Hải phụ-trách, và
- *Nghệ-sĩ sáng-tác* , nhà văn Đào Trường Phúc và Nguyễn Hữu Nghĩa phụ-trách.

Chính-khách, gọi chung những nhà cai-trị, có quyền bính trong tay. Họ có thể là quốc-trưởng, chủ-tịch nước, tổng-thống, thủ-tướng hay cố-vấn chính-phủ, tổng bộ trưởng, tướng-lãnh, khâm sứ, đại-biểu chính-phủ, lãnh-tụ Quốc-hội, thẩm-phán Tối Cao Pháp Viện, v.v.

Anh-hùng, những chí-sĩ và chiến-sĩ đã hi-sinh đời mình cho hạnh-phúc của dân-tộc. Họ có thể là dân giả, quân chính hay cán-bộ.

Trí-thức, khoa-học-gia, gồm những người có công đóng-góp vào việc mở-mang văn-hoá, dân-trí và các ngành khoa-học và văn-học.

Nghệ-sĩ sân-khấu, gồm ca-kịch-sĩ, diễn-viên, nhạc-công các ngành tuồng, chèo, cải-lương, hát bộ, tân cổ nhạc, kịch-trường, điện-ảnh, truyền-thanh, truyền-hình, v.v.

Nghệ-sĩ sáng-tác, gồm nhà văn, nhà thơ, nhiếp-ảnh gia, điêu-khắc gia, nhạc-sĩ sáng-tác, kịch-tác-gia, hoạ-sĩ, v.v..

Thời-gian hoạt-động của những nhân-vật này nằm trong thế-kỷ 20; bao gồm những người đã ra đời trong thế-kỷ 19, nhưng thời-gian sáng-tác mạnh nhất trong thế-kỷ 20.

Về thành-phần kiểm-điểm và tuyển-chọn:

- Nhà văn Sơn Tùng, cựu luật-sư ở VN, nguyên Chủ-tịch Văn Bút Trung-tâm Miền Đông và Việt-Nam Hải Ngoại.
- Nhà văn Hồng Huy, cựu thẩm-phán tại Việt-nam.
- Nhà biên-khảo Trần Văn Tích, bác-sĩ Y-khoa tại Việt-nam và Đức quốc.
- Nhà nhạc-học Trần Quang Hải, tiến-sĩ Âm-nhạc Pháp.
- Nhà văn Đào Trường Phúc, Phong-trào trường PT Hưng ca Việt-nam, tác-giả nhiều cuốn sách nhận-định văn-học và thời-thế.
- Nguyễn Hữu Nghĩa, chủ bút *Làng Văn*.

Về phương pháp làm việc, mỗi người phụ-trách một khu-vực sẽ trình-bày quan-điểm chung cùng hướng khai-triển của mình, và trong mỗi kỳ báo lần lượt đưa ra một số nhân-vật.

Độc-giả và công-chúng góp ý, phê-bình, thêm bớt.

Cuối cùng là cuộc kiểm-điểm chung; người phụ-trách từng khu-vực sẽ tổng-kết và đưa ra một bản danh-sách.

Bản danh-sách *Nhân-vật Việt-nam thế-kỷ 20* sẽ được công-bố trên *Làng Văn* số 209, in vào cuối năm 2000.

Tòa-soạn hoan-nghênh mọi ý-kiến và tài-liệu đóng-góp, nhất là phần hình-ảnh các nhân-vật liên-hệ.

ANH HÙNG:

Phan Chu Trinh

Người Quảng-Nam, sinh năm 1872, mất năm 1926. Hiệu Tây-Hồ; biệt hiệu Hi-Mã (hàm ý noi gương Mazzini [Mã-Chí-Ni], nhà cách mạng Ý, có công tranh đấu cho nền độc lập và thống nhất của đất nước).

Phan Chu Trinh đỗ phó bảng năm 1901, triều Thành-Thái; có giữ một chức quan nhỏ tại bộ Lễ vài năm, rồi bỏ quan về quê dạy học.

Cũng như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh hết lòng lo việc dân việc nước, nhưng về chủ trương thì khác hẳn. Phan Bội Châu chủ trương dùng bạo động lật đổ chế độ thống trị của thực dân Pháp, giành độc lập cho đất nước trước đã, thể chế chính trị là quân chủ hay là cộng hoà, là việc về sau. Phan Chu Trinh chủ trương bất bạo động, bài xích quân quyền, tin vào lòng tốt của những phần tử "tiến bộ" trong guồng máy thuộc địa của Pháp, nên tích cực tranh đấu trong lãnh vực hợp pháp.

Sinh thời, uy tín và ảnh hưởng của Phan Chu Trinh rất lớn. Có thể nói ông là linh hồn của phong trào Duy-Tân, không chỉ riêng ở miền Trung, mà cả toàn quốc, khoảng đầu thế kỷ. Bao nhiêu nghĩa thục (kể cả Đông-Kinh Nghĩa Thục ở Hà-Nội), bao nhiêu cơ sở công nghệ và thương mại tổ chức theo nề nếp thực nghiệp, đều xa gần dính líu tới tinh thần đổi mới để vươn lên do ông chủ xướng. Về hình thức, ông là một trong những người Việt hớt tóc và mặc Âu-phục đầu tiên.

Phan Chu Trinh không ủng hộ chủ trương của Phan Bội Châu về phần cầu viện ở Trung-Quốc và Nhật-Bản, cho rằng có thay đổi gì đi nữa thì cũng chỉ là "dịch chủ tái nô" (đổi chủ mà mình vẫn là đầy tớ). Nhưng ông không bài xích việc đưa thanh niên Việt-Nam sang Nhật du học, vì ông vẫn chủ trương phải nâng cao dân trí trước đã.

Về thể chế, Phan Chu Trinh chủ trương dân chủ, cực lực bài xích quân quyền. Nhưng tư tưởng của ông chưa rõ ràng về cơ cấu tổ chức, còn nặng về cảm tính yêu ghét. Đọc lá thơ gởi vua Khải-Định, và bài diễn văn "Quân trị chủ nghĩa và dân trị chủ nghĩa" của ông, chúng ta dễ dàng nhận thấy ông rất ghét chế độ vua quan của nhà Nguyễn, và nóng lòng muốn có dân chủ. Khi nghe Phan Bội Châu muốn đưa Cường-Để sang Nhật, ông nói với bạn: Quốc dân chỉ trông cậy vào ông thôi, họ không cần tới Cường-Để đâu.

Về thời gian và nơi hoạt động, Phan Bội Châu phần nhiều chỉ hoạt

động bên Tàu và ở Nhật, và trong giai đoạn cuối đời vì bị quản thúc nên không làm gì được nữa; trái lại, Phan Chu Trinh hoạt động cả ở ngoại quốc và trong nước, và hoạt động đến mãn đời. Hoạt động của ông phần nhiều là công khai và hợp pháp: Diễn thuyết (cổ động duy tân và thực nghiệp; khuyên đừng bạo động); Viết báo (cũng nhắm tinh thần như diễn thuyết); Gởi thơ cho chính quyền thuộc địa (can thiệp cho các chính trị phạm; yêu cầu cải cách chế độ cai trị, đối xử tốt hơn với dân bản xứ, đừng dung dưỡng quan lại Nam-triều).

Tóm lại, Phan Chu Trinh sở cậy một phần vào sự "biết điều" của người Pháp, và tin tưởng rằng tinh thần đấu tranh bất bạo động sớm muộn cũng đem lại kết quả. Trong thực tế, đối với riêng ông, tinh thần ấy cũng đã có đôi lần khiến cho nhà cầm quyền thuộc địa phải nhân nhượng.

Nói về gian khổ, thì có lẽ Phan Chu Trinh là người duy nhất suốt đời phải chịu nghèo đói vì lo việc nước. Thuở ấy, quốc dân có đóng góp để nuôi nhiều tổ chức chống Pháp, nhưng ông hoạt động đơn độc, phải tự lo lấy cơm ăn áo mặc cho mình và cho con trai (Phan Chu Dật, theo cha sang Pháp học, đã đỗ Tú Tài, nhưng bị bệnh phải trở về nước, rồi chết trẻ). Trong thời gian sống ở Paris (trừ mấy năm bị tù), ông làm nghề rửa ảnh để kiếm tiền, điều kiện ăn ở rất kham khổ. Có thể sự đau ốm và không sống được lâu của hai cha con ông cũng chịu ảnh hưởng của điều kiện sinh hoạt.

Tuy Phan Chu Trinh tranh đấu trong vòng hợp pháp, nhưng cũng đã bị tù hai lần. Lần đầu, nhân những biến động (kháng thuế) tại Quảng-Nam, ông bị bắt, bị kết án tử hình, sau nhờ sự can thiệp của hội Nhân-Quyền, được giảm xuống chung thân khổ sai và đày đi Côn-Lôn , năm 1908. Hai năm sau, cũng nhờ hội Nhân-Quyền, ông được ân xá, nhưng bị chỉ định cư trú tại Mỹ-Tho. Ông cực lực phản đối, cuối cùng được tự do. Năm 1911, ông sang Pháp, dẫn theo con trai. Năm 1914, bị mật thám Pháp vu làm gián điệp cho Đức, ông lại bị bắt giam cho đến năm sau mới được thả ra.

Trong hơn mười năm ở Pháp, hoạt động chính của Phan Chu Trinh là viết báo chỉ trích chế độ cai trị của người Pháp ởViệt-Nam.

Đến năm 1925, ông trở về nước, dự định đi khắp ba kỳ để diễn thuyết cổ động cho dân quyền. Nhưng chương trình chưa kịp thực hiện, ông đã lâm bệnh, ngày càng nặng, rồi từ trần ngày 24-3-1926. Ngày này đúng là một ngày quốc tang, và tang lễ được coi như quốc táng. Người đi đưa đông đến mức nhà cầm quyền thuộc địa phải e ngại. Thơ văn và câu đối phúng điếu, nếu chép hết cũng đến mấy chục trang. Dưới đây, chỉ xin ghi lại câu đối viếng bạn của Phan Bội Châu (lúc này đang bị quản thúc ở Huế), để chứng tỏ hai ông tuy không đi chung đường, nhưng vẫn nhắm tới mục đích cuối cùng là độc lập cho tổ quốc, tự do cho dân tộc, và vẫn coi nhau là bạn tri âm.

Thương hải vị điền, tinh vệ hàm thạch;

Chung Kỳ ký một, Bá Nha đoạn huyền.

(Biển thẳm chưa lấp, chim tinh vệ vẫn còn tha đá; Chung Kỳ đã chết, Bá Nha bứt đứt dây đờn).

Phan Chu Trinh để lại nhiều tác phẩm, dài nhất là truyện thơ *Giai Nhân Kỳ Ngộ* (trên 7000 câu lục bát), nội dung là câu chuyện tình lồng trong bối cảnh dân thuộc địa tranh đấu cho tự do. *(Hồng Huy)*

Phan Bội Châu

Người Nghệ-An, sinh năm 1867, mất năm 1940. Có nhiều bút hiệu, nhưng với những tác phẩm quan trọng, vẫn dùng tên thật; khi hiệu đính từ điển Hán-Việt của Đào Duy Anh, ký Hãn-Mạn-Tử; trong khi hoạt động ở ngoại quốc, có dùng biệt hiệu Sào-Nam (*), để tỏ ý lúc nào cũng nghĩ đến tổ quốc.

Phan Bội Châu đậu cử nhân triều Thành-Thái, nhưng không ra làm quan; có theo học Quốc-Tử-Giám một thời gian, nhưng không nhắm mục đích thi hội, mà chỉ là để dễ bề hoạt động tại Huế và các tỉnh lân cận.

Qua phần nói về Phan Chu Trinh, chúng ta đã thấy một phần hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu. Ở đây chỉ cần nhấn mạnh: Phan Chu Trinh là linh hồn của phong trào Duy-Tân, còn Phan Bội Châu là linh hồn của phong trào Đông-Du. Nhưng trong khi Phan Chu Trinh đề xướng và khích lệ phong trào Duy-Tân ở buổi đầu, thì Phan Bội Châu trực tiếp sống trong phong trào Đông-Du từ khi phát khởi cho đến khi tàn cuộc. Ông không chỉ đóng vai hô hào, mà còn đến tận nơi (Trung-Quốc và Nhật-Bản) để lo việc đón tiếp, tổ chức việc ăn ở và học tập cho du học sinh Việt-Nam. Tình trạng lúc bấy giờ thật hết sức khó khăn. Du học sinh không đủ tiền để trang trải mọi khoản; việc làm tạm cũng không dễ kiếm, vì các thanh niên du học không rành tiếng bản xứ; trợ cấp do các tổ chức yêu nước từ bên nhà gởi sang đã ít lại không đều. Việc thu xếp cho họ hết sức khó khăn. Riêng Phan Bội Châu trong việc giao

(*) Hai chữ này lấy từ câu *"Hồ mã tê bắc phong, Việt điểu sào nam chi"*, có nghĩa giống ngựa của người Hồ (vốn ở phương bắc nhưng phải sống ở phương nam) hí lên mỗi khi có gió bắc thổi; giống chim đất Việt (vốn ở phương nam nhưng phải sống ở phương bắc) luôn luôn làm ổ trên những cành cây hướng về phương nam. Ý nói lúc nào cũng nhớ quê cha đất tổ.

thiệp với các yếu nhân Nhật và Tàu, phần nhiều vẫn phải dùng bút đàm (chữ Hán), hoặc qua thông ngôn. Công việc buổi đầu được trôi chảy là nhờ mọi người đều nhận thấy tấm lòng nhiệt thành vì nước của ông. Nhưng về sau, khi chính phủ Nhật-Bản và Trung-Quốc vì quyền lợi bắt tay với thực dân Pháp ở Đông-Dương, mối thiện cảm buổi sơ giao kia giảm đi, thì sự giúp đỡ không còn, mà bản thân của Phan Bội Châu cũng bị đe dọa. Cuối cùng, năm 1925 tại Trung-Quốc, ông bị mật thám Pháp bắt đưa về nước, bị kết án tử hình, rồi do phản ứng quá mạnh của nhiều giới trong ngoài nước, bản án được hủy, ông bị đưa vào quản thúc tại Huế cho đến khi qua đời (1940).

Phan Bội Châu kể lại những hoạt động yêu nước của ông trong cuốn *Phan Bội Châu Niên-Biểu* (cũng gọi là Tự *Phán*). Ông tự nhận định những hoạt động của ông phần nhiều là thất bại. Nhưng chúng ta không nghĩ như vậy. Tấm gương vì nước của ông tự nó đã là một thành công. Trong khi các khoa bảng cũ mới, vì bả vinh hoa mà cam tâm phục vụ cho kẻ thù của dân tộc, thì ông chỉ vì muốn giải phóng cho dân tộc mà phải quên gia đình, chịu bao nhiêu gian lao nguy hiểm, khi ở Tàu, khi ở Xiêm, khi ở Nhật ... Những hoạt động cứu quốc khoảng đầu thế kỷ ở những nơi ấy, và cả ở trong nước, không hoạt động nào là không dính líu ít nhiều đến ông. Ngoài phong trào Đông-Du, những tổ chức như Việt-Nam Quang-Phục-Hội, Tâm-Tâm-Xã cũng do ông chủ trương. Cả những vụ bạo động như đầu độc lính Pháp ở trong nước, mưu sát toàn quyền Merlin ở bên Tàu, cũng không nằm ngoài chủ trương của ông. Trong câu đối viếng Tăng Bạt Hổ, ông có khẳng định đường lối đánh địch của ông:

- *... kết giao sổ thập bối, hoặc chiến dĩ thiệt, hoặc chiến dĩ bút, hoặc chiến dĩ não, đoan đoan địch trực chiến dĩ thiết* ... ([ta] kết bạn với vài chục người, có người chủ trương phải đánh địch bằng lời lẽ, có người chủ trương phải đánh địch bằng báo chí, có người chủ trương phải đánh địch bằng cân não, ta nhất định chủ trương phải đánh bằng súng đạn ...).

Tuy nhiên, "trực chiến dĩ thiết" cũng chỉ là cách nói. Phan Bội Châu sớm nhận thức sức mạnh của quần chúng và vai trò của tuyên truyền dân vận, nên đã soạn nhiều bài kêu gọi để thức tỉnh đồng bào. Lúc bấy giờ, những tác phẩm như *Lưu-Cầu Huyết-Lệ Tân-Thư, Việt-Nam Vong-Quốc-Sử* có tác động như những bài hịch cứu nước.

Nhưng sự nghiệp trước tác của Phan Bội Châu không chỉ giới hạn trong phạm vi chính trị. Ông còn để lại những tác phẩm văn học, quan trọng hơn hết là bộ *Khổng-Học Đăng* (ngọn đèn soi sáng học thống của Khổng-Tử). *(Hồng Huy)*

TRÍ-THỨC, KHOA-HỌC-GIA:

Bình Nguyên Lộc

Tên thực là Tô Văn Tuấn, sinh năm 1914, mất năm 1988; quê làng Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Biên hoà. Trước 1945 là công chức, từ 1945 đến lúc mất chuyên hoạt động văn hoá. Là một cây bút sáng tác rất mạnh trong lĩnh vực truyện ngắn, truyện dài thiên về phản ảnh sinh hoạt nông thôn miền Nam trong quá trình xây dựng vùng đất mới của người dân xứ Đàng Trong. Các tác phẩm quen thuộc có *Đò dọc*, ngoài ra còn có *Gieo gió gặp bão, Trăm nhớ ngàn thương, Mưa thu nhớ tằm, Tỳ vết tâm linh* v.v..

Nhưng Bình Nguyên Lộc gây được sự chú ý ở người đọc chủ yếu là do các công trình nghiên cứu. Ông lưu tâm nhiều đến cổ văn, đã chú giải một số tác phẩm nôm của Nguyễn Du, Cao Bá Nhạ, Đinh Nhật Thận. Ông cũng tìm hiểu về nguồn gốc tiếng Việt qua *Lột trần Việt ngữ* (1972). Đặc biệt cuốn *Nguồn gốc Mã lai của dân tộc Việt nam* (1971) khơi gợi được sự quan tâm của giới nghiên cứu, tuy rằng các lập luận của tác giả không phải bao giờ cũng đủ tính thuyết phục và cung cách trình bày dữ kiện đôi khi chưa thực sự khoa học.

Nguồn gốc Mã lai của dân tộc Việt nam gồm tất cả mười chương, kèm thêm một chương Phụ lục và Kết luận.

Chương thứ nhất, *Ba cuộc sa lầy*, trình bày các sai lầm do "sa lầy trong cái đầm cổ sử Trung Hoa", do "vũng lầy biến cố Đông sơn gây ra", do tiếp thu và sử dụng thiếu chính xác danh từ khoa học Indonésien v.v.. Chương thứ hai mang đầu đề *Những sai lầm*, với các nội dung chính: ta không phải là Tàu, Hoa và Việt có nhiều bất tương đồng, nước Tây Âu và vùng Tượng quận trong cổ sử v.v.. Chương thứ ba, *Cổ Thục*, Tây Âu và chi Thái, đề xuất các kiến giải của tác giả về thời đại Âu Lạc. Hai chương thứ tư và thứ năm có đối tượng là chủng Mã lai và dấu vết lịch sử của chủng tộc đó trong xã hội Việt nam như trống đồng, đình làng, tục thờ mặt trời và âm dương vật. Tác giả đối chiếu chỉ số sọ và dùng ngôn ngữ tỷ hiệu để khảo sát các tiếng nói trên bán đảo chữ S và vùng phụ cận. Những chương còn lại so sánh Trung hoa và Việt nam (ví dụ các họ của Tàu và của ta) v.v.

Thực ra làm công việc tóm tắt cuốn sách của Bình Nguyên Lộc rất khó khăn vì tác giả viết lang bang rườm rà, đôi khi cà kê dê ngỗng. Chả thế mà sách dày đến gần 900 trang in chữ nhỏ! Có chỗ do tham khảo tư liệu dịch từ chữ Hán sang chữ Pháp nên Bình Nguyên Lộc

chuyển sai danh tính nhân vật lịch sử hoặc tựa đề tác phẩm văn học. Chẳng hạn người viết *Thủy kinh chú* là Lịch Đại Nguyên, không phải Lê (hay Lệ) Đại Nguyên (các trang 273, 340, 868 v.v.); Cát Hồng có bộ *Bão Phác Tử* chứ không phải Pháo-phác-Tử (trang 880). Nơi trang 724 và các trang kế tiếp, ông dẫn chứng sách *Lĩnh Nam dật sử* rồi dùng một số dữ kiện trong sách để suy luận biện bác. Ông tin rằng "sách được Trần Nhật Duật tìm thấy năm 1280 do một ông tổ 5 đời của một người sống đồng thời với Trần Nhật Duật viết, tức sách được sáng tác vào khoảng năm 1180." Bình Nguyên Lộc không dè rằng *Lĩnh Nam dật sử* (tác giả không được ông nêu tên, mà chỉ ghi là "do một động trưởng vùng sông Đà sáng tác") của Ma Văn Cao chỉ là một tác phẩm giả mạo. Trong thư viện trường Viễn Đông Bác Cổ cũ, sách này mang ký hiệu A.856. Truyện gồm 28 hồi, viết về cuộc chu du của một hiệp sĩ và đã được Đông Châu Nguyễn Hữu Tiến dịch đăng trên *Nam Phong tạp chí* từ năm 1921. Nhưng thực ra đây chính là quyển *Hội Đồ Lĩnh Nam dật sử* của một tác giả Trung hoa có biệt hiệu là Tây Viên lão nhân, với bài tựa đề năm 1794 (nghĩa là 464 năm sau khi Trần Nhật Duật chết). Một người nào đó đã táo bạo thay đổi chút ít nội dung cùng bài tựa để bán sách cổ cho đắt. Sự kiện mạo hoá này không phải hoạ hoằn trong lịch sử văn học nước nhà, nhưng nó đặc biệt trầm trọng vào thời Pháp thuộc, khi trường Viễn Đông Bác Cổ thời bấy giờ chủ trương thu mua sách cổ trong dân chúng.

Trường hợp Bình Nguyên Lộc xuất phát từ một tiền đề gây nghi ngờ, thậm chí từ một thông tin sai lầm như vừa kể không phải là cá biệt trong *Nguồn gốc Mã lai của dân tộc Việt nam. (Trần Văn Tích)*

Phan Kế Bính

Sinh năm 1875, hiệu Bưu Văn, người xã Thụy Khuê (làng Bưởi), huyện Hoàn Long, tỉnh Hà Đông, thuộc một gia đình khoa cử. Thi hương đỗ cử nhân năm 1906, tinh thông Hán học và thành thạo quốc ngữ, hưởng ứng phong trào duy tân Đông kinh nghĩa thục, tuy không trực tiếp chỉ đạo. Là một tay kỳ cựu trong làng báo, cộng tác viên các tờ *Đăng cổ tùng báo, Đông dương tạp chí, Trung Bắc tân văn, Lục tỉnh tân văn, Học báo*. Là một nhà biên khảo và dịch thuật xuất sắc, có công lao sáng tạo và có tư tưởng cấp tiến. Tác phẩm gồm nhiều loại:

1) sách nghiên cứu văn học như *Việt Hán văn khảo, Hà nội, éd. du Trung Bắc tân văn*, 1918, trình bày những ý kiến về lý luận văn học và cung cấp các tri thức văn học Trung hoa, Việt nam qua các thời đại. Đây là một công trình biên khảo và dịch thuật có giá trị về nghệ thuật văn chương, về văn học cổ điển Trung quốc Việt nam, gồm 8 tiết, trong đó dành 5 tiết để tìm hiểu nguồn gốc, nguyên lý văn chương, các thể loại văn học và phương thức sáng tác, chức năng thẩm mỹ, tác dụng của nghệ thuật cũng như mối liên hệ mật thiết giữa văn chương và xã hội. Đây là những chương sách giá trị mở đường cho bộ môn nghiên cứu lý luận văn học theo hướng hiện đại. Văn học bước đầu được xem như một đối tượng khoa học, được đánh giá từ những góc độ khác nhau. Các tiết còn lại đề cập đến lịch sử văn học Trung quốc và Việt nam, bắt đầu từ các tác gia và tác phẩm triết học có ảnh hưởng đến đời sống văn học và xã hội, đến các giai đoạn phát triển trong lịch sử văn học hai nước. Những tinh hoa văn học nước nhà được đặt tương quan với văn học quốc gia phương Bắc.

2) sách nghiên cứu phong tục như *Việt nam phong tục*, thoạt tiên đăng tải trên *Đông dương tạp chí*, sau tập hợp thành sách (1915), Sống Mới tái bản ở quốc ngoại năm 1983. Tác phẩm đề cập đến các nề nếp sinh hoạt trong gia đình (16 mục), nơi làng xóm (34 mục) và ngoài xã hội (47 mục) thuộc quốc gia Việt nam xưa. Tác giả nêu bật nhiều nét thuần phong mỹ tục, đồng thời phê phán các hủ tục lạc hậu. Chữ phong tục có lẽ được Phan Kế Bính hiểu rất rộng rãi nên ông đan cử cả thể cách văn chương, các vấn đề y dược. Dầu sao tác giả cũng chỉ là một nhà nho chuyển sang tân học nên ông gọi trường Đại học Y khoa Hà nội là Thái y viện, ông chỉ nói có phần nhẹ nhàng về cái hại của thuốc phiện v.v.. Có lẽ *Việt nam phong tục* nếu gọi là Việt nam văn hoá thì hợp lí hơn.

3) sách truyện ký như *Nam hải dị nhân liệt truyện*, Hà nội, Đông kinh ấn quán xuất bản, 1909; *Hưng Đạo đại vương truyện*, cùng nhà xuất bản, 1916. Cuốn thứ nhất kể nhiều mẩu chuyện truyền kỳ (*Sử Đồng Tử, Tản Viên sơn thần, Liễu Hạnh tiên chúa, Từ Thức, Tú Uyên, Từ Đạo Hạnh* v.v..) và một số giai thoại danh nhân (Trưng Vương, Lý Thường Kiệt, Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Hiền, Lê Phụng Hiểu v.v..). Tác giả phạm một số sai lầm như cho rằng nữ dịch giả *Chinh phụ ngâm* họ Nguyễn. Cuốn thứ hai là một bộ tiểu thuyết ca ngợi anh hùng dân tộc Trần Quốc Tuấn, chia làm 17 hồi, mỗi hồi mang một tiêu đề riêng, kết cấu theo thể loại tiểu thuyết chương hồi Trung quốc.

Phan Kế Bính còn dịch nhiều sách như *Việt nam khai quốc chí truyện* (1917), *Đại Nam điển lệ toát yếu* (1915-1916), *Đại Nam nhất thống chí* (1916), *Đại Nam liệt truyện tiền biên, Đại Nam liệt truyện chính biên* (1918-1919). Bản dịch được giới thưởng ngoạn hoan nghênh là *Tam quốc diễn*

nghĩa (1907).

Dương Quảng Hàm trong *Việt nam văn học sử yếu* nhận xét rằng "Phan Kế Bính là một nhà cựu học thức thời đã biết đem cái học lực của mình mà theo phương pháp mới để nghiên cứu về văn chương, phong tục của nước ta". Nhìn chung, Phan Kế Bính đã có những đóng góp quan trọng cho sự phát triển của khoa học và văn học diễn tả bằng chữ quốc ngữ ở buổi giao thời đầu thế kỷ.

Phan Kế Bính mất tại Hà nội ngày 30.5.1921. *(Trần Văn Tích)*

CHÍNH-KHÁCH:

Trần Văn Hương
(1904 - 1981)

Xuất thân nhà giáo.

1954: Làm đô trưởng Sài-Gòn dưới thời Thủ tướng Ngô Đình Diệm.

1960: Tham gia nhóm 17 nhân sĩ được gọi là Nhóm Caravelle, vì tổ chức họp báo tại Khách sạn Caravelle, Sài-Gòn, đưa kiến nghị yêu cầu Tổng thống Ngô Đình Diệm thực thi dân chủ, mở rộng tự do.

1964: Làm đô trưởng Sài-Gòn lần thứ hai, và sau đó được ông Phan Khắc Sửu, Chủ tịch Thượng Hội Đồng Quốc Gia cử làm thủ tướng, lập chính phủ với thành phần toàn dân sự trong tình hình rối loạn kéo dài sau cuộc đảo chính lật đổ nền Đệ Nhất Cộng Hòa, áp lực của giới quân nhân gia tăng.

1965: Bi Hội Đồng Quân Lực chấm dứt chức thủ tướng, giải tán chính phủ.

1967: Tranh cử tổng thống của nền Đệ Nhị Cộng Hòa, về hạng tư với 10% tổng số phiếu bầu.

1968: Được Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu mời lập chính phủ, thay ông Nguyễn Văn Lộc.

1969: Rời chức thủ tướng và trở thành cố vấn của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu.

1971: Đắc cử phó tổng thống trong liên danh Nguyễn Văn Thiệu (độc diễn) nhiệm kỳ 1971-75.

1975: Trở thành tổng thống ngày 21.4 sau khi Nguyễn Văn Thiệu từ chức trước tình thế tuyệt vọng của Miền Nam Việt Nam, để rồi ba ngày sau, ngày 24.4, bàn giao quyền tổng thống lại cho Dương Văn Minh dưới áp lực của Mỹ.

Sau 30.4.75: Bị CSBV quản thúc tại gia cho đến lúc qua đời vào năm 1981.

Công và tội: Được coi như một chính khách thanh liêm, cương trực (tục danh "ông già gân") và được nhiều cảm tình của dân Miền Nam, nhưng là một nhà cai trị hơn là một nhà chính trị. Trần Văn Hương không đủ tài trí và đủ mạnh để chống lại thế lực của giới quân nhân sau cuộc đảo chính 1.11.1963. Ông đưa ra quốc sách "bài trừ tham nhũng", căn bệnh nặng nhất tại Miền Nam sau năm 1963, nhưng lại nói "bắt hết tham nhũng thì lấy ai làm việc"! Ông bị buộc tội trong việc trao quyền cho Dương Văn Minh, đưa đến cuộc đầu hàng vô điều kiện của Miền Nam ngày 30.4.1975. Lúc đó đã 71 tuổi, lại bệnh hoạn, mắt gần mù, vai trò phó tổng thống của ông có tính cách tượng trưng hơn là thực quyền, nhưng đã trở thành người lãnh đạo Miền Nam trong giai đoạn đen tối nhất của lịch sử vào cuối tháng 4.75 khi Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức và giao quyền lại cho ông. Trần Văn Hương coi đó là một sự "hy sinh", tự sánh mình với Thống chế Pétain của Pháp, hy sinh danh dự cá nhân để đứng ra điều đình với "phía bên kia". Nhưng chỉ bốn ngày sau, trước áp lực cả ở ngoài lẫn ở trong, ông đã rút lui, "trao quyền cho Quốc hội" chỉ định Dương Văn Minh làm tổng thống. Thực ra, lúc đầu ông chỉ định để Dương Văn Minh làm thủ tướng, nhưng khi người học trò cũ hối thúc "xin thầy đi thêm bước nữa", ông đành nhượng bộ. Cả ông lẫn Dương Văn Minh đều không có cơ hội "điều đình", nhưng Dương Văn Minh tội nặng hơn vì mang ảo tưởng "thành phần thứ ba". *(Sơn Tùng)*

Phan Huy Quát
(1909 -)

Sinh quán: Hà Tĩnh. Tốt nghiệp trường y khoa Hà-Nội năm 1936.

1940: Sáng lập viên Tân Việt Nam.

1949: Bộ trưởng Quốc gia Giáo Dục.

1950: Tổng trưởng Quốc Phòng trong chính phủ Nguyễn Phan Long. Phó tổng thư ký Phong Trào Quốc Gia Bình Dân (Movement national populaire).

1953: Tổng trưởng Quốc Phòng chính phủ Nguyễn Văn Tâm.

1955: Tổng trưởng Quốc Phòng chính phủ Bửu Lộc.

1960: Tham gia "Nhóm Caravelle", bị bắt giam sau cuộc làm loạn của Nguyễn Chánh Thi.

1965: Được Nguyễn Khánh cử làm thủ tướng sau cuộc "chỉnh lý" Dương Văn Minh, nhưng chỉ được 5 tháng phải từ chức vì những biến động liên tiếp tại Sài-Gòn. Hết cuộc đảo chính hụt của Lâm Văn Phát-Phạm Ngọc Thảo lại đến những cuộc biểu tình, chống đối của Lực lượng Đại Đoàn Kết (Linh mục Hoàng Quỳnh), Mặt trận Công Giáo Việt Nam (Linh mục Hồ Văn Vui).

Công và tội: Sự thất bại của chính phủ Phan Huy Quát đã đưa đến việc quân đội nắm quyền với "Nội các Chiến tranh" Nguyễn Cao Kỳ sau khi Hội Đồng Quân Lực giải tán Thượng Hội Đồng Quốc Gia ngày 13.6.1965. Như hầu hết các chính khách Việt Nam, ông

Phan Huy Quát không có quần chúng, và không có thực quyền để ổn định tình thế, nên đã xuất hiện nhiều lần trong những chuỗi dài khủng hoảng tại Miền Nam như một con cờ. Ông còn có "nhược điểm" là người Miền Bắc nên trong thời gian ngắn ngủi làm thủ tướng dân sự với nạn sứ quân của các ông tướng, ông đã bị ông Phan Khắc Sửu (một người miền Nam, chủ tịch Thượng Hội Đồng Quốc Gia) yêu cầu từ chức để chấm dứt khủng hoảng, theo áp lực của giới quân nhân. Với tinh thần trí thức dấn thân và trong sạch, ông có thể đóng góp nhiều hơn cho đất nước, nếu có quần chúng và.. không có các ông tướng làm chính trị. *(Sơn Tùng)*

Nguyễn Cao Kỳ

(1930 -)

Sinh quán: Sơn Tây, Bắc Việt. Xuất thân là một phi công do Pháp huấn luyện.

1963: Với cấp bậc trung tá Không Quân, tham gia cuộc đảo chính lật đổ Tổng thống Ngô Đình Diệm. Sau đó được thăng đại tá, và được nhóm tướng đảo chính cử làm tư lệnh Không Quân VNCH.

1964: Ngả theo Tướng Nguyễn Khánh trong cuộc "chỉnh lý" Dương Văn Minh, được thăng tướng. Sau đó, thành lập nhóm "Tướng Trẻ" (Young Turks) (với Nguyễn Văn Thiệu, Lê Nguyên Khang, Nguyễn Bảo Trị, Nguyễn Đức Thắng.....) bắt đầu thao túng chính trường Miền Nam.

1965: Tổng trưởng Thanh Niên & Thể Thao trong chính phủ Trần Văn Hương. Sau đó được Hội Đồng Quân Lực chọn làm chủ tịch Uủy Ban Hành Pháp Trung Ương sau khi Thượng Hội Đồng Quốc Gia và chính phủ dân sự bi loại bỏ. Thành lập "Nội các Chiến tranh", còn được tự gọi là "chính phủ của dân nghèo".

1966: Sau một chuỗi biến động tại Miền Trung và áp lực đòi dân chủ, nhượng bộ để tổ chức bầu Quốc Hội Lập Hiến của Đệ Nhị Cộng Hòa (11.9.1966).

1967: Đứng phó trong liên danh tranh cử tổng thống chung với Nguyễn Văn Thiệu và đắc cử với 34.8% số phiếu bầu.

1968: Bị chặt hết vây cánh và tước gần hết quyền lực sau hai đợt tổng công kích Tết Mậu Thân.

1971: Bị Nguyễn Văn Thiệu loại bỏ trong nhiệm kỳ tổng thống thứ hai, và trở thành một "chính khách đối lập".

1975: Trước cơn nguy ngập của Miền Nam, âm mưu đảo chính nhưng không được sự ủng hộ của người Mỹ, và di tản ra ngoại quốc dù trước đó tuyên bố "tử thủ".

Công và tội: Nguyễn Cao Kỳ là điển hình của việc giới quân nhân thao túng chính trường Miền Nam sau cuộc đảo chính 1.11.1963. Từ một sĩ quan trung cấp, Kỳ đã mau chóng trở thành một khuôn mặt lãnh tụ cả quân sự lẫn chính trị nhờ những hành động táo bạo, như tham gia các cuộc binh biến đúng lúc, hay đích thân lái phi cơ oanh tạc Bắc Việt khi đang là tư lệnh Không Quân (1965), bắn bỏ "gian thương" Tạ Vinh trước "pháp trường cát" ở Chợ Bến Thành. Làm thủ tướng (chủ tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương) lúc mới 35 tuổi, bề ngoài được xem như là một mẫu "người hùng" nhưng kỳ thực là điển hình của những quân nhân vì tham vọng chính trị đã trở thành những con rối trong tay người Mỹ, đem chủ quyền và danh dự quốc gia đổi lấy những thế lực chính trị và quyền lợi cá nhân. Theo những tài liệu được phổ biến sau này, mọi quyết định của Nguyễn Cao Kỳ luôn luôn có sự đồng ý trước của các giới Mỹ tại Sài-Gòn, và đã nhiều lần bị các viên chức này nặng lời mạt sát, chưa kể những tố cáo dính líu tới việc chuyên chở ma túy từ Lào vào Việt Nam khi còn chỉ huy một phi đoàn C-47 của Không Quân VNCH vào những năm 1961-62.

Lần cuối cùng vào tháng 4.1975, Nguyễn Cao Kỳ đã tự thú nhận sự lệ thuộc của mình vào người Mỹ khi ông ta tuyên bố sẽ rút về Vùng IV "tử thủ" nhưng sau đó lại bỏ đi di tản và cho biết lý do là "không được người Mỹ chấp nhận". *(Sơn Tùng)*

NGHỆ-SĨ SÁNG-TÁC:

Phan Khôi, nhà văn

(1887 - 1959)

Hiệu Cương-dân, người làng Bảo-an, phủ Điện-bàn, tỉnh Quảng-nam, xuất-thân gia-đình quan lại (con rể của Hoàng Diệu, cha là tri-phủ Điện-bàn), đỗ tú-tài hán học năm 1905, tham gia phong trào Đông-kinh nghĩa thục và viết cho *Đăng cổ tùng báo, Nam phong tạp chí, Lục tỉnh tân văn, Thực nghiệp dân báo, Hữu thanh, Thần chung, Phụ nữ tân văn, Đông tây, Phụ nữ thời đàm, Tràng an.* Ông khai sáng tờ *Sông Hương*, xuất-bản tại Huế.

Phan Khôi nổi tiếng với nhiều yếu-tố:

- Bài thơ mới *Tình già*
- Cuộc bút chiến với Hải Triều, lý-thuyết-gia cộng-sản.
- Phong-trào Trăm hoa đua nở (1956).

Tác-phẩm:

- *Nam âm thi thoại (Chương dân thi thoại)* (1920)
- *Trở vỏ lửa ra* (1937).

Nhận định: Phan Khôi có công khởi xướng việc thảo-luận về thơ mới trong văn học Việt-nam thời tiền bán thế-kỷ. Về chính-trị, ông được coi là một trong những người cầm đầu phong-trào văn-nghệ phản-kháng chế-độ CS thời *Nhân văn, Giai phẩm. (Nguyễn Hữu Nghĩa)*

Nguyễn Ngọc Hạnh, nhiếp-ảnh-gia

(1927 -)

Quê Hà-đông, hội-viên Hội Nhiếp-ảnh Việt-nam, Anh-quốc và Hương cảng, sĩ-quan cấp tá trong Quân-lực VNCH, phóng viên nhiếp-ảnh chiến-trường, từng đoạt gần 60 huy chương và bằng danh dự trong các cuộc triển-lãm ảnh quốc-tế.

Tác-phẩm: *Việt-nam khói lửa.*

Nhận-định: Nguyễn Ngọc Hạnh có công trình-bày bộ mặt thật chiến-tranh và cuộc chiến-đấu dũng-cảm giữ nước của quân-lực Việt-nam trước làn sóng xâm-lăng của cộng-sản quốc-tế. *(Nguyễn Hữu Nghĩa)*

Minh Đức Hoài Trinh, nhà thơ, nhà văn, ký-giả

(1930 -)

Tên thật Võ Thị Hoài Trinh, quê ở Huế, xuất-thân gia-đình quan lại (cha là Tổng-đốc Quảng-nam), tốt-nghiệp báo-chí và chính-trị ở Pháp, hợp-tác với nhiều báo.

Bà là sáng-lập-viên Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, sau khi CS xâm chiếm miền Nam và giải-tán tất cả các đoàn-thể quốc-gia. Cuối thập niên 90, khi Trần Thanh Hiệp dùng Viên Linh, Đặng Văn Nhâm, âm mưu làm tê-liệt VBVNHN, mong khai trừ tổ-chức khỏi Văn Bút Quốc Tế để đưa thành-phần thân Cộng vào thế chỗ, nhà văn Minh Đức trở lại vai trò lãnh-đạo khối đa-số, cùng các nhà văn quốc-gia tận lực đấu tranh để phục-hồi tư-cách hội-viên cho Việt-Nam Hải-Ngoại mà bà đã vận-động xin được từ năm 1976.

Tác-phẩm:

- *Lang thang*, thơ, 1960
- *Thư sinh*, kịch thơ, 1961
- *Hắn*, truyện ngắn, 1964
- *Bơ vơ*, truyện dài, 1964
- *Mơ*, thơ, 1965
- *Thiên nga*, truyện dài, 1965
- *Hai gốc cây*, truyện dài, 1966
- *Bức thành biên giới*, truyện dài, 1967
- *Đàn bà đàn ông*, tiểu luận, 1967
- *Sám hối*, truyện dài, 1967
- *Tử địa*, truyện dài, 1973
- *Bài thơ cho ai*, thơ, 1974
- *Trà thất*, truyện dài, 1974
- *Giòng mưa trích lịch*, truyện dài, 1976
- *Chiếm lại quê hương*, kịch thơ, 1976
- *Bài thơ cho quê hương*, thơ, 1976
- *Bên ni bên tê*, truyện dài, 1980
- *Niệm thư I*, sưu tầm, 1985
- *Biển nghiệp*, truyện dài, 1990
- *Bất đáo trường thành phi hảo hán*, truyện dài, 1991
- *Thơ Minh Đức Hoài Trinh toàn tập*, 1991
- *Niệm thư II*, sưu tầm, 1985
- *Ngõ Trúc*, truyện dài, 1997.

Nhận-định: Một nghệ-sĩ sáng-tác có công vun-sới cho sinh-hoạt văn-học hải-ngoại, trước cũng như sau 1975. *(Nguyễn Hữu Nghĩa)*

Vũ Khắc Khoan, kịch-tác-gia

(1917 - ?)

Ra đời ở Hà-nội, xuất-thân kỹ-sư canh-nông nhưng sống bằng nghề dạy học, đoạt giải văn-chương toàn quốc năm 1958-1959 với tập truyện ngắn *Thần Tháp Rùa.*

Tác-phẩm:

- *Giao thừa*, kịch
- *Thành Cát Tư Hãn*, kịch, 1962
- *Thần Tháp Rùa*, tập truyện ngắn.

Nhận-định: Vũ Khắc Khoan có công đưa kịch từ sinh-hoạt bình-dân vào văn-chương. *(Nguyễn Hữu Nghĩa)*

Trầm Tử Thiêng, nhạc-sĩ

(1937 - 2000)

Tên thật Nguyễn Văn Lợi, quê-quán Quảng-nam, sinh-hoạt trong Phong Trào Du Ca Việt-Nam (trước 1975) và tị-nạn tại California từ 1985.

Tác-phẩm: khoảng 400 ca khúc. Các bài nổi tiếng: *Đưa em vào hạ, Kinh khổ, Hát nữa đi Hương, Bên em đang có ta, Từ đốm lửa Thái-bình Xuân-lộc,..*

Nhận-định: Trầm Tử Thiêng tuy là nghệ-sĩ nhưng có nếp sống và tinh-thần phục-vụ của một tu-sĩ. Ông đã dành trọn đời cho âm-nhạc phục-vụ tuổi thơ và lý-tưởng tự-do. *(Nguyễn Hữu Nghĩa)*

NGHỆ-SĨ SÂN-KHẤU:

Bà Năm Sa Đéc

(1907 - 1988)

Không biết tên thật, nhưng họ Nguyễn sanh năm 1907 tại tỉnh Sa Đéc. Lúc trẻ đi hát cho gánh của bà Ba Ngoạn biệt hiệu là Năm Nhỏ. Sau nổi danh lấy tên là Năm Sa Đéc vì sanh ở tỉnh Sa Đéc. Đi từ hát bội gánh ông Biện Thiều, sang cải lương, bà chuyên thủ vai các bà mẹ (vai Mạnh phu nhơn trong tuồng *Mạnh Lệ Quân giả trai*, vai bà mẹ của Thân trong vở *Đoạn Tuyệt* của đoàn Thanh Minh, hay vai bà mẹ chồng trong vở *Lá Sầu Riêng* của đoàn kịch nói Kim Cương .

Bà đã từng đi hát cho nhiều gánh như Trần Đắc, Bầu Bòn, Huỳnh Kỳ, Song Phụng. Bà mất vào năm 1988 vì bị trúng thực. Đã sống với nhà khảo cổ Vương Hồng Sển 41 năm cho tới ngày nhắm mắt. *(Trần Quang Hải)*

Năm Phỉ

(? - 1954)

Chào đời tại tỉnh Mỹ Tho trong một gia đình công chức đông con, bà Năm Phỉ đã theo gánh hát Nam Đồng Ban năm 13 tuổi. Từng đóng chung với các nghệ sĩ thượng thặng như Hai Giỏi, Bảy Nhiêu, Tám Danh, Ba Du, Ba Vân, và sau đó với Phùng Há, Năm Châu, Từ Anh.

Bà Năm Phỉ là một trong số nghệ sĩ kỳ tài đầu tiên của ngành cải lương Việt Nam. Tuy ít học, bà

có một trí nhớ lạ thường, học tuồng rất mau. Đi sang diễn bên Pháp năm 1931 chung với nam nghệ sĩ Huỳnh Năng Nhiêu tự Bảy Nhiêu nhân dịp Hội chợ triển lãm thuộc địa (Exposition Coloniale). Cùng thời với nữ nghệ sĩ lão thành Phùng Há, có những người em nổi tiếng trong giới cải lương bà Bảy Nam, bà Mười Truyền và cháu là kỳ nữ Kim Cương. Bà Năm Phỉ nổi tiếng trong vai Bàng Quý Phi, có giọng hát khàn khàn, và một số tuồng khác như *Tơ Vương Đến Thác, Lan và Điệp, Túy Hoa Vương Nữ, Vì Đâu Nên Nỗi, Phụng Nghi Đình, Đóa Hoa Rừng,* v.v...

Năm 1954, bà bị tai biến mạch máu não khi đang coi hát bóng tại rạp Nam Quang và từ trần tại Saigon. *(Trần Quang Hải)*

Năm Châu

(? - 1978)

Nghệ sĩ tiền bối, tên thật là Nguyễn Thành Châu, tự Năm Châu. Ông vừa là đạo diễn, tác giả, và diễn viên; một bực thầy của sân khấu cải lương, đồng thời với Bảy Nhiêu, Ba Vân, Phùng Há.

Ông viết rất nhiều vở tuồng xã hội, dã sử rất có giá trị như *Vợ và tình, Sân khấu về khuya, Trương Định Bình Tây Đại Nguyên Soái.* Năm Châu còn dựng thành công vở kịch thơ *Tây Thi Gái Nước Việt* của soạn giả Hoàng Mai Lưu theo hình thức ca vũ nhạc kịch, mở ra một hướng đi mới cho sân khấu cải lương. Ông thành hôn với nữ nghệ sĩ Kim Cúc (con gái của nghệ sĩ Bảy Nhiêu). Từng lập gánh hát Việt Kịch Năm Châu. Ông bị bịnh ung thư, từ trần ngày 21 tháng 4.1978 tại Saigon. *(Trần Quang Hải)*

Duy Lân

(? - ?)

Một trong những tài năng hiếm có của sân khấu cải lương, nghệ sĩ Duy Lân từng là diễn viên, tác giả, nhà nghiên cứu sân khấu kịch trường. Ông đã viết nhiều vở tuồng cho gánh Năm Phỉ như *Nữ Thiên Vương, Người ăn mày trên sông Luông, Đoạn Tuyệt, Giai Nhân và Ác Quỷ.* Ông bị thương mất đi một chân trong vụ nổ tại rạp Nguyễn Văn Hảo đêm diễn tuồng *Lấp Sông Gianh* của gánh Kim Thoa. Tuy bị tàn phế, ông không rời sân khấu và tiếp tục diễn một mình.

Ông mất vì bịnh ung thư trước 1975. *(Trần Quang Hải)*

Kim Lan

(1926 - 2000)

Nữ nghệ sĩ cải lương Kim Lan là con gái của nghệ sĩ Bảy Nhiêu, chào đời tại miền Nam vào năm 1926. Nổi tiếng về tài lẫn sắc vào thập niên 50 trên sân khấu cải lương, Kim Lan nổi bật trong các vai Dương Quý Phi (tuồng *Trường Hận*), Triệu Tử Long (tuồng *Quan Công Phò Nhị Tẩu*), Lan (trong *Hồn Bướm Mơ Tiên*), Phượng (trong *Vợ và Tình*), Thị Kính (*Quan Âm Thị Kính*), Tây Thi (*Tây Thi Gái Nước Việt*), bà Năm Hậu (tuồng *Cho Tình Yêu Mãi Sau*).

Kim Lan rời sân khấu vào đầu thập niên 60 sau khi con gái đầu lòng của bà từ trần sau cơn bạo bịnh. Bà trở lại sân khấu sau 1975 và chiếm huy chương vàng Hội diễn sân khấu toàn quốc 1980 trong vai bà Năm Hậu. Bà bị mù mắt trong những năm cuối cuộc đời và phải nằm liệt giường sau một cơn tai biến mạch máu não tháng 9.1998. Từ trần ngày 16 tháng 3, 2000, hưởng thọ 74 tuổi. *(Trần Quang Hải)*

Bạch Trà

(1919 -)

Nữ nghệ sĩ tuồng và hát bội, sinh ngày 27 tháng 7, năm 1919, tên thật là Đào Thị Mấn. Bạch Trà sống trong không khí hát chèo vì mẹ là nghệ sĩ đoàn chèo. Lúc nhỏ bà đã có năng khiếu về chèo, thuộc vai Thị Kính khi chỉ mới 6 tuổi. Đến 10 tuổi, Bạch Trà gặp người cậu chuyên diễn hát bội và sự khám phá bộ môn này đã đánh dấu sự chuyển hướng trong cuộc đời nghệ thuật của bà.

Nữ nghệ sĩ Bạch Trà thành công trong các vai Điêu Thuyền (tuồng *Lã Bố hí Điêu Thuyền*), Lâm Anh Nga (tuồng *Lâm Anh Nga sát tẩu*), Ngu Cơ (tuồng *Hạng Võ biệt Ngu Cơ*), Đào Tam Xuân, Mạnh Lệ Quân.

Bà lập ra gánh hát Phúc Thắng. Sau thành hôn cùng nam nghệ sĩ nổi tiếng Quang Tốn, và cùng lập ra gánh Tôn Xuân Đài, sau đổi tên thành đoàn Quyết Thắng. Về sau bà được mời giảng dạy bộ môn tuồng và đào tạo một thế hệ nghệ sĩ tuồng. Cho tới năm 1979, bà vẫn còn đi lưu diễn khắp nơi. *(Trần Quang Hải)*

Quang Tốn

(1908 -1983)

Nghệ sĩ tuồng. Tên thật Nguyễn Quang Tốn, sinh năm 1908 tại thị xã Vĩnh Yên. Ông lớn lên trong một gia đình nghệ sĩ tuồng và yêu thích nghệ thuật tuồng từ thuở ấu thơ. Lúc nhỏ học đóng tuồng với thầy Thuần. Tại gánh Hưng Lạc Đài ông đóng đầu tiên vai giám ngục Mao Ất trong tuồng *San Hậu* diễn tại thị xã Vĩnh Yên.

Cuối năm 1926,ông gia nhập gánh Hưng Ban, rồi sau đó đổi sang gánh Quảng Lạc diễn tại Hà Nội. Năm 1930, ông bắt đầu nổi tiếng, đóng các vai tuồng quan trọng nhờ vào công dạy dỗ của kép tài danh Ba Lựu. Khi thành lập gánh Tôn Xuân Đài vào năm 1943 trong giai đoạn suy đồi của hát tuồng và sự hưng thịnh của cải lương, nghệ sĩ Quang Tốn thành hôn với nữ nghệ sĩ Bạch Trà. Với một thành phần nghệ sĩ vài mươi người có nghề nghiệp, đoàn hát đã cố công gầy

dựng lại nghệ thuật tuồng. Năm 1949, gánh Tôn Xuân Đài đổi tên thành gánh Quyết Thắng hát vừa tuồng, chèo và cải lương.

Ông đóng hàng trăm vai tuồng, và nổi danh trong vai Triệu Tử Long (tuồng *Triệu Tử Triết Giang*), vai Công Sứ (tuồng *Đề Thám*), vai Kiều Công Tiễn (tuồng *Ngô Quyền*).

Ông là người có công xây đắp lại nền móng tuồng cho nhà hát tuồng ở miền Bắc. Ông bị bịnh nặng, và qua đời ngày 16 tháng 9.1983, hưởng thọ 75 tuổi. *(Trần Quang Hải)*

Bạch Yến
(1941 -)

Tên thật là Quách Thị Bạch Yến, sinh năm Tân Tỵ tại tỉnh Sóc Trăng. Bạch Yến gia nhập vào làng tân nhạc rất sớm và nổi tiếng tại Saigon với giọng hát đặc biệt trầm qua nhạc phẩm bất hủ *Đêm Đông*. Cô đã nổi tiếng là một nghệ sĩ biểu diễn mô-tô bay trước khi trở thành ca sĩ.

Là một trong các ca sĩ chuyên hát nhạc ngoại quốc ở Saigon vào thập niên 50, Bạch Yến sở trường về các bài hát rock ngoại quốc, đặc biệt các bản tiếng Tây Ban Nha như *La Llorona, Malaguena del la Rosa.*

Năm 1961, Bạch Yến sang Pháp để trau đồi giọng hát. Được hãng đĩa Polydor mời thâu ba đĩa nhạc Twist và đi trình diễn ở Âu châu. Năm 1963 trở về Saigon hát một thời gian rồi năm 1965 được Ed Sullivan mời sang Hoa Kỳ tham gia chương trình TV "Ed Sullivan Show" ăn khách của Mỹ thời đó. Từ đó cô lưu lại Mỹ và tạo dựng sự nghiệp ca hát trong giới khán giả Mỹ. Hát chung với Bob Hope, Bing Cosby, Mike Douglas, Joey Bishop, Pat Boone, Jimmy Durante, Liberace, Frankie Avalon; Bạch Yến còn xuất hiện trong phim *The Green Beret* (Mũ Xanh) với John Wayne.

Lúc Bạch Yến tái ngộ Paris năm 1978 cũng là lúc cuộc đời và sự nghiệp của Bạch Yến bước vào một giai đoạn mới cực kỳ quan trọng với sự gặp gỡ nhạc sĩ kiêm nghiên cứu dân tộc nhạc học gia Trần Quang Hải Sau khi thành hôn cùng Trần Quang Hải, Bạch Yến rời bỏ lĩnh vực tân nhạc và quay về nguồn, học dân ca và cổ nhạc để cùng chồng giới thiệu nhạc dân tộc tại các đại hội liên hoan nhạc dân tộc trên thế giới. Trên 2000 buổi diễn tại 50 quốc gia, Bạch Yến đã đóng góp rất nhiều trong việc phổ biến dân nhạc Việt Nam tại hải ngoại. Một đĩa hát chung với Trần Quang Hải mang tên *Việt Nam - Trần Quang Hải & Bạch Yến* do hãng SM Studio sản xuất năm 1983 đã được giải thưởng của Hàn Lâm Viện đĩa hát Charles Cros (Grand Prix de l'Académie Charles Cros) năm 1983 tại Paris. Năm 1988, Bạch Yến và Trần Quang Hải làm đĩa CD đầu tiên về dân nhạc Việt Nam trên thế giới. Năm 1994, Bạch Yến thực hiện đĩa CD *Bạch Yến/ Souvenir* để ghi lại những ca khúc đầy kỷ niệm dính liền với cuộc đời hát tân nhạc. *(Trần Quang Hải)* ●



*T*ại đại hội đảng diễn ra trong tháng 3 vừa qua ở Martigues, hơn 200 đại biểu của đảng Cộng sản Pháp đã quyết định công khai và chính thức sám hối về tội lỗi của Cộng sản trong gần một thế kỷ gây bao nhiêu tai ương cho nhân loại.

Với một văn kiện dài hai trang mang tựa đề "Có phải chủ nghĩa cộng sản là một thất bại trong Thế kỷ 20?", đảng Cộng sản Pháp đã tự trả lời là "có". Trong những cái "có" này bản văn nêu rõ chủ nghĩa cộng sản "đã không giải phóng nhân loại" nhưng đã đưa đến "sự áp bức cá nhân, một khuynh hướng xem những ý kiến khác biệt là sai đường hay phản bội, và đưa đến những sự thực hành mà trong rất nhiều trường hợp đã phạm tội ác".

Các đảng viên Cộng sản Pháp cũng nhận tội vì đã chọn thái độ "im lặng trước những sự đàn áp các quyền tự do tại nhiều nước xã hội chủ nghĩa", cũng như đã không nhận ra "mức độ trầm trọng và những hậu quả" của các biến cố tại Đông Âu, trong đó gồm có sự áp đặt chủ thuyết Stalin và sự đàn áp các cuộc cách mạng đòi tự do tại những nước chư hầu của Sô-Viết như Tiệp-Khắc.

Bản văn lên án các đồng chí từ Paris đến Marseilles vì quá u mê với "cách mạng" nên cũng đã không nhìn thấy giá trị của dân chủ và pháp trị. Các ý tưởng về cách mạng đã được dùng một cách sai lầm để chống lại "tư tưởng tư sản". Các lãnh tụ của Đảng sau Thế Chiến bị tố là "đui mù, đầy sai lầm và lạc hậu."

Bản sám hối kết luận rằng "cứu cánh không bao giờ có thể biện minh cho phương tiện", và rằng nếu đảng muốn có bất cứ một

Mùa Sám-Hối

Sơn Tùng

tương lai nào trong Thế kỷ 21 thì các đảng viên phải "vứt bỏ toàn diện tư duy cũ".

Đây là đảng Cộng sản cuối cùng và kỳ cựu nhất tại Âu Châu chính thức thú tội và giã từ chủ nghĩa Mác-Lê. Trước đảng Cộng sản Pháp, đảng Cộng sản Ý đã thay hồn đổi xác hoàn toàn, chủ trương kinh tế thị trường tự do, lấy tên khác, và được lên cầm quyền. Đảng Cộng sản Anh cũng đã vứt bỏ tên cũ và đổi thành đảng Dân Chủ Tả Phái, bỏ luôn cả những sinh hoạt chính trị thuần túy. Nhưng sau khi Bức Tường Berlin sụp đổ và Đế quốc Liên-Sô tan rã, đảng Cộng sản Pháp vẫn nhắm mắt trước lịch sử và từ chối thú nhận đã bị đánh bại, mặc dầu đã thua nặng trong các cuộc bầu cử tại Pháp. Nay thì đành phải sám hối và thú tội để khỏi bị biến mất hoàn toàn như một loài thú quái dị bị diệt chủng.

Thực ra, tuy là đảng Cộng sản lâu đời nhất Tây Âu, Cộng sản Pháp chưa gieo được tai ương gì cho nước Pháp và dân Pháp. Nó chỉ gieo tai ương cho các nước khác và dân các nước khác một cách gián tiếp trong vai trò cò mồi và đồng lõa. Cộng sản Pháp đã thú nhận tội ấy trong bản văn sám hối - nhưng thiếu tên Việt Nam trong số các nạn nhân.

Đó là một thiếu sót lớn vì rõ ràng là không có Cộng sản Pháp thì không có Cộng sản Việt Nam, và dân Việt Nam đã không phải hứng chịu những thảm họa trong hơn nửa thế kỷ nay.

Năm 1911, "Anh Ba" phu tàu biển lưu lạc giang hồ sang Tây và đã bị dụ dỗ nhập đảng Cộng sản Pháp, rồi sau đó đem vi trùng cộng sản vào Việt Nam. Từ đó, Cộng sản Pháp luôn luôn là đồng lõa và là cổ vũ viên đắc lực cho Cộng sản Việt Nam. Đất Pháp là chiến khu của Cộng sản Việt Nam tại Tây Âu trong thời chiến cũng như sau khi Cộng sản đã chiếm được cả Đông Dương, cho đến mãi gần đây. Từ chiến khu ấy, Cộng sản Việt Nam đã mở ra những mặt trận tuyên truyền tại Tây phương với sự tiếp tay tích cực của Cộng sản Pháp để lừa bịp dân Âu Châu.

Giữa Thế kỷ 19, thực dân Pháp cướp nước Việt Nam. Sang Thế kỷ 20, Cộng sản Pháp đỡ đẻ cho Cộng sản Việt Nam và đồng lõa với Cộng sản Việt Nam gây tội ác.

Thực dân Pháp chưa bao giờ nhận tội và xin lỗi dân tộc Việt Nam. Cộng sản Pháp cũng không sám hối về tội đồng lõa với Cộng sản Việt Nam.

Trong khi Thực dân Pháp và Cộng sản Pháp không sám hối về những tội ác đối với dân tộc Việt Nam thì tại Mỹ, người ta đã nghe được những tiếng nói ăn năn. Một trong những lời sám hối ấy mới đây nhất là của Edward Blum, một cựu phản chiến, nay là chủ tịch một tổ chức pháp lý tại Houston. Trong bài viết *"Thinking of Saigon, Will we ever face up to the truth?"* (Nghĩ về Saigon, chúng ta sẽ không bao giờ ngửa mặt nhìn vào sự thật?) đăng trên tờ *Washington Times* ngày 27.4.2000, ông Edward Blum viết:

"... Công lý và tự do mà rất nhiều người trong giới truyền thông và trong các trường đại học của chúng ta tiên đoán rằng sẽ đến với Việt Nam và Campuchia sau sự sụp đổ của những chế độ thối nát được Mỹ hậu thuẫn đã không bao giờ có. Nay thì cả thế giới đều biết rằng số người đã chết tại Đông Nam Á sau khi Saigon sụp đổ cũng nhiều như trước kia.

"Sự tính toán về những cái chết này không có gì khó khăn: hàng triệu người Cao-Miên bị tiêu diệt trong cuộc diệt chủng; một phần tư triệu thuyền nhân Việt Nam chết chìm khi chạy trốn các trại 'học tập cải tạo'; và hàng ngàn xác dân Hmong trong các cuộc thanh chủng tại Lào.

"Đây là một di sản bi thảm đã để lại cho nhân dân Đông Dương khi Hoa Kỳ thất bại không bảo vệ được khu vực này khỏi sự tàn bạo của Cộng sản.

"Với dịp tưởng niệm sự thất bại này những câu hỏi cũ một lần nữa lại trở về ám ảnh chúng ta: Cuộc chiến đấu trong hai thập niên có đáng giá hay không? Phải chăng tất cả đã là một sai lầm?

"Nhưng có một câu hỏi khác về cuộc chiến này ít khi được nêu ra, có lẽ vì chúng ta không thể đối mặt với câu trả lời: Phải chăng phong trào phản chiến đã làm suy yếu ý chí của quốc gia chúng ta trong cuộc chiến đấu chống lại chủ nghĩa cộng sản tại vùng đất xa xôi khiến cái chết của hai triệu người Á Châu này có thể về mặt nào đó đã là lỗi lầm của chính chúng ta?

"Những năm của thập niên 1960 đã chứng kiến sự nổi dậy của một phong trào chống đối sự can

thiệp của chúng ta vào Việt Nam, và nhìn chung là ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản trên toàn cầu. Đặt căn cứ tại các trường đại học và cao đẳng danh tiếng của chúng ta, một loại đối kháng mới nổi lên, khác với phong trào tranh đấu cho dân quyền vào đầu những năm 1960: "phong trào cực đoan".

"Như nhiều bạn hữu và bạn học lúc ấy, tôi đã ôm lấy ý tưởng cực đoan nòng cốt của phong trào phản chiến. Lúc ấy có hàng triệu sinh viên bọn tôi từ Ann Arbor đến Austin đến Berkeley, hầu hết là bọn trẻ thuộc giai cấp trung lưu đầy 'phẫn nộ' đối với đế quốc Mỹ hậu thuẫn một hệ thống kinh tế gian ác để khống chế dân Việt Nam. Với chúng tôi, Hà-Nội có chính nghĩa. Washington là sai trái.

"Chúng tôi bỏ dở các lớp học, diễn hành trên các đường phố và đóng cửa các trường đại học. Chúng tôi đốt thẻ trưng binh và hò hét chửi bới cảnh sát cố bảo vệ tài sản công cộng mà chúng tôi toan bôi bẩn. Nói vắn tắt, chúng tôi đã chà đạp lên những nguyên tắc và truyền thống của đời sống Mỹ và luật pháp Mỹ.

"Trong khi đó, binh sĩ Mỹ đang chiến đấu và chết trên những ruộng lúa ở Á Châu vì một lý do không gì khác hơn là họ cảm thấy phải phục vụ. Những người tình nguyện trong cuộc chiến này chiếm 77% tử sĩ. Vậy mà khi họ trở về, chúng tôi đã đối xử với họ như những kẻ phạm tội của cuộc chiến đê tiện này.

"Vào lúc chung cuộc, không phải người lính đã bị khóa tay vì sự phản đối của chúng tôi, nhưng là những chính khách. Khi bản hòa ước chấm dứt sự can thiệp của Mỹ được ký tại Paris năm 1973, nước Mỹ đã cam kết với Nam Việt Nam rằng sẽ 'hành động trả đũa nhanh chóng và nghiêm trọng' nếu Bắc Việt vi phạm các điều khoản của thỏa ước. Vậy mà đầu năm 1975, vào lúc có dấu hiệu báo trước của một cuộc tắm máu đang tới gần, Tổng thống Gerald Ford đã công khai tuyên bố rằng ông ta không thấy một tình huống nào trong đó Hoa Kỳ có thể tái gia nhập một cách tích cực vào cuộc chiến. Đó là tất cả điều mà Bắc Việt cần được nghe. Ba tháng sau đó Saigon rơi vào tay cộng sản. Đã hai mươi lăm năm kể từ ngày ấy, bức tường Tưởng niệm Cựu Chiến binh Việt Nam lôi cuốn hàng ngàn người tới thăm mỗi ngày. Tôi đã tới đó ít nhất hơn một chục lần từ khi nó được dựng lên - nhiều hơn bất cứ nơi nào khác tại Washington. Trong mỗi lần thăm viếng, tôi đều gặp những gương mặt nghiêm trang của bạn hữu và thân nhân các tử sĩ, tới đó để in tên người thân yêu của họ trên mặt đá hoa cương màu đen.

"... Chúng ta đang sống trong một thời đại mà các nhà lãnh đạo quốc gia và tôn giáo cảm thấy có nghĩa vụ tạ lỗi về những việc đã làm từ nhiều năm trước, và cả từ nhiều thế kỷ trước. Với chúng ta, những kẻ đã đui mù trước các ý đồ của cộng sản và đang nhìn vào những hậu quả khủng khiếp của một Đông Dương với chủ nghĩa Stalin, chúng ta có nên cũng bày tỏ vài sự sám hối?.. Phải chăng chúng ta sẽ không bao giờ tìm được sự can đảm để nói rằng chúng ta đã sai lầm?"

Edward Blum quả là con người can đảm, và nhiều lương tâm.

John McCain cũng vừa tỏ ra là một con người có lương tâm.

Ông ta không phải là một cựu phản chiến. Trong chiến tranh, McCain đứng về phía khác. Ông ta lái chiếc phi cơ chiến đấu A-4 oanh tạc Hà-Nội và bị bắn rơi xuống hồ Trúc Bạch, bị bắt làm tù binh năm 1967, bị giam 5 năm rưỡi tại Bắc Việt, trong đó có 3 năm tại "Hanoi Hilton". Sau hiệp định Paris 1973, McCain về Mỹ và trở thành nghị sĩ tại Thượng Viện Hoa Kỳ. Mặc dầu đã bị tra tấn hành hạ trong khi bị giam cầm, Nghị sĩ John McCain đã xóa bỏ hận thù, hăng hái vận động hòa giải với Việt Cộng và đã đóng vai trò chủ chốt trong việc Washington bình thường hóa bang giao với Cộng sản Hà-Nội. Hà-Nội coi McCain như một người Mỹ tiến bộ, một người bạn tốt. Từ năm 1994 đến nay, McCain đã đi Việt Nam nhiều lần và được tiếp đón như một thượng khách. Trong cuộc bầu cử sơ bộ của Đảng Cộng Hòa để chọn ứng cử viên tổng thống vào đầu năm nay, Hà-Nội đã công khai ủng hộ McCain với hy vọng sẽ nhờ vả được khi ông ta dọn vào Bạch Cung.

Cuối tháng 4 vừa qua, John McCain lại đưa cả vợ con sang thăm Việt Nam trong lúc Hà-Nội rộn rịp chuẩn bị kỷ niệm 25 năm "đại thắng mùa xuân 1975". Ông McCain đã dắt vợ con tới coi di tích còn lại của "Hanoi Hilton" và sau đó vào Sài-Gòn. Ông ta đã đi chợ trời mua rượu thuốc ngâm rắn. Và khi được các phóng viên Tây phương hỏi về chiến tranh và hòa bình tại Việt Nam, McCain đã.. thả một quả bom xuống Uỷ ban Trung ương Đảng:

"Tôi nghĩ rằng bọn gian đã thắng cuộc chiến tranh. Tôi nghĩ rằng họ đã mất hàng triệu những con người ưu tú nhất vì đã bỏ ra đi bằng thuyền, hàng ngàn người khác đã bị xử tử và hàng trăm ngàn người bị đưa vào các trại cải tạo."

Ông ta cũng chế giễu những cái búa liềm vẽ trên các bích chương tuyên truyền trên đường phố và chỉ trích nạn tham nhũng hết thuốc chữa của các "quan" Việt Cộng. Cộng sản tuy quen nghề lừa lọc tráo trở, nhưng cũng đã đau điếng vì quả bom bất ngờ của cựu "giặc lái" McCain.

Cuối cùng, sự thật cũng đã được ông Mỹ hòa hợp hòa giải nói ra, tuy là nói trễ tới 25 năm, sau khi các

sự thật ấy đã trở thành quá hiển nhiên, mà chính John McCain cũng phải nhìn nhận trong chương trình "Today" của hệ thống truyền hình NBC ngày 28.4 rằng "không thể chối bỏ".

Nói chung, sau 25 năm, cái nhìn của dân Mỹ đối với chiến tranh Việt Nam đã có nhiều thay đổi. Những tiếng nói của sự thật và lương tâm đã nhiều hơn và mạnh hơn trên các mặt báo và trên những làn sóng truyền thanh truyền hình. Đã có những bài báo cảnh cáo Việt Cộng đang tổ chức lễ lớn ăn mừng 25 chiến thắng bên bờ vực thẳm của một thảm họa kinh tế và chính trị.

Trong khi Việt Cộng không tỏ một dấu hiệu nào của sự sám hối về những tội ác tày trời với dân tộc Việt Nam trong suốt hơn nửa thế kỷ qua, đã có vài sự sám hối đáng ngạc nhiên tại nước Trung Hoa Đỏ.

Theo tờ *London Daily Telegraph*, trong mấy tuần lễ gần đây, nhiều tờ báo chính thức và các chương trình truyền hình lớn tại Trung Cộng đã thuật lại những câu chuyện khổ đau của dân Tàu trong cuộc Cách Mạng Văn Hóa kéo dài từ 1966 tới 1976. Đây là điều bị cấm kỵ tại nước Tàu trong nhiều năm nay. Không ai được nói, được hỏi đến giai đoạn đẫm máu ấy trong lịch sử nước Tàu. Giai đoạn ấy bị bôi sạch trong sách sử như nó đã không hề xảy ra, và phần đông bọn trẻ con Tàu ngày nay không hay biết gì về những tội ác của cha mẹ chúng - hàng triệu Hồng Vệ Binh; hay những khổ đau của cha mẹ chúng - hàng chục triệu nạn nhân của Hồng Vệ Binh.

Mới đây, khoảng 50 triệu khán giả truyền hình trên nước Tàu đã được xem một chương trình gọi là "Nói sự việc đúng như sự việc", chiếu cuộc tái ngộ đầy nước mắt của một nghệ sĩ tại Bắc Kinh, Shi Guoliang, với người giáo viên cũ mà Shi đã tố cáo 34 năm về trước khi ông ta còn là một học sinh mười tuổi và hãnh diện được mang danh hiệu "Tiểu Hồng Vệ binh".

Nay 44 tuổi, Shi thuật lại việc mình làm trong vài phút năm ấy đã hủy hoại cuộc đời của cô giáo Shen Shi'en ra sao.

Năm ấy, nhiệm vụ của cô giáo Shen mỗi ngày khởi đầu với việc thông báo các sự thăng thưởng và hạ nhục về chính trị mới nhất, trong đó cô giải thích lãnh tụ nào của nước Tàu Đỏ được thăng cấp và ai bị nhục mạ là "yêu quỷ", là "tay sai tư bản", hay là những "con sâu con".

Một buổi sáng, cô giáo Shen đã phạm một lỗi lầm. Cô xếp Lin Biao, phó chủ tịch đảng, người được biểu dương, vào hàng ngũ kẻ thù hạng ba, hay là "những con cắc kè" - những kẻ chao đảo lập trường vô sản.

Nghe vậy, cậu bé Shi Gouliang cảm thấy vô cùng kích thích. Nay, trên màn ảnh ti-vi, Shi tự thuật: "Chúng tôi nghĩ rằng đã phát hiện được một kẻ thù giai cấp. Tôi hỏi nhỏ một bạn học có nghe thấy cô ta nói gì không."

Sau khi tan học, Shi và thằng bạn tới báo cáo với Ủy-ban Cách-mạng của nhà trường. Ủy-ban khen thưởng chúng và gọi công an tới làm biên bản.

Cậu bé Shi mau chóng nhìn thấy kết quả việc làm của mình. Cô giáo của cậu bị cạo trọc đầu và được đặt ngồi trên một cái ghế với tấm bảng treo trước ngực có hàng chữ "phản cách mạng". Mỗi ngày đều có một cuộc họp để học trò tố khổ cô giáo và đánh đập cô. Shi cho biết chúng dùng một cái lò-xo bằng thép lấy ở cửa để châm vào da cô, làm cô kêu la vì đau.

Sáu tháng sau, cậu bé Shi lẻn được vào căn phòng vệ sinh hôi hám được dùng để giam cô giáo. Shi kể rằng đã đưa cho cô giáo hai quả cà chua. "Tôi đã khóc và xin cô giáo tha thứ."

Ba mươi bốn năm sau, Shi lại khóc thêm một lần nữa khi nhắc lại chuyện ấy và nói cô giáo đã trả lời rằng: "Đây là lần đầu tiên trong năm tôi được ăn cà chua. Cà chua là món thích nhất của tôi. Cảm ơn em."

Không lâu sau đó, cô giáo Shen bị đưa về nông thôn để lao động trong một nông trang tập thể. Lớn lên, Shi bắt đầu tìm kiếm cô giáo Shen nhưng không kết quả. Cho đến mùa xuân năm nay, sau khi viết lại câu chuyện cũ trên một tờ báo ở Bắc Kinh, Shi mới tìm được cô giáo Shen và tạ lỗi, lần thứ nhất tại nhà cô và lần sau công khai trên màn ảnh truyền hình.

Câu chuyện sám hối và tạ lỗi này trên màn ảnh truyền hình nước Tàu Đỏ là dấu hiệu mở đầu cho một cuộc sám hối tập thể của Cộng sản Tàu để chuẩn bị thay hồn đổi xác, hay chỉ là một trò "trăm hoa đua nở" tái diễn? Có lẽ cần phải một thời gian để có câu trả lời, nhưng câu chuyện của cậu bé Shi 34 năm về trước làm tôi nghĩ nhiều về chuyện cậu bé Cuba Elián Gonzalez đang gây ồn ào nước Mỹ, và thế giới đang theo dõi như xem một tuồng opéra quốc tế.

Ngày Lễ Tạ ơn 25.11.1999, một chiếc tàu đánh cá Mỹ vớt được Elián ngoài khơi Florida. Cậu thuyền nhân 6 tuổi ôm chặt chiếc ruột bánh xe trên mặt biển đầy cá mập đã hai ngày đêm, sau khi chiếc thuyền vượt biển bị lật và mười người tị nạn chết chìm, trong đó có người mẹ thân yêu của cậu. Elián được cứu chữa và được Sở Di Trú Mỹ giao cho gia đình Lazaro Gonzalez, ông bác của Elián, ở Miami tạm nuôi dưỡng.

Elián cũng chỉ là một trong hàng ngàn đứa trẻ Cuba đã được cha mẹ đưa đi, hay gửi người khác

đưa đi tìm tự do và đã được Mỹ tiếp nhận. Chuyện ấy đã xảy ra từ ngày Fidel Castro cướp chính quyền tại Cuba, cũng như đã xảy ra tại tất cả các nước gặp nạn Cộng sản: Nga, Tàu, Việt Nam... Những thảm kịch đã diễn ra thầm lặng trong sự thờ ơ của loài người với quá nhiều thảm kịch. Phần còn lại của loài người, trừ vài người thân của cậu bé, sẽ không bao giờ biết tới cái tên Elián và thảm kịch về con người ấy, nếu cậu bé cũng theo mẹ xuống đáy biển, hay nếu không được Castro khai thác vào mục tiêu chính trị.

Nhưng Castro đã quyết định lùa cả nước Cuba xuống đường, hò hét tố cáo đế quốc Mỹ "bắt cóc" Elián và đòi trả cậu bé về Cuba cho người cha, Juan Miguel Gonzalez. Chính phủ Mỹ đồng ý và khẩn trương làm mọi cách để đòi Lazaro trao trả Elián. Với chỉ thị của Tổng thống Clinton, đích thân "cô" Bộ trưởng Tư Pháp Janet Reno làm việc đêm ngày chạy đua với kim đồng hồ để làm vừa lòng tên độc tài đỏ Castro. Cả ông Clinton và "cô" Reno đều tuyên bố rằng chính phủ Mỹ giải quyết sự việc đúng theo luật pháp quy định. Khi mẹ đứa bé đã chết thì không ai ngoài người cha có quyền nuôi dưỡng nó. Đúng thôi, nhưng trong trường hợp này có hai điều quan trọng mà cả ông Clinton và "cô" Reno đều không nói tới. Đó là cha mẹ của Elián đã ly dị và bà mẹ đã đem con trốn khỏi Cuba với nguyện ước con được nuôi dưỡng trong một xã hội tự do. Điều quan trọng thứ hai là tại Cuba cũng như tại mọi nước Cộng sản khác, con cái không hoàn toàn thuộc về cha mẹ nhưng là "tài sản" của đảng và nhà nước. Vì vậy trả Elián về Cuba không phải là trả cho Juan Miguel Gonzalez mà là trả cho Fidel Castro để được tẩy não (có người gọi chính xác hơn là "hiếp dâm tâm hồn") và trở thành những "thiếu niên khăn quàng đỏ", một kiểu người máy không tim không óc sẵn sàng làm theo mọi mệnh lệnh của đảng, như cậu bé Shi trên nước Tàu Đỏ. Đó là lý do đã khiến cộng đồng người Cuba tị nạn tại Miami cố làm mọi cách để Elián không bị trả về Cuba.

Sau những cuộc điều đình không kết quả, 5 giờ sáng ngày Thứ Bảy 22.4, một ngày trước Lễ Phục Sinh, một toán đặc vụ của Sở Di Trú Mỹ, võ trang lên đến tận răng, được lệnh trực tiếp của "cô" Reno, đã bất ngờ phá cửa nhà Lazaro ở Miami, xông vào "giải phóng" cậu bé Elián. Cuộc hành quân thần tốc đột kích vào nhà một người dân khi trời còn tối sẽ được báo cáo là "thành công ngoài dự tưởng", nếu không có tấm hình của phóng viên Alan Diaz (AP) chụp được cảnh Elián đang kinh hãi khóc thét trước họng súng máy của một đặc vụ mặt mày trông sát khí đằng đằng. Tấm hình này trông giống như chụp tại Cuba chứ không phải tại nước Mỹ đã có sức mạnh hơn cả ngàn lời nói và là một vết đen trên nền dân chủ Mỹ trước mắt thế giới. Trong khi dân Cuba ở Miami biểu tình phản đối thì tại Havana, Fidel Castro lùa dân xuống đường hoan hô, và nhiệt liệt khen ngợi "cô" Reno, và gọi đây là "ngày huy hoàng của nhân dân Cuba"!

Năm tháng sau khi được vớt lên từ mặt biển, cậu bé ngây thơ vô danh đã trở thành người tị nạn nổi tiếng nhất thế giới. Quá nhiều bi kịch cho một đứa bé 6 tuổi mà nguyên nhân là vì đã sinh ra trong một chế độ cộng sản.

Fidel Castro bị những người Cuba tị nạn ở Miami tố cáo là con chó sói đóng vai bà già trong tuyện ngụ ngôn, đang dùng thằng bé đáng thương cho mưu đồ che lấp sự nghèo đói và bất mãn của dân Cuba đã tới chỗ có thể bùng nổ. Tổng thống Clinton cũng bị nghi là đã răm rắp làm theo mọi đòi hỏi của Castro, nhẫn tâm giao trứng cho ác vì bị tình báo Cuba nắm thóp vài "bí mật hậu trường chính trị", hay đang muốn giải tỏa cấm vận tái lập bang giao với Cuba trước khi mãn nhiệm kỳ để có một thành tích lưu lại hậu thế, thay vì chỉ toàn những ..hũ mấm thối.

Nhưng cả Fidel Castro và Bill Clinton đều nói rằng họ đã biến vụ chú bé tị nạn thành một tuồng opéra quốc tế dựa trên "phúc lợi" của nó!

Dù là hai "kẻ thù" của nhau, họ giống nhau một điểm: không biết sám hối.

Còn những người Cộng sản Việt Nam? Có ai trong bọn họ còn có khả năng sám hối? Và bao giờ? ●



Bé Elián: - "Bác ơi, Bác ăn gì mà râu Bác dài thế?"

Đính-chính

Trong bài *30-4, ở đâu, làm gì?* của Sơn Tùng (*Làng Văn* 201, trang 51), tên ông Trần Chánh Thành đã bị đánh máy sai thành Nguyễn Chánh Thành. Xin cáo lỗi cùng bạn đọc.

Xin Được Tha-Thứ

Nguyễn Văn Thông

Chúa-nhật 12 tháng 3 năm 2000, tại đền thờ Thánh Phêrô ở Vatican, Đức Giáo-Hoàng Gioan Phaolo II chủ-tọa một nghi-lễ long-trọng có tầm quan-trọng lịch-sử. Lần đầu-tiên một giáo-hoàng xin được tha-thứ về những lỗi-lầm trong quá-khứ và hiện-tại gây ra bởi các con-cái của giáo-hội. Đối với Giáo-Hội Công-giáo, đây là một nghi-lễ mang nhiều ý-nghĩa nhất đi vào Năm Thánh (Jubilee) 2000.

Sau lời cầu-nguyện sám-hối của Đức Giáo-Hoàng, bảy vị hồng-y và tổng giám-mục đứng đầu các thánh-bộ lên tiếng. Hồng-y trưởng Bernarddin Gantin dâng lời cáo tội tổng-quát về những lỗi-lầm của người Kitô-hữu trong lịch-sử. Hồng-y Joseph Ratzinger trưởng thánh-bộ Tín-Lí và Đức Tin xin tha-thứ về những lỗi-lầm trong cách sử-dụng những "phương-pháp ngược Phúc-Âm" trong việc phục-vụ đức tin. Hồng-y Roger Etchegaray chủ-tịch hội-đồng Năm Thánh xin tha-thứ về những tội gây ra sự chia-rẽ giữa người Kitô-giáo. Hồng-y Edward Cassidy chủ-tịch Hội-Đồng Hợp-Nhất thú-nhận những tội "phạm đến dân-tộc của Giao-Ước"- Do-Thái. Tổng giám-mục Nhật-bản Stephen Fumio Hamao chủ-tịch Hội-Đồng Mục-Vụ Các Sắc Dân nói về những tội phạm đến tình yêu-thương, sự hòa-bình, nhân-quyền, sự tôn-trọng các tôn-giáo và các nền văn-hóa. Hồng-y người Nigeria Francis Arinze, chủ-tịch Hội-Đồng Đối-Thoại giữa các tôn-giáo xin sự tha-thứ về các tội làm tổn-thương nhân-phẩm phụ-nữ và sự đoàn-kết nhân-loại. Cuối cùng là Tổng giám-mục Nguyễn Văn Thuận chủ-tịch thánh-bộ Công-Lí Và Hòa-Bình xin tha-thứ về những tội phạm đến quyền căn-bản của nhân-phẩm là lạm-dụng trẻ em, gạt-bỏ người nghèo, áp-bức những bào-thai còn trong bụng mẹ, hoặc dùng làm thí-nghiệm...

Trong phần kinh "Tôi thú-nhận cùng Thiên-Chúa và cùng anh chị em..." Đức Giáo-Hoàng đã nói đến những tội của người Kitô-hữu bây giờ. "Chúng ta phải thú-nhận trách-nhiệm về những sự ác xảy ra hiện nay. Đứng trước sự vô-thần, sự dửng-dưng tôn-giáo, sự trần-tục hóa, sự chủ-trương tương-đối về luân-lý, sự xúc-phạm đến quyền sống, sự dửng-dưng trước nỗi nghèo-khó của bao nhiêu nước trên thế-giới, chúng ta không thể không hỏi đến trách-nhiệm của chúng ta trong đó."

Trong phần cuối, Đức Giáo-Hoàng nói "Năm Thánh là thời-gian thanh-tẩy: Giáo-Hội là thánh vì Chúa Kitô là đầu và Hiền-thê của giáo-hội là Chúa Thánh-Thần, hồn sống của giáo-hội, và Mẹ Đồng-Trinh cùng các thánh là hiện-thể chính-thống nhất của giáo-hội. Tuy-nhiên con-cái của giáo-hội nhận-thức rằng thực-tại của tội-lỗi là những bóng tối phản-ảnh trong giáo-hội, làm lu-mờ vẻ đẹp của giáo-hội. Vì vậy giáo-hội không ngừng kêu xin Chúa tha-thứ tội-lỗi của những phần-tử của giáo-hội."

Đức Giáo-Hoàng cũng nhấn-mạnh rằng, "Đây không phải là một sự xét-xử về những trách-nhiệm chủ-quan của các anh em đi trước chúng ta, đây chỉ là điều đối với Thiên-Chúa khác người trần chúng ta, Ngài có thể 'xem-xét tâm-hồn và lí-trí'. Hành-vi chúng ta làm ngày hôm nay là sự chân-thành nhận lỗi đã phạm của con-cái giáo-hội trong quá-khứ xa và gần, và là một sự khiêm-tốn nài xin Thiên-Chúa tha-thứ. Đây phải là một sự thức-tỉnh lương-tâm, khiến người Kitô-Hữu có thể bước vào ngàn năm thứ ba với lòng rộng mở hơn với Chúa và chương-trình tình-yêu của Ngài."

Đức Giáo-Hoàng không chỉ xin tha-thứ, đại-diện Giáo-Hội ngài cũng tha. "Khi chúng ta xin được tha-thứ, chúng ta cũng tha-thứ. Đấy là điều mà mỗi ngày chúng ta đọc lời cầu-nguyện Chúa Kitô đã dạy chúng ta: 'Xin Cha... tha nợ chúng con như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con.' Ước gì ngày Năm Thánh này mang tới mọi tín-hữu hoa-trái cho và nhận sự tha-thứ."

Có nhiều phản-ứng khác nhau về việc làm này của Giáo-Hội Công-giáo, ở mức hoàn-cầu và địa-phương, ở tập-thể và cá-nhân, bên trong và bên ngoài giáo-hội. Biết tôi là người Kitô-hữu, có bạn sẽ hỏi: Anh thấy chưa, đạo của anh đầy những lỗi-lầm. Chưa từng có một triết-thyết hay một tôn-giáo nào trong lịch-sử phải xin lỗi bao giờ mà bây giờ đạo của anh phải xin lỗi. Anh nghĩ sao về niềm tin vào đạo của anh? Anh có buồn không? Hay có có đồng-ý với lời xin lỗi ấy không? .

Tôi đồng-ý với lời xin lỗi ấy.

Tôi là con cái của Giáo-Hội và thấy mình cũng có lỗi ở nhiều lãnh-vực, cho nên không những đồng-ý mà tôi còn phải thấy được trách-nhiệm của mình và chân-thành sám-hối. Nói tôi không buồn thì không đúng, mà buồn nỗi buồn thất-vọng thì cũng không đúng. Tôi nghĩ đó là trạng-thái của một người dám bước ra thú-tội với anh chị em và với Thiên-Chúa. Có thể sẽ vẫn còn những anh chị em không tha-thứ nhưng Thiên-Chúa thì tha ngay. Như người cha nhân-hậu mở tiệc ăn mừng đứa con trở về, Thiên-Chúa cùng các thánh trên trời đều vui mừng vì sự sám-hối trở về của các con-cái Thiên-Chúa. Đứa con trở về nhà cha mình sau khi đã hối lỗi thì khám-phá ra vạn điều hay mà anh ta chưa bao giờ thấy được trước khi bỏ nhà ra đi. Khi ra đi, anh ta có đầy túi tiền do bán phần gia-tài anh bắt cha mình chia cho. Khi ấy anh nhìn thấy trước mặt là cả một thế-giới huy-hoàng đang chào đón, còn đằng sau lưng anh chỉ là mái nhà và những con người quê-mùa cục-mịch. Nghĩa là anh ra đi với lòng cao-ngạo và tự-ái. Ngày trở về khi không còn gì dính túi, quần-áo và tâm-hồn đã tả-tơi, trống-rỗng, anh mới thấy nhà cha mình là mái ấm, mùi cám heo cũng thơm ngon. Cái anh không dám trông mong là sự tha-thứ và sự yêu-thương của cha mình thì lại được tràn-đầy.

Trở về cũng còn là trở về với con người thật của mình, không còn cao-ngạo, không tự-ái. Những thứ ấy đã giam-hãm con người. Khi chưa nhận lỗi-lầm là khi còn phải cố làm ra vẻ ta đây, phải cố tỏ ra mình như thế này như thế nọ. Khi nhận lỗi là lúc phá tung được cái nhà tù của sự giả-dối, lòng kiêu-ngạo và tự-ái. Lúc trở về với sự chân-thật của lòng mình là khi được tự-do, được thênh-thang, được giải-phóng. Vậy cho nên với sự khiêm-tốn, tôi nghĩ rằng từ nỗi buồn của lòng sám-hối tôi được bước vào ngưỡng cửa tự-do của tình yêu-thương và hy-vọng.

Nhưng bạn lại bảo rằng, thế sao anh không đặt vấn-nạn về sự bất-toàn trong đạo của anh đi. Đã mất công đi tìm chân-lý thì tại sao lại chấp-nhận sự bất-toàn, tại sao không bước đến những gì thiện-hảo và tuyệt-đối? Thưa, tôi xin xác-định rằng, Giáo-Hội của tôi bất-toàn bởi vì là tập-hợp của những con người với đầy-đủ nhân-tính. Còn nói đạo của tôi bất-toàn thì tùy theo quan-niệm. Đối với tôi, tôi lại thấy sự kì-diệu của tình-yêu Thiên-Chúa khi Đấng Thánh tuyệt-đối hạ-cố đến con người không những bất-toàn mà còn đầy-dẫy những xấu-xa.

Có tôn-giáo tôn-thờ Thiên-Chúa nhưng quan-niệm về Thiên-Chúa là đấng thánh tuyệt-đối và cao-sang đến nỗi Ngài không thể có gì dính-dáng đến thân-phận con người, không thể hòa-đồng được gì với con người. Vì thế không thể có Thiên-Chúa nhập thể hoặc Thiên-Chúa ở với con người (emmanuel) được. Nhưng Thiên-Chúa của Kitô-giáo là Thiên-Chúa xuống làm người, mang thân-phận con người ngoại trừ tội-lỗi. Chính chiều-kích làm người của Ngài làm say-mê người Kitô-giáo.

Cuộc sống dương-thế của Chúa Ki-tô và giáo-lý của Ngài về một mặt có thể nói là không có gì nguy-nga hùng-tráng, nhưng về một mặt khác lại bao-trùm được mọi phương-diện của đời sống, biến-đổi những gì tưởng là nhỏ bé, tầm-thường trở-thành giá-trị. Ngài đến với những người tầm-thường hoặc bị bỏ quên trong xã-hội. Đó là những người đui-mù, què-quặt, phong-hủi, và những bệnh nan-y khác. Đó là giới phụ-nữ và trẻ con bị khinh-thường trong xã-hội. Đó là những người bị xã-hội lên án như kỹ-nữ và người thu-thuế. Ngài không dạy những đức-tính được xã-hội tuyên-dương mà lại dạy sự khó-nghèo, khiêm-tốn, hiền-lành, thương người, tha-thứ... là những thứ tính được coi là của kẻ nhu-nhược. Khi chọn môn-đệ thì chọn toàn dân quê, nếu không thì cũng hạng thu-thuế tầm-thường. Khi lập Giáo-Hội thì chọn người lãnh-đạo là cái ông nói cứng được hôm trước, chối leo-lẻo hôm sau.

Ngoài Kitô-giáo, tội-lỗi được xác-định bởi luật hay giới cấm. Các luật có căn-bản là sự công-bình giữa con người với nhau. Các giới là những luật tự-nguyện tuân theo vì mục-đích để tu thân tích đức hay giữ đạo. Trong Kitô-giáo tội-lỗi được đẩy xa hơn một bước. Tội không những phạm đến con người mà còn phạm đến Thiên-Chúa; tội không chỉ làm mất sự công-bình mà còn phạm đến tình yêu-thương. Cho nên sống cho công-bình thôi không đủ, và sự đền bù vì tội sẽ không đủ nếu không đi với lòng yêu-thương. Chỉ có tình yêu mới chu-toàn được lề-luật. (...) Cũng chính vì sự ràng buộc như thế cho nên trách-nhiệm của người Kitô-hữu nặng-nề hơn. Trước mỗi thánh-lễ, linh-mục chủ-tế cùng giáo-dân hiện-diện thú tội-lỗi của mình với Thiên-Chúa và với nhau. Đó là những tội trong tư-tưởng, lời nói, việc làm, và những gì không làm. Bạn hỏi tại sao cái mình không làm lại có tội là thế nào? Vâng, có những cái người Kitô-hữu không làm mà vẫn có tội. Không làm vì làm ngơ không làm, vì không muốn bận-tâm. Ấy là lúc họ chỉ muốn sống niềm tin vỏn-vẹn trong nhà thờ, đọc kinh, cầu-nguyện, yêu Chúa trong nhà thờ, còn ở ngoài xã-hội thì ai sống chết mặc ai, ai bị đàn-áp, ai vi-phạm nhân-quyền, ai chà-đạp phẩm-giá con người mặc-kệ. Đạo Kitô-giáo không phải như thế, giới răn tôn-thờ Thiên-Chúa và yêu thương tha-nhân không có biên-giới. Họ phải sống theo chân-

lý, theo sự thiện đến tận cùng, vì đích-điểm của chân-lý và sự thiện-hảo là Thiên-Chúa. Khi người Kitô-hữu hay Giáo-Hội làm ngơ trước tội ác là mang tội "không làm" những gì phải làm.

Ta hãy nhớ lại cuộc xử án của Chúa Kitô trước toà quan Pilatô. Ông ta rửa tay để chứng-tỏ mình vô can trong việc xử án Chúa. Ông để mặc-kệ Chúa cho đám linh-mục và luật-sĩ Do-Thái muốn làm Chúa gì thì làm. Vướng vào không những mất công mà còn mất cả nồi cơm. Không đủ dấn-thân cho chân-lý như ông nên Chúa ngưng không nói chuyện tiếp với ông về vấn-đề chân-lý nữa. Biết chân-lý mà làm gì nếu không biết sống chân-lý.

Người Kitô hữu khi không dám dấn-thân cho chân-lý sẽ không được Chúa tiếp-nhận, dù họ tưởng là họ vô-tội.

Tiến về ngàn năm mới trong chân trời hy-vọng, Giáo-Hội và người Kitô-hữu đã làm một hành-vi căn-bản trong lõi sống niềm tin của mình. Họ không những được giải-phóng mà còn nói lên niền tôn-vinh Thiên-Chúa yêu-thương nhập-thể của mình. Hành-vi ấy là sự sám-hối. ●

ta-bà thế-sự

Phan Nguyễn Minh Minh



Gài bẫy bắt mây

Ngồi buồn giăng bẫy bắt mây, cũng bằng đem ánh cầu vồng nhốt chai! Nghe như đồng dao kiểu "Ông giẳng, ông giăng...", thế nhưng không, đây là chuyện giăng bẫy bắt mây có thực, xảy ra ở đất nước Chí-Lợi. Số là, người dân ở Caleta Chungungo, một cái làng miền núi nằm trong một vùng có khí hậu khắc nghiệt nhất thuộc miền bắc Chí-Lợi, đã giăng lưới bắt mây trời phải nhả nước cho họ vì hạn hán đã quá lâu. Đúng là dân này còn "anh hùng" hơn nhân dân miền Bắc Việt-Nam ở chỗ bất "thiên nhiên phải cúi đầu"!

Cũng phải thôi, ai biểu Ông Trời ăn ở không công bằng, bên trọng bên khinh làm chi! Vì lẽ, khác với những làng lân cận, Caleta chẳng có một con sông nào từ trên núi Andes đổ ra đại dương chảy qua đó. Còn những thôn ấp nằm trên đường di chuyển của các áp suất nhiệt đới Thái-Bình-Dương thì lượng mưa hàng năm cũng bị Ông Trời hạn chế ở mức 700 ly/năm! Bởi thế cho nên, 350 người dân của Caleta phải dùng xe-bồn chở nước về sinh hoạt. Nước phải mua từ những kẻ bán nước với một giá cắt cổ, chỉ vì muốn sinh sống tại nơi quê cha đất tổ. Tuy thế, dân chúng Caleta cũng ngày một ngày hai mất tinh thần, không ngoan cố đương cự nổi với cái Ông Trời bất công kia, lần hồi bỏ làng ra đi.

Cho đến một ngày... có một hiệp hội thương tình số người ít ỏi kia. Hiệp hội này quy tụ những chuyên viên môi sinh của Chí-Lợi, những nhà nghiên cứu Gia-Nã-Đại và các cơ quan tài chính thế giới. Sở dĩ hiệp hội này dám bạo gan tìm cách tấn công thiên nhiên là vì họ tìm ra được "con bài chủ" quan trọng là "Chamanchaca", một đám mây đêm nào cũng bay lè tè bên trên làng này. Họ dựng trên sườn núi 86 mảnh lưới, kích cỡ bằng các biển quảng cáo ta thường thấy. Lượng nước của đám mây bay ngang đọng lại trên mạng lưới. Khi các giọt nước này tụ lại lớn dần và nặng hơn sẽ rớt xuống một cái rãnh chảy xuống một chỗ chứa. Nước "trời bị bắt buộc phải cho" này đâu không được trong sạch, tinh khiết nên người ta phải dùng chất lục khí để gạn lọc mới đưa ra cho dân chúng sử dụng. Ngày nào "được mùa", mỗi tấm lưới thu hoạch được 700 lít nước. Một cách chung chung, hệ thống bẫy mây này cung cấp hàng tháng khoảng 300.000 lít nước, tương đương với 30 xe-bồn. Cũng tiết kiệm được cho dân làng bộn xu, chớ chẳng chơi! Tính ra chi phí sản xuất thì nước vắt mây trời này giá 0,2 xu một lít, và như thế cái bẫy bắt mây rẻ hơn nước mua từ chỗ khác gấp 5 lần.

Theo ông Benjamin Quijandria, chuyên viên người Mỹ-La Tinh của Quỹ Phát Triển Nông Nghiệp (một trong những cơ quan tài trợ cho dự án này), nguồn nước đơn giản lại rẻ tiền này đã chận đứng được cơn "lũ di cư" của nông dân Caleta. Những nhà trồng nho ở các thung lũng lân cận thấy loại lưới bắt mây trời nhả nước này có lợi nên cũng đã thực hiện một hệ thống bẫy vắt mây hứng nước để giảm bớt chi phí tưới tiêu của họ. Quả là của trời cho, nhưng một "Ông Trời" không có lòng bác ái tự nguyện!

Con rơi của tổng thống Hoa-Kỳ

Trong gần 200 năm qua, các nhà nghiên cứu lịch sử Hoa-Kỳ không chịu xác nhận tin đồn cho rằng cố tổng thống Thomas Jefferson có một đứa con ngoại hôn sau khi tằng tịu với một cô nô lệ da màu. Thế nhưng, cũng qua ngần ấy thời gian, dư luận cứ âm ỉ không thôi vì tiếng lành đồn xa nhưng tiếng dữ lại đồn ba ngày liền.
Các bậc học giả không thể tin rằng điều đó có thể xảy ra đối với một người như Jefferson, vị tổng thống thứ ba của Hoa-kỳ, cha đẻ của bản Tuyên Ngôn Độc Lập! Dưới nhãn quan của những nhà nghiên cứu lịch sử Hoa-Kỳ thì ông Thomas Jefferson là một người đáng tôn kính, theo tiêu chuẩn thời bấy giờ, "có hiếu" với vợ, một chính khách danh thơm tiếng tốt và chúa ghét chuyện con lai. Thế nhưng khoa học chẳng kiêng nể một ai, tổng thống hay không chẳng cần biết, nên vào năm 1998 một bản phúc trình tai hại cho biết kết quả trắc nghiệm DNA chứng minh là vị tổng thống thứ ba của Hiệp-Chúng-Quốc Hoa-Kỳ đã "liên minh" với cô nô lệ da màu cà-phê sữa Sally Hemings để tăng dân số Mỹ thêm một đơn vị. Vấn đề dai dẳng này đã được dứt khoát kết thúc vào tháng thứ nhất của năm 2000, khi hiệp hội Thomas Jefferson Memorial Foundation chính thức cho biết rằng, sau một năm nghiên cứu và tìm tòi, những chỉ dấu sinh và khoa học xác nhận là "rất có thể" Jefferson là cha của cả 6 người con của bà Hemings, chứ không phải chỉ một đứa mà thôi!

Về phần hậu duệ của bà Sally Hemings, phần đông là người da trắng, coi đó như một công cuộc phục hồi danh dự mà họ mong chờ từ bao lâu nay. Còn đối với hậu bối của những người con dòng chính của Thomas Jefferson, từ trước đến nay tiếp nhận đòi hỏi của nhà Hemings một cách dửng dưng, thì những kết luận như trên làm nổi cộm lên một vấn-đề gai góc là liệu có phải dành một phần đất nào đó trên vùng mộ địa tôn nghiêm của gia đình Jefferson ở Virginia cho đoàn thừa kế của một người phụ nữ nô lệ hay không? Riêng người Mỹ, vốn từng kính trọng vị tổng thống cha đẻ của bản Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa-Kỳ, thường cho Thomas Jefferson là hiện thân của lý tưởng tự do và công bằng của đất nước Hiệp-Chúng-Quốc, liệu có coi chi tiết này trong đời tư của ông làm tăng thêm đặc tính nhân bản của bậc vĩ nhân không hay là, trái lại, chỉ nói lên thói đạo đức giả của một chính khách tầm thường?

Điều đáng quan tâm hơn hết trong suy tư của mọi người Mỹ hôm nay là chuyện tằng tịu giữa Tổng thống Jefferson và cô nô lệ da màu kia. Bà Annette Gordon-Reed, chuyên viết tiểu sử của Jefferson, cho biết: "Cả hai người, không một ai tiết lộ điều gì hết. Thế nhưng xét vì hai người đã dan díu khá lâu và do chỗ họ đã sanh con đẻ cái trên 20 năm trời thì đâu phải chỉ là chuyện tình ái lăng nhăng?" Thế thì liệu có phải là một mối tình đồng thuận hay không? Có thể nào cho đó là tình yêu hay không? Để đáp lại nghi vấn này, ông Orlando Patterson, một chuyên viên xã-hội học đại học đường Harvard cho biết: "Có nghiên cứu vấn-đề nô lệ, và trên phương diện thuần túy kỹ thuật và luật pháp, tôi có thể cho là không phải thế. Người phụ nữ nô lệ kia chẳng có cách nào khác hơn. Nhưng đứng về mặt yêu thương thì có thể lắm!" Ông Patterson nhấn mạnh là ở năm 2000 này các hậu bối da trắng của Sally Hemings có quyền tự hào về tổ tiên người nô lệ cũng như tổ tiên cấp tổng thống của họ. Ít ra về khía cạnh này, đất nước Hoa-Kỳ đã có một vài tiến bộ trên con đường tranh đấu cho công bằng, như ông Jefferson đã coi là một triết lý; dù Jefferson không biết rằng ông đã thực hiện một cách thực tiễn quan niệm đó trong đời sống cá nhân.

G7, G8 rồi G9

Thông thường, G7 là tên gọi dành cho 7 nước kỹ nghệ Tây phương nắm trên 50% mức sản xuất thế giới và gần 45% mức sản xuất của các quốc gia kỹ nghệ. Thế nhưng đến kỳ đại hội 23 ở Denver (1997), G7 đã trở thành G8 với sự hiện diện của Nga, không biết vì lý do gì vì nước Nga là một quốc gia ít tiền, nhiều nợ. Nhưng ở hội nghị thượng đỉnh sắp đến của năm 2000, con số kia có chiều hướng sẽ biến thành G9, vì với tư cách quốc gia tổ chức hội nghị, Đông-Kinh đã đề nghị cho Trung-Quốc làm nước chầu rìa/quan sát. Một sáng kiến làm xôn xao dư luận của các nước hội viên. Nhưng chắc cũng phải có chút lửa nào đó nên khói mới bay ra.

Số là, trong một tiệc trà tân niên hôm 1.1.2000 tại Bắc-Kinh, chủ tịch Giang-Trạch-Dân có phê bình tình hình thế giới như thế này: "Tình hình đa cực chính trị thế giới

đi đôi với tình hình đa cực kinh-tế." Dư luận thế giới cho rằng đây là lần đầu tiên, người đứng đầu nước Tàu vĩ đại sử dụng hai thành ngữ nói trên. Trước kia Giang xếng-xáng hay nói về "tính đa cực của thế giới", với mục đích nhằm chống trả Hoa-Kỳ với quan điểm đơn cực của Hiệp-Chúng-Quốc, tự cho mình là vô địch sau khi bóng ma Liên-Sô đã tiêu tan. Cung cách ăn nói mới vào đầu thiên niên kỷ như trên của Giang chủ tịch muốn cho thiên hạ thấy rõ ràng Bắc-Kinh cũng muốn đứng vào hàng ngũ của Tổ-Chức Thương-Mại Thế-Giới (OMC). Lời nói kia cũng đồng thời được hiểu là "anh Ba nhà ta" muốn được dự vào hội nghị thượng đỉnh của những quốc gia kỹ nghệ hóa (G8) trong một ngày đẹp trời nào đó.

Hội nghị Thượng đỉnh tới đây của nhóm G8 sẽ được tổ chức vào tháng 7 năm nay tại Okinawa (Nhật-Bản) và được xem là sự kiện quan trọng của nền ngoại giao Nhật. Vấn đề mời Trung-Quốc đến ngồi chơi xơi nước nhìn thiên hạ mần ăn đương nhiên sẽ làm cho 8 quốc gia liên hệ phải có ý kiến, trong khi rõ ràng là nước Tàu càng ngày càng thèm nhỏ dãi được nhảy vào nhóm này. Bài xã luận đăng trên tờ Ta Kung Pao của Hương-Cảng ngày 8.12.1999 mang tựa đề: "Trung-Quốc phải tích cực tìm cách dự phần vào nhóm siêu cường quốc G8". Từ lâu được coi như là báo phe ta của Bắc-Kinh, nhật báo này thường đóng vai trò quả bóng thăm dò của nhà nước Bắc-Kinh đối với dư luận quốc tế. Bài xã luận viết: "Quy tụ tất cả các quốc gia phồn thịnh nhất trên hành tinh này mà lại chừa Trung-Quốc, Ấn-Độ và Ba-Tây ra thì nhất định G8 chỉ là câu lạc bộ của nhà giàu. Đứng ngoài hội nghị thượng đỉnh là một điều thiệt thòi không sao chối cãi được đối với Trung-Quốc, một quốc gia đang vươn lên và là một đại cường về chính trị, kinh-tế và ngoại giao." Kế đó bài báo viết tiếp: "Trung-Quốc phải làm thế nào để khỏi lỡ mất cơ hội trở thành hội viên của G8, như thế sẽ biến nó thành G9." Muốn đủ điều kiện để trở thành hội viên của nhóm nhà giàu này, Trung-Quốc phải hội những điều kiện mà bài xã luận đã thẳng thắn nói ra mà không cần phải uốn lưỡi trước 7 lần: "(Trung-Quốc) còn phải có nhiều tiến bộ trong các lãnh vực như thiết lập nền kinh-tế thị trường, dân chủ hóa chính trị, chấp nhận tính phổ biến của nhân quyền và tính trong sáng của những vấn-đề quân sự."

Tự cho mình là một quốc gia to lớn nhất đang trên đà phát triển, xưa kia Trung-Quốc đã từng chế giễu, gọi nhóm G8 là một thứ "câu lạc bộ của bọn nhà giàu". Thời đó, chính sách của Trung-Quốc dựa vào thế hội viên thường trực của Hội-Đồng Bảo-An Liên-Hiệp-Quốc để tung hoành trên chính trường thế giới. Một trong những lý do khiến Trung-Quốc không còn xem thường thượng đỉnh G8 là khi nước này nhận thấy rằng, qua những cuộc ném bom của khối Minh Ước Bắc Đại-Tây-Dương ở Nam-Tư năm 1999, 8 quốc gia của nhóm này nắm quyền sinh sát không những trên lĩnh vực kinh-tế mà còn trên các lĩnh vực chính trị và quân sự nữa.

Lúc đó, Trung-Quốc đã lên tiếng phản đối những vụ ném bom. Thế nhưng quyết định cho Nam-Tư ăn bom lúc bấy giờ không thuộc thẩm quyền Liên-Hiệp-Quốc và trên thực tế là do sự thúc đẩy của 8 cường quốc, cho nên Trung-Quốc bị đứng bên lề của tiến trình quyết định. Đã thế, chuyện bỉ mặt cho "anh Ba" là trong khi chủ tịch Giang Trạch Dân đang thăm Ý-Đại-Lợi thì những chiếc oanh tạc cơ đầu tiên lại cất cánh từ căn cứ không quân Ý ở Aviano! Và diễn biến tình hình chiến sự ở đó thậm chí còn trở thành bi kịch khi chiến đấu cơ Hoa-Kỳ đã "ném bom lầm" đại sứ quán "anh Ba" nhà ta tại Belgrade!

Lý do thứ hai khiến Bắc-Kinh ngày nay ngấm nghé nhóm G8 liên quan đến đảo Đài-Loan. Một chuyên viên Tàu về bang giao quốc tế nghĩ rằng: "Nếu như Trung-Quốc tham dự một hội nghị thượng đỉnh ở đó Đài-Bắc không hy vọng gì có mặt thì Trung-Quốc lại càng thêm có thớ trên trường quốc tế. Đúng là trường hợp của Tổ Chức Thương Mại Thế Giới mà cả hai nước Trung-Hoa đều hiện diện." Cũng nên nhớ rằng Đài-Loan đã là thành viên của tổ chức GATT ngay sau khi Đệ Nhị Thế Chiến chấm dứt nhưng giờ lại chưa có chân trong OMC.

Trong giai đoạn hiện nay, cho rằng Trung-Quốc sẽ chính thức tham dự hội nghị thượng đỉnh được tổ chức trong thời gian tới tại Okinawa có vẻ hơi viển vông vì tại đây còn có một căn cứ quân sự Hoa-Kỳ, rường cột của chính sách an ninh Mỹ-Nhật. Ngoài ra, cũng nên nhớ lại chút điểm lịch sử là vào thế kỷ XV, có một thời Okinawa đã nằm trong vòng tay của Nhật-Bản lẫn Trung-Quốc. Còn về phương diện địa lý thì đảo này nằm gần Đài-Loan và lục địa Trung-Quốc.

Theo ông Akio Takahara, giảng sư đại học đường Rikkyo và chuyên viên về chính trị Trung-Quốc, thì ở tư thế chủ tịch thượng đỉnh năm 2000 này, Nhật-Bản phải tìm cách để yêu cầu đưa Trung-Quốc vào thế quan sát viên. Ông cho rằng: "Mời Trung-Quốc dự hội nghị thượng đỉnh G8 cũng chẳng khác nào mời một ông bạn láng giềng khít vách sang nhà dự buổi tiếp tân. Dù cho không được đi nữa thì sáng kiến này cũng chẳng hại gì đến nền ngoại giao Nhật-Bản trong viễn ảnh gần cũng như xa." Ngoài ra, một

vài nước phương Tây, đồng minh của Nhật, như thủ tướng Gergard Schruder chẳng hạn, cũng nghĩ rằng "ở thế kỷ XXI này đưa Trung-Quốc vào nhóm những cường quốc kỹ nghệ là điều quan trọng". Đặc biệt, Nhật-Bản và Đức đều có lợi trong việc mời Nhật-Bản vào hội nghị thượng đỉnh kỳ này vì như thế hai quốc gia này sẽ được lợi thế trong tiến trình trở thành hội viên thường trực của Hội Đồng Bảo An, do hiện nay Trung-Quốc đang chống đối công cuộc cải tiến Hội Đồng này.

"Chiến tranh và hòa bình" mỏng hơn

Giống như mọi nhà văn cổ điển chính danh, văn sĩ Tolstoi của Nga thừa biết rằng không làm sao mà vừa lòng hết mọi người; cho nên khi phóng bút để viết tác phẩm nổi tiếng *Chiến tranh và Hòa bình*, Tolstoi đã tưởng tượng ra nhiều số phận cho những nhân vật trong đó.

Chính một người công dân Nga tầm thường, bà Evelina Efimovna Zaidenshpur, phát hiện ra điều đó trước tiên. Vào làm nhân viên trong Viện Bảo Tàng Tolstoi ở Mạc-Tư-Khoa từ năm 1918, bà đã dành ra khoảng 60 năm để xếp soạn hàng đống bản thảo đầu tiên của Tolstoi, với mục đích gom góp những trang giấy tản mát lại thành một tập giấy có thể được xem như là một tác phẩm văn học. Công tác hoàn thành, bà nhận ra rằng nếu đem những trang giấy bà thu thập được thêm vào tác phẩm *Chiến tranh và Hòa bình* hiện có, ra đời từ ngày 6.12.1896 trên các trang của tờ báo "Người Nga Đưa Tin", thì cuộc đời của một vài nhân vật trong đó trở nên ít bi thảm hơn. Chuyện dễ hiểu, vì theo lối truyện viết cho báo hàng ngày, Tolstoi phải quyết định "giết chết" lần hồi những nhân vật của ông.

Ấn bản đầu tiên của bản thảo trên ra mắt độc giả năm 1994, nhưng ngày nay nhà xuất bản Zakharov muốn biến nó thành một thứ sách bán chạy nhất. Ngoài bìa ấn phẩm này, nhà xuất bản đã cho in những hàng chữ bắt mắt người qua đường: "Chưa từng thấy! Đây là ấn bản đầy đủ đầu tiên của đại tác phẩm". Chưa biết rồi đây các giáo sư văn chương sẽ nói gì, nhưng học sinh và các bà nội trợ sẽ có lý do để hân hoan vui mừng, vì ấn bản mới này khác với ấn bản cổ điển quen thuộc xưa nay rất nhiều. Thứ nhất là ấn phẩm gồm có nhiều chương "hòa bình" và ít chương "chiến tranh" hơn. Cho hợp tình hợp lý với thời cuộc ngày nay chăng? Thứ hai là sách mỏng hơn những hai lần, chỉ gồm có 800 trang và không còn những đoạn bàn xạ, tán rộng tràng giang đại hải nặng phần triết lý nữa. Những đoạn triền miên bằng tiếng Pháp đã được thay thế bằng những đoạn tương tự do chính Tolstoi dịch ra tiếng Nga và, nhất là, ông hoàng André và Pétia Rostov vẫn sống nhăn răng.

Như vậy là hay đó vì hành hạ độc giả một cách vô lối để làm gì chớ? Vả lại, những người đọc cuồng tín, thích đọc mệt nghỉ, lúc nào mà chả còn có ấn bản xưa cũ.

Tro tiền giấy bay

Người sống làm phiền mà kẻ chết cũng không chịu thua. Tại một vùng ngoại ô bên Đài-Loan, người chết (hay đúng hơn là người sống của kẻ chết) đã quấy rầy người sống không ít. Thật thế, thân nhân của người quá cố có thói quen đốt giấy tiền vàng bạc quá nhiều trong những lúc thanh minh, tảo mộ hay đám tang. Người ta tin tưởng rằng, ở âm ty, thân nhân của họ vẫn phải cần đến "tiền âm phủ" đó, để đút lót qua ải, để nạp tiền mãi lộ cho bọn quỷ sứ địa ngục, hoặc để tiêu pha ở cõi bên kia.

Chớp thời cơ, những con buôn tiền ma bạc quỷ quanh chùa Lungshan loan truyền rằng ở dưới địa ngục cũng bị nạn lạm phát. Thế nên bà con đi thăm người chết ở nghĩa trang nên đốt nhiều giấy tiền vàng bạc hơn để "bù lỗ lạm phát" cho thân nhân của họ nơi chốn vĩnh hằng! Kết quả là khói bay mù mịt, người sống không còn dưỡng khí để mà thở.

Năm rồi, dưới áp lực của các nhóm bảo vệ môi sinh, những vị sư trụ trì yêu cầu bà con nên bớt chuyện đốt tiền mã. Vậy là bà con nổi giận, cho rằng như thế thì thân nhân của họ ở cõi âm ty làm sao đủ sống đây. Sức ép này đuổi áp lực kia, lệnh cấm bị bãi bỏ. Tháng giêng năm nay hàng trăm người quanh vùng lại lên cơn ho suyễn phải đến đồn cấp cứu! Ai tai thật là ai tai! Vui lòng người chết không được mà đẹp lòng kẻ sống cũng không xong! ●

dưới mắt hoàng hôn

Ruộng nương mờ ranh giới
Bờ tre vết sẫm màu
Tĩnh vật chìm diệu vợi
Màu đen loang loáng dầu.

Trong cuộc sống tiền sinh
Thính quan càng bén nhọn
Tôi nghe trong vô hình
Máu vào tim chưa trọn.

Và bàn tay nghịu ngọng
Quờ quạng với khung trời
Đan nhau đường mắc võng
Ru ngủ giấc một đời.

việt thao



TỪ MIỀN NẮNG ẤM

Vẫn Mưa Lâu, và Cơn Đói Dài...

Phan Thịnh

Bắc Cali, tuần báo biếu *Việt Mercury* số ra ngày 7-4-2000 đã đăng một bài phóng sự về nhạc sĩ Trịnh Công Sơn: Trịnh Công Sơn: *"Cuộc chiến đã tàn"* của Kate Webb, (tr. 4 và 38) thuộc Agence France-Presse do Trac Nguyen chuyển dịch.

Bối cảnh vẫn là Sàigòn, Trịnh Công Sơn, nhạc sĩ 61 tuổi, thân hình ốm yếu, còm cõi đang cùng khách nhấm nháp ly rượu Chivas. Cũng theo bản dịch thì nay, nhạc sĩ này đã bỏ thói quen đốt năm gói thuốc lá mỗi ngày, nhưng whisky thì vẫn đều đều...

Đây không phải là một phóng sự hoặc một bài tường thuật về một cuộc gặp gỡ thuần văn nghệ, mà là một bài quảng cáo khéo léo về một nhạc sĩ có tài của Miền Nam VN trước đây, người đã dùng tài năng và những sáng tác của mình để nuôi dưỡng tinh thần chủ bại, bạc nhược, yếm thế cho giới trẻ trong hơn một thập niên, khi mà chiến tranh đang đến hồi khốc liệt nhất; khi mà tổ quốc đang cần sự phấn chấn, hy sinh và đương đầu với cuộc chiến nhất.

Bài báo mô tả lề lối làm văn nghệ hiện nay tại Việt Nam: *"...Không có kiểm duyệt, Sơn bảo...,"* nhưng mỗi người phải tự kiểm duyệt lấy tư tưởng và tác phẩm của mình: *"...Thì cũng giống như con cái trong nhà, các ngài bảo chúng là tự do, tha hồ muốn làm gì thì làm, nhưng các con phải chịu trách nhiệm về các hành động của các con..."*. Cao quí thay, lời cảnh tỉnh của những bậc sinh thành; vì đó là những quan hoài cho con cái. Còn ở đây thì không phải thế! "Chịu trách nhiệm về hành động của mình" là những lời đe dọa, cái bẫy rập và là cái án treo lơ lửng mà nặng nề ngột ngạt cho sự sinh tồn của... đảng, chứ không dành cho con người và văn nghệ sĩ! Huống chi, văn-nghệ-sĩ đâu phải là "con cái" của Nhà Nước (ngoại trừ văn-nô, là "con cái" của chế-độ thì không kể).

"...Vào tháng này, 25 năm trước, khi quân đội Cộng Sản kéo đến gõ cửa thành phố Sài Gòn-bằng hỏa tiễn, chứ không phải bằng tay - thì Trịnh Công Sơn đã chọn ở lại, không bỏ ra đi như hàng trăm ngàn đồng bào của ông...". Vâng, Trịnh Công Sơn đã ở lại và được CSVN ưu đãi vì ông đã dẫn binh lính CSBV tiếp thu đài phát thanh Huế trong bài *Nối vòng tay lớn*, một nhạc phẩm của ông! Trịnh Công Sơn cũng không như một số nhạc sĩ đương thời và tài danh khác đã ở lại và chịu khốn đốn hoặc bị cấm viết hoặc tự quyết định ngưng sáng tác vì không muốn trở thành công cụ tuyên truyền của CSVN.

Trịnh Công Sơn được CSVN ưu đãi vì ông đã dùng tài năng và âm nhạc để tạo sự rã rời, chán chường, ủ ê và bi quan ... trong giới trẻ của miền Nam qua những ca khúc da vàng. Trong khi các chiến sĩ thuộc QLVNCH đang lăn lưng chiến đấu, đang ngã xuống ngoài chiến trường, trong khi đồng bào miền Nam đang phải lao đao, lận đận và mất mát vì chiến tranh; thì trong những quán cà-phê ở Sàigòn và những thành phố lớn khác, một số thanh niên miền Nam tóc dài kiếng mát áo quần thẳng nếp thuốc lá phì phèo vất vẻo, đong đưa tâm hồn theo lời nhạc *"hãy cứ vui chơi cuộc đời, đừng cuồng điên mơ trăm năm sau..."* hoặc *"người nô lệ da vàng ngủ yên trong căn nhà nhỏ, đèn thắp thì mờ..."*!

Cũng theo bản dịch của Trac Nguyen, *"...Thời gian ấy* (khoảng tháng 4.1975) *nhà soạn nhạc bất-khuất này cũng chẳng biết chờ đợi những gì sẽ xảy ra..."*

Trịnh Công Sơn "bất-khuất"? Tôi hoàn-toàn không nghĩ thế! Ở Miền Nam tự-do trước 1975, Sơn có quyền sáng-tác như mọi người. Chưa có một dấu-hiệu đe dọa nào khiến Sơn phải "bất-khuất"! Sống trong vòng tay nâng-niu của quốc-gia, được sự tin-cậy của bạn-bè, nhà soạn nhạc ấy không "bất-khuất", chỉ phản-bội. Phản-bội đất nước và a-tòng với bạo-lực đến từ miền Bắc, trong âm-mưu khống-chế tư-tưởng, huỷ-diệt tinh-thần chiến-đấu của một nửa dân-tộc phía bên này.

Sau 1975, Sơn viết khá nhiều, dưới sự gò-gẫm của chế-độ mới. Từ những bài hát ca-ngợi hoà-bình giả-tạo, đến những ca-khúc thúc-giục đi thanh-niên xung-phong, gia-nhập bộ-đội, ca-tụng "thống-nhất", v.v.

Trong giai-đoạn này, bài *Chiều trên quê hương tôi* như một vết son

nhếch-nhác tô lên đời sống căng-thẳng, đói khổ và nghi ngờ tại miền Nam: *Chiều trên quê hương tôi, nắng phơi trên mầu ngói non tươi, gió mang tin một mùa sẽ tới, sẽ mưa lâu hoặc cơn nắng dài...*". Đó chính là phó-bản của loại thơ *Tổ quốc có bao giờ đẹp thế này chăng* của Chế Lan Viên!

Trong *Bài ca đường tàu thống-nhất*, soạn năm 1976, Sơn gò lưng viết: *"Xóa hết những ngày tối-tăm, dưới bóng Sao Vàng lồng-lộng, đoàn tàu đi thống-nhất ba miền..."*

Trong bài *Em đi nông-trường em ra biên-giới*, Trịnh Công Sơn hoàn-toàn hiện-thân một loại văn-nô phục-tòng. Bất-khuất chỗ nào?

Bài báo cũng nhắc đến chuyện Trịnh Công Sơn đã được phép đi du lịch nhiều nơi: *"...Trịnh Công Sơn đã đi thăm Gia Nã Đại, Pháp, Luân Đôn, Hương-cảng, Macau và Thái Lan, nhưng ông luôn luôn quay về quê nhà..."*. Trịnh Công Sơn không đi du lịch, ông nhận sứ mạng đi tuyên truyền cho chế độ Cộng sản và đã bị người Việt tị nạn tại hải ngoại tẩy chay vì đối với họ, ông là kẻ phản quốc. Và cũng vì lý do đó mà ông phải trở về, vì mảnh đất duy nhất mà ông có thể yên tâm để sống và sáng tác là Việt Nam trong chế độ Cộng sản mà ông đã có công tuyên truyền và cổ súy một cách xa xôi, bóng gió trong cái tài năng tạo nhạc và lời của ông: *"...Bao nhiêu năm rồi còn mãi ra đi, đi đâu loanh quanh cho đời mỏi mệt, trên hai vai ta đôi vòng nhật nguyệt, lại thấy trong ta hiện bóng con người..."*.

Thế rồi, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn tâm sự, ông vẫn chưa đến Mỹ được, vì *"...Ông cho biết là việc đi thăm Hoa Kỳ, nơi mà một số thân nhân trong gia đình ông hiện đang sinh sống, vẫn chưa thể thực hiện được vì tại California, nơi thân nhân ông định cư, có một số người Việt vẫn còn chống ông..."!* Thiển nghĩ, hầu như tất cả những người Việt tị nạn tại hải ngoại đều tẩy chay ông thì đúng hơn; vì như đã nói ở phần trên, đối với họ, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn là người phản quốc. Và cũng chẳng riêng gì ở Cali mà tất cả mọi nơi có cộng đồng người Việt tị nạn đều không thể chấp nhận ông!

Bài báo kết luận bằng một câu kết thúc câu chuyện của Trịnh Công Sơn: *"...Cuộc chiến đối với chúng tôi đã chấm dứt, mà đối với tôi, cũng thế..."*. Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn là kẻ phản bội, thuộc thành phần nguỵ hoà. Ông muốn quên, muốn phủi bỏ cuộc chiến đấu bảo vệ miền Nam tự do của quân dân Miền Nam, vùng đất nuôi dưỡng, bao bọc ông để ông được an bình sáng tác những tình ca vời vợi và cả những ca khúc da vàng kêu rêu, than vãn sướt mướt từ lúc súng còn đỏ nòng, khi những bãi chiến trường còn khét lẹt mùi thuốc súng và nồng tanh mùi máu: *"...Khi đất nước tôi thanh bình, tôi sẽ đi không ngừng, Hà Nội vô Nam, Sài gòn ra Trung, tôi đi trong cuộc mừng, và mong sẽ quên chuyện non nước mình..."*.

Không có máu... kiếm hiệp, nhưng cũng xin được ví nhạc sĩ Trịnh Công Sơn như một kiếm khách, kiếm khách Trịnh Công Sơn thong dong xuôi ngược giang hồ giữa khi máu lửa can qua và được đa số giới võ lâm và nhân gian ưu đãi vì những chiêu số liên miên bất tận của ông. Nhưng ông đã tỏ ra vô ơn vì ông đã không nghĩ đến rằng, do đâu và nhờ ai mà ông phát triển và phổ biến được cái sở học và những chiêu thức được ngưỡng mộ của mình; là khách giang hồ, nhưng Trịnh Công Sơn đã quên cái nợ máu xương, cái tài bồi trong sinh tử. Trịnh Công Sơn như một kiếm khách thượng thừa mà dòng nhạc của ông là đôi nhuyễn kiếm (tình ca và ca khúc da vàng). Tiếc rằng ông đã dùng những tuyệt chiêu riêng và một trong đôi nhuyễn kiếm đó để chém lên thân thể của tổ quốc và lòng người những nhát kiếm rất sâu, rất hiểm và chí mạng!..

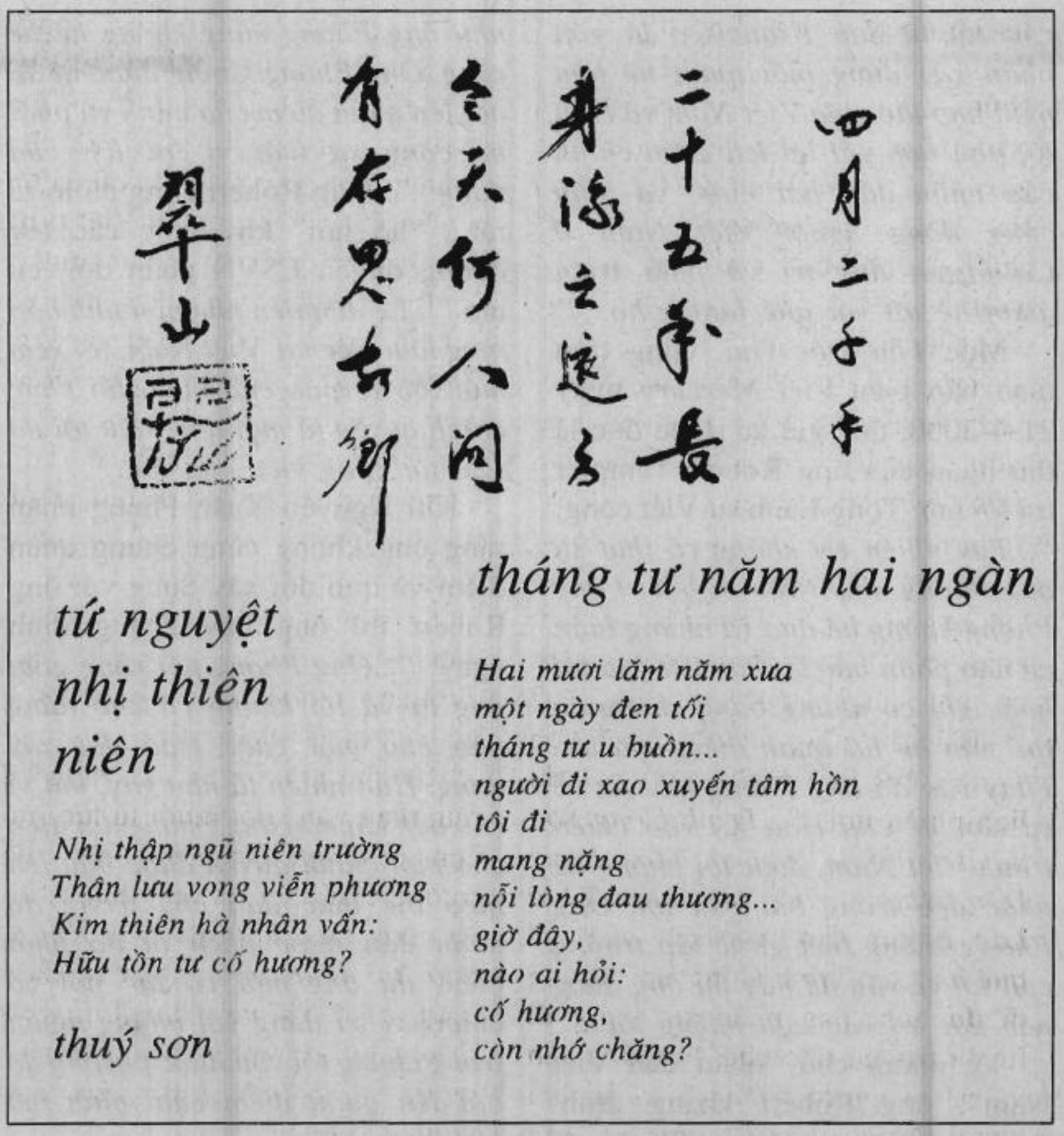
Năm 1999 là năm cuối của bốn đợt phát hành một đồng kẽm mỹ kim có tên là Susan Brownell Anthony (1820-1906) mà giới sưu tầm tiền vẫn thường gọi tắt là đồng SBA. Đồng tiền kẽm 1 mỹ kim này được phát hành trong bốn đợt: 1979, 1980, 1981 và 1999 nhằm vinh danh bà Susan, một phụ nữ Hoa Kỳ đã dùng suốt cuộc đời để tranh đấu cho quyền bình đẳng, quyền được đi bầu phiếu và nhiều quyền lợi khác nữa của phụ nữ Hoa Kỳ. Mặt sau của đồng tiền SBA là hình chạm nổi một con diều hâu đang trong tư thế hạ cánh để vinh danh và ghi nhớ phi thuyền Apollo 11, Eagle đáp xuống mặt trăng vào ngày 20-7-1969.

Bà Susan sinh ngày 15-2-1820 tại Massachussets trong một gia đình đạo đức và sự giáo dục nghiêm khắc của bố mẹ. Với đường lối giáo dục riêng, ông Daniel Anthony, chủ một hãng sản xuất bông sợi, đã mời cô giáo Mary Perkin về dạy tại gia cho bà Susan và bảy chị em của bà. Nhờ vào cô gia sư Mary, Bà Susan đã có được một nhãn quan cấp tiến về vai trò của người phụ nữ trong xã hội Mỹ đương thời.

Khoảng năm 1846, bà định cư ở Rochester, New York, và bắt đầu có những hoạt động liên quan đến sự cải tổ của phong trào hạn chế sản xuất và bán rượu mạnh. Đây là phong trào đầu tiên do một phụ nữ khởi xướng hầu ngăn chặn sự bạo hành phụ nữ và trẻ em của những ông chồng và ông bố ghiền rượu, be bét! Năm 1849, lần đầu tiên, bà Susan diễn thuyết tại New York về vấn đề nam nữ bình quyền và thành lập nhóm đấu tranh cho sự bình quyền của phụ nữ tại New York. Năm 1854, bà miệt mài hoạt động trong phong trào giải phóng nô lệ

cho nữ giới từ năm 1856 cho đến khi cuộc nội chiến bùng nổ vào năm 1861. Sau đó, cùng với các phụ nữ trong phong trào này, bà Susan đã cho phát hành tờ tuần báo *The Revolution* để tranh đấu cho quyền được trả lương công bằng của công nhân phái nữ. Qua đến năm 1872, bà Susan lại lãnh đạo phong trào tranh đấu cho quyền bầu cử của phụ nữ và phong trào này lan rộng trên toàn nước Mỹ.

Bà Susan B. Anthony mất vào năm 1906, trước khi được thấy kết quả khả quan của những cuộc đấu tranh cho quyền bầu cử và những nữ quyền khác trong xã hội Hoa Kỳ mà những cải tổ và nới rộng quyền hạn cho phụ nữ vào thế kỷ 19 trong xã hội Mỹ đã được khởi xướng từ những cuộc tranh đấu không ngừng nghỉ của người phụ nữ Hoa Kỳ can đảm này.



四月二十五年
二十五年長
身添去速
今天行人同
有在思古鄉

翠山

tứ nguyệt
nhị thiên
niên

tháng tư năm hai ngàn

Nhị thập ngũ niên trường
Thân lưu vong viễn phương
Kim thiên hà nhân vấn:
Hữu tồn tư cố hương?

Hai mươi lăm năm xưa
một ngày đen tối
tháng tư u buồn...
người đi xao xuyến tâm hồn
tôi đi
mang nặng
nỗi lòng đau thương...
giờ đây,
nào ai hỏi:
cố hương,
còn nhớ chăng?

thuý sơn

Bắc Cali và lá thư cậy đăng của Nguyễn Xuân Phong, Tổng Lãnh sự CSVN tại San Fran cisco, đã tạo nhiều dư luận trong cộng đồng Việt tại bắc Cali và báo giới.

Phản ứng của ông Phong bắt đầu từ một bài viết của ông Robert Templer (được dịch là *Một quan điểm về cuộc triển lãm chân dung Hồ Chí Minh* đăng trên tuần báo biếu *Việt Mercry* số 62 ngày 31-3-2000). Đây là cái nhìn của tác giả chung quanh vụ triển lãm tranh Hồ của ông David Thomas tại Oakland. Trong bài viết này, đứng vào thế khách quan và là một ngòi bút có nhiều kinh nghiệm về Việt Nam dưới chế độ Cộng sản, ông Robert Templer (tác giả cuốn *Shadows and Wind*) nhận xét: *"...Trong thời gian ông Thomas đi thu thập các hình ảnh chính thức của họ Hồ với 30 chuyến đi Việt Nam của ông, thì dân chúng Việt Nam đã lặng lẽ đề kháng những chuyện sùng bái cá nhân chung quanh họ Hồ... Khác xa với điều mà ông Thomas cho rằng những hình ảnh này được tất cả mọi người sùng kính, thì hầu hết chẳng mấy ai buồn để ý đến các hình ảnh ấy, mà lại còn có khi đối xử bất kính..."*.

Một đoạn then chốt và quan trọng trong bài viết trên là về con người và thủ đoạn của họ Hồ. Theo ông Robert Templer: *"...Ông* (HCM) *đã cho ám sát các kẻ thù chính trị, đã phát động những vụ cải các điền địa tàn bạo. Ông đã im lìm trong lúc các đồng chí thân thiết bị thanh trừng. Ông đã khởi sự một cuộc chiến tranh sát hại 3 triệu con người. Đối với ông Hồ, con người có thể bị hy sinh; cứu cánh luôn luôn biện minh cho phương tiện..."*.

Chính đoạn văn này đã làm cho Nguyễn Xuân Phong bị chạm nọc, tê tái. Vì thế, qua lá thư của ông Phong với tiêu đề *"Một ý kiến về bài báo của Robert Templer"* đăng trên *Việt Mercury* số 64 ngày 14-4-2000, ông Phong chê ông Templer tỏ ra không hiểu lịch sử Việt Nam, đã thế lại còn truyền bá nọc độc chống nhân dân Việt Nam... Ông Lãnh sự VC cũng không quên bán cái và cà kê về cái chết của 3 triệu người Việt: *"...Cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ chẳng những đã làm cho 3 triệu người Việt Nam chết mà còn tàn phá vật chất, lạc hậu kinh tế và những vết thương sâu trong lòng dân tộc Việt Nam mà đến nay vẫn chưa khắc phục hết..."*.

Trong lá thư này, ông Phong cũng không quên có ít hàng tự đánh bóng vai trò của mình: *"...Sứ mệnh*

của tôi từ San Francisco là góp phần xây dựng mối quan hệ hữu nghị hợp tác giữa Việt Nam và Hoa Kỳ phù hợp với lợi ích chân chính của nhân dân hai nước và giúp cộng đồng người Việt Nam ở California duy trì và phát triển quan hệ tốt với quê hương họ...".

Mục *Thư Độc Giả*, cũng trên tuần báo biếu *Việt Mercury* ngày 21-4-2000, độc giả lại được đọc lá thư ngắn của ông Robert Templer trả lời ông Tổng Lãnh sự Việt cộng: *"...Tuy nhiên tôi không rõ thật sự ông Phong nhắm vào ai bởi vì ông Phong không hề đưa ra những luận cứ nào phản bác lại bài viết của tôi hoặc giả có những bằng chứng cụ thể nào bẻ lại quan điểm của tôi. Thay vào đó ông Phong lại viết về sự can hệ của Hoa Kỳ vào chiến tranh Việt Nam, điều tôi không hề nhắc đến trong bài của tôi. Ông Phong không biết gì về lập trường của tôi về vấn đề này thì ông đừng nên đặt lời vào cửa miệng tôi...".*

Về nhóm chữ "nhân dân Việt Nam", ông Robert khẳng định: *"...Tuy nhiên, như ông Phong đã nắm rõ, việc tôi lên án đảng và chính quyền không giống như lời chỉ trích của tôi đối với nhân dân Việt Nam"*. Cũng theo ông Robert, "nhân dân Việt Nam" ở đây là: *"...Việt phân biệt này lại còn dễ dàng hơn đối với nước Việt Nam hiện nay khi mà chỉ có hai triệu đảng viên cộng sản mà thôi. Số 75 triệu dân Việt Nam còn lại không hề được ban bố một vai trò nào trong chính quyền...".*

Và hai triệu đảng viên Cộng sản mà điển hình là những tay Việt cộng chóp bu, cỡ như ông Phong vẫn cứ kiên trì theo trường phái... lạnh cẳng trong mối liên hệ với các "đồng chí lớn hơn" đang bu đen nghẹt Bắc bộ phủ, ông Robert phát biểu: *"...Tôi biết được từ những năm tháng sống ở Hà Nội rằng ngay cả những nhân vật cao cấp như ông Phong cũng không hề hé răng. Ông Phong không được tự do nói lên quan điểm của mình và phải bẻ cong sự thật vì lợi ích của đảng...".* Ông Robert cũng đã tỏ ra rất... "hồ hởi" khi được các tay đương quyền CSVN phản đối, cự nự: *"...Lẽ dĩ nhiên như mọi nhà báo từng làm việc tại Việt Nam, tôi xem mỗi lời tố giác của một giới chức chính quyền là một dấu hiệu tôi đã làm tốt công việc của tôi...".*

Khi Nguyễn Xuân Phong nhận rằng ông không cùng chung quan điểm và trao đổi xây dựng với ông Robert thì ông này khẳng định ngay: *"...Ông Phong nói rằng giữa ông ta và tôi không có chỗ đứng nào cho một cuộc trao đổi xây dựng. Hẳn nhiên là như vậy, bởi vì cho đến khi nào ông Phong đại diện cho một chính quyền được bầu lên theo thể thức dân chủ trong đó nhân dân được phép tự do phát biểu, thì ông mới có thể nói có chung vị trí đứng với những người trong chúng tôi vốn được phép tự do nói lên quan điểm của mình mà không sợ hãi...".*

Theo ông Robert Templer thì dân chúng Việt Nam đã lặng lẽ đề kháng những chuyện sùng bái cá nhân chung quanh họ Hồ, đôi khi còn đối xử bất kính! Về vấn đề này, xin có được một thí dụ rất... bình dân giáo dục tuy đã dựa theo, đã lồng vào nghệ thuật để gọi là lặng lẽ đề kháng. Tại Sàigòn khoảng đầu năm 1976; thay vì chơi tranh sơn mài khảm xà cừ mai-lan-cúc-trúc hoặc ngư-tiều-canh-độc, nhân dân Miền Nam bỗng đâm ra mê chơi tranh sơn mài tứ bình tân thời. Cũng bốn bức thanh thanh dài dài theo hình thức cổ điển của loại tranh này. Bức thứ nhất, một ông tiên cầm trái đào cũng tiên luôn; bức kế, một ông sư tay mân mê xâu chuỗi Bồ đề; bức kế nữa, một ông cha tay cầm cỗ Thánh giá; và bức cuối là chân dung "Bác" coi rất bảnh! Nhân dân tôn sùng "bác"ngang với ông tiên, cố đạo và sư cụ chăng?! Cái "độc" của bộ tranh tứ bình này là khi ghép lại theo thứ tự, thì đề tài tranh có nội dung như thế này: tiên-sư-cha-bác!

Với riêng cá nhân mình, tôi xin cám ơn sự có mặt của tòa Lãnh sự CSVN tại San Francisco. Vì cứ mỗi khi có biến động về chính trị cũng như những hiện tượng đàn áp tôn giáo, nhân quyền và tự do của CSVN (mà ông Phong là đại diện) tại quê nhà; thì người Việt tị nạn tại Bắc Cali nói riêng và Cali nói chung lại tụ, lại sôi nổi và nhiệt thành mà ùn ùn kéo về trước cái tòa Lãnh sự đó với rừng cờ vàng của tổ quốc để biểu dương khí thế chống Cộng và cũng để tranh đấu cho một nước Việt Nam tự do-dân chủ.

Cũng xin cám ơn ông Lãnh sự Nguyễn Xuân Phong vì ông vẫn thường tỏ ra... bất xứng trong "sứ mệnh" của mình bằng những hành động ném đá giấu tay, ngấm ngầm hãm đe rồi lại ạ ờ ve vuốt cộng đồng Việt tị nạn! Không mấy khi chính thức đối diện hoặc đối thoại với "nhân dân" Việt Nam tại Cali; nhưng nếu có dịp may đó, thì ông Phong lại tỏ ra rất lúng túng, hàm hồ, lấp lửng; nên chả bao giờ ông lý giải được cho rõ ràng, minh bạch những thắc mắc chính đáng của các đối tượng!

Trong những cuộc đấu tranh này; chúng tôi, cộng đồng Việt tị nạn đã chứng tỏ cho báo giới, truyền thanh, truyền hình và dư luận Hoa Kỳ cùng thế giới biết được rằng, dù đã hai mươi lăm năm đành xa xứ, sống giữa những nơi vật chất thừa thãi, nhưng chúng tôi đã duy trì được nỗi xót xa và những cõi lòng trăn trở khi nghĩ về 75 triệu người còn lại của Việt Nam, và đó là những "mối quan hệ" tốt với quê hương, dân tộc và đồng bào. ●



Tuổi Già và Nhiếp Hộ Tuyến

Nguyễn Nhạn Sơn

Nói Chung Về Tuyến:

Về cơ thể học, Đông-y chỉ đề cập phủ tạng, không nói đến tuyến. Vì thế, những người vốn chỉ quen thuộc với Đông-y, ngày nay sống ở hải ngoại vì hoàn cảnh đã phải chuyển sang dùng Âu-dược, có thể không am tường về tuyến. Vậy tiện đây, tôi xin nói qua, hi vọng chút kiến thức này có thể giúp ích các bạn vừa nói.

Tuyến là những cơ quan có chức năng tạo và tiết ra những chất để duy trì những hoạt động của toàn thân trong tình trạng tốt. Nếu chất tiết ra được đưa thẳng vào máu, tuyến được gọi là "nội tiết" (endocrine gland), như tuyến thượng thận (suprarenals), tuyến giáp trạng (thyroids) ... Nếu chất tiết ra không được đưa thẳng vào máu, mà phải qua những ống dẫn (ducts), tuyến được gọi là "ngoại tiết" (exocrine gland), như tuyến nước miếng, tuyến nước mắt ...

Về tên bằng từ Hán-Việt, tuyến có khi còn được là "nang", như nang thượng thận (suprarenals), hoặc "tạng" , như tụy tạng (pancreas), hoặc "hạch" như hạch nước miếng. Về cỡ, có cái to như tụy tạng, có cái nhỏ như tuyến giáp (giáp trạng), tuyến yên (hypophysis). Về chức năng, có cái có tác động giới hạn và rõ ràng, có cái có tác động thật rộng và phức tạp. Như tuyến nước mắt (lachrymal gland) chỉ có nhiệm vụ tiết ra nước mắt để sát trùng và làm trơn tròng mắt, nhưng tuyến yên có ảnh hưởng đến hoạt động của các tuyến nội tiết khác, và chi phối sự tăng trưởng của thân thể con người. Về số lượng, tuyến có khi là một cái, có khi là một cặp, có khi ở chỗ nào cũng có như tuyến mồ hôi.

Nói Riêng Về Nhiếp Hộ Tuyến:

Về cái tên: Tiếng Anh và tiếng Pháp gọi cái tuyến này là "prostate". Người Tàu và giới y học Miền Nam trước kia gọi là "nhiếp hộ tuyến", nhưng ngày nay, nhiều người gọi là "tiền liệt tuyến".

Gọi "nhiếp hộ" là căn cứ theo chức năng. "Nhiếp" ở đây lấy nghĩa "tiếp nhận"; "hộ" ở đây lấy nghĩa "trợ lực". Tuyến này tiếp nhận tinh trùng từ dịch hoàn, hòa lẫn chất dịch của nó, thành tinh dịch để phóng ra (ejaculate).

Gọi "tiền liệt" là căn cứ theo vị trí. "Tiền liệt" có nghĩa là "ở phía trước". Trước nói đây là trước "bàng quang" (bladder). Ngữ căn La-tinh "prostata" có nghĩa là "đứng trước". Đúng ra, tuyến này nằm phía dưới bọng đái.

Tôi dựa theo chức năng, giữ nguyên tên cũ, gọi là tuyến "nhiếp hộ".

Về tương quan vị trí và chức năng: Như vừa nói, nhiếp hộ tuyến nằm ngay phía dưới bàng quang, bao quanh cái ống dẫn nước tiểu từ đây chảy ra. Nói cho thật rõ, nước tiểu do hai trái thận (kidneys) bài tiết ra, theo hai cái ống dẫn (ureters) chảy xuống và chứa trong bàng quang, khi nào nhiều đến mức cần phải tháo ra, chúng ta sẽ cảm thấy muốn đi tiểu. Khi ấy, cái van dưới của bàng quang mở, và nước tiểu sẽ theo một cái ống dẫn (urethra), chảy qua nhiếp hộ tuyến, rồi chảy xuống dương vật, để ra ngoài.

Hai ống dẫn vào bàng quang chỉ dẫn nước tiểu, nhưng ống dẫn từ nhiếp hộ tuyến ra là lối đi của hai thứ, một là nước tiểu (từ bàng quang), hai là tinh dịch (tinh trùng từ dịch hoàn đưa tới và chất dịch do chính nhiếp hộ tuyến tạo ra).

Nhiếp hộ tuyến nằm sát phía trước trực tràng (rectum), cho nên bác sĩ có thể dùng ngón tay thọc vào hậu môn để khám xem nhiếp hộ tuyến có bị sưng hay không. Thử máu và nước tiểu cũng có thể biết tình trạng của cái tuyến này.

Nhiếp hộ tuyến chỉ có ở người đàn ông, cho nên đàn bà không bao giờ sợ đau nhiếp hộ tuyến, cũng như đàn ông cả đời khỏi lo đau tử cung.

Về cỡ và cấu tạo: Một cái tuyến nhiếp hộ bình thường lớn bằng trái

cau (hoặc trái banh đánh golf), với bề ngang chừng 3-4 phân, bề dọc cũng chừng đó, đầu trên (gần bàng quang) tròn, đầu dưới nhọn. Tuyến này đạt đến tình trạng phát triển toàn vẹn ở tuổi 14-15, và thường bắt đầu lớn hơn bình thường (sưng) từ tuổi 50 trở đi. Cân riêng, một cái tuyến nhiếp hộ bình thường nặng độ 20 gram.

Vì có chức năng chi phối cả hai phương diện sinh dục và bài tiết, nên cấu tạo của nhiếp hộ tuyến rất phức tạp về mặt sinh lý học. Đây là một cái tuyến vừa nội tiết vừa ngoại tiết. Nhưng nghĩ không có lợi ích thiết thực cho kiến thức phổ thông, nhất là cho người bệnh, tôi bỏ qua phần giải thích về thần kinh, mô và tế bào.

Những Bệnh Của Nhiếp Hộ Tuyến:

Cơ quan, bộ phận nào của con người cũng suy nhược, hoặc trục trặc lúc tuổi già. Riêng nhiếp hộ tuyến, ảnh hưởng của thời gian lại càng rõ. Rất hiếm người còn trẻ đau nhiếp hộ tuyến, cũng như rất hiếm người già mà cái tuyến này không có vấn đề.

Quan trọng nhất là nhiếp hộ tuyến bị ung thư. Cũng may, trong những trường hợp đau nhiếp hộ tuyến, bị ung thư chỉ chiếm một tỉ lệ nhỏ. Tuy nhiên, dù nhiếp hộ tuyến thực sự bị ung thư, vẫn có thể chữa lành bằng những liệu pháp thường áp dụng cho các chứng ung thư ở những bộ phận khác. Vả lại, sự di căn sang các cơ quan lân cận khi phải dùng phẫu thuật, cũng ít khi xảy ra.

Nhiếp hộ tuyến bị ung thư thường có những triệu chứng sau đây: Tiểu tiện khó; Trong nước tiểu có lẫn máu; Đường tiểu bị nhiễm trùng; Đau nhức trong xương; Đổ mồ hôi trộm (trong khi ngủ). Cũng có người chỉ có một hai trong những triệu chứng vừa kể, và cũng có khi không có triệu chứng rõ rệt.

Những người đàn ông cao tuổi (từ 50 trở lên) thường có nhiếp hộ tuyến sưng lớn. Y khoa gọi bệnh này là "nhiếp hộ tuyến bị bướu lành"; tiếng Anh gọi tắt là BPH (Benign Prostatic Hyperplasia).

Sau đây, tôi xin nói kỹ về chứng bệnh thường gặp này.

Nhiếp Hộ Tuyến Sưng:

1-Nguyên nhân: Cho đến nay, y học vẫn chưa hiểu rõ vì sao nhiếp

vết hằn tháng hạ

Nắng lên thấp lại khung trời cũ
Mây khói còn vương khắp núi đồi
Sương đã mù thêm con dốc nhỏ
Nhịp đời hai buổi quẩn quanh thôi.

Tháng tư khua động căn phòng ấy
Phong kín từ lâu chẳng muốn vào
Sao mãi thản nhiên đời nhược tiểu
Tật nguyền trông giọt nắng lao xao!

Tháng bảy nắng thiêu người hấp hối
Bầy kên vội vã chuyến đi về
Dọn lên mâm cỗ lời trăn trối
Mũi kiếm thêm lần thấu giấc mê!

Tháng năm cổ tích tưởng vùi quên
Ngày đã phai tàn, đêm nhá nhem
Còn gói trong tro tàn chút lửa
Chờ vầng trăng sáng để bùng lên.

Vẫn nhớ một thời sông núi cũ
Gió mây còn hẹn kiếp tang bồng
Buồn ơi chỉ nửa chừng - khô rượu
Tiệc đã vội tàn, có tiếc không?

Giữa hè sao thấy lạnh quanh đây
Có phải nỗi buồn len lén vây?
Quân sử đêm qua người nhắc lại
Nhức nhối còn in tim óc này!

Thơ mòn, tim đã dần thưa nhịp
Nghe tiếng gà xưa tưởng thấy người
Mấy chục năm rồi thương tích cũ
Chắc là muôn thuở biệt ly thôi!

t.t. mây trên ngàn



hộ tuyến cứ phình to theo tuổi. Sự phình to này có thể bắt đầu từ tuổi 50, nhưng cũng có khi sớm hoặc muộn hơn.

Vì trong số đàn ông cao tuổi, tỉ lệ người có nhiếp hộ tuyến bị sưng khá cao, cho nên yếu tố di truyền tuy có được ghi nhận, nhưng không thực sự rõ ràng.

2-Triệu chứng: Nhiếp hộ tuyến sưng thường gây ra những tình trạng sau đây:

a. Khi đi tiểu, dòng nước tiểu chảy ra không được mạnh;

b. Có khi phải rặn mới tiểu được;

c. Đi tiểu xong, vẫn có cảm giác như bàng quang chưa hết nước tiểu;

d. Ban đêm, phải đi tiểu nhiều lần; ban ngày, những lần đi tiểu quá gần nhau, có khi chỉ cách nhau vài mươi phút;

e. Trong khi đang tiểu, dòng nước tiểu có khi gián đoạn; khi tiểu xong, lại có những giọt rỉ ra;

f. Có cảm giác thôi thúc phải đi tiểu liền, dường như bàng quang căng đầy, nhưng lượng nước tiểu đi ra lại rất ít.

Nếu những triệu chứng kể trên kéo dài, tức là người bệnh phải chịu đựng lâu tình trạng có nhiếp hộ tuyến sưng to, thì sự trục trặc không chỉ giới hạn ở nhiếp hộ tuyến, mà còn có thể lan lên bàng quang và thận nữa. Khi ấy, bàng quang có thể bị yếu, dung tích không được sử dụng hết, chưa đầy đã phải đi tiểu; và thận có thể bắt đầu suy, cho đến khi đường tiểu bị nghẽn tại nhiếp hộ tuyến, nước tiểu chảy ngược, thì thận có thể bị tổn hại. Tất nhiên, trong tình trạng nặng, sự nhiễm trùng đường tiểu rất dễ xảy ra.

Chữa Nhiếp Hộ Tuyến Sưng:

Trong thực tế, có người nhiếp hộ tuyến không còn bình thường nữa, nhưng tình trạng chưa phải là nặng (đường tiểu không nhiễm trùng, bàng quang và thận vẫn bình thường), chỉ phải đi tiểu nhiều lần cả ngày lẫn đêm, thì bác sĩ khuyên nên dùng thể dục, và chế độ ăn uống phù hợp để cải thiện sức khoẻ nói chung.

Nếu tình trạng nặng hơn, có thể dùng thuốc hoặc phẫu thuật.

1. Thuốc: Hiện nay, thuốc thường được dùng để chữa nhiếp hộ tuyến bị sưng to gồm có:

- Proscar: Có công dụng làm cho nhiếp hộ tuyến co lại. Dùng trong thời gian dài, thuốc này có thể đem nhiếp hộ tuyến trở lại tình trạng bình thường. Thuốc có rất ít tác dụng phụ (side effect).

- Hytrin và Cardura: Hai thứ thuốc này có công dụng làm cho những cơ bao quanh ống dẫn tiểu bên trong nhiếp hộ tuyến trở lại tình trạng thư dãn, không tạo áp lực trên ống dẫn tiểu nữa. Có thể có tác dụng phụ là gây nhức đầu, chóng mặt, nghẹt mũi, mờ mắt, nhưng thường chỉ là thoáng qua.

2. Phẫu thuật: Tùy theo tình trạng nặng nhẹ của nhiếp hộ tuyến bị đau, bác sĩ chuyên khoa sẽ quyết định phải dùng loại phẫu thuật nào.

- Nếu nhẹ, người ta dùng phương pháp TUIP (Transurethral Incision of the Prostate): Thông qua một cái ống nhỏ lồng vào dương vật và ống dẫn tiểu, người ta dùng dụng cụ đặc chế xén bớt một phần những mô bên trong nhiếp hộ tuyến, cốt để giảm thể tích của nó. Thể tích giảm, thì sức ép của nó trên ống dẫn tiểu cũng giảm.

- Nếu nặng, người ta dùng phương pháp TURP (Transurethral Resection of the Prostate): Cách làm cũng giống như vừa nói, nhưng ở đây người ta cắt bỏ nhiều hơn.

- Nếu nặng hơn nữa, người ta phải mở miệng vết mổ ra phía bụng. Khi đó, phương pháp là phẫu thuật thường.

Ngoài thuốc men và phẫu thuật, hiện nay đã có một số y viện dùng tia laser, vi-ba (microwave), hoặc siêu âm (ultrasound) để chữa nhiếp hộ tuyến.

Phần trên là những điều tôi lấy từ tài liệu Tây-y. Phần sau đây là những nhận xét qua kinh nghiệm riêng của tôi.

Như tôi đã thưa cùng các bạn trong một bài nói về bệnh tật trước đây, tôi là một người nhiều bệnh. Ngoài những bệnh đã kể, nhiếp hộ tuyến của tôi cũng không bình thường, bị đau từ lâu, đã chữa nhiều, nhưng đến nay vẫn chưa lành. Xin kể từ đầu, và kể kỹ, mong giúp được phần nào cho các bạn đồng bệnh.

Sách vở nói đàn ông có thể bị đau nhiếp hộ tuyến từ tuổi 50 trở đi, nhưng tôi bị sớm hơn nhiều, lúc chỉ quá nửa số tuổi ấy chút ít. Nhưng lúc bấy giờ, tôi và thầy thuốc cũng không biết là đau ở nhiếp hộ tuyến. Triệu chứng ban đầu là đi tiểu quá nhiều lần, nhất là trong khi làm một việc gì cần phải suy nghĩ nhiều. Uống đủ thứ thuốc, ngoại khoa, thuốc bắc, thuốc tây, nhưng tình trạng cứ lúc giảm lúc tăng, kéo dài trong vài năm. Cuối cùng, nước tiểu không còn trong nữa, mà trở thành đục, có khi trắng gần như sữa. Tôi hoảng sợ, và các bác sĩ điều trị nghĩ là tôi mắc bệnh phong tình. Tôi quả quyết là không có duyên cớ để mắc, họ không tin. Đến khi không tìm thấy vi trùng phong tình trong nước tiểu và máu, họ mới nghĩ đến thận của tôi. Nhưng bệnh viện địa phương không chịu đưa tôi vào Sài-Gòn. Tôi phải đến xin điều trị tại nhà thương Đồn-Đất (Grall), và phải tự mình trang trải chi phí, không được hưởng trợ cấp của Bộ Thông-Tin dành cho cán bộ. Tôi khai rõ bệnh trạng, và được đưa thẳng vào khoa phẫu thuật, trưởng khoa lúc bấy giờ (1958) là một bác sĩ người Pháp tên là Cornet. Sau nửa tháng chụp hình, thí nghiệm, và hội chẩn, người ta

cho biết là tôi bị "lao thận", và điều trị theo chiều hướng này trong gần ba tháng. Mỗi ngày, tôi phải trả tiền phòng là 320 đồng, tiền chụp hình và thí nghiệm trả riêng. Tôi phải bán một đám ruộng phần thực của bà nội để lại mới có tiền trả. Tôi nghĩ "miễn là lành bệnh".

Nhưng, một hôm bác sĩ Cornet gọi tôi đến văn phòng, cho biết là thận tôi phải mổ thì mới lành được. Tôi bàng hoàng, vì trước đó vài tuần, có một người đàn ông lớn hơn tôi chừng mươi tuổi nằm phòng bên cạnh, phải mổ thận, chỉ sống được nửa ngày sau khi hồi tỉnh. Nhưng dù sợ, tôi cũng phải chịu, và ngày mổ được định. Nhưng may (hay là rủi?), liền ngay trước ngày định mổ, Bộ Thông-Tin cho người đến bảo tôi ngày mai phải cố gắng xin ra để dự kỳ thi vấn đáp nhập ngạch, bỏ lỡ thì không biết đến bao giờ mới có cơ hội khác. Tôi suy nghĩ thật lâu trước khi đi gặp bác sĩ Cornet để xin phép. Ông ta đồng ý hoãn ngày mổ. Thi xong, tôi trở lại bệnh viện nằm thêm hai tuần để chờ hội chẩn lại. Trong lòng đang bồn chồn lo lắng vì số tiền đem theo đã gần hết, thì bác sĩ Cornet đến cho biết không cần mổ nữa, chỉ chữa bằng thuốc thôi. Ngày tôi xuất viện, bệnh cũng chưa thực sự lành, xin ra chỉ vì hết tiền. Người y tá trưởng trại phẫu thuật trao cho tôi một xấp dày phim quang tuyến X, và một tờ nhận xét của bác sĩ Cornet, có ghi: - Hai trái thận bệnh lâu bị sa xuống một ít (ptose), cần tiếp tục chữa; - Nhiếp hộ tuyến cũng có vấn đề, cần theo dõi.

Tôi về Thành (quê nhà tôi), nằm dưỡng bệnh. Bộ Thông-Tin tử tế cho tôi được nghỉ "ngoại sổ" như thế trong hơn nửa năm, tháng tháng gởi bưu phiếu tiền lương đến tận nhà. Hàng tuần, tôi xuống Nha-Trang khám bệnh. Ban đầu, tôi chọn bác sĩ Hoàng. Ông này là một thầy thuốc giỏi nhưng rất khó tính (có lẽ vì bị lao phổi nặng không chữa được). Sau khi nghe tôi dẫn lời bác sĩ Cornet để xin "theo dõi nhiếp hộ tuyến", ông nói gần như quát: Anh biết nhiếp hộ tuyến là cái gì mà nói? Nếu anh biết, thì đến nhờ tôi làm gì? Và ông từ chối khám. Tôi tức giận bỏ đi đến bác sĩ khác, nhưng quả thật lúc bấy giờ tôi không biết gì về nhiếp hộ tuyến hết cả. Thậm chí cũng không biết nó nằm ở chỗ nào trong người của mình.

Trong mấy tháng tiếp theo, tôi nhờ bác sĩ Kình chữa. Ông này trẻ hơn, dễ tính hơn, biết tôi muốn tìm hiểu về thận và nhiếp hộ tuyến, đã cho mượn nhiều tài liệu liên hệ bằng tiếng Pháp. Tôi đem về, cố gắng đọc và dịch ra tiếng Việt, chờ lần khám sau đem tới nhờ ông coi lại xem tôi có hiểu đúng không. Sau mấy tháng, tôi có hiểu thêm về bệnh của mình hơn, nhưng bệnh hình như cũng không lành hẳn. Nước tiểu đã trong, không còn vi trùng Koch nữa, nhưng tôi vẫn phải đi tiểu nhiều lần hơn một người bình thường.

Và, từ đó cho đến bây giờ, ngay lúc tôi ngồi viết bài này cũng vậy, tôi chưa bao giờ được bình thường về đường tiểu tiện. Vẫn phải đi tiểu nhiều lần, ban ngày cũng như ban đêm, nhất là vào những lúc đầu óc phải suy nghĩ thật nhiều để giải quyết một vấn đề khó khăn. Vì bản thân mắc bệnh, nên tôi đọc tài liệu Đông-y và Tây-y nói về thận, bàng quang, và nhiếp hộ tuyến cũng khá nhiều, nhưng chưa gặp chỗ nào nói rõ về mối tương quan tâm sinh lý giữa sự suy nghĩ và sự tiểu tiện. Để có bằng chứng, xin kể các bạn nghe một kỷ niệm vui trực tiếp liên hệ đến hiện tượng "nghĩ nhiều thì tiểu nhiều": Buổi mai ngày hôm ấy (năm 1966), tôi ngồi tại đại giảng đường Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh, làm bài thi về dân luật để nhập ngạch thẩm phán. Trong thời gian thi (có lẽ là 4 tiếng), tôi đã phải đi tiểu 6, 7 lần. Càng về cuối buổi, lượng nước tiểu ít đi, nhưng khoảng cách lại gần hơn. Buổi ấy, chánh giám thị cuộc thi là cụ Trần Văn Thoàn, hội thẩm tòa Thượng-Thẩm Sài-Gòn. Cụ không cho phép tôi dùng phòng vệ sinh của sinh viên ở hai bên giảng đường, mà phải trèo lên bục, dùng phòng vệ sinh của các giáo sư. Để cụ có thể kiểm soát được. Cụ nói to: Vào kia mà đi, và không được đóng cửa lại. Tôi làm y theo, nhưng trong bụng rất lấy làm khó chịu, vì hình dung được mấy trăm con người ngồi dưới kia đang ngước mắt nhìn lên, và một cụ già đang nhìn theo, thắc mắc vì sao lại đi tiểu quá nhiều như vậy.

Người ta nói "cầm trâu biết trâu, cầm ngựa biết ngựa". Nhưng cho đến bây giờ, dù biết khá rõ về cái tuyến nhiếp hộ, nhưng tôi vẫn không "cầm" được nó. Nó vẫn không bình thường, vẫn trục trặc trong hơn 40 năm nay. Và trong khi tôi bị những chứng bệnh nguy hiểm hơn (tim mạch), hoặc đau đớn hơn (phong thấp, thống phong), tôi làm bộ quên nó đi. Chịu khó đi tiểu, ban đêm chịu mất giấc ngủ một chút, tới nhà ai phải ngồi lâu thì đi tiểu nhờ, chạy xe giữa đường thì chọn chỗ vắng dừng lại ... Cũng chẳng sao!

Nhưng đến năm 1997, tại Canada, bác sĩ gia đình khám thấy nhiếp hộ tuyến của tôi lớn hơi nhiều, khuyên nên chữa bằng thuốc. Sau nhiều tháng dùng thuốc, số lần đi tiểu vẫn không giảm, tôi được gởi đi bác sĩ chuyên về tiết niệu. Bác sĩ chuyên khoa khám kỹ, quyết định chữa bằng phương pháp TUIP. Khi phẫu thuật làm xong, tôi thấy máu của tôi chảy khá nhiều. Bác sĩ giải thích cho tôi hiểu khi về nhà máu sẽ còn tiếp tục ra theo nước tiểu trong vài ngày nữa, nhưng không có gì đáng ngại. Và bác sĩ trao cho tôi một hộp Hytrin. Vì đã

biết về dược tính của thứ thuốc này, nên tôi hỏi đang uống thuốc giảm huyết áp, mà Hytrin ngoài công dụng chữa nhiếp hộ tuyến, còn có công dụng hạ huyết áp, vậy uống song hành hai thứ liệu có sao không. Bác sĩ bảo cứ uống, và cho tôi về nhà. Nhưng ngay trong đêm ấy, biến cố xảy ra. Trong một lần đi tiểu, máu ra đầy cả bồn cầu, tôi ngã xuống bất tỉnh trong một lúc. Gia đình phải gọi xe cấp cứu.

Được thông báo, bác sĩ tiết niệu lập tức cho ngưng Hytrin. Tôi cười bảo nhà tôi rằng tôi giỏi hơn bác sĩ. Nhà tôi không mấy tin, nhưng không dám cãi, sợ tôi lại bất tỉnh nữa.

Chừng một tuần sau khi tôi xuất viện, máu hết ra. Tôi mừng tưởng nhiếp hộ tuyến lành hẳn. Nhưng không phải vậy. Đi tiểu hơi bình thường, số lần ít lại, khoảng cách giữa các lần dãn ra, nhưng chỉ sau bốn năm tháng, tình trạng lại trở lại như cũ. Thêm chừng nửa năm nữa, số lần đi tiểu chẳng những tăng lên, mà còn khó đi. Có những lần, tôi có cảm giác đau ở dạ dưới, nhưng không rõ rệt là đau đích xác ở chỗ nào. Rồi cuối cùng là chuyện phải xảy ra: Sau một ngày đêm đi tiểu lần nào cũng phải rặn, đường tiểu tiện của tôi bị nghẽn hẳn. Cảm giác lúc bấy giờ rất đau đớn. Trong khi chờ xe cứu thương, nhà tôi muốn dùng những con gián đất đập nát đắp lên bên ngoài bàng quang, nhưng không tìm ra. Tôi nghĩ ở nhà nền đất, tuy không được sạch sẽ, nhưng cũng có lợi những khi bí đái.

Tại phòng cấp cứu, khi được thông tiểu xong, tôi nhờ y tá coi giùm có máu trong nước tiểu hay không, thì họ bảo có chút ít. Sau đó, tôi phải mang luôn ống thông tiểu (catheter) và túi chứa nước tiểu, để chờ quyết định của bác sĩ chuyên khoa. Bác sĩ quyết định phải mổ lại. Cũng vẫn là ông bác sĩ lần trước.

Lần này, phẫu thuật là phương pháp TURP. Trước ngày định mổ, bệnh viện gọi tôi tới để trao tài liệu, và trực tiếp giải thích thật kỹ về tiến trình phẫu thuật, xác suất thành công, cùng những hậu quả. Tôi hỏi người y tá tiếp tôi: Có phải lần này bác sĩ sẽ cắt bỏ nhiếp hộ tuyến của tôi? Người y tá lắc đầu: Không đâu. Chỉ cắt xén bên trong nhiều hơn lần trước.

Lần mổ này, tôi phải nằm lại bệnh viện ba ngày. Trước khi y tá dẫn tôi vào phòng mổ, bác sĩ Hoàng (ông ta là người Tàu, họ như vậy) lại vỗ vai tôi nói: Xin nói trước cho ông biết, sau khi mổ, ông sẽ không thể có con nữa. Ông có đồng ý mổ không? Tôi cười bảo tôi có nhiều con rồi không cần có thêm nữa. Ông ta cười to, nói "tốt".

Nhưng sau khi được mổ lần thứ hai, nhiếp hộ tuyến của tôi vẫn chẳng tốt gì cả. Cho đến nay, ban ngày cũng như ban đêm, số lần đi tiểu vẫn nhiều hơn người bình thường gấp bội. Có khi giữa lần này và lần kia chỉ cách khoảng một tiếng, hoặc ngắn hơn. Cảm giác bị thôi thúc đôi khi rất rõ. Trong khi đó, lượng nước tiểu vẫn không nhiều. Ngoài ra, còn một điều khó chịu nữa là ở vùng hạ bộ, luôn luôn có cảm giác không khô ráo, phải dùng nước rửa, hoặc khăn ướt lau đi. Nhưng chỉ dễ chịu trong một lúc, sau đó cảm giác ẩm ướt lại trở lại. Tôi có hỏi, nhưng bác sĩ tiết niệu không giải thích được. Tôi ngờ rằng sau khi được mổ (hay bị?), nhiếp hộ tuyến đã trục trặc lại lãnh thêm thương tích, tiết ra một chất gì đó, thấm ra tận bên ngoài da thịt. Đây mới đúng là "ngoại tiết".

Hiện nay, bác sĩ gia đình của tôi đang hướng sự điều trị về bàng quang và thận. Kết quả chưa biết sẽ ra sao. Trong khi chờ đợi, tôi chỉ có một mong muốn nhỏ là đi tiểu ít lần lại. Tôi mắc nhiều bệnh nên không dám hi vọng nhiều, cũng không dám đòi hỏi nhiều ở thầy thuốc.

Cuối cùng, xin đề cập đến một vấn đề có thể được nhiều người quan tâm: Nhiếp hộ tuyến bị mổ có ảnh hưởng gì đến phòng sự không? Xin trả lời ngay là có.

Theo các tài liệu y học, thì nhiếp hộ tuyến chịu phẫu thuật, TUIP hay TURP, có gây ảnh hưởng không tốt cho tình dục của người đàn ông, nhưng không nhiều lắm. Tỉ lệ "bát cử" (non-erection), hoặc "bất xạ" (non-ejaculation) thường chỉ dưới 10 phần trăm.

Các bạn đang đau nhiếp hộ tuyến nghĩ sao? Với chuyện không quan trọng thì cái tỉ lệ kia thấp, nhưng còn chuyện này đâu thể coi là sao cũng được, phải không? Đâu có thể đem những năm tháng còn lại ra mà đánh chẫn lẻ. Tỉ lệ không cao, nhưng rủi mình lại nằm trong số đó thì sao? Buồn cho mình mà buồn cả cho người nữa!

Và đây là lời khuyên nghiêm túc của một người đã qua cầu nhưng không rút nhịp:

Nếu bạn đặt cái tuyến nhiếp hộ của bạn lên hẳn phía bàn cân tiểu tiện, nghĩa là bạn chỉ cần chữa lành đường tiểu tiện thôi, mặt kia sao cũng được, thì bác sĩ chuyên khoa bảo sao nghe vậy. Chữa thuốc không lành, họ bảo cần mổ, bạn cứ nghe theo. Nếu bạn coi trọng cả hai mặt, bạn nên yêu cầu bác sĩ cố gắng chữa cho bạn bằng thuốc.

Và tôi xin thêm thể dục, và chế độ ăn uống thích hợp.

Chế độ ăn uống thích hợp với người có nhiếp hộ tuyến đau là ít chất béo, nhiều rau trái, nhiều chất xơ (fiber), nhiều chất kẽm (zinc). Thỉnh thoảng cũng nên uống nước Cranberry (một loại trái dâu) để phòng ngừa đường tiểu bị nhiễm trùng. Nhưng cũng cần để ý là người đau bao tử không thể dùng thứ nước này, vì có vị chua. ●

Đêm Nguyệt Tận

Hoàng Du Thuy



*K*hu vườn tuy nhỏ nhưng thoáng, cho tôi nhìn rõ bầu trời trên cao trong những đêm trăng tỏ. Trong một góc vườn, cội thông già vươn cánh tay xanh rì che mát những cụm hồng, khóm cúc buổi trưa hè nắng gắt và điểm xuyết cho khu vườn những đêm mùa đông lạnh lẽo với những chùm đèn đỏ xanh rực rỡ. Nó không mang vẻ tráng lệ của khu vườn trong *The Secret Garden*, cũng không mang vẻ xa hoa, đài các của những khu vườn quyền quí khác. Khu vườn có một vẻ đẹp riêng và hơi cô lẻ. Hình như do ở chiếc ghế lẻ loi đặt dưới gốc thông già.

Tôi không chủ ý tìm mướn một phòng trọ với khu vườn thơ mộng. Cái đẹp của khu vườn này chỉ tình cờ đập vào mắt tôi. Hôm tôi đến xem nhà là đêm trăng sáng. Ngồi nơi *sunroom* bàn chuyện với chủ nhà, ông Nhật, tôi thấy ánh trăng rọi vào nhà tạo nên những vệt sáng màu vàng trên nền gạch. Chủ nhà cố tình chỉ thắp một ngọn đèn nhỏ trong góc nhà để ánh trăng rực rỡ thêm lên. Tôi đưa mắt nhìn ra ngoài để tìm xuất xứ nguồn sáng mầu nhiệm này. Và kìa, trên bầu trời cao trong vắt, một *gương nga chênh chếch dòm song* và mỉm cười cùng chủ, khách. Trong nhà, ánh trăng là dòng sáng thanh cao, diễm tuyệt; còn trong vườn, nó là nguồn sáng huyễn hoặc xô những cặp tình nhân ngã vào vòng tay nhau. Như đọc được ý tưởng của tôi, người chủ giảng giải với chút hãnh diện trong giọng nói:

- Tiếc là cô đến vào đêm nên chỉ thấy được vẻ đẹp của đêm trăng sáng. Ban ngày, cô sẽ thấy hết vẻ đẹp của khu vườn và thưởng thức ánh mặt trời. Căn phòng này ban ngày tràn đầy ánh nắng. Với một quyển sách, một ly trà thơm, cô có thể ngồi suốt ngày nơi đây hoặc dưới gốc thông kia trong những ngày nắng hạ, tắm nắng vàng hoặc nghe chim hót.

Nghe lời ông, tôi có trở lại một lần vào ban ngày và công nhận lời ông ca tụng khu vườn không ngoa. Đang mùa đông, khu vườn không khoe hết sắc của kỳ hoa, dị thảo mà chỉ khoe vẻ khoáng đạt, mênh mông. Những vạt tuyết trắng giấu trong lòng những mầm xanh chờ xuân sẽ trổ bông. Nắng soi rọi tận mọi góc vườn và hào phóng đổ vào *sunroom* một nguồn ấm thiên nhiên. Trong cả hai lần gặp ông, hình như tôi chưa hề xác nhận mình sẽ mướn căn phòng trong nhà này. Cả chủ và khách chẳng nói gì về chuyện tiền nong. Vậy mà ông đưa tay chỉ về hướng căn phòng tôi sẽ mướn, thân mật bảo:

- Từ căn phòng của cô, cô có thể nhìn thấy toàn diện khu vườn và nhất là căn phòng đó sẽ tràn ngập ánh trăng và ánh mặt trời. *Gió trăng chứa một* vườn *đầy. Của kho vô tận biết ngày nào vơi...*

Tôi thấy ông thật trẻ trung khi ngâm nga những dòng thơ Nguyễn Công Trứ và chữ "thuyền" được đổi thành chữ "vườn". Ông cũng lộ vẻ vui khi nói như thế. Có lẽ ông vui vì có người bầu bạn hơn là vì sẽ có thêm số lợi tức nhỏ nhoi hàng tháng. Căn nhà đồ sộ và cách bài trí trong nhà cho tôi biết đời sống vật chất của ông không thiếu thốn. Ráp nối lại những mẩu chuyện vụn vặt trao đổi, tôi biết điều mình nghĩ là đúng. Ông về hưu vài năm trước tuổi qui định và số lương hưu của một chuyên viên kỹ thuật cho nhà nước sau hai mươi lăm năm công vụ không phải là ít. Những đứa con ông, đứa ra bác sĩ, đứa đỗ kỹ sư, đã là những cánh chim phơi phới trong bầu trời thênh thang, bỏ mặc ông thui thủi giữa căn nhà mênh mông mà ông không muốn bán đi vì vấn vương kỷ niệm.

Một người quen mách với tôi

nên hỏi mướn một phòng trong nhà khi biết tôi cần nơi yên tĩnh để dưỡng bệnh. Mấy tháng sau khi dọn vào, tôi mới khám phá ra căn phòng mình đang ở vốn là phòng đọc sách của ông mà ông vẫn thường gọi là Vọng Nguyệt Các. Thấy tôi yêu trăng, thèm khát cảnh vườn nên ông để tôi dọn vào chứ thực ra căn phòng ông định cho mướn là căn phòng dư nằm dưới tầng hầm. Biết được sự biệt đãi này, tôi muốn trả thêm tiền cho căn phòng lý tưởng ấy nhưng không biết làm sao để nghị với ông. Chuyện tiền bạc không phải lúc nào cũng dễ nói, nhất là giữa đàn ông và đàn bà.

Thoạt đầu tôi không thích vị trí của căn nhà vì nó nằm trên một cù lao, muốn đi đâu cũng phải băng qua chiếc cầu lúc nào cũng lúc nhúc những xe. Chính khu vườn diễm tuyệt đã cầm chân tôi. Tôi không màng đợi chờ cả tiếng đồng hồ mỗi bận phải qua cầu. Tôi chắc cũng chẳng đi đâu nhiều trong thời gian tìm lại sức mạnh để đôi chân mình trụ được trên mặt đất chông chênh này. Tôi có nhiều hoạch định cho tương lai. Tôi sẽ viết thật nhiều truyện ngắn. Tôi sẽ hoàn tất một cái truyện dài. Tôi sẽ làm vô số bài thơ. Và nhất là tôi sẽ mơ mộng nhiều hơn trong khu vườn cô liêu đó. Mùa đông cũng vẫn có vài hôm ấm áp, tôi có thể ngồi trong vườn tĩnh tâm, lắng lòng ít phút để quên đời.

Thật tình thì tôi chỉ muốn tìm nơi yên tĩnh để *tị nạn ái tình*. Tôi không cần một tri âm, tri kỷ nào cả trong lúc này. Vậy mà dần dà ông Nhật đã trở thành người bạn vong niên của tôi. Tôi nhận ra sự cảm mến ông dành cho tôi ngay từ khi tôi dọn vào. Khi giúp tôi khiêng những thùng sách vào phòng, ông than vui một câu:

- Của cải hồi môn chi mà nặng rứa hè!

Tôi cười:

- Sách báo không hà chú ơi! Có cho cũng chẳng ai thèm lấy. Nhưng mà với cháu, nó là của gia bảo đấy chứ không phải hồi môn đâu.

Đặt thùng sách cuối cùng trên thảm cho tôi, ông nói bâng quơ trước khi bước xuống những bậc thang:

- Không biết mọt nào gặm mọt nào đây!

Tưởng ông lo ngại tôi mời mọt mối về nhà trong những thùng sách, tôi trấn an ông:

- Chú đừng lo chuyện mọt mối. Cháu sống với sách vở mười mấy năm nay rồi, cháu biết giữ gìn sách mà.

Ở nhà mới, tôi vui thích với phong cảnh an nhàn chung quanh nên ít đi ra ngoài. Mùa xuân đến, nếu không ngồi ở bàn viết thì tôi đóng đô ở chiếc ghế trong sân vào những buổi ấm trời. Mãi cho đến mùa hè, tôi vẫn không thấy ông Nhật sử dụng chiếc ghế duy nhất đó bao giờ. Hình như ông cố để trống cho tôi. Tôi có cảm tưởng mình đã chiếm chỗ ngồi của ông. Nhiều buổi sáng từ trên cửa sổ nhìn xuống, tôi thấy ông say mê chăm chút những khóm cúc, bụi hồng. Ngôi vườn mùa hè đầy hương sắc như một buổi dự thi hoa hậu, cành hoa nào cũng vươn mình làm điệu mong lọt được vào mắt giám khảo. Những bông hoa không biết nói này tuy dịu dàng, thuỳ mị nhưng sự ganh ghét cũng lộ rõ. Cô hướng dương cố chen cao khỏi những loài hoa khác như muốn giành hết ánh mặt trời về mình. Chị hồng vươn cánh tay đầy gai nhọn đe dọa cô thược dược lăm le chiếm đoạt vị trí. Và trong góc vườn, cô tường vi cố leo lên khỏi giàn cho mọi người đừng quên lãng sự nhỏ nhoi của mình. Ông Nhật là vị giám khảo khó tính. Có buổi sáng tôi thấy ông bỏ mấy tiếng đồng hồ nâng cành hoa này lên bắt sâu, vít bụi hồng nọ nhổ cỏ dại, phun những hạt nước mịn như sương lên những cánh hoa "trái tim nhỏ máu" mà không lộ vẻ yêu chuộng riêng một thứ hoa nào. Giải hoa hậu vẫn chưa lọt vào tay ai vì tất cả đều là hoa hậu. Lòng ông như lưu lượng của một giòng sông, bao nhiêu nước đổ vào cũng vẫn còn là ít!

Tôi dọn vào nhà ông Nhật đúng hôm sinh nhật của tôi. Tôi thường làm những việc trọng đại, dời đổi vào ngày sinh của mình cho dễ nhớ. Hôm đó dọn dẹp tạm xong, tôi đưa ông phong bì đựng tiền thuê nhà và nói đùa:

- Năm nay cháu ăn sinh nhật lớn, tậu nguyên một căn phòng mới.

Ông cười hiền:

- Chúc mừng sinh nhật cô.

Chỉ có vậy, sau đó ông không hề tỏ thêm một cử chỉ hay gửi một lời chúc nào khác. Tôi thức gần như trắng đêm hôm đó, không phải để nhớ về ngày sinh của mình mà để buồn, đau, và lặng lẽ khóc. Ngọn đèn trên bàn viết thức cùng tôi. Những trang bản thảo chất chồng lên nhau không dòng chữ nào ra hồn, không câu văn nào gãy gọn. Toàn là những câu què quặt, hụt đầu, thiếu đuôi. Cái tâm tôi còn động vọng phương nào? Cái đầu tôi còn bay nhảy nơi đâu? Hình như chỉ có trái tim tứa máu lăn lóc ở căn phòng cô đơn này. Tình yêu gây thương đau thì cũng chỉ tình yêu mới có thể chữa lành. Dĩ độc trị độc mà. Nhưng tôi biết tìm đâu ra tình yêu bây giờ để chữa vết thương tình nhức nhối trong tôi?

Chưa tìm ra thuốc thần chữa bệnh tình yêu, tôi tự chế ra những liều thuốc giảm đau cho chính mình. Tôi vùi đầu vào những trang giấy tinh khôi rồi xé toạc những trang phủ đầy mực tím. Những bao rác tôi đem xuống nhà chứa toàn giấy vụn. Viết rồi xé, xé rồi lại viết. Tập truyện ngắn chưa hoàn thành.

Truyện dài chưa bắt đầu dòng thứ nhất. Và những bài thơ thì còn biền biệt nơi đâu. Trong những điều dự tính, tôi chỉ thực hiện được một điều là bỏ quá nhiều thời giờ mơ mộng trong ngôi vườn nhà ông Nhật. Hầu như tôi chiếm cứ chiếc ghế duy nhất trong vườn. Cà phê, tôi uống hết ly này đến cốc kia. Sách, tôi đọc hết tạp chí Việt lại đến tạp chí ngoại quốc. Nhưng tôi tránh không đọc những tạp chí thời trang, làm đẹp theo đúng lời khuyên của Baz Lurman trong bài hát nổi danh mùa hè, *Sun Screen*, là đừng nên đọc những tạp chí làm đẹp. Chúng chỉ làm bạn cảm thấy mình xấu xí! Hình như đàn bà ai cũng sợ phải công nhận mình xấu xí. Tôi chẳng đẹp đẽ gì nhưng thấy khó khi phải nhìn nhận mình lọ lem. Có lẽ cũng khó như khi người đàn ông phải tự nhận mình già. Tôi chợt nhớ mỗi lần xưng hô chú, cháu với ông Nhật, hình như ông có vẻ nặng lòng. Vốn người tế nhị, ông chưa bao giờ đề nghị tôi đổi cách xưng hô. Nhưng làm thế nào tôi có thể nguỵ trang cái hố thời gian gần hai mươi năm nằm chắn ngang giữa ông vào tôi, cũng như xưng hô thế nào cho khỏi ngượng miệng khi đứa con trai đầu lòng của ông chỉ nhỏ hơn tôi vài tuổi? Rất hiếm người lấp được khoảng trống thời gian, nhất là giữa ông Nhật và tôi chưa có sự liên hệ đặc biệt nào để làm nhịp cầu đầu tiên thu ngắn khoảng cách thời gian quá rộng đó. Thế gian có lẽ chỉ có vài cặp uyên ương, như Catherine Zeta Jones và Michael Douglas là có thể làm chuyện lấp vá này. Một bên dùng nhan sắc và tuổi trẻ. Một bên dùng của cải và tài năng. Cả hai cố sức lấp đầy cái hố sâu hai mươi lăm năm thăm thẳm. Vấn đề là trong bao lâu nữa nó sẽ lộ nguyên hình một cái hố sâu? Ai sẽ là người trôi tuột vào đó nếu không phải là ông Michael lụ khụ?

Để tận hưởng khu vườn thi vị của ông Nhật, một chiều tôi ngồi mãi dưới gốc thông già trong sân. Mùi nhựa thông ngai ngái thật dễ chịu. Cơn mưa từ đâu ùn ùn kéo đến, tôi cũng chẳng màng. Tôi ngậm ngùi nhớ lại nỗi đau bị phụ rẫy của mình để rồi nước mắt hoà trong nước mưa. Tôi ngửa mặt nhìn trời như thể mượn nước mưa rửa sạch nước mắt mình. Khi biết nước mắt mình vẫn tiếp tục rơi thì với nước mưa thì cũng là lúc tôi bắt đầu lạnh cóng. Tôi đang phân vân không biết làm cách nào để vào nhà mà áo quần sũng nước của tôi không làm ướt thảm thì thấy ông Nhật đứng chắn ngang nơi cửa, tay dang rộng chiếc áo choàng bằng nỉ dày:

- Vào nhà đi kẻo bệnh bây giờ!

Tôi ngoan ngoãn xỏ tay vào chiếc áo rộng thùng thình và bước về phòng mình. Trong khi tôi trút bỏ bộ đồ ướt mèm thì ông Nhật lặng lẽ xuống nhà và trở lên với một ly trà nóng, giữa màu nâu sóng sánh vài lát gừng vàng tươm. Ông ép tôi uống rồi dìu tôi đến tận giường. Phủ lên người tôi hai, ba lớp mền dày, ông bảo:

- Cố ngủ một chút, sẽ thấy dễ chịu ngay.

Tôi cố ngủ nhưng không thấy dễ chịu. Tôi đã bị cảm lạnh. Người tôi lạnh run mà thân nhiệt thì lên đến ba mươi chín độ. Phải mất hơn tuần lễ tôi mới lần hồi bình phục. Và hình như trong suốt thời gian bệnh, tôi đã cuộn mình trong chiếc áo khoác dày của ông Nhật.

Khỏi bệnh rồi, tôi lại tiếp tục phung phí sức lực mình. Vẫn là những đêm chong đèn thức trắng. Vẫn là những buổi trầm tư dưới cội thông già. Tôi tránh không dầm mưa nữa vì sợ làm bận lòng ông Nhật. Tôi biết lúc nào ông cũng âm thầm theo dõi tôi, theo dõi để chực chờ nâng tôi dậy vì ông biết tôi có thể ngã bất cứ lúc nào. Tuy nhiên ông ý tứ tránh chạm mặt tôi thường xuyên. Đôi lúc tôi thấy thú vị vì có một hiệp sĩ bịt mặt ẩn mình trong bóng tối để bảo vệ tôi.

Một hôm khi ông đang ở ngoài vườn, tôi cố tình bước ra, ngồi vào chiếc ghế dành riêng cho mình. Sau khi mỉm cười với tôi, ông nhỏ nhẹ hỏi:

- Mấy lúc gần đây tôi thấy cô chong đèn khuya quá. Cô vẫn còn buồn sao?

Tôi nhìn kỹ ông như muốn đo lường cái ẩn ý nằm sau câu nói. Ông thật tâm lo ngại cho tôi hay ông ngại chuyện đèn đóm? Hoặc có thể ánh sáng hắt vào phòng ông khiến ông khó ngủ? Tối nay nếu

anh đi

Anh đi bỏ phố phường
Một buổi sáng mù sương
Nhắn anh, lời cay đắng
Tiễn anh, nỗi đoạn trường.

Anh đi xa quá xa
Cõi trời đất bao la
Để lại mình em ngắm
Cho mắt lệ nhạt nhoà.

Anh đi dứt ân tình
Vùi chôn chuỗi mộng xinh
Vào vực sâu quên lãng
Vùi chôn chuyện chúng mình.

Anh đi mây sầu chất
Phủ lạnh quanh cuộc đời
Sớm khuya em hiu hắt
Một kiếp phần lẻ loi.

Anh đi, thôi đi nhé
Em về nhớ một ngày
Có mưa buồn than khóc
Trên những cánh hoa bay!

b.h.t.

thức khuya, tôi sẽ cẩn thận kéo sáo kín để ngăn ánh sáng lọt ra ngoài. Tôi trả lời ông lấy có:

- Dạ, chẳng có chuyện gì buồn nhưng thích thức khuya để viết vớ vẩn chơi. Thức đêm hoài thành quen mất, đi ngủ sớm không được.

Ông từ tốn xách thùng nước đến chậu hoa "trái tim nhỏ máu", phun những tia sương mát mịn lên cánh hoa đỏ mềm và nói:

- Trông cô khá hơn lúc mới dọn vào rất nhiều. Thần sắc tươi tắn hơn. Cô thấy mấy chùm hoa "trái tim nhỏ máu" này không? Mang tên là tim nhỏ máu nhưng mà nó tươi đẹp chớ đâu có ủ rũ như cái tên!

Tôi nhìn theo những nụ hoa ông vừa nhắc. Quả thật, chúng tươi tắn làm sao! Cái màu đỏ rực của hoa làm xao xuyến lòng người. Hình như máu tim càng chảy, càng đỏ hơn. Máu tim tôi ngưng chảy nên tím bầm. Dù sao tôi cũng phải công nhận tuy trái tim tôi chưa tươi trở lại nhưng ít ra nó cũng đã bớt héo sầu. Những câu chuyện ngắn ngủi trao đổi trong vườn với ông đã làm tôi quên đi phần nào tấm lòng mình đang nặng trĩu. Ông biết tôi mang tâm sự buồn nên cố gắng đưa tay dìu tôi ra khỏi vũng buồn đó mà không dẫm chân vào thế giới của tôi.

Tưới xong hết mấy bụi hoa cưng, ông dẹp thùng tưới, vui vẻ nói:

- Cô dùng với tôi một chung trà nhé?

Tôi nhanh nhẹn đứng lên:

- Để cháu đi nấu nước.

Ông đưa tay ngăn lại:

- Cô cứ ngồi đó. Tôi đã chuẩn bị sẵn sàng rồi, năm phút là nước sôi thôi.

Trong khi chờ nước sôi, ông kê thêm dưới gốc thông một chiếc ghế và một chiếc bàn gỗ nhỏ. Tôi tiếp tay ông, vào nhà mang trà ra. Trong hương trà toả thơm bát ngát, ông giải thích:

- Tôi nói cô chong đèn khuya là khen cô đó chớ không phải tôi sợ tốn điện đâu. Có cái để viết ra là đáng khen. Chưa chắc gì cô tắt đèn sớm mà con mắt tắt theo. Nằm nhìn bóng đêm còn khổ hơn thao thức với ngọn đèn.

Tôi thấy hơi nhột nhạt vì vô tình để ông biết mình viết văn. Nếu tôi là một nhà văn nổi tiếng thì khác. Tôi sẽ hãnh diện mà khoe với ông là mình đang cưu mang những tác phẩm lớn. Tôi nghe mặt mình nóng ran khi ông khen:

- Tôi vẫn đọc cô trên mấy tờ báo phát hành ở đây. Cô hằn học với đàn ông quá, nhưng dù sao tôi cũng công nhận cô có nhiều nhận xét khá đúng với đàn ông chúng tôi. Quả thật đàn ông thường độc ác và so đo. Tôi lấy làm hổ thẹn khi nghe người nào đó ngâm nga: *"Vợ anh không giống em là mấy. Anh lấy cho anh đỡ lạnh lòng"*. Thật là vô cùng tàn nhẫn! Lấy cho đỡ lạnh lòng thì lấy làm chi? Còn tấm lòng người đàn bà là đồ bỏ à?

Tôi nhìn ông ngạc nhiên. Lần đầu tiên tôi nghe một người lên án những giòng thơ bất hủ ấy. Rõ ràng ông không đồng ý với tác giả. Mà cái lý do khiến ông không đồng ý cũng khác người. Ông bênh vực người phụ nữ chứ không coi họ là thứ cơm nguội đỡ lòng khi trống dạ. Lâu nay tôi vẫn yêu hai câu thơ dang dở đó của Hồ Dzếnh, giờ mới hay nó đã chạm vào lòng trắc ẩn của một người đàn ông trong khi chính mình là đàn bà lại không thấy tổn thương. Sẽ còn có người đàn ông nào đủ can đảm bảo mình chỉ lấy vợ để đỡ lạnh lòng khi biết sự chống đối hợp tình, hợp lý của ông? Người vợ quá cố của ông thật là may mắn, chắc chắn bà không "bị" ông lấy chỉ để đỡ lạnh lòng!

Câu chuyện thơ văn bỗng trở nên rôm rả. Ông nói say mê về những người viết và người đọc. Ông cho rằng mỗi nhà văn là một đỉnh núi cao mà người đọc chỉ có thể chiêm ngưỡng, thưởng thức. Chuyện khám phá ra bầu trời riêng của họ là chuyện không phải độc giả nào cũng có thể làm được. Cảm nhận niềm riêng của tác giả, mở hồn ra hoà vào cảm xúc riêng của tác giả, là phần thưởng hiếm quí mà người cầm bút nào cũng mong nhận được từ người đọc. Nhưng câu nói của ông mượn của Henry Kreisel để nói về phương tiện biểu lộ tình cảm con người làm tôi xao xuyến. *Cái lưỡi là ngòi bút của trái tim, nhưng sự du dương mới là ngòi bút của tâm hồn*. Tôi chợt nhớ đến chiếc áo ủ tôi trong buổi chiều mưa lạnh, đến cử chỉ ân cần khi ông cúi xuống đắp cho tôi mấy lớp mền dày mà tự hỏi đó có phải là sự du dương mơ hồ ông dành cho tôi!

Tôi ẩn cư nơi nhà ông Nhật đã gần tròn năm. Gần đến sinh nhật tôi thì trái đất xảy ra một hiện tượng lạ. Các nhà thiên văn học tiên đoán vào ngày 20 tháng giêng năm 2000 sẽ có hiện tượng nguyệt thực rất hiếm. Hiện tượng nguyệt thực này sẽ xảy ra vào lúc 9 giờ cho đến khoảng 10 giờ 20. Mặt trăng sẽ mang sắc đỏ của mặt trời khi nó xuyên qua bầu khí quyển ở góc độ thấp. Phải đợi đến tháng 5 năm 2003 người ta mới được chứng kiến một cảnh nguyệt thực khác tương tự như thế. Khi bàn chuyện nguyệt thực với ông, tôi nói phải đợi hơn ba năm nữa thì lâu quá, sao mình không chụp hình ghi lại cảnh này, thỉnh thoảng lấy ra xem, khỏi phải chờ. Ông gật gù rồi nói một câu chẳng ăn nhập vào đâu:

- Còn mười lăm ngày nữa đến sinh nhật cô phải không?

Tôi ngạc nhiên khi biết ông để ý đến điều nhỏ nhặt này. Tôi không muốn ông bận lòng nên nói:

- Cháu chẳng xem trọng ngày sinh của mình đâu chú à. Ngày nào

mình vui, ngày đó mới đáng nhớ.

Ông mỉm cười vu vơ:

- Nói như cô thì đối với tôi bây giờ, ngày nào cũng là ngày đáng nhớ bởi vì ngày nào tôi cũng vui kể từ khi cô dọn vô đây.

Tôi thoáng bối rối, không hiểu ông có ngụ ý gì hay không. Ông đang dùng ngòi bút của trái tim hay ngòi bút của tâm hồn để diễn tả tình cảm của mình đây? Thực ra mấy lúc sau này tôi phải công nhận là ông Nhật rất quí mến tôi. Tôi không đoán được mức độ quí mến đó nhưng mơ hồ cảm nhận nó không phải là sự quí mến ông dành cho tôi lúc tôi mới vừa dọn vào.

Tôi không có dịp xem nguyệt thực trong khu vườn trăng của ông Nhật vì phải đi dự đám cưới thằng cháu ở xa. Hôm trở về không hiểu vì đâu ruột gan tôi nóng như lửa đốt khi tôi đợi băng qua chiếc cầu độc đạo. Về đến nhà, tôi hối hả tung cổng vào. Trai mãi chiếc chìa khoá vào ổ một lúc lâu tôi mới mở được cửa phòng. Vấp phải một gói giấy nằm nơi cửa tôi chao nghiêng, suýt té. Tôi biết sắp đến sinh nhật mình, gói giấy này có thể là món quà sinh nhật của tôi nhưng tôi linh cảm nó không phải là một món quà bình thường. Do dự mãi, tôi cẩn thận mở từng mối dây. Tấm thiệp chúc mừng, ngoài những lời chúc viết sẵn, chỉ có hai chữ viết thêm là tên tôi và chữ ký của ông. Nhưng cuốn sổ da màu đen và xấp hình kèm trong đó làm tôi choáng váng. Tôi đọc thấy sự trông ngóng của ông Nhật trong những ngày tôi đi xa cũng như nỗi mong đợi của ông về ngày sinh của tôi. Ông ghi rõ trong quyển sổ còn bao nhiêu ngày nữa là đến sinh nhật tôi. Và trang cuối cùng, ông ghi ít dòng về đêm nguyệt thực một mình ông ngắm trăng ra sao với nét chữ nguệch ngoạc, run rẩy như thể người viết đã dùng một cố gắng cực kỳ. Những tấm ảnh ghi lại đêm nguyệt thực là món quà sinh nhật hiếm quí ông gửi tặng tôi. Ông hy vọng những dữ kiện này sẽ giúp ích tôi trong việc sáng tác. Tôi bồi hồi muốn khóc. Có cái gì rất tuyệt vời trong tình cảm ông dành cho tôi. Tôi muốn được cùng ông uống lại chung trà nóng như hôm nào hai người bạn vong niên ngồi đối ẩm ngoài vườn. Tôi điện thoại cho ông để cám ơn và mời ông lên uống trà nhưng không ai trả lời. Tôi biết ông Nhật ít khi đi khỏi nhà. Lòng nôn nao kỳ lạ, tôi lục sổ tìm số điện thoại khẩn cấp gọi Quang, con ông. Cậu con trai chỉ vắn tắt bảo tôi chờ, cậu sẽ đến gặp tôi nói chuyện ngay. May mà cậu không phải sử dụng chiếc cầu độc đạo.

Hai mươi phút sau, Quang đã đứng ngay trước mặt tôi. Quang nói ngay trước khi tôi kịp hỏi:

- Ba tôi không còn nữa. Ông gửi lại món quà sinh nhật cho cô và căn dặn chúng tôi cứ để cô ở lại trong căn phòng này nếu cô muốn.

Tôi lùi lại, té ngồi trên sofa, lắp bắp:

- Không thể được! Lúc tôi đi, chú ấy còn mạnh khoẻ lắm mà.

Quang buồn bã giải thích:

- Vâng, ba tôi rất mạnh khoẻ, nhưng ai biết được bên trong xác thân mạnh khoẻ ấy là một trái tim đầy trắc trở. Ông bị đứt mạch máu não sau đêm nguyệt thực. Đầu tiên là ông bị cảm lạnh vì đứng quá lâu ngoài trời đêm mà không mặc đủ ấm. Ba tôi rất chướng, không bao giờ ông chịu mặc áo ấm và mang ủng khi ra ngoài vào mùa đông. Khi tôi đến nơi, ông chỉ còn đủ sức dặn dò tôi phải rửa cuộn phim trong máu gửi cho cô và giữ cô lại trong căn nhà này. Lúc vào đến bệnh viện là ba tôi đã hôn mê. Ngày hôm sau thì ông đi. Những điều ông dặn, tôi đã tuân ý làm theo.

Nước mắt tôi tuôn trào tự lúc nào. Chỉ vì một lời ước hão huyền của tôi mà ông Nhật phải vong mạng. Tôi nghe những lời Quang nói như những lời buộc tội tôi về cái chết của cha cậu. Đành rằng ông chết vì một lý do hết sức tự nhiên nhưng nằm đằng sau cái lý do tự nhiên đó là những lý do không tự nhiên khác. Đó là lời ước ghi lại cảnh nguyệt thực và ngày sinh của tôi. Nếu không muốn có những tấm hình độc đáo làm quà sinh nhật cho tôi, ông Nhật đã không chết. Tôi biết những người con ông sẽ trách móc tôi nhiều lắm nếu họ biết chính tôi đã gây ra cái chết cho cha họ. Trong thâm tâm, có lẽ mọi người chỉ nghĩ ông Nhật chụp ảnh vì sở thích săn ảnh lạ mà thôi.

Dù ông Nhật muốn tôi lưu lại trong căn nhà này nhưng tôi thấy rõ mình cần phải ra đi. Tôi không thể ở lại trong căn nhà mà vì tôi, người chủ đã chết một cách oan uổng. Tôi không thể chịu được những đêm trăng sáng, nghe gió đưa những cành thông kẽo kẹt mà tưởng như tiếng khóc hờ nỉ non, ai oán. Tôi dọn vào đúng hôm sinh nhật, tôi ra đi cũng đúng vào hôm sinh nhật. Những thùng giấy nặng hơn lúc tôi khiêng chúng vào mà không có ai than van của hồi môn chi mà nặng rứa hè! Nhưng nặng nề nhất, có lẽ là hộp ảnh mà ông Nhật tặng tôi. Tôi ôm chiếc hộp trên tay, khoá trái cửa phòng rồi để chìa khoá lại trên thảm. Trước khi rời xa, tôi đứng nhìn thật lâu khu vườn trăng diễm tuyệt. Ở đó, một người đàn ông đã ngã xuống vì tôi như ý muốn thanh cao của người hoạ sĩ da đen, trong đêm mùa đông đã cố ý vẽ lên cây một chiếc lá cuối cùng để cứu một mạng người đang tuyệt vọng. Tôi chắc ông Nhật cũng bị ảnh hưởng của câu chuyện này. Ông muốn vớt đời tôi ra khỏi vũng buồn hệ luỵ nhưng vô tình ông lại quăng tôi vào trong biển cả ăn năn. ●

Giận Hờn

Thượng Xuyên Lộ



*T*ôi không thể ngờ được. Từ ngày Vũ bị động viên vào trường sĩ quan Thủ Đức, đời sống và làm việc của tôi lại bị ảnh hưởng nhiều đến thế. Thời gian và bận rộn hình như đan vào nhau, bao phủ lấy tôi; làm thay đổi những sinh hoạt quen thuộc hơn một năm nay kể từ ngày tôi xa gia đình xuống Vĩnh Long dạy học. Với 4 tuần lễ huấn nhục đầu tiên, anh không được về phép cuối tuần. Chiều thứ bảy tôi phải lấy xe đò lên Sàigòn, vội vàng nấu vài món ăn mặn để kịp sáng chủ nhật mang lên quân trường cho anh. Gặp nhau ở vườn Tao Ngộ của quân trường trong vài giờ ngắn ngủi. Rồi vội vã trở về Sàigon cho kịp chuyến xe đò cuối cùng đến Vĩnh Long vào buổi tối. Lại phải thức khuya sửa soạn bài vở dạy học vào sáng thứ hai tuần lễ tiếp theo!

Thời gian huấn nhục qua đi, Vũ đã được về phép cuối tuần. Sự gặp gỡ của chúng tôi đã có phần nào dễ dàng, tiện lợi và dài lâu hơn. Tôi cũng không còn phải vội vàng đi phố, mua sắm hay nấu nướng thức ăn mang lên Thủ Đức cho anh nữa. Những chủ nhật ngắn ngủi trở nên tuyệt vời, quí báu của hai đứa tôi. Dù trời mưa ướt lạnh, dù nắng rát cháy da, chẳng có gì để thay đổi những lần gặp nhau hạnh phúc đó. Vẫn là những lần la cà trong những quán cà phê, vẫn là những buổi gặp gỡ lũ bạn bè nối khố, thân thiết của Vũ trong những bữa ăn nhậu...

Tình yêu của chúng tôi cũng lớn dần, bền chặt hơn theo những tháng ngày eo hẹp, với kỷ niệm của những lần hẹn hò, mộng mơ, đợi chờ đó. Việc dậy học của tôi đã có phần nào bị sao lãng, bài vở được sửa soạn kém kỹ lưỡng hơn xưa. Tất cả cũng chỉ vì những lo lắng, xếp đặt cho buổi trưa ngày thứ bảy. Tôi nhớ lại, ngày đầu tiên khi phải xa gia đình xuống Vĩnh Long dạy học. Gặp Vũ trên một chuyến xe đò khi tôi xuống Vĩnh Long nhận nhiệm sở. Một cô sinh viên của trường đại học Sư phạm Sài gòn, sống trong tháp ngà vật chất và sự săn sóc kỹ lưỡng của gia đình. Bên cạnh việc ăn uống, học hành gần như tôi không biết gì hơn về xã hội bên ngoài. Chưa bao giờ dám một mình hay ngay cả với vài người bạn gái vào một quán cà phê đèn màu, để uống nước hay nghe nhạc. Tôi cũng chưa bao giờ biết đến cái cảm giác ngồi trên chiếc ghế gỗ, thấp lè tè ở những quán ăn lụp xụp, nghèo nàn trên lề đường. Hay trong những ngõ hẻm lao động tối tăm để ăn nghêu luộc, cháo cá với những chiếc bát sứt mẻ, chiếc muỗng nhuôm méo mó. Tôi cũng chưa bao giờ được ngửi mùi khói thuốc cay nồng,cảm giác ngất ngây với những cốc rượu, ly bia trong những lần ăn nhậu ồn ào đầy tiếng chửi thề của nhóm bè bạn của Vũ... Tất cả những cái đó hoàn toàn xa lạ với tôi cho đến khi tôi xa gia đình xuống Vĩnh Long dạy học, quen và yêu Vũ.

Cuối tháng 7 năm đó, dịp nghỉ hè 3 tháng của tôi cũng là lúc Vũ

được gắn "Alfa''. Điểm báo hiệu sự trưởng thành của một người sinh viên sĩ quan bộ binh đã gần đến. Cùng lúc, cuộc chiến đang leo thang khốc liệt. Những đơn vị tác chiến lưu động, nhảy dù, thủy quân lục chiến và các đơn vị khác bao quanh thủ đô Sài gòn đã được điều động, cung ứng cho chiến trường; vì vậy những tiểu đoàn khoá sinh của trường Bộ binh Thủ Đức được điều động về Sàigon ứng chiến, giữ an ninh, kiểm soát ở những ngã đường từ các vùng ngoại biên đổ vào thành phố.

Có lẽ đây là thời gian đẹp nhất đối với tôi. Những ngày nghỉ hè rảnh rỗi, những tuần lễ Vũ ứng chiến Sàigòn, gần như ngày nào chúng tôi cũng gặp nhau. Trong khoảng thời gian hoan lạc, tràn trề hạnh phúc đó, tôi và Vũ hình như quên đi tất cả những lo lắng trước đây, khi anh nhận được giấy chấm dứt hoãn dịch vì lý do công vụ, từ Nha Động Viên gửi đến. Tôi còn nhớ rõ, lần đó Vũ đến căn gác trọ của tôi ở trung tâm thị xã Vĩnh Long, với dáng điệu buồn lo hiện rõ trên mặt, anh nói với tôi:

- Anh không biết cuộc tình của chúng mình sẽ ra sao Hạnh ạ. Từ nay anh sẽ rời bỏ đời sống dân sự, tham dự trực tiếp vào cuộc chiến tranh của đất nước. Đời của anh sẽ được đưa vào một hướng khác, anh cũng không biết nó sẽ dẫn anh về đâu. Sự bất định, nghèo túng và nhất là nỗi ám ảnh chết chóc của đời quân ngũ không cho phép người lính nghĩ đến những gì có tính cách miên viễn, dài lâu. Ngay cả đến đời sống tình cảm cũng thế, toàn là tạm bợ, chóng quên. Mọi vương vấn, sâu đậm chỉ mang đến xót xa, khổ ải cho nhau khi ly tan, vỡ đổ mà thôi. Dĩ nhiên, trường hợp của anh vẫn có một niềm hy vọng là nhờ sự can thiệp của viện đại học Cần Thơ, để anh trở về với nghề giảng dạy dưới hình thức sĩ quan biệt phái. Nhưng em biết đấy, ở thời điểm này, vấn đề biệt phái chẳng có gì gọi là chắc chắn cả!

Một lần vào cuối mùa hè, Vũ về ứng chiến Sàigòn vào ngày thứ năm trong tuần. Tôi xuống Vĩnh Long để tham dự buổi họp chia giờ dạy cho niên khoá tới. Mãi đến chiều thứ bảy chúng tôi mới gặp được nhau. Vũ đưa tôi đi dự lễ mừng đầy năm đứa con trai đầu lòng của Kháng, người bạn thân của anh. Khi chúng tôi đến, đã có khá đông bè bạn của anh ở đó, phần lớn là nhưng người mà tôi đã có nhiều dịp gặp gỡ ở những lần ăn nhậu trước đây. Trong số có Điềm, một trung úy pháo binh nhảy dù, người bạn rất thân của anh từ thời còn là học sinh trung học.

Cuộc ăn uống trong không khí hết sức vui vẻ với những câu chuyện vui nhộn của mọi người. Trong không khí cởi mở, vui tươi đó, tôi đã bàng hoàng rồi trở nên giận dữ với Vũ và Điềm cũng như vài người bạn khác của anh khi được nghe họ kể một câu chuyện vừa xảy ra vào buổi tối hôm trước.

Vào khoảng 4 giờ chiều, khi Vũ đang ở nơi đóng quân, một trường tiểu học ở Đa Kao, Tân Định; Điềm, Hưng và Phượng cũng là sĩ quan trong sư đoàn Dù cùng với vài người lính đến rủ Vũ đi ăn cơm tối. Vũ rất ngạc nhiên, gần như chưa bao giờ Điềm và nhóm bạn nhảy dù của anh có tiền để mời anh, dù chỉ một ly cà phê! Với họ chữ nghèo túng và rỗng túi được coi là triền miên! Vũ cười, thật thà nói với cả nhóm:

- Hôm nay tao gần sạch túi rồi. Nếu dẫn chúng mày đi ăn uống sơ sài thì được, chứ ăn uống phủ phê ở nhà hàng lớn thì không được rồi Điềm ạ.

Cả bọn nhìn Vũ cười. Điềm nói:

- Tao có bảo mày trả tiền đâu mà mày lo! Hôm nay tao vừa bán được vài thùng vỏ đạn đại bác, đồ phế thải quân đội, kiếm được vài ngàn. Tao phải nhịn lắm mới giữ được để mời mày đi ăn nhậu một lần, trả nợ những món tiền mày cho tao lúc túng thiếu cũng như những bữa nhậu mà mày đã chi cho tao trong suốt hơn mười năm qua...

Thấy Vũ giương mắt tỏ vẻ không tin, Điềm thò tay vào túi móc ra một xấp bạc:

- Tiền đây nhé, tin chưa? Hôm nay mày phải say khướt với tụi tao, không có chuyện phá mồi đâu đấy!

Vũ ngạc nhiên, cảm động với sự nhiệt tình của người bạn tâm giao cùng học từ lớp đệ thất Chu Văn An ngày xưa. Mặc dù cảm động với những lời nói của Điềm, nhưng Vũ vẫn không quên được lúc tập họp, điểm danh, phân chia công tác và nhận mật khẩu vào lúc 7 giờ 30 tối. Anh nói với Điềm và bè bạn:

- Dĩ nhiên tao sẽ đi với tụi mày. Nhưng nhậu say quá lố, quên giờ điểm danh thì không thể được rồi! Tao vẫn còn ngán những đêm phạt dã chiến, xỉu lên xỉu xuống Điềm ạ...

Điềm ngắt lời Vũ:

- Mày còn nhớ thằng Hà, thằng Dzương Dzương và vài thằng khác cùng học Chu Văn An chứ? Chúng nó đã vĩnh viễn ra đi, trả nợ cho đời của những thằng con trai buổi tao loạn. Dù mày có muốn ngả nghiêng với chúng nó cũng không được nữa. Với tao ngày hôm nay, có được một món tiền đầu tiên trong đời, kiếm được ngoài đồng lương quân đội, cố không tiêu, giữ nó lại để trả nợ tình thân của mày đã dành cho tao. Ai nói trước được những gì sẽ xảy ra cho tao, cho thằng Hưng, thằng Phượng và cả mày nữa?

Rồi với sự nhiệt tình của Điềm và bè bạn, kèm với cảm giác xót xa của ký ức về những kỷ niệm, những mất mát, lỡ làng của những người bạn đã ra đi trong cuộc chiến; Vũ

đã nhập cuộc với nhóm của Điềm đến một quán nhậu ở đường Hiền Vương, không xa lắm nơi đại đội của anh đóng quân.

Cuộc nhậu được kéo dài trong không khí vui vẻ. Đến một lúc, khi trời đã nhá nhem tối, nhớ đến cái hẹn tập họp lúc 7 giờ 30, Vũ nhìn đồng hồ tay thấy mới hơn 5 giờ, đâm nghi ngờ sự chính xác của chiếc đồng hồ của mình. Anh hỏi Điềm, Hưng và vài người khác, anh nhìn lên chiếc đồng hồ treo tường của tiệm ăn... Tất cả đều đúng như đồng hồ của mình! Thấy Vũ bồn chồn, Điềm cười:

- Còn sớm chán Vũ ạ, mày cứ nhìn đồng hồ, lo lắng làm mất vui đi. 7 giờ mày đi đến chỗ tập họp vẫn còn đủ thời gian mà!

Yên tâm, Vũ tiếp tục ăn nhậu! Anh không ngờ Điềm và nhóm bạn đã kín đáo vặn đồng hồ của anh, của mọi người và cả chiếc đồng hồ treo tường của tiệm ăn chậm lại hơn 2 giờ đồng hồ! Rồi đúng 7 giờ, Vũ cảm thấy khá say nhưng anh vẫn còn đủ ý thức nói với bè bạn vài câu từ giã để kịp trở về nơi tập họp. Điềm và cả bọn nhìn Vũ ra khỏi tiệm ăn với những bước chân lâng lâng, xiêu vẹo. Họ cười khoá trá, thoả mãn vì đã lừa dối được một người bạn từng tự hào có nếp sống rất khuôn thước, điều độ. Điềm còn nói với theo một câu:

- Cứ thủng thẳng mà đi Vũ ạ, mới có 7 giờ mà. Nhớ cho chúng tao gửi lời hỏi thăm đến trung úy đại đội trưởng của mày nhé!

Vũ ra khỏi tiệm ăn, đi dọc trên lề đường Hiền Vương hướng về nơi đóng quân. Đến một khúc đường đã khá xa nơi ăn nhậu. Vũ chợt nghe thấy tiếng gọi tên mình, một khóa sinh sĩ quan Thủ Đức cưỡi chiếc Honda rà rà rồi đậu trước mặt anh:

- Vũ, mày điên hả? Tại sao mày không về tập họp điểm danh, nhận công tác? Đã 9 giờ rưỡi rồi. Hôm nay lại vừa có ban thanh tra do chính đại tá chỉ huy phó quân trường đến chỗ đóng quân kiểm soát! Chỉ có mỗi mình mày vắng mặt thôi! Có vẻ rất phiền cho mày đó!

Vũ nhìn lên, anh nhận ra Giang, người cùng trung đội với anh, đóng vai trò liên lạc viên, đang trên đường công tác, chuyển đạt công văn đi các đại đội khác trong thành phố. Nghe Giang nói, Vũ hiểu ngay cái trò chơi quái ác của Điềm. Cảm giác say lâng lâng của rượu, ngon ngọt của các món nhậu biến mất, thay bằng sự lo sợ, day nghiến con người anh với những hối hận vì sự dễ tin bè bạn của mình. Thật vậy, vài đêm phạt dã chiến mặc dầu nó làm anh khổ sở thân xác, chẳng phải là điều anh sợ hãi lắm! Nhưng anh biết chắc chắn, vấn đề biệt phái của anh chỉ được cứu xét nếu anh tốt nghiệp vào cuối khóa mà thôi. Không tốt nghiệp thì sự biệt phái được coi là vô vọng!

Thấy sự lo sợ trên nét mặt của Vũ, Giang ái ngại nói:

- Theo tao, mày không nên về đại đội lúc này. Với hơi men nồng nặc như thế, mày chẳng giải quyết được gì, mà chỉ gây thêm rắc rối mà thôi. Tao đề nghị mày nên giải rượu, rồi tìm một giải pháp tốt đẹp, hợp lý cho sự vắng mặt của mày vừa qua, có lẽ tốt hơn, Vũ ạ.

Nói xong, Giang từ giã, rồ xe chạy đi. Nhưng chạy được một quãng khá xa, trong lúc Vũ còn đang ngẩn ngơ, tự trách sự dại khờ của mình và sự đùa nghịch vô ý thức của bè bạn thì Giang vòng xe trở lại, nói với Vũ:

- Tao vừa tìm ra được một giải pháp hợp lý cho mày. Bác ruột tao là bác sĩ phó giám đốc bịnh viện Thanh Quang. Mày đi với tao đến một quán cà phê, ngồi chờ để tao điện thoại cho bác tao, nhờ ông cấp cho mày một tờ giấy chứng nhận mày thình lình bị một bịnh gì đó...

Nghe Giang nói, Vũ như người sắp chết đuối vớ được phao, anh cám ơn Giang rối rít!

Nhờ sự giúp đỡ của Giang và nhất là sự thông cảm hoàn cảnh của Vũ, ông bác của Giang đã lấy xe chở anh thẳng đến bịnh viện và điện thoại trực tiếp đến tiểu đoàn trưởng của Vũ, báo tin anh bị áp suất máu xuống thình lình trên đường đi, đã được chở vào bịnh viện điều trị lúc 6 giờ chiều... Tất cả những lý do, thời gian hợp lý của người phó giám đốc một bịnh viện quốc gia, đã hoá giải mọi khó khăn của Vũ một cách hết sức trôi chảy.

Tôi ngồi nghe Vũ và bè bạn anh kể chuyện mà điên tiết. Tôi nhìn Vũ, nhìn Điềm, nhìn Hưng và những người bạn của anh với ánh mắt đầy bực bội. Vũ thường nói với tôi, họ là những người bạn rất thân, nối khố của anh. Nhưng với sự việc vừa qua, dưới mắt tôi họ chỉ là lũ người đốn mạt, lừa dối, hãm hại bè bạn mà thôi. Tôi càu nhàu, nói với Vũ nhiều câu khá nặng. Tôi trách anh dại khờ, thiếu suy nghĩ, tin tưởng và đặt tương lai đời mình vào những con người vô giáo dục, mất tư cách! Tôi cũng vẽ ra cho anh thấy bóng tối, bi đát của đời anh nếu không may mắn gặp được sự giúp đỡ rất tốt của Giang, sự thông cảm của vị bác sĩ phó bịnh viện Thanh Quang. Nếu anh bị đuổi khỏi khóa học vì kỷ luật, thì việc biệt phái cũng như tương lai của anh được coi là ảo vọng!

Vũ và vài người bạn khác, nhỏ nhẹ phân trần sự vô ý, thiếu suy xét trong sự đùa nghịch của Điềm và bè bạn với hy vọng tôi bớt giận! Tôi quay sang Điềm, Hưng và Phượng, kết án họ cố ý hủy hoại tương lai của Vũ. Hành động của họ không xứng đáng với chức vị trung úy, thiếu úy mà họ đang đeo trên cổ áo. Hành động của họ là một sự vô ý thức hay là thái độ của con người vô giáo dục! Tình bạn thân thiết

giữa họ và Vũ đã bị làm nhem nhuốc bằng sự lừa đảo, phản bội!.. Trước những lời lẽ nặng nề đó Điềm, Hưng và Phượng chỉ im lặng. Họ mỉm cười rất nhẹ trong cay đắng. Họ nhìn Vũ với ánh mắt rất buồn, đau xót như để nói với anh, vì tình bạn họ đã im lặng nhận chịu những lời sỉ nhục của tôi! Vũ nhìn tôi như năn nỉ, như cố chịu đựng sự đau khổ thay cho bè bạn. Anh nói với tôi hết sức nhẹ nhàng, mong tôi thông cảm để không làm sứt mẻ tình bạn của anh. Nhưng một lúc sau, hình như quá sức chịu đựng, Vũ nhìn tôi với cái nhìn rất sắc, buốt lạnh mà tôi chưa bao giờ thấy từ ngày tôi quen và yêu anh. Với giọng nhát gừng, anh nói với tôi:

- Hạnh! Có lẽ em đã đi quá xa vị trí của em rồi đó! Hãy thu xếp, anh chở em về! Sự liên lạc của chúng ta từ nay được chấm dứt! Anh cũng phải về nơi đóng quân! Chẳng còn ai vui vẻ ngồi đây ăn uống, nghe những lời nhục mạ, đay nghiến quá đáng của em để mừng ngày đầy năm của cháu bé con của Kháng và Luyến nữa!

Đúng như thế. Không khí bữa tiệc đã bị đổi khác. Mọi người chẳng nói gì ngoài sự im lặng, nhìn sự giận dữ của tôi! Tôi đứng dậy, không một lời chào từ biệt, cũng chẳng nhìn ai, tôi theo Vũ ra khỏi căn nhà của Kháng.

Đi theo Vũ ra chỗ đậu xe. Chúng tôi không nói với nhau một lời. Viễn tượng của xa nhau, của vỡ đổ hình như đang ẩn hiện, bao quanh tôi và Vũ. Thỉnh thoảng, tôi kín đáo nhìn anh,người mà tôi yêu quí, người đã đến với tôi bằng tất cả những nhẹ nhàng, thân ái, ngọt bùi của mối tình đầu đời. Trong sự đe dọa của bóng mờ đổ vỡ, tôi chợt như nghe thấy một âm vang xót đau đang cắt xé tâm hồn tôi bằng những ân hận vì sự nóng giận quá lố của mình.

Ngồi đằng sau Vũ trên chiếc xe Suzuki, vẫn cái im lặng ray rứt đó. Tôi không biết anh đang nghĩ gì khi chỉ còn vài phút cuối cùng nữa chúng tôi xa nhau. Tình yêu của chúng tôi sẽ được xếp vào dĩ vãng của lần dở dang vì giận hờn này hay sao? Cho mãi đến lúc Vũ ngừng xe trước cổng cư xá, nơi gia đình ba mẹ tôi cư ngụ, anh mới nhìn tôi. Cái nhìn không có vẻ tức giận, nhưng rất lạnh lùng. Từ ánh mắt đó tôi nghe thấy âm vang rất nhẹ của sự quyết liệt chia ly! Anh nói với tôi:

- Em về nhé! Tình yêu, nếu bỏ đi sự tự ái thì nó chẳng còn gì để nói nữa, Hạnh ạ.

Chỉ có thế, ngắn ngủi, đơn giản và buồn bã! Rồi Vũ quay đi, rồ máy chạy khuất sau khúc quẹo của con đường. Còn tôi đứng bên đường ngẩn ngơ! Lúc này tôi mới thật sự thấm thía cảm giác ăn năn, tiếc nuối to lớn đang phủ lấp tâm hồn tôi. Nước mắt tôi trào ra, chảy xuống môi. Vị mằn mặn của những giọt nước mắt nhắc nhở tôi một tương lai rất buồn khi không bao giờ có Vũ trong đời nữa!

Trở lại Vĩnh Long, căn gác trọ xinh xắn, khang trang ngày nào bây giờ trở nên rộng lớn, lạnh lẽo với tôi. Tất cả những vật dụng trong căn phòng đều mang ít nhiều những dấu vết của Vũ. Những kỷ niệm của những lần anh đến thăm tôi, trước ngày anh chưa nhập ngũ. Chiếc ghế dài của bộ salon nơi phòng khách, anh thường ngồi nơi đó soạn bài giảng dạy. Chiếc bàn nhỏ làm việc của tôi, gần của sổ quanh năm với chiếc bình hoa xinh xắn. Lúc nào cũng có những bông hoa mà anh mang từ thửa vườn của đại học Cần Thơ dành riêng cho tôi...

Đã hơn 3 tuần lễ, từ ngày chúng tôi giận hờn nhau, xa nhau. Tôi không về Sàigòn, không biết tin tức gì của Vũ. Nhưng hình bóng và kỷ niệm của anh gần như không bao giờ biến mất trong trí tôi. Nó quanh quẩn, ám ảnh dày vò tôi, lúc làm việc, khi rảnh rỗi và cả trong giấc ngủ.

Một buổi chiều thứ sáu, khi tôi vừa bước ra khỏi cổng trường, lủi thủi đi bộ trên con đường quen thuộc hướng về căn gác trọ. Một chiếc xe Jeep chạy chầm chậm rồi dừng lại trước mặt tôi. Điềm bước xuống xe nhìn tôi tươi cười chào hỏi. Tôi im lặng nhìn Điềm, với nhãn quang chứa nhiều bực bội. Tôi không thể quên chính con người này đã làm tôi và Vũ xa nhau. Tôi định im lặng, bỏ đi nhưng Điềm

giao thời

Thế kỷ mà tròn như quả cam
Thì tôi bóc vỏ và tôi ăn
Phần tư hỏi chớ là bao mấy
Ăn hết sao còn nguyên hận căm?

Thế kỷ mà tròn như địa cầu
Tôi đưa chân đá, nó về đâu?
Phần tư hỏi chớ là bao mấy
Sông biển ôi sâu nỗi oán thù!

Thế kỷ mà mờ như giọt sương
Mặt tôi chắc đẫm nỗi sầu thương
Phần tư hỏi chớ là bao mấy
Sao Việt Nam tôi, nhắc, đoạn trường?

Thế kỷ Hai Mươi! Thế kỷ tàn!
Mở vào Hăm Mốt dặm lang thang
Nếu tôi cầm quả cam ăn hết
Đâu thấy thương gì nữa Việt Nam!

Những cơn bão, lụt, hạn liên miên
Dân Việt Nam rồi hoá lũ điên
Cơm độn tiếp theo thời nuốt lệ
Tự hào mà sống kiếp Rồng Tiên!

Thế kỷ mà tròn như trái tim
Thì tôi xé ngực để tôi nhìn
Nhìn tôi - thoi thóp từng hơi thở
Rồi gục xuống đời, tôi muốn quên!

trần vấn lệ

như hiểu rõ thái độ không vui của tôi. Anh nhìn tôi với vẻ ăn năn ngượng ngập. Anh nói giọng nhỏ nhẹ, gần như cầu khẩn:

- Có lẽ em còn giận Vũ và anh lắm. Anh muốn nói với em một câu chuyện, liên quan đến em và Vũ. Nó đã làm anh ân hận khổ tâm suốt nhiều tuần qua.

Chúng tôi vào một quán cà phê ở góc đường. Điềm xin lỗi tôi về hành động đùa nghịch vô ý thức, vô tình quên đi hoàn cảnh bấp bênh cũng như hậu quả khó lường sẽ đến với Vũ, người bạn thân nhất của anh. Điềm đề nghị tôi lên Saigòn gặp Vũ, chắp nối lại sự liên lạc để anh khỏi bị mặc cảm là người đã gây ra sự đổ vỡ tình cảm giữa Vũ và tôi. Điềm cũng cho biết, sau bữa tiệc không vui đó, tiểu đoàn của Vũ trở lại quân trường. Nhưng hôm qua, Vũ lại được hoán đổi về Sàigòn ứng chiến. Nhìn sự buồn bã, nét mặt hốc hác của Vũ, anh đoán rằng Vũ rất buồn, không quên được sự đổ vỡ với tôi vừa qua. Tôi im lặng suy nghĩ rồi cho anh biết chiều thứ bảy tôi sẽ lên Saigon gặp Vũ. Điềm tỏ vẻ vui mừng, anh nói:

- Cám ơn em rất nhiều Hạnh ạ. Trưa mai anh sẽ đến đón em về Saigon vì anh cũng có công tác ở trại Hoàng Hoa Thám vào chiều mai!

Gần trưa hôm sau, Điềm đến đón tôi cùng về Sài gòn. Khoảng gần 2 giờ chiều, Điềm dừng xe vào một quán ăn bên đường, mời tôi ăn trưa.

Chúng tôi vừa ăn xong, đang uống trà. Một người đàn ông trung niên, cụt một chân, da tái mét, vài vết sẹo loang lổ trên thân người chưa mất màu đỏ ửng cho biết các vết thương xảy ra không lâu. Ông ta dắt theo hai đứa bé, thằng con trai khoảng 7 tuổi, đứa bé gái độ 4, 5 tuổi. Cả hai đứa đều xanh xao, ốm yếu như thiếu ăn! Người đàn ông cụt chân, chống nạng khập khễnh đến trước bàn của tôi và Điềm đang ngồi. Ông ta chìa bàn tay xanh xao, run run, yếu sức ra:

- Xin ông bà bố thí cho cha con chúng tôi ít tiền để mua đồ ăn!

Tôi nhìn người ăn xin tàn tật và 2 đứa con đói khổ với ánh mắt ái ngại, Nhưng tôi chưa kịp lấy tiền ra cho họ thì Điềm đã móc trong túi ra tờ giấy 100 đồng, nhét vào tay người đàn ông khốn khổ, rồi quay lại nói chuyện với tôi, gần như không chú ý đến lời cám ơn của người ăn xin. Nhưng khi người ăn xin vừa đi được vài bước, Điềm thình lình lên tiếng:

- Ê! Ông bị mìn hả?

Người ăn xin giật mình đứng lại:

- Dạ, tôi bị mìn ở Đức Hòa!

Rồi anh kể anh vốn là binh sĩ thuộc sư đoàn 25 bộ binh, khoảng 4 tháng trước trong cuộc hành quân ở Đức Hoà, anh ta bị mìn mất một chân. Vài tuần trước, vợ anh ban đêm đi soi ếch bị rắn độc cắn chết, để lại 2 đứa con. Với số tiền ít ỏi cấp dưỡng cho thương binh, không người thân thích, không ruộng vườn canh tác, anh phải đi xin ăn nuôi con. Nhìn hai đứa bé còm cõi, xanh xao, ngơ ngác bên người cha tàn phế, tật nguyền, chúng tôi thở dài, ngán ngẩm cho tương lai, sự sống của hai đứa con và người cha phế binh bất hạnh! Đang lúc tôi còn ngẩn ngơ với sự cảm thương đang dâng trào trong lòng mình, Điềm vỗ nhẹ vào tay tôi, hỏi:

- Hạnh, em có đủ tiền trả cho anh bữa cơm này không?

Tôi gật đầu, nhìn Điềm ngạc nhiên, tôi không biết anh hỏi thế để làm gì! Điềm im lặng móc trong túi ra một xấp giấy bạc, nhét vào tay người phế binh:

- 12 ngàn đồng, toàn vẹn số lương vừa lãnh chiều hôm qua đó, cho ông để mua đồ ăn cho hai đứa bé. Cấm không được lấy tiền đánh bạc, uống rượu nhe cha nội!

Người phế binh ăn xin giương đôi mắt ngạc nhiên, ngỡ ngàng nhìn Điềm và tôi. Ông ta không dám cầm lấy xấp giấy bạc. Hình như ông ta không tin đó là sự thật mà nghĩ rằng Điềm đang đùa giỡn với sự nghèo khổ, bất hạnh của ông ta. Như hiểu ý người phế binh, Điềm nhấn xấp bạc vào hẳn tay ông ta một lần nữa và nói:

- Cầm đi cha nội! Không đùa với ông đâu, nhưng nhớ mua đồ ăn cho hai đứa bé! Không cờ bạc, không nhậu nhẹt nhé!

Tôi sững sờ nhìn Điềm! Người bạn thân của Vũ. Người mà ba tuần lễ trước đây, tôi đã dùng tất cả những ngôn từ xấu xa, khinh rẻ, thấp hèn nhất để mạt sát! Nhưng bây giờ, hành động tốt đẹp của anh đã làm tôi ngẩn ngơ! Đến lúc này, tôi mới thấy được lý do mà Vũ đã khuyên răn, ngăn cản những lời sỉ mắng quá đáng của tôi với người bạn thân của anh trong bữa tiệc vừa qua! Tôi cảm thấy, tình bạn của Vũ có những điều mặn nồng, kín đáo. Nó kết tạo từ mười năm thân cận với nhau nên không thể là một sự dối trá, nhầm lẫn được! Tôi tự trách mình đã không nhìn được nét thánh thiện, thương người ẩn sâu nơi con người Điềm!

Trên khúc đường còn lại về Saigon, tôi ít nói hẳn đi. Tôi muốn để cho suy tư và cảm xúc của tôi hoà hợp trong sự im lặng bày tỏ lòng kính phục Điềm. Nhờ cuộc đồng hành này tôi đã khám phá ra chân giá trị của một người mà đôi khi nó bị che giấu dưới những hành vi dễ gây hiểu lầm! Tôi chợt nhớ Pautovski đã nói: "Trước khi xét đoán tư cách của một người nào, bạn hãy nhắm mắt lại để tránh những định kiến sai lầm của hình dáng, bề ngoài của họ, rồi hãy dùng trí khôn và kinh nghiệm của bạn để xét đoán những gì ẩn kín bên trong."

Khi gần đến Saigon, tôi mới hỏi Điềm:

- Anh cho hết tiền lương, rồi làm sao anh sống?

Điền nhìn tôi, bình thản trả lời:

- Chắc Vũ chưa nói, chứ cả đời anh chưa bao giờ biết đến đúng nghĩa chữ ''có tiền'', nói chi đến chữ ''giàu có''! Còn việc ăn uống để sống, quân đội sẽ nuôi anh bằng cơm sấy, cá hộp... Đối với anh, chẳng có gì quan trọng cả...

Vào Saigon, Điềm chở tôi đến chỗ đóng quân của Vũ, anh bảo tôi ngồi đợi ngoài xe, rồi một mình vào tìm Vũ. Một lúc sau Điềm cùng ra với Vũ. Tôi nhìn thấy Vũ, mắt tôi nhoà lệ, không biết vì mừng vui được nhìn lại anh sau 3 tuần lễ không gặp nhau hay vì tôi thấy thương Vũ, khi thấy nét mặt của anh có phần hốc hác!

Vũ rủ Điềm đi uống cà phê. Trước khi chia tay, tôi đã nói sợ cho Vũ biết Điềm không còn một đồng nào trong túi.Tôi kín đáo đưa cho Vũ một ít tiền để nhờ anh tặng Điềm. Vũ nhận tiền của tôi, anh cũng bỏ thêm vào vài ngàn nữa rồi đưa cả cho Điềm, Vũ nói:

- Hạnh cho tao biết mày thương người cúng hết cả số lương vừa lãnh. Nàng sợ mày không có tiền ăn cơm, uống rượu nên đưa cho tao một ít nhờ tặng mày. Tao cũng bỏ thêm vào vài ngàn, chẳng biết là bao nhiêu! Nhưng nhờ mày chia đôi ra, một phần tặng mày còn phần khác đưa cho thằng Hưng hộ tao và Hạnh.

Điềm chẳng khách sáo, anh cầm lấy xấp tiền, bỏ vào túi:

- Mày và Hạnh tặng thì tao nhận. Nói cám ơn với mày tao thấy ngượng quá, nó đã được nói quá nhiều rồi! Còn chuyện đưa cho thằng Hưng, thành thật tao không bảo đảm, Vũ ạ. Nếu gặp được nó và nếu còn, chưa tiêu hết thì đưa! Nếu không gặp hay đã hết thì đành chịu!

Thành thật, nếu trước đây vài giờ, khi tôi chưa hiểu rõ Điềm, câu trả lời này của anh chắc chắn sẽ mang đến cho tôi sự khinh rẻ nặng nề về tư cách của một sĩ quan như Điềm. Nhưng bây giờ tôi đã hiểu trong dáng điệu, ngôn ngữ khó cảm thông của Điềm, nó ẩn chứa một tấm lòng rộng rãi, phóng khoáng của một con người chân thật.

Tôi và Vũ gắn bó trở lại... Hơn một tháng sau đó Vũ mãn khóa, được chuyển đến phục vụ cho đơn vị tiếp liệu của sư đoàn 25 Bộ binh ở Long An. Nhưng chỉ khoảng hơn 2 tháng Vũ sung sướng nhận được công điện biệt phái anh trở lại giảng dạy cho đại học Cần Thơ. Cuộc tình của chúng tôi lại trở về với những diễn tiến của thời gian Vũ chưa nhập ngũ...

Một buổi chiều, khi tôi vừa từ trường học trở về căn gác trọ, Vũ thình lình đến. Nhìn dáng điệu thảm não, đôi mắt đỏ hoe buồn rầu của anh, tôi linh cảm thấy anh đang xúc động mạnh. Vũ bước vào căn gác, buồn bã nhìn tôi, nước mắt anh trào ra chảy xuống má. Vũ cho biết anh vừa nhận được điện thoại của Hưng từ chiến trường gọi về báo tin, chiều hôm qua Điềm đã chết vì mìn bẫy ở Chương Thiện! Nghe Vũ nói, tôi bàng hoàng đau xót. Tôi hình dung đến dáng người cao lớn, thái độ bất cần, cẩu thả của Điềm. Tôi nhớ lại hành động tốt lành, mã thượng của Điềm trong lần đi với tôi về Saigon mấy tháng trước... Tất cả bây giờ chỉ còn là kỷ niệm và thương xót. Con người đó đã vĩnh viễn xa rời bè bạn. Kể từ đây những bữa ăn nhậu, những lần la cà quán cóc lề đường, những lúc quây quần ở quán cà phê... sẽ thiếu vắng âm thanh ồn ào, giọng nói, tiếng cười của một người có muôn ngàn khuyết điểm nhưng lại ẩn chứa trong đáy sâu của tâm hồn cái ngạo nghễ của lòng thánh thiện!

Trong lúc tôi đang lịm người tưởng nhớ đến Điềm, Vũ cúi đầu trên ghế, ngắm tấm ảnh chụp anh và Điềm trong lần Vũ về ứng chiến Saigon. Điềm với chiếc lon trung úy trên cổ áo, miệng cười tươi, một cánh tay bá vai Vũ, tay kia cầm một điếu thuốc lá đang cháy dở. Vài lọn khói thuốc trắng uốn éo như những giải tơ đang toả lên cao bởi làn gió nhẹ. Vũ nhìn chăm chú vào tấm ảnh, nước mắt ràn rụa, đôi vai rung rung! Tôi ngồi xuống bên Vũ, im lặng nhìn sự khổ đau của anh. Tôi thương, tôi yêu Vũ. Tôi cảm động vì tình bạn thâm sâu của anh. Chính lúc này tôi mới biết được ngoài tình cốt nhục, tình yêu trai gái vợ chồng, người ta còn một mối tình nữa, đó là tình bạn tâm giao! Mà theo tôi nó chỉ có được ở những con người sống trong túng thiếu và hiểm nguy mà thôi.

Ngoài khung cửa sổ, trời đã xẩm tối. Những bóng đèn đường đã thắp sáng. Thỉnh thoảng vài cơn gió nhẹ làm rung động những lá cây cao su bên đường. Qua khung cửa, những tia sáng đèn xuyên qua kẽ lá rung rinh như những vì sao lấp lánh trên bầu trời tối đen trong một đêm thiếu ánh trăng! Lấm tấm mưa rơi! Những hạt nước tạt vào tấm kính cửa sổ, rồi lăn tăn chảy dài xuống như những giọt nước mắt buồn của những dang dở, tang thương, vĩnh biệt đến bởi một cuộc chiến đã kéo dài quá lâu! Ngẫu nhiên từ dưới căn gác trọ, giọng hát của cô bé con người chủ nhà vang lên: *"Anh không chết đâu anh, anh chỉ về với mẹ mong con... Trong tim cô sinh viên hay buồn, thường nhắc đến những chiến công, chuyện nước mắt ướt sân trường đại học, chuyện riêng anh riêng anh. ... Anh chỉ vừa bỏ cuộc đêm qua, đâu cánh dù ôm gió, đây cánh dù ôm kín đời anh! Ôi tiếng súng sau cùng đó, anh còn nghe tầm đạn đi không anh?Anh không chết đâu anh, anh chỉ về với mẹ mong con!..."*

Bên ngoài trời vẫn mưa lất phất! ●

Quả Trứng Vịt Luộc và Lòng Mẹ

Võ Đại Tôn



*T*rải qua những năm tháng lao tù nghiệt ngã và bây giờ sống tạm dung tại hải ngoại với bao nỗi khó khăn, nhưng may mắn là trí óc của tôi chưa bị huỷ diệt. Tôi còn nhớ hầu hết những chuyện đã xảy ra về cuộc đời mình, về bè bạn anh em và những giai đoạn lịch sử đã qua. Nhưng, càng nhớ càng mệt óc vì trong vườn trí não đâu có phải chỉ toàn là hoa hồng, thược dược, hướng dương, mà còn chen chúc quá nhiều cành gai và cỏ dại.

Tại các nước tư bản, cứ đến Chủ Nhật thứ nhì trong tháng Năm thì thiên hạ tổ chức Ngày Lễ Các Bà Mẹ, có lẽ xuất phát từ sáng kiến khai thác thị trường của các doanh gia để tăng kim ngạch thương mại. Có nhiều người con, đến ngày này mới chợt nhớ là mình có mẹ, vội vàng báo hiếu với một bó hoa tươi hoặc một tấm thiệp mừng gửi qua bưu điện. Một năm chỉ có một ngày thoáng nhớ đến ân đức sinh thành. Riêng tôi, Lòng Mẹ Việt Nam bao la nhân ái và hình bóng của người mẹ đã tạo ra tôi thành người là hơi thở ban cho tôi nguồn sống từng phút từng giây.

Sau mùa Thu tháng Tám 1945, chiến tranh vẫn tiếp diễn trên khắp nẻo quê hương. Từ Đà Nẵng, cha tôi dẫn bầy con tản cư về làng cũ. Cẩm Kim, (thuộc huyện Duy Xuyên, Quảng Nam), bên kia bờ sông Hội An với bến đò bà Ba Nữ khuất sau một lùm tre già cằn cỗi. Chiến dịch tiêu thổ kháng chiến, bài Phong đả Thực, tiếp nối nhau khốc liệt, ngay đến cỏ cây cũng không dám ngẩng cao đầu. Thôn xóm được lệnh giết chó để ban đêm du kích đi qua không còn tiếng sủa. Ban ngày, máy bay chuồn chuồn của Pháp quanh quẩn bay sát ngọn tre, loại máy bay mà lũ trẻ chúng tôi thường gọi là *Bà Già*. Mỗi lần nghe tiếng máy bay lượn qua lượn lại quanh làng, cả nhà ùa chạy xuống hầm đất sâu dưới lùm tre để

trốn. Tôi cố ý chạy sau cùng, lén núp bên gốc mít, dùng chiếc ná cao su mà lúc nào tôi cũng giấu sẵn sau lưng quần, lấp đạn là một viên đá mài nhọn để bắn lên máy bay. Nhịp tim tuổi ấu thơ đập thình thịch, hồi hộp chờ đợi máy bay rụng xuống. Tôi lại bị một trận roi toét đít vì tội chọc giận *Bà Già* và bị phạt phải đi đào củ nén đem rải xuống hầm để trừ rắn. Lại được dịp chui xuống hầm ngồi chơi với mấy con cóc.

Bác và cha tôi trao quyền quản trị gia đình gần hai chục miệng ăn cho người anh cả của tôi. Anh tôi có tính hay phòng xa, sợ cả nhà bị đói trong thời kỳ tản cư cơ cực, cho nên từ ang gạo tẻ đến thúng khoai khạp sắn đều phải tiết kiệm để ăn lâu dài. Cha tôi thường nói "ăn rồi ngồi không, của biển của sông cũng cạn". Ban đầu mỗi ngày ăn hai bữa, một cháo một cơm, rồi dần dần đến một cháo một khoai mà cũng không đủ sống. Chúng tôi tuy tuổi còn thơ dại, được sinh ra trong nhung lụa, nhưng đến lúc này cũng phải làm việc lam lũ suốt ngày. Hừng sáng tôi phải xách nồi đi mua nước hến, chạy lúp xúp qua các đường mòn quanh luỹ tre xanh, nhọ đen dính đầy hai bắp chân khẳng khiu. Rồi ra gò mả tìm hái rau đem về nấu canh. Lấy bẹ chuối khô làm bù đài khoanh hai bàn chân để trèo lên mấy thân cau cao vút, hái quả đem bán với lá trầu mọc sau vườn. Qua đò đến chợ Hội An mua thức ăn rồi về nấu cơm, còng lưng thổi lửa rơm, khói đùn lên chảy nước mắt. Xay lúa, giã gạo, bầm chuối nấu cám heo, hái dâu nuôi tằm. Đến mùa thì phụ cấy phụ gặt, lén lấy lúa đem đổi bánh bèo ăn bên bờ ruộng. Anh em chúng tôi làm quần quật suốt ngày nhưng có lẽ tôi siêng năng nhất và dễ bị sai khiến nhất nhà. Nhỏ con mà nhanh như sóc. Thoáng một cái là chạy đi bắt bọ rầy (quê tôi gọi là *bù rầy*), câu ếch, thộp châu chấu, bẫy chim, về nướng ăn, độn thêm muối ớt cho nhiều để vừa ăn vừa hít hà cho đã thèm. Mỗi lần bẫy được con chim sẻ, (dùng cái rổ có chống que tre cột sợi dây dài, rải vài hạt gạo, ngồi núp sau cánh cửa thấy chim nhảy lò cò vào giữa rổ là giật sụp) tôi đem nướng mời cha ăn, phần tôi chỉ nhai cái đầu chim bé tí. Trưa nào tôi cũng rình bẫy được ít nhất một con chim sẻ. Cha tôi nằm ngủ lim dim trên ghế trường kỷ, chỉ cần nghe tôi nói nhỏ "Ba hả miệng ra" là người vẫn nhắm mắt mà hả miệng, nhai con chim nướng. Với đầu óc ngây thơ, tôi sung sướng nghĩ rằng mình đã *nuôi* được cha bằng thịt chim sẻ. Tôi bắt cả nhện mang đầy bọc trứng trắng và luôn cả thằn lằn (thạch sùng), rắn mối, để nướng ăn chơi, thường hối lộ một phần cho người anh kế để khỏi đánh lộn nhau. Tuổi thơ đầy cơ cực vì chiến tranh nhưng cũng ngập tràn kỷ niệm thương yêu, suốt đời không quên được.

Buổi tối, bên ngọn đèn dầu leo lét hoặc ngồi ngoài sân sáng trăng, cha và chú tôi dạy chúng tôi học, không có giấy bút phải dùng chiếc đũa tre vót nhọn viết lên lá chuối già đã hơ qua lửa để khỏi bị rách. Cha tôi thường ẵm tôi ngồi trên đùi, mặc dù tôi đã trên mười tuổi, và bắt học thuộc lòng cửu chương, từ hai lần hai là bốn đến chín lần chín là tám mươi mốt. Học tiếng quốc ngữ rồi đến chữ Hán và chữ Pháp, nhưng không dám đọc to vì sợ có ai nghe được thì chết, riêng về chữ Pháp là điều cấm kỵ, bị kết tội Việt Gian, mặc dù tôi chẳng hiểu nghĩa Việt Gian là gì. Cha tôi dạy học chữ Pháp theo cách học thuộc các câu vè có vần điệu lên xuống, trầm bổng, như giỡn chơi. *Bớp (boeuf) bò, sư tử li-ông (lion), sơ-vanh (cheval) con ngựa, mu-tông (mouton) con cừu.* Hoặc *cái nhà thì gọi me-dông (maison), la se (la chaise) cái ghế, xa-lông (salon) để ngồi.* Cứ như thế mà tôi lải nhải suốt ngày, thuộc không biết bao nhiêu tên thú vật và những ngữ vựng thông thường trong tiếng Pháp. Mấy chục năm sau, mỗi lần tôi ghé lại Paris trên những bước đường công tác, tôi thường đứng yên lặng nhìn tháp Eiffel hay soi mình bên giòng sông Seine để thấy lại hình bóng người cha già bên luỹ tre xanh đã âm thầm dạy tôi những câu vè đầy sáng tạo. Ơn dưỡng dục này đã thấm vào máu thịt hôm nay.

Lúc bấy giờ, mẹ tôi bị bệnh lao phổi cho nên phải ở riêng ngoài một chòi lá, cũng trong khu vườn, để khỏi lây bệnh cho con. Những đêm trăng sáng, khi chúng tôi quây quần bên cha để học, tôi thấy mẹ nhẹ nhàng từ chòi bước ra, yên lặng ngồi cách xa chúng tôi vài bước. Nụ cười của mẹ đầy hạnh phúc trong ánh trăng vàng vặc. Dường như mẹ chỉ có một ước mơ duy nhất là được chạy đến ôm từng đứa con vào lòng cho thoả tình mẫu tử. Tôi ngồi trên đùi cha, đang lẩm nhẩm mấy câu vè Pháp ngữ, chợt nghe tiếng ho khúc khắc của mẹ, tiếng ho như đang cố dằn xuống, nghẹn đầy cuống họng. Tôi ngừng bặt, nhìn mẹ và chợt thấy mẹ hoá thành một bà tiên thật đẹp, ngồi dưới ánh trăng sáng mỏng như lụa. Trong trí óc ngây thơ và qua bao nhiêu chuyện cổ tích cha tôi kể lại, bà tiên lúc nào cũng đẹp và hiền. Cha tôi cũng thường khoe trước đây mẹ là hoa khôi của vùng trời Đà Nẵng. Suốt đời tôi vẫn tin điều đó và mẹ mãi mãi là bà tiên của tôi. Bà tiên đã sống bên tôi qua bao nỗi thăng trầm của cuộc đời sáu mươi năm lẻ và đã từng hiện về trong chốn lao tù biệt giam để xoa dịu cho con những vết thương tra tấn đoạ đày.

Cuộc sống tản cư gian khổ của gia đình chúng tôi cứ thế trôi qua, tuy tận cùng cơ cực nhưng đầy tình thương êm ấm. Chỉ có bác và cha tôi vẫn thường lộ vẻ trầm ngâm lo

lắng và mẹ thường lén nhìn chúng tôi với tiếng thở dài đứt ruột. Một đêm, vào khoảng giữa năm 1947, có ông Diên - người quản gia già trước đây của gia đình - rụt rè đến thì thầm chuyện gì đó với bác và cha tôi. Tôi đứng bên cửa gian nhà trên, qua ánh sáng vàng vọt và chập chờn của ngọn đèn dầu phọng, thấy mắt cha tôi bừng lên, gật đầu nhưng không nói. Mấy ngày sau, bầu không khí trong nhà tôi đầy vẻ bí mật bao trùm. Chúng tôi bị cấm không được đùa giỡn như trước, buổi tối ăn xong phải đi ngủ sớm để cho người lớn bàn việc riêng. Tôi tò mò, cố tìm hiểu câu chuyện vì thấy mẹ tôi và hai người chú ruột cũng được mời lên nhà trên, thì thầm bàn luận. Đây là lần đầu tiên, kể từ ngày mẹ tôi bị bệnh phải sống riêng ngoài nhà chòi, tôi thấy mẹ ngồi bên cha. Hình ảnh cha mẹ già như đôi chim bên ánh đèn dầu, gật gù âu yếm. Tôi muốn chạy đến chen vào ngồi giữa cha mẹ nhưng bị người anh cả trừng mắt ngăn cấm. Chuyện người lớn, không được xen vô. Vài ngày sau, ông Diên lại đến ở chung nhà, có mang theo ít áo quần và im lặng giã một mớ gạo bọc vào gói nhỏ.

Một buổi tối, tôi đang ngủ trên tấm ván kê sát bàn thờ ông bà nội, chợt có ai lay chân, tôi giật mình mở mắt ra, lờ mờ thấy bóng mẹ đang ngồi bên cạnh tự bao giờ. Bầu trời khuya đầy sao đêm với ánh sương chiếu qua khung cửa nhỏ. Tôi quên mất lời bị cấm không được gần mẹ vì sợ lây bệnh, vùng ngồi dậy ôm cứng cổ mẹ, người anh nằm kế bên cũng thức giấc. Trong bóng đêm, mẹ tôi nói nhỏ: "Má sắp đi xa rồi mấy con ở nhà chờ má về". "Má đi đâu?" "Má đi với hai chú ra Đà Nẵng đòi lại nhà mình, Tây chịu trả rồi. Má cũng đòi lại tiền nhà mấy năm nay, đem về nuôi mấy con. Má thấy mấy con khổ cực quá, má chịu không nổi nữa. Rồi má tìm cách đem mấy con ra lại Đà Nẵng để sống và đi học". Tôi cứ ôm cổ mẹ, không nói gì hết. Cổ mẹ có mùi dầu cù là thơm thơm. Tôi ôm bà Tiên của đời tôi, chỉ sợ mẹ biến mất.

Mấy ngày sau, cha tôi lộ vẻ bồn chồn, đi lên đi xuống trong nhà và thúc nấu một nồi cơm trắng nhỏ. Trời sập tối, có tiếng chim cú kêu sau vườn. Cha tôi bảo chúng tôi ra ném đá cho nó bay đi, sợ bị xui xẻo. Lại có tiếng chim tu hú bên đụn rơm. Ông Diên ngồi sau bếp chẻ tre, bó thành cây đuốc. Vào khoảng giữa khuya, theo thường lệ thì chúng tôi đã bị đi ngủ từ lâu rồi, nhưng hôm ấy chẳng có người lớn nào để ý đến đám trẻ con. Cho thức, nhưng không được nói chuyện ồn. Mẹ tôi từ nhà chòi bước ra, mặc bộ áo quần đen theo kiểu Tàu, tay cầm chiếc nón lá và một bọc vải nhỏ, đi thẳng xuống nhà bếp tìm tôi. Cha tôi vội bước xuống, liếc mắt nhìn quanh không thấy ai, chỉ có tôi đang đứng bên cạnh cối xay, người vịn vai mẹ tôi và nói khẽ: "Mình có nhớ mang đủ giấy tờ chưa? Đi rồi về mau nghe!" Mẹ tôi mỉm cười gật đầu. Tôi chạy đến, cha tôi vội rụt tay lại, không còn vịn vào vai mẹ tôi nữa rồi từ từ bước lên nhà trên. Sau này khi khôn lớn tôi mới thấu hiểu mối tình kín đáo đầy lễ nghi kia của cha mẹ tôi, thương nhau ngập lòng nhưng chẳng hề lộ ra bằng cử chỉ âu yếm. Có tiếng bác tôi giục: "Thôi hè, ăn miếng cơm rồi đi kẻo khuya quá rồi." Bác tôi chỉ nói trống không như vậy. Mẹ tôi vội vắt một nắm cơm đưa cho tôi. Lần đầu tiên từ mấy năm nay tôi mới được thấy cơm gạo trắng. Mẹ tôi thì ăn một chén cơm với nước mắm và lấy lá chuối khô gói một nắm cơm với muối, bỏ vào gói vải rồi uống một ngụm nước mưa trong lu sau hè.

Đến giờ ra đi, bác tôi lần mấy ngón tay bói một quẻ nhưng không nói gì. Mẹ tôi, hai người chú, ông lão Diên dẫn đầu, tay cầm bó đuốc nhưng chưa đốt lên. Chỉ có mình tôi lén chạy theo cha ra cổng để tiễn mẹ đi. Trong đầu óc thơ dại, tôi cứ tưởng mẹ đi chợ rồi mai về. Đà Nẵng gần hay xa, tôi không hiểu thấu, chỉ biết là mai mốt mẹ về thì mình được ăn cơm no và có áo quần mới để mặc. Mà sao mẹ lại đi chợ vào đêm khuya? Tôi suy nghĩ lung tung.

Từ ngôi miếu bên kia đường mòn chợt có bóng lửa bay lên. Cha tôi nhìn sững qua bóng đêm rồi nói thầm nhưng tôi nghe được: "Lửa là ly. Ly biệt." Tôi im lặng nhìn theo bóng mẹ và hai chú đi theo sau ông Diên. Chợt mẹ tôi quay trở lại nói nhỏ với cha tôi: "Thôi, ông đi vô đi, cho con nó ngủ, khuya lắm rồi. Tôi đi nghe." Rồi mẹ kéo tay tôi, dẫn ra gần hàng rào dâu bụt. Mẹ lần tay vào lưng quần lấy ra một quả gì tròn tròn, trăng trắng, nhét vào tay tôi, khẽ nói: "Má để dành cho con cái trứng vịt luộc đây, con ăn đi rồi vô ngủ. Hồi nãy má ăn cơm với nước mắm rồi. Má không có đủ để cho mỗi con một trứng. Thôi, má đi nghe, mai mốt má về." Mẹ tôi cúi xuống ôm hôn tôi rồi vùng chạy theo hai chú đang đứng chờ. Bóng bốn người khuất sau luỹ tre làng đang rủ ngọn xuống như những bóng ma khổng lồ trong đêm khuya vắng. Đêm hôm ấy tôi cầm chặt quả trứng vịt trong tay mà ngủ say lúc nào không biết.

Mấy ngày sau, ông lão Diên trở về, cho biết mẹ tôi và hai chú đã đi được đến làng Cổ Lưu, (nay là Điện Nam) ngủ tạm nhà dân, chờ ít hôm nữa thì theo đường cái mà ra Đà Nẵng. Nhưng, mẹ tôi đã đi biền biệt, cả nhà chờ mong vẫn không có tin tức gì. Bặt tăm người thân yêu nhưng gia đình không dám hở môi hỏi thăm ai vì sợ bị lộ, làng xã biết được thì nguy. Có mấy chú du kích xã, trước đây có người từng

làm công cho nhà tôi, mỗi lần gặp cha tôi là khúm núm đứng ngoài sân, bây giờ vào nhà ngồi gác chân lên ghế trường kỷ, vờ hỏi mẹ tôi và hai chú đi đâu không thấy ở nhà. Cha tôi ấp úng trả lời "đi qua Phố (Hội An)". Họ nhếch môi cười rồi ra về. Hai ba lần như vậy.

Thời gian bình thản trôi qua trong gian khổ và tuyệt vọng của mọi người trong gia đình. Cha tôi trông già khọm đi, mỗi ngày ngồi yên trên ghế nhìn ra cổng, chờ mong. Cặp mất người đờ đẫn. Hai năm sau, 1949, người anh cả của tôi có việc đi qua vùng cát trắng Cổ Lưu, đêm ngủ nhờ nhà một người dân trong làng. Tình cờ, hay là sự mầu nhiệm thiêng liêng nào đã đưa đường dẫn lối tới đây, anh tôi nhìn thấy chiếc ví nhỏ bằng da của mẹ tôi nhét trên trần nhà tranh. Hỏi người chủ nhà mới biết là mẹ tôi và hai người chú đã từng ngủ tại đây một đêm mấy năm trước và đã bị Việt Minh (sau này đổi thành Cộng Sản) giết chết, kết tội đi liên lạc với Pháp. Cả ba người bị giết một cách dã man, chôn chung một hố cát bên cạnh bờ sông. Mười hai năm sau, 1959, khi khu vực này, thuộc tỉnh Quảng Nam, được bình định thì chúng tôi mới có dịp về đây để cải táng cho mẹ và hai chú. Chín người con còn lại, có người tương đối thành đạt trong đời, đã quỳ khóc bên bãi cát. Không dám dùng cuốc xẻng để đào vì sợ động, mười tám bàn tay của những người con mất mẹ cào xới từ từ hố cát sẫm vàng. Chỉ còn mái tóc dài của mẹ và ba bộ xương khô, có khúc bị gãy vụn. Chứng tích của sự tàn sát dã man mà vũ khí trên tay của kẻ thú-người đã giết mẹ tôi và hai chú là lưỡi cuốc chém ngang lưng.

Khi chiếc xà lan chở ba quan tài qua sông về làng Cẩm Kim thì cha tôi đã đứng chờ trên bến từ lâu. Tôi đã lớn khôn, đứng kèm cha già để người khỏi ngã. Cặp mắt cha tôi mờ lệ - những giòng lệ còn sót cuối đời - và khi xà lan cặp bến, tôi nghe người run run kêu lên: "Mình ơi! Mình ơi!".

Hơn nửa thế kỷ trôi qua, giờ đây tóc tôi đã bạc. Quả trứng vịt luộc ngày xưa mẹ cho tôi trước khi lên đường đã *nuôi* tôi nên *người* hôm nay. Từ một đứa trẻ sớm mồ côi mẹ mà không biết, mãi cho đến bây giờ, đã có bao nhiêu cái chết oan khiên tức tưởi do người Cộng Sản gây ra? Người mẹ chỉ vì lòng thương con vô bờ mà đã bị kết tội oan ức, đến chết vẫn không hiểu vì sao! Và hôm nay, trong cõi đời này, có bao nhiêu người con đã mất mẹ vì một chế độ phi nhân, có còn cảm thấy hơi ấm của quả trứng luộc trong tay? Tôi lại tiếp tục lên đường cùng những người con hiếu thảo của Mẹ Việt Nam để cố góp công sức nhỏ nhoi vào đạo nghĩa phục quốc, và riêng tận đáy lòng luôn mong ước có ngày thỉnh rước hình bóng Mẹ thương yêu của tôi về lại làng xưa, bên luỹ tre xanh có ánh trăng vàng vặc. Mẹ cười như bà Tiên hiền dịu thuở nào, và con sẽ không bao giờ thấy nữa những nhát cuốc dã man hơn ác tính của loài cầm thú đã dập tan lòng Mẹ, ngay trên mảnh đất quê hương khô cằn tang tóc. Xin mẹ chờ con. ●

---

xuân già

tặng bạn H.O.

Giữa ngày xuân cỏ non
Mùa đông già chợt đến
Nghìn xác pháo gầy mòn
Theo suối buồn không hẹn.

Ta đau vùi chiều nay
Xót xa niềm tủi hổ
Người giàu sang chân mây
Ta phận nghèo cùng khổ.

Nên chung một dòng sông
Vẫn hai bờ cách biệt
Người nhìn ta lạnh lùng
Người nhìn ta khinh miệt.

Đường đêm dài lê thê
Nồng cay luồng gió chướng
Xuân ta mãi chưa về
Vết chàm đau rát bỏng.

Ta đứng trên đỉnh trời
Cùng hư vô độc thoại
Nung sôi giọt lệ đời
Cho no nê hờn tủi.

Thà cho ta rượu độc
Tiêu tan hết ưu phiền
Còn hơn lời mật ngọt
Mà nhìn ta rẻ khinh...

lê hữu minh toán



Giới-tiệu đặc-biệt

Băng đọc sách tâm-linh Nguyên Phong
do Làng Văn thực-hiện và phát-hành

BĂNG THIỀN NGUYÊN PHONG:

(trích từ các chương-trình phát-thanh Giờ Văn Học Nghệ-Thuật Làng Văn. Thính-giả ở Canada trả bằng gia-kim; ở Mỹ trả bằng mỹ-kim - miễn cước-phí)

BÊN KIA CỬA TỬ
Nguyên Phong viết; Nguyễn Hữu Nghĩa đọc.
$7.00

TRỞ VỀ TỪ CÕI SÁNG
Nguyên Phong viết; Nguyên Hương đọc.
$7.00

TỬ THƯ TÂY-TẠNG
Nguyên Phong viết; Nguyên Hương đọc.
$7.00

HÀNH-TRÌNH VỀ PHƯƠNG ĐÔNG
Nguyên Phong viết; Nguyên Hương và Nguyễn Hữu Nghĩa đọc
Trọn bộ 6 tựa, 7 băng.
Giá trọn bộ: $40.00

* Có thể mua riêng và nghe riêng từng tựa, theo giá mua lẻ như sau:

- Chữa lành mọi bệnh & Đời sống siêu nhân
Nguyên Hương, Nguyễn Hữu Nghĩa đọc
$7.00

- Cõi giới vô hình I, II
Nguyên Hương đọc.
$10.00 (2 cuốn)

- Khoa-học Chiêm-tinh
Nguyên Hương đọc.
$7.00

- Những sự kiện huyền bí & BS Bandyo
Nguyên Hương đọc.
$7.00

- Trên đường thiên-lý & Thành-phố linh-thiêng
Nguyên Hương đọc.
$7.00

- Yoga & Đạo-sĩ thành Benares
Nguyên Hương đọc.
$7.00

SÁCH THIỀN NGUYÊN PHONG:

Bên rặng tuyết sơn
US$13.00 - CA$20.50

Đường mây qua xứ tuyết
US$14.00 - CA$22.00

Đường mây trên đất hoa
US$13.00 - CA$20.50

Đường mây trong cõi mộng
US$18.00 - CA$28.50

Hành trình về phương Đông
US$10.00 - CA$16.00

Hoa sen trên tuyết
US$9.00 - CA$14.50

Hoa trôi trên sóng nước
US$13.00 - CA$20.50

Huyền thuật và đạo-sĩ Tây-tạng
US$16.00 - CA$25.50

Minh triết trong đời sống
US$12.00 - CA$19.00

Ngọc sáng trong hoa sen
US$20.00 - CA$32.00

Tây-tạng huyền-bí
US$8.00 - CA$12.50

Trở về từ cõi sáng
US$12.00 - CA$19.00

CÁC SÁCH KHÁC:

Ấn-độ huyền-bí
US$14.00 - CA$22.00

Đạo-lý cho thiên-niên-kỷ mới
Đạt-lai Lạt-ma, Linh Thuỵ dịch
US$13.00 - CA$20.50

Để có một tâm-linh lành lặn
Trần Viết An-Cựu
US$16.00 - CA$25.00

Góp nhặt cát đá
Muju - Đỗ Đình Đồng
US$7.00 - CA$11.00

Nước tôi dân tôi
Đạt-lai Lạt-ma
US$14.00 - CA$22.00

Sống hạnh-phúc, chết bình-an
Đạt-lai Lạt-ma
Chơn Huyền dịch
US$12.00 - CA$19.00

Tạng thư sống chết
Sogyal Rinpoch, Trí Hải dịch
US$20.00 - CA$32.00

Tăng sĩ và triết-gia
Hội-thoại về Phật-học
Revel và Ricard
US$22.00 - CA$35.00

Tâm bất sinh
Ngữ lục Bankei, Trí Hải dịch
US$12.00 - CA$19.00

Thế-giới hoà-đồng
Hội-luận giữa Đạt-lai Lạt-ma và 8 nhà tâm-lý-học Hoa-kỳ
US$8.00 - CA$12.50

Tự do trong lưu đày
Đạt-lai Lạt-ma
US$14.00 - CA$22.00

Chi-phiếu đề trả cho
"Làng Văn" và gửi về:

Làng Văn
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương,.. Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh,.. nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thắt chặt một mối tình đằm-thắm. Hãy sớt chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Trường An Quê Tôi

Phan Thịnh



*T*rường An, cái tên văn vẻ của một họ đạo bé tí, một địa phương thật khiêm nhường, nhỏ thó so với cố đô Huế sum nghiêm và thơ mộng. Tuy không được chiều rộng của địa hình nhưng quê tôi lại có chiều sâu của lịch sự, vì Trường An đã từng là trung tâm của Giáo hội Công giáo VN thời phôi thai và phát triển. Trường An có tên nôm là họ Thợ Đúc, tuy trong xóm giáo chả có ai làm nghề đúc, nhưng vì sát nách là phường Đúc có dính dấp đến lịch sử, lại đất rộng người đông, tối ngày è à lò bễ, chan chát búa đe, đồng thau đỏ quạch nên Trường An được hân hạnh mang luôn cái tên đó.

Phường Đúc, khoảng đầu thế kỷ 17, 1614 (?), một tay giang hồ người Bồ Đào Nha, Joã Da Cruz (Jean de la Croix) trôi giạt đến Huế, mở lò đúc... súng và những đồ gia dụng khác. Ông Cruz đã đúc súng cho chúa Nguyễn Hiền theo nhu cầu thiết bị chiến tranh. Vì giải quyết chuyện súng ống cho chúa Nguyễn, nên Cruz có đặc quyền tiếp giáo sĩ Tây phương trong nhà. Cũng trên đất phường Đúc này, trong khu thổ cư của mình, Cruz đã dựng một ngôi nguyện đường nhỏ, và đó là cái nôi, là phôi thai cho cái họ đạo bé tí nhưng lâu đời đó.

Nói đến cố đô Huế, biết bao nhiêu là biên khảo, sử sách, thơ văn của những nhà thông thái, những bậc thức giả đã dày công nghiên cứu. Trong bài viết này, chỉ xin được thu nhỏ phạm vi "quê tôi" như một góc trời nhỏ thó, nghèo nàn mà rất nhiều kỷ niệm. Sau khi chui qua cái cầu Lòn ngắn xủn (phần nối dài của cầu Bạch Hổ), khách sẽ men theo, ngược dòng sông Hương lên gần khoảng chùa Thiên Mụ, bên kia sông là Kim Long mượt mà cảnh sắc, nổi tiếng qua câu:

Kim Long có gái mỹ miều
Trẫm thương trẫm nhớ, trẫm liều
(hay bỏ triều) trẫm đi

Còn bên này sông, cứ phom phom đạp xe dọc theo đường Huyền Trân Công Chúa là đến quê tôi, phường Đúc. Đến phường Đúc từ cầu Lòn, khi thì cửa nhà sau sát, lúc thì vườn tược xanh um, nhưng qua khỏi cống Trắng là đồng ruộng với nắng nẻ đất, với mưa lạnh xé da người. Tiếng roi quất vun vút vào không khí, tiếng rị họ nhả thắng thêm ga của buổi ngày mùa có con trâu đi trước, cày bừa đi giữa, người bước theo sau trong nhoè nhoẹt của bùn đất và mưa phùn. Đứng trên cống Trắng nhìn ra sông Hương bàng bạc, êm ru; nhưng cũng cuồn cuộn, dữ dằn trong mùa lũ lụt.

Trong cái trí nhớ nhỏ nhoi còn máy động, còn nhớ; qua khỏi quãng ruộng đồng, sông nước trống trải đó là đến bến Đò, nơi để khách thương hồ dừng chèo tấp vô bờ, thảy xuống những mặt hàng của phương xa và trĩu mạn thuyền tách bến với mớ nồi, mâm, lư hương chân nến đồng và soong chảo. Cũng ở bến Đò, sát dòng sông Hương, những buổi chiều mùa đông ngồi trong quán, chỉ là mái tranh vách đất, ăn bánh khoái với lò lửa hừng hực, tôm mực tươi rói, tô nước lèo sền sệt, nong nóng và sóng sánh màu nâu, chút màu xanh rau cải cay, bánh vừa đổ vàng lườm, chay cháy, dòn tan, khoái chăng?

Huyền Trân Công Chúa, con đường tráng nhựa huyết mạch của quê tôi để ngồi xe kéo, đáp xe đò, cỡi xe đạp, chạy xe bình bịch hoặc... cuốc bộ xuôi về phố Huế hay ngược lên Long Thọ, Nguyệt Biều. Năm 1306, vua Trần Anh Tông gả em gái là công chúa Huyền Trân cho vua Chiêm Thành là Chế Mân. Chế vương cảm động quá, cắt đất dâng châu Ô và châu Lý làm sính lễ. Theo học giả Thái văn Kiểm thì vào năm 1307, vua Trần Anh Tông đổi tên châu Ô thành châu Thuận, châu Lý thành châu Hóa. Châu Thuận gồm các huyện Đăng Xương, Hải Lăng thuộc tỉnh Quảng Trị; các huyện Phong Điền, Quảng Điền, Hương Trà thuộc tỉnh Thừa Thiên. Châu Hoá gồm các huyện Phú Vang, Phú Lộc thuộc tỉnh Thừa Thiên và các huyện Diên Phước, Hòa Vang thuộc tỉnh Quảng Nam.

Công Chúa Huyền Trân ra đi, điệu Nam Bình vẳng lại, bài *Nước non nghìn dặm ra đi* não nùng tâm sự của cảnh hồng nhan xa xứ đáng được gọi là bài Nam Bình xưa nhất và thâm thúy nhất:

Nước non nghìn dặm ra đi
Mối tình chi?
Mượn màu son phấn
Đền nợ Ô Ly
Đắng cay vì
Đương độ xuân thì
Cái lương duyên hay nợ duyên gì?
Má hồng da tuyết
Quyết liều như hoa tàn trăng khuyết
Vàng lộn theo chì!
Khúc ly ca
Sao còn mường tượng nghe gì!
Thấy chim hồng nhạn bay đi
Tình lai láng, bóng dương hoa quì
Dặn một lời Mân Quân
Nay chuyện mà như nguyện
Đặng vài phân
Vì lợi cho dân
Tình đem lại mà cân
Đắng cay muôn phần!

Huyền Trân công chúa đã ra đi mà tên thì còn đó như một nhắc nhở để tri ân và cũng để ngậm ngùi! Theo con đường cái quan đi qua khu bến Đò thì đến phường Đúc. Dọc hai bên đường, sau dãy hàng rào dâu bụt, chè tàu xanh lơ là những lò đúc, những "ống bễ thợ rèn". Kỹ nghệ đúc súng ngưng vào thời nào thì không thấy sử sách nói đến, nhưng vào thời niên thiếu của tôi, phường Đúc còn đúc nhiều thứ lắm: nồi đồng eo ếch 2 quai đủ cỡ, mâm, cơi trầu, lư hương, chân nến, bàn ủi có con gà trống nặng chình chịch và những đồ gia dụng bằng đồng khác. Đồ thép thì thấy có rèn dao, mác, lưỡi liềm, phạng (lưỡi hái), cuốc, xẻng,.v.v.. Sau thời có gang thì kiêm luôn nghề đúc nồi, soong, chảo bằng gang nữa. Bấy nhiêu đó thôi cũng đủ cho phường Đúc ì xèo công việc, lò bễ thụt lên thụt xuống liên tu, lửa khè nóng đến mềm gang chảy thép, tiếng búa chan chát giộng xuống đe, lưng người già trẻ oằn trên những khuôn đúc của đám nồi lư mâm chảo; họ làm việc bất kể ngày đêm hay nóng lạnh. Tuy chưa có dịp thấy những công trình vĩ đại, lớn lao như đúc những cỗ đại hồng chung, đỉnh, vạc lớn tại đây (vì làm sao di chuyển sau khi hoàn thành, nặng quá mà!), nhưng hầu hết những đồ gia dụng bằng kim loại của Huế và những vùng phụ cận đều được sản xuất tại nơi này.

Số lượng súng đạn và và vũ khí mà ông Cruz đã đúc cho chúa Nguyễn thì không biết bao nhiêu, tinh xảo thế nào, nhưng tại sân điện Cần Chánh, là nơi vua Gia Long và các vị vua triều Nguyễn khác thường thiết triều, cũng theo cụ Thái văn Kiểm thì ở đây có chưng hai cái vạc lớn do ông Cruz đúc cho chúa Nguyễn Hiền; một cái nặng 1558 ký, đường kính 2m22, cao 1m84 đúc vào năm 1660 và cái vạc kia, nặng 1550 ký đúc vào năm 1662. (Thái văn Kiểm, *Cố Đô Huế*, Văn Hoá Tùng Thư, 1960, tr. 64). Còn 9 "ông súng" nặng phần trình diễn và lễ nghi hơn là thực dụng chiến trường được đúc vào thời Gia Long, 1803 (Thần oai vô địch thượng tướng quân) và cửu đỉnh đúc vào thời Minh Mạng, 1835 thì không thấy nhắc đến người chủ trì, nhưng chắc chắn đã có những giọt mồ hôi và tay nghề của các lão thợ đúc từ phường Đúc gánh gồng phương tiện, đồ nghề, cơm nước đến để đóng góp công lao.

Xóm đạo của tôi nhỏ bé khiêm nhường chưa tới trăm nóc gia, đa số đàn ông làm việc phù động cho nhà

máy vôi Long Thọ, một ít nóc gia khác có rẫy bái ruộng vườn và đàn bà con gái thì có nghề chằm nón lá gồm nón ngang và cả nón bài thơ để phụ thêm cho kinh tế gia đình và nuôi thân.

Chằm nón, vui lắm nghe! Ba bốn bà hàng xóm láng giềng tụ lại với nhau trải chiếu dưới giàn bầu, bí, mướp trước nhà nếu mùa hè và trong nhà trên tấm phản, bộ ngựa nếu mùa đông hoặc vào mùa mưa. Tay họ thoăn thoắt với cây kim, sợi chỉ đoát khi chưa có chỉ ni-lông, vài lớp lá trắng phau đã được ủi phẳng phiu bằng miếng chảo gang đặt úp trên cái lò than hực lửa rồi phủ trên cái khuôn gỗ đã vào những cái vành bằng nứa vót tròn xoe. Từ trên chóp nón nhỏ chút xíu, họ chằm dần tới vành cuối cùng, thường là 14 vành, và vành thứ 15 nếu được đặt, thì chỉ để cho các vị tu hành (hạn chế tầm nhìn ngang chăng?). Sau khi cắt phần lá dư là đơm tiến lợi để vành nón vừa chắc vừa thanh cảnh hơn, sau cùng là lớp dầu rái trong veo thoa lên để nón được bóng lưỡng và không thấm nước. Nón bài thơ cũng chừng đó công việc, tuy cần sự khéo tay trong đường kim mũi chỉ, tuyển lá tốt hơn; và thay vì lớp lá độn bên trong là lớp giấy bồi màu tím đậm đục sẵn hoa văn, phong cảnh và có cả những vần thơ ngắn ngắn mà cho đến nay tôi, vì không... đội nón lá lại cũng chẳng biết chằm nên đã quên mất tiêu, và dĩ nhiên vì công phu hơn, cần tay nghề cao hơn nên nón bài thơ cũng đắt hơn. Để bán sản phẩm, các bà không cần phải đi xa, cứ mỗi chiều tà tà đội chồng nón mới chằm xong lên chợ Long Thọ cách đó khoảng nửa cây số là có người mua. Bán xong, họ dùng tiền mua vật liệu các cái và rau cỏ cá mắm rồi về sửa soạn cho buổi cơm chiều, đời sống tuy đạm bạc nhưng thật là thanh thản. Chợ Long Thọ là chợ nhỏ; vì thế, cũng có những tay lái nón từ các nơi đến mua nón ở đây (phải là nón đẹp) và đi bán lại với giá cao hơn ở các chợ khác sầm uất hơn. Tề tựu lại với nhau, các bà tay thì chằm nón, miệng thì chuyện trò, hát đối, la rầy, ru con, đôi khi đọc kinh hoặc căng thẳng hơn, chửi nhau!

Vâng, dân quê tôi mộ đạo lắm, ê a kinh hạt tối ngày. Sáng lễ misa, chiều thì kinh tối tại nhà thờ quanh năm suốt tháng ngày hai buổi đều chi, chưa kể thời gian ngắm vọng, kiệu ngò dài đăng đẵng mà chẳng

tình huế

thương tặng Tường Ngọc

Huế vẫn chờ vẫn đợi
Ấm ấp nỗi lòng quê
Mối tình nồng vời vợi
Người đi lâu chưa về.

Cuối mùa xuân năm ấy
Người ra đi cúi đầu
Không một lời tái ngộ
Hoàng thành giấu niềm đau.

Cầu Trường Tiền lỗi nhịp
Đường Lê Lợi vắng ai
Bóng thuyền nhân biền biệt
Trường Đồng Khánh u hoài.

Bóng hàng me rợp nắng
Đường về Nguyễn Thị Giang
Dáng ai bên xóm vắng
Thấp thoáng nét đài trang.

Tịnh Tâm mùa sen nở
Ôi mùi Huế ngọt ngào
Trái tim non mở ngỏ
Đón giấc mộng hôm nào.

Người giờ làm thầy thuốc
Chữa nhiều chứng bệnh đời
Mà nỗi buồn u uất
Biết bao giờ cho nguôi?

tôn thất sơn

chuyện người hái nắng

Trèo lên con dốc, em tìm nắng
Đẩy hết mù sương xuống lũng sâu
Chỉ thấy mênh mang rừng tuyết trắng
Và em mỗi bước nặng thêm sầu!

Trèo lên con dốc, em tìm ngó
Xé toạc rừng mây nhủ núi xanh
Chỉ thấy ngàn cây run nhịp thở
Và em mỗi bước một mong manh!

Trèo lên con dốc, em tìm suối
Vạch đám vi lô đắp kín đồi
Chỉ thấy quạ rừng kêu hấp hối
Và em mỗi bước một xa xôi!

Ôi con đường dốc, không đường nắng
Đám lá nằm co chẳng gió trêu
Suối lạnh trên ngàn đong tuyết trắng
Dốc mòn sỏi đá trổ rong rêu!

thảo chi

sương mai

Trăng rừng dãi ánh triền miên
Cười nhân thế mãi say miền bon chen
Xạc xào lá rụng thềm đêm
Sáng ra tỉnh giấc vàng hiên chập chùng.
Chiêm bao còn nửa giấc hồng
Chợt nghe gió sớm xuôi dòng tịnh thanh.
Một vì sao lạc mong manh
Giọt sương mai đọng trên cành hiếc tơ
Mà nghe tiềm thức nhớ thơ
Quê ai sương trắng, trắng bờ hoang liêu.
Có con én nhỏ buồn hiu
Mùa xuân không hót, trời nhiều mây bay
Tách trà sớm vẫn trên tay
Tưởng như mộng huyễn tràn đầy chén thơ
Thơ như lòng, bỗng bơ vơ
Hồi chuông nào vọng giữa mùa tịnh trai...

tuệ nga

nghe lấy một tiếng than phiền, một lời than đói, khổ; vì ai cũng có cái ăn, cái mặc, cái vui, cái an bình, cái chia sẻ đề huề bất phân tôn giáo và cái lòng mộ đạo phát xuất từ đức tin sắt đá của tiền nhân.

Năm 1742, sắc chiếu của Giáo hoàng Benedicto XIV ban ra, chấm dứt những tranh luận về lễ nghi Trung Hoa và địa phương. Năm 1747, một công đồng giáo phận được Giám mục thừa sai Pháp, Armand Lefèbvre tổ chức và triệu tập tại nơi ông đặt trụ sở là họ Thợ Đúc. Vì thế, trong lịch sử Giáo hội Công giáo VN, công đồng này có tên là công đồng Thợ Đúc, cũng như trước đó có công đồng Dinh Hiến (Nam định) 1670, hoặc công đồng Hải Phố, 1682 (Nguyễn Khắc Ngữ, *Liên Lạc Việt-Pháp Thế kỷ 17-18*, 1990, tr. 59).

Ngoài Cống Chém, chợ An Hoà, Bãi Dâu; Thợ Đúc cũng là một trong những pháp trường, nơi mà pháp đình triều Nguyễn xử tử hình những thừa sai ngoại quốc và các giáo dân Việt Nam không chịu xuất giáo. Sở dĩ chọn Thợ Đúc làm nơi thụ án, vì ở đây có cơ sở của các thừa sai và đây cũng là một giáo khu đông đúc gần kinh thành, triều đình Huế muốn dùng những bản án tử hình này như một cách răn đe hoặc làm cho giáo dân Công giáo khiếp sợ mà bỏ đạo. Thừa sai Marchand, tục gọi là cố Du đã thụ án lăng trì tức bách đao phanh thây ngày 1-5-1852 (đời vua Tự Đức) và quan thị vệ Tống Viết Bường, tục gọi là đội Bường cũng đã thụ án chém vào ngày 23-10-1833 (đời vua Minh Mạng) (*Dòng Máu Anh Hùng III*, LM Giuse Vũ Thành, tr. 388-395). Hai vị thánh tử đạo này đã đổ máu vì niềm tin trên ngọn đồi cạnh nhà thờ họ Thợ Đúc cũ, cách ngôi giáo đường hiện nay không bao xa. Thuở thiếu thời, cùng với các bạn lương-giáo và đôi khi với thân phụ hoặc ông cha sở, tôi vẫn thường lang thang qua ngọn đồi trọc đó, có thấy bia đá và ngôi mộ của các vị. Dưới chân đồi là một cái giếng cạn có tên Giếng Các Chị, theo sử sách thì khoảng trước năm 1783, ngoài các cơ sở khác của giáo phận và giáo khu, ở Thợ Đúc đã có một tu viện nữ tu Mến Thánh Giá, các chị là các "sơ", các nữ tu đó vậy.

Trong cái lòng vòng của quê tôi, có một ngọn đồi thấp xủn, cái độn Thành Lồi. Cái độn này xưa kia không có, nhưng theo truyền thuyết mà đến nay đã nhạt nhoà, thì phe ta đấu trí với quân Chiêm Thành. Trong một đêm, phe nào ra công đắp được ngọn đồi cao hơn thì phe đó thắng, được giữ đất. Phe ta dùng phên tre nứa dựng sườn bên trong, gánh đất đổ lên bên ngoài; quân Chiêm hì hục gánh đất đổ hoài suốt đêm. Sáng ra, độn của phe ta cao hơn, quân Chiêm đành buồn bã rút dù, chắc do đó mà có tên Thành Lồi chăng?

Dưới chân độn Thành Lồi là một nghĩa trang rất đẹp, là đất Thánh của họ Trường An, tổ tiên ông bà tôi cũng đã an nghỉ tại đây. Xuôi xuống cuối sườn đồi là hồ Sen mà truyền thuyết cho rằng là nơi quân Chiêm Thành đã lấy đất để đắp ngọn đồi trong đêm vừa đấu sức lại vừa đấu trí rất nhọc nhằn đó. Hồ Sen không rộng lắm, cũng không lâu các cầu kỳ như hồ Tịnh Tâm, nhưng sen thì vẫn đẹp, nước vẫn xanh, cá trầu (cá lóc) vẫn ngon và mấy o hái sen thì vẫn duyên dáng.

Đi bộ một quãng ngắn ngắn từ hồ Sen thì đến Hổ Quyền hay Hổ Khuyên là nơi voi cọp tranh hùng quyết tử để làm trò vui cho con người, cho vua quan triều đình Huế. Được kiến trúc dưới thời vua Minh Mạng với hình vành khăn chu vi khoảng 158m, chiều cao khoảng 7m. Khoảng trống ở giữa đã một

---

tranh

vẽ chưa tròn nét môi cười
bước hoàng hôn đã tiễn người qua sông
bến chiều cây rũ tàn trông
nét trăng buồn ứa lệ hồng chân mây.

tô chưa xanh nhánh tóc gầy
giờ hay thất lạc trên vai lạ nào
sợi ân cần gói chiêm bao
sợi hờ hững buộc sầu vào trăm năm.

chưa pha mắt ướt lặng thầm
cõi nhung huyền mở ngát trầm hương đêm
sầu dâng mờ khoé gương êm
sóng chao vỡ rạn dáng thuyền hoa xưa.

tranh người bóng cũ hư vô
in khung vải lạnh nhạt nhờ bao năm
tim khô nhuộm nỗi buồn câm
khóc hình hài đã chẳng còn riêng ta
tình muôn đời chắc không là...

phan các chiêu hằng



thời là đấu trường của chúa sơn lâm hoặc những mãnh thú khác. Nhưng cho đến năm 1904, năm vua Thành Thái thứ 16 thì hoàn toàn ngưng hoạt động. Cũng vào thời thơ ấu, tôi vẫn thường ghé Hổ Quyền chơi sau khi đi câu cá ở hồ Sen hay nghêu ngao đâu đó vào những ngày nghỉ học. Từ trên khán đài chính nhìn xuống đấu trường, chỉ còn dăm ba vồng khoai sắn phất phơ, dãy chuồng nhốt cọp voi thì tiêu điều theo năm tháng. Tiếng cọp gầm, voi rống để thị oai hay để dãy chết đã chóng chìm phai vào quá khứ và di tích lịch sử không được bảo tồn.

Nhà thờ họ Trường An hay Thợ Đúc không lớn, không vĩ đại nhưng có nét đặc thù của kiến trúc Đông phương với hai hàng cột gỗ lim chạy dài lên cung thánh; tất cả rui, kèo, khán thờ đều được chạm trổ tinh vi. Khác với những giáo đường theo kiến trúc Tây phương với lầu hay tháp chuông, nhà thờ quê tôi có hai cái nhà chuông riêng biệt chia nhau trấn ngự hai cánh phải trái trước tiền đường. Nhà chuông bên trái treo hai cái chuông tây được kéo bằng sức người với hai sợi thừng lớn; nhà chuông bên phải rất đường bệ với cỗ hồng chung. Dĩ nhiên tiếng vang của cỗ chuông này thua xa Thiên Mụ chung thanh mà vua Thiệu Trị đã liệt vào 20 thắng cảnh của đất Thần Kinh, với những vần thơ ngự chế; nhưng cũng được gióng lên bằng cái dùi gỗ to tướng; cũng trầm trầm, từ tốn nhắc nhở giáo dân đến giờ kinh, lễ. Ngôi giáo đường đó rồi cũng không còn vì qua thời gian hư hại khá nhiều, một ngôi giáo đường mới được dựng lên, nhưng hai cái nhà chuông thì vẫn còn đó như nét hài hoà của kiến trúc hôm nay và vang vọng của âm thanh xưa cũ.

Bên này đường cái quan tức đường Huyền Trân Công chúa là ngôi giáo đường xúm xít giáo dân; phía bên kia, sau mấy khoảng vườn cây xanh dọc theo họ đạo là dòng sông Hương và cũng là nơi tắm giặt, vui đùa nghịch ngợm cho người lớn và con nít. Từ bên phía bờ sông này, lũ lỏi con rắn mắt chúng tôi kết bè chuối rồi cùng nhau bám bè bơi qua bên kia sông tức Kim Long để hái trộm bắp, dâu, chôm chôm, vải v.v... Tụi tôi vẫn thường cắt một thằng nằm lại bên bờ để giữ bè, vì bè theo nước trôi mất là... rất khó xử cho đường về, lại cắt thêm một thằng... mau nước mắt để lỡ có bị bắt tại trận thì cũng có đứa đứng ra... khóc lóc sùi sụt xin tha! Thường thường thì những cuộc vượt sông này đều êm xuôi, để rồi trong một góc vườn im mát vắng vẻ nào đó, chúng tôi ngồi xuống cùng thụ hưởng những thứ trái cây hái trộm được. Đôi khi chưa đã cơn thèm hay đúng hơn, máu nghịch ngợm, tôi dắt cả đám chui rào vào khu vườn của... bà cô tôi để hái trộm thêm trái mít, ít trái thơm hoặc mãng cầu ta!

Cũng bên kia sông, có một khu vườn trồng giống vải rất ngon, nghe đâu ngày xưa thứ vải này chỉ để "tiến" vào Nội cho vua xài; mà chủ vườn lại là ông bạn thân của ông già. Thỉnh thoảng thăm nhau, ông vẫn biếu ông bà già vải và măng cụt. Có lần qua sông, vì thèm vải ngon, tôi bạo phổi xúi đám bạn leo hàng rào vào khu vườn đó hái trộm vải! Ông chủ vườn chạy ra, thấy tôi, chỉ chỉ mặt rồi đi vào mà không nói một lời; tuy thế, tụi tôi rất lấy làm... teo mà rút ngay, (nhưng vẫn không quên cởi áo bọc mớ vải đã hái trộm được)! Tưởng đâu êm xuôi, không ngờ khoảng tháng sau, ông thân tôi hỏi nhẹ một câu làm tôi kinh hoàng, á khẩu: "Mi ăn vải bên Kim Long có ngon không?"! Từ đó, tôi cạch, không dám léo hánh vào khu vườn của ông bạn ông già nữa, mà dằn bụng, mà rán chờ... chuyến đò ngang có ông chủ vườn xách vải sang biếu (tuy mỗi lần ông qua là tôi trốn biệt)!

Đứa rắn mắt, gan lì và lớn tuổi nhất trong đám lỏi này là thằng Đức; sau này, khi theo song thân lên Đà Lạt, nó có gửi thư cho tôi từ quân trường Dục Mỹ, Nha Trang. Đức đầu đơn đi Biệt Động Quân, nhờ vào thư Đức mà lần đầu tiên, từ Đà Lạt, tôi biết câu:

Dục Mỹ rừng núi âm u
Anh đi Biệt Động con c...nhịn thèm

Ít năm sau, lại được tin từ Huế cho biết Đức đã tử trận, Đức về lại với gia đình và xóm giáo trong chiếc hòm bọc kẽm phủ lá quốc kỳ! Hy sinh từ một chiến trường xa xôi nào đó, nhưng xác của người tử sĩ vẫn được đồng đội và quân đội đưa về mai táng bên mồ mả của những người thân đã khuất.

Ở quê tôi thì đình chùa nhà thờ rất đỗi gần nhau, vẫn còn nhớ mãi những buổi lễ cầu cho quốc thái dân an hay hội hè đình đám, cúng làng, ở mỗi nơi đều cử phái đoàn đại diện tham dự. Cũng áo dài khăn đóng, râu tóc chớm bạc nghiêm trang bên đèn hương cờ quạt để cùng lâm râm khấn vái, thì thầm cầu nguyện với thành kính và khiêm cung trong lòng; vì chúng tôi cùng thành tâm cầu xin ơn Trên cho quốc gia thái bình, dân Việt an lạc. Mong thay.

Niềm mong ước đơn thuần và chân chất đó rồi cũng chẳng thành; Tết Mậu Thân, Trường An tuy chả bao lăm người nhưng đã cùng với Huế mà trân mình chịu cảnh chém giết, bắn bỏ và chôn sống bừa bãi của Bắc quân! Càng ít người lại càng gánh chịu nhiều tang tóc; đa số giáo dân trong xóm giáo có thân nhân bị Bắc quân xử tử cách oan ức và rất dã man đã bị những cái chết tức tưởi, quằn quại, dẫy dụa và tanh hôi này ám ảnh! Họ nén lòng rời thôn xóm an lành một thuở và mái nhà, mảnh vườn, cái cơ ngơi của cả một đời cần cù gầy dựng để chọn kiếp tha hương! ●

BẾN TRE XANH THẮM BÓNG DỪA



XUÂN VŨ

(tiếp theo)

Bây giờ xin trở lại việc tôi lên tỉnh Bến Tre để học thêm.

Bãi trường kỳ đó tôi dọn đồ đạc rất kỹ ở nhà trọ ông Ba vì biết mình không trở lại đây nữa. Ôi chợ Mỏ Cày yêu quí! Tôi xa nó mà lòng biết bao luyến tiếc. Bến xe, con đường, cầu tàu, phố chợ, tiệm nước, nồi cháo lòng, những gánh hát, những ông tiên, những màn mị thuật, những bản nhạc cải cách vừa mới nghe, những gánh hát Sơn Đông mãi võ, những chủ nhật trèo me ăn với tương cay, những cầu thủ tí hon, những bữa vô giồng mua trái nhãn, mua chim áo dà và tìm truyện Phong Thần đem về đọc...

Nhưng trời đã bù lại cho Trí tất cả những thú vui và những gương mặt thân yêu bằng những thú vui và các khuôn mặt thân yêu khác ở Bến Tre. Trí không mất gì cả mà hình như còn được thêm. Một cậu bé nhà quê lên tỉnh, loá mắt trước ánh đèn điện, xe cộ cùng nhà cao đường lớn và bao nhiêu thứ khác nữa.

Trường tư thục của Trí là Institution Trung Châu, một trong nhiều chi nhánh của trường Minh Đức trước kia. Ông đốc trường (hiệu trưởng) là giáo sư Trần Văn Kế. Trường nằm ngay bên ven đường đi Mỹ Tho, đối diện với sở Địa Đồ và bên cạnh hồ nước thị xã. Mới đây mà đã hơn nửa thế kỷ. Ông đốc Trần Văn Kế có sang Hoa kỳ vài năm trước nay đã qua đời vào tuổi 82.

Đây là một ngôi trường qui mô có tổ chức hẳn hoi nội trú lẫn ngoại trú, từ năm thứ tư Thành Chung đến lớp 5 Đồng Ấu. Có cả lớp dạy Anh văn. Đây là một nấc thang nâng đỡ rất hữu hiệu những học sinh muốn vươn cao trên đường học vấn và cả những học sinh thất cơ lỡ vận nhưng không muốn bỏ con đường tiến thủ bằng sự học. Đây cũng là nơi nhiều con ông cháu cha không chịu nổi hoặc không thích kỷ luật trường công, muốn tìm tự do hơn là những bài học nghiêm chỉnh. Nhưng loại này không có là bao vì trường tương đối gắt gao để bảo vệ truyền thống tốt đẹp đã có từ lâu, vốn là một tư thục nổi tiếng nhất Tiền Giang.

Dù đã bước vào năm thứ nhất của bậc trung học, nhưng Trí vẫn còn những thú vui của một cậu bé nhà quê: mê coi hát cải lương, mê đá banh và coi đá banh, ăn quà vặt nhưng không thích lượn phố. Bạn của Trí có thằng Tường con nhà phú hộ ở Giồng Luông gần nhà ông Phủ Kiểng, giàu có nhất nhì Nam kỳ, nổi tiếng khắp xứ; thằng Thanh con ông Cả làng Trí, thuộc chi tộc họ Đoàn lớn nhất làng, đứng đầu là ông Hội đồng Đoàn Hưng Nhơn; anh Trương Quang Trình con ông Huyện Oanh ở Giồng Tre Cái Bông; anh Lê Công Minh con thầy giáo Lê Bá Cho ở Phú Lễ; thằng Trương Văn Bính cháu thầy cai ở Ba Vát; thằng Bá Hoa, Kim Hoa, thằng Phước con ông Cả Sáng nhà giàu ở Giồng Trôm; thằng Võ Thành Kiệt con chủ tạp hoá ở Long Mỹ. Đặc biệt có hai thằng Xiêm con (Thái Lan) con của một chủ thầu khoán.

Đây là những người ở nội trú với Trí. Ngoài ra còn có những thằng bạn ngoại trú như thằng Lạc, con ông chủ nhà đèn; thằng Quan, thằng Tượng, thằng Nhung, Ferdinand Sit (bọn Trí gọi là thằng Phẹc Sít), thằng Robert, thằng Sơn, thằng Ngớt, v.v.. Trí còn nhớ gương mặt, dáng điệu, tánh tình, chỗ ngồi trong lớp, những lần được khen và những lần bị phạt của chúng nó. Ngoài ra còn có hai cô đầm thiệt, không biết là con cháu của ai, không học trường đầm mà lại dấn thân vào trường của dân thuộc địa! Một nàng tên là Thérèse, nàng kia là Paulette. Tụi Trí kêu là Cô Re và Bà Lết. Đó là những tiếng không mấy tốt đẹp trong ngôn ngữ ta nhưng hai nàng rất ngây thơ, lại không hiểu tí tiếng Việt nào nên khi nghe gọi tên thì cứ nhe răng cười. Thậm chí có nhiều thằng rắn mắt, nói ba lăng nhăng rồi hỏi "Oui ou non?", các cô cũng cứ "Oui" như thường! Té ra chúng nó bảo: "Mầy bớt ăn thịt heo đi chớ cái... của mầy to quá, nghe chưa?" Hai nàng còn trẻ con nhưng cái xác lại to quá to. Chúng nó dễ tính lắm, vui nữa, sẽ kể sau.

Mỗi buổi tối, bọn Trí đều có buổi học gọi là études. Học sinh nội trú các lớp đều phải lên chung một phòng để ai học bài nấy, từ 7 giờ đến 9 giờ tối. Cái sướng mà cũng là cái khổ của đám qui học trò là rạp hát ở gần thì không hẳn là gần mà xa thì cũng không phải là xa! Cứ theo hình học mà vẽ ra thì trường học và rạp hát đều toạ lạc ở hai góc đối diện của một hình vuông, mỗi cạnh rộng chừng 300 mét. Như vậy chúng cách nhau không đầy 1 cây số. Còn nói về sự di động của âm thanh thì khi đằng rạp hát nổi trống, bên trường học nghe lồng lộng, nhất là vào mùa mưa.

Ngồi học trong lớp mà Trí cứ ngỡ mình nhìn thấy cặp đùi cô bé hát *C'est à Capri* ở nhà lồng chợ Mỏ Cày. Đó là lần đầu tiên Trí biết

cái đẹp của một cặp chân con gái. Trường tuy có nhiều cô nàng nhưng chúng toàn mặc quần dài phết gót, chỉ thấy có bàn chân, cùng lắm là tới cái mắt cá chớ đâu có thấy tới ống quyển. Từ lần nom thấy cô "Capri", Trí mới biết đôi chân con gái cũng đẹp và còn đáng nhìn hơn gương mặt cô ta. Hai cô đầm Thérèse và Paulette, cô nào cũng có cặp chân của cô "Capri" cả. Bây giờ Trí không phải nhìn vẻ đẹp của các cô qua ánh đèn màu mà là giữa ánh sáng mặt trời. Không phải chỉ giây phút mà cả buổi, cả giờ; lúc các cô đến trường ngồi học. Rồi còn cái mùi hương của các cô phất lại phía sau cho cả đám nam sinh mà Trí lại ngồi ngay ở bàn sau bàn hai cô. Trời xui khiến thế nào mà Trí cứ phải ngồi sau các nàng như vậy? Ở lớp sup. thì Trí quen mùi hương của hai nàng Việt, lên đây lại bị nhiễm mùi hương của hai cô đầm! Cái phòng học chính là lớp 1 ère, cho nên ban ngày Trí ngồi ở bàn thứ nhì, còn ban đêm thì cũng ngồi ở chỗ đó, như ghiền vậy.

Mấy anh lớn lớp 2e thì ngồi bàn hai cô. Có đứa bạo miệng nói:

- Cái đít đầm in ngay đó đó!

Đứa khác bạo hơn:

- Ngồi đó có nghe mùi gì không mấy anh?

- Có chớ!

Nghe anh Định học 4e trả lời như vậy, tụi nó hỏi tiếp:

- Có mùi gì hả anh?

- Mùi đầm.

- Mùi đầm ra sao hả anh?

- Như mùi dầu thơm Côty vậy.

Cả bọn cùng cười. Từ đó trong trường, học trò đều gọi hai cô đầm là Côty Lết và Côty Re. Đã bảo học trò là quỉ mà, thứ gì cũng phá tán được hết. Và từ đó tối tối lên lớp, nhiều đứa, cả những đứa ở lớp Elementaire cũng bắt chước, nhại lời các anh: "Để tui kiếm chút mùi Côty coi" rồi giành nhau ngồi bàn đầu.

Bữa nọ thầy giám thị nghe cười rùm trong phòng bèn tới hỏi coi việc gì. Một đứa nhạy miệng đáp:

- Thưa thầy có ai làm đổ chai dầu thơm.

- Dạ dầu Côty ạ.

Thầy giám thị không biết gốc gác câu chuyện nên tưởng thật, bảo:

- Dầu Coty là dầu thơm thượng hạng, đứa nào đem vô đây mà làm đổ uổng quá vậy?

Anh Định đáp ngay:

- Dạ thưa thầy, mấy thằng ngồi bàn đầu ghiền dầu Côty, nếu không có mùi đó tụi nó học bài không thuộc.

Trước mặt nhà trường, cách con đường tráng nhựa, là Sở Bách Phân hay Sở Địa Bộ (Service des Cadastres - không rõ tên nào đúng hơn). Đó là một ngôi nhà hai tầng, có song sắt bao bọc, bên trong có sân trước sân sau, có nhà bếp, garage và nhà ăn ở của bồi bếp. Sở này do một ông Tây làm chủ. Ông ta tên là Trouteau (học sinh gọi là thằng Couteau [dao phay]). Ông Tây này rất to con, mặt lúc nào cũng đỏ gay như say rượu, mắt thì lé và sẵn sàng la hét bất cứ vì việc gì, hay không vì việc gì cả. Xe ngựa chạy ngang, xe hơi bóp kèn, người đi ngoài đường, học trò chơi giỡn trong sân... Không mắc mớ gì, ông ta vẫn thò đầu ra cửa sổ, nhoài người ra mà... hét! Nhiều khi học trò sợ, chạy vô lớp trốn, ông Đốc thấy vậy bèn bước ra bảo:

- Nó la thây kệ cha nó. Nó là thằng Tây điên, hơi nào mà sợ nó!

Thế là bọn Trí không sợ "nó" nữa, cứ việc chơi giỡn như thường. Nhưng như đã nói, lúc nào ông ta cũng la hét khiến lối xóm bất an vì cứ tưởng như có ai bị ăn cướp. Biết làm sao bây giờ? Ở gần một thằng điên cũng vui chớ! Nếu không thích thì cứ dời nhà đi.

Người ta đồn rằng ông Tây điên kia là quan ba của quân đội Pháp bị thương trong Thế chiến I (1914-1918) nên thần kinh bị ảnh hưởng làm mất ông ta bất đồng, thêm cái bịnh la vô cớ. Sau này khi tôi vào CMV thì lại gặp một ông giáo người Việt hay phạt học trò cười vô cớ. Xét cho cùng có việc gì mà lại vô cớ được!

Khổ thay ông Tây điên kia có một cô con gái tuyệt đẹp tên là Hélène, tuổi chừng 19-20. Không ai nghĩ rằng một ông Tây điên lại có cô con gái đẹp đến thế. Và bà mẹ cô ta thì giống như cái thùng đựng rượu của công ty rượu quốc doanh (RA) ở gần chợ. Bọn Trí thường thấy người ta lăn những chiếc thùng ấy kêu ầm ầm ngoài đường. Có lẽ cách vận chuyển này tiết kiệm cho nhà nước Pháp bộn tiền chăng?

Bà ta thường xuất hiện bên trong khuôn viên mỗi buổi sáng để cho gà tây và ngỗng ăn. Những dịp ấy bọn Trí mới thấy rõ dung nhan của bà. Đó là một gương mặt bề dài và bề ngang bằng nhau với cái mũi to bằng nắm tay, đỏ lựng như một quả đào chín. Thật là trớ trêu, bọn tây đầm thường có cái mũi nhọn như mũi hia, cớ sao bà Couteau mũi lại không nhọn tí nào cả? Tên của bà là Cézanne, bọn Trí gọi là bà Xề. Còn chị Hélène thì đẹp quá, có lẽ vì thế nên bọn Trí không nỡ đặt cho chị một cái tên không thanh tao như cha mẹ chị.

Hélène không đi học. Nếu sang trường này thì chắc chắn chị sẽ là một hiện tượng lạ. Thỉnh thoảng Hélène ra đường, dừng lại nói dăm ba câu qua rào. Ai được đối đáp với chị là hân hạnh lắm vì được thở ít nhiều hương Côty.

Nói tóm lại, ngôi nhà kia và cái trường này không có liên hệ gì với nhau hết. Nếu ông Tây điên không la hét hằng ngày và ông Đốc không lẩm bẩm trả lời (mà ông Tây không nghe): "*Ce fou l!. Fermez votre gueule.* Thằng điên kia, hãy câm mồm lại" thì chẳng ai để ý đến ai. Mạnh ổng la cứ la. Học trò cứ chơi

giỡn động trời động đất hằng ngày vì có ông Đốc đứng ra đối đáp.

Nhưng có một sự liên hệ khác, đó là anh bồi Công. Thầy giám thị gọi rõ ràng như thế chớ không có gọi là "người giúp việc" gì cả. Anh có nhiệm vụ quét các lớp sau giờ học, giặt quần áo cho học sinh nội trú chừng 100 mạng, gánh nước đổ vô nhà tắm cho các cậu ấm tắm. Ngoài ra cậu nào muốn giặt quần áo thêm và ủi thật bén thì bỉ lúi cho anh. Nhưng anh có một tiểu sử rất thích thú, có thể viết thành tiểu thuyết được.

Ấy, cái thuở học trò của Trí có rất nhiều mảnh đời mà bây giờ nhớ lại thấy nó rất tiểu thuyết nhưng không viết ra hết được. Số là gia đình anh bồi Công có 4 anh em trai, không có chị em gái. Lạ hơn nữa là mẹ anh chỉ sanh có hai lần, đều sanh đôi. Công-Cuộc là hai anh em ra đời lần trước. Nam-Bắc là hai anh em ra đời lần sau. Ông già đặt tên con như vậy cho nó vần. Lạ hơn nữa là anh em đều làm bồi cho Tây. Anh Công làm bồi cho trường Trung Châu, còn anh Cuộc làm bồi cho ông Tây điên. Nghe đâu ông Đốc thỉnh thoảng lên nhà Xẹc (Cercle) thể thao đánh ten-nít với ông Chánh tham biện Pháp, có gặp ông Tây điên lên đây tắm pít-xin (piscine). Ông Tây điên nhờ ông Đốc kiếm cho hắn một người giúp việc. Chẳng ngờ anh Công có ba người em đang cần việc làm. Thế là anh Cuộc vào làm cho ông Tây điên. Công việc nhàn lắm nên thỉnh thoảng anh sang giúp cho anh Công.

Phần việc gánh nước cho 100 con quỉ tắm nặng nhất. Phải trên 20 đôi nước mới đổ đầy cái xi-tẹc (citerne) cho chúng nghịch. Nhưng được cái không phải đi xa. Ở trước sân có một cái giếng xi-măng, cứ múc vào thùng mà gánh vô nhà tắm. Anh Công thì quẳng cả thùng thiếc xuống giếng lôi lên chớ không múc từng gàu con.

Thôi bây giờ xin trở lại cái trường Trung Châu yêu quí. Trí mang ơn ông Đốc và ngôi trường này muôn đời. Khi nghe ông Đốc sang Mỹ, Trí muốn đến thăm ông. Trí muốn bắt chước người học trò tên là Carnot khi làm thủ tướng nước Pháp vẫn còn nhớ vị thầy ở trường làng đã vỡ lòng cho mình: "Tôi là Carnot đây, thầy còn nhớ tôi không?" Trí không phải là Thủ tướng Carnot, Trí chỉ là thằng tị nạn, nhưng câu chuyện xưa làm Trí xúc động bồi hồi.

Trường Trung Châu là một dãy nhà dài, mái ngói nền đúc cao. Phía trước làm lớp học. Phía sau là nhà ngủ (dortoir). Cách một con đường là dãy nhà phụ gồm có nhà ăn, nhà bếp, nhà tắm, nhà giặt giũ và sân phơi quần áo. Tất cả đều vén khéo, sạch sẽ, ngăn nắp. Chỗ nào ra chỗ ấy. Chỉ có cái "cơ quan" làm việc của anh bồi Công là không được gọn gàng.

Đó là một ngôi nhà lá chất đầy bàn ghế giường ván phế thải. Còn một góc trống để dành kê một chiếc bàn nghiêng cho anh làm việc. Hồi đó đâu có máy giặt như bây giờ. Việc gì cũng dùng tay: gánh nước, nấu cơm, giặt quần áo... nhất nhất đều dùng tay ráo trọi. Chớ có biết nồi điện, máy giặt là gì. Được xài nước uống vặn ra từ phông-tên là đã sang lắm rồi!

Cái gì cũng tiến lên, đổi mới và hiện đại, nhưng những kỷ niệm thì cứ ở nguyên chỗ cũ, không chết, chỉ bị bụi thời gian phủ mờ, moi nó lên lau chùi thì nó sống lại y nguyên không sứt mẻ chút nào.

Ở cái "cơ quan" này của anh bồi công, Trí được biết thêm rằng, ông Tây điên coi vậy mà chơi đẹp lắm. Chính hắn cho anh Cuộc một cái xe hơi cũ. Hồi Trí còn đi học trường làng thì ăn lót lòng có nửa xu xôi. Đó là khá lắm, nếu không thì như ông tiến sĩ Michelet, đi học bụng trống không. Lên quận, Trí được cầm đồng bạc Đông Dương trong tay, dám mua ly nước đá mãng cầu 2 xu, đã là công tử vườn rồi. Bây giờ lên tỉnh, má cho 5 đồng ăn quà một tháng, Trí dám ngồi tiệm nước hoặc mua nửa đòn bánh tét nhưn mỡ 5 xu, hay ăn tô phở tái 1 hào chỉ. Trong khi đó ông Tây điên dám cho anh bồi của mình một cái xe hơi cũ thì không phải là chuyện thường. Chắc hắn không điên lúc hắn cho anh chiếc xe hơi đó. Hắn là quan quản thủ địa bộ mà. Hắn đâu có điên!

Tía anh Cuộc không ngờ con mình có chiếc xe hơi. Càng không ngờ rằng nó lại cho mình chiếc xe hơi đó. Ông bèn sửa lại làm xe đò chở khách từ Bến Tre đi bắc Rạch Miễu (tức là bắc sang Mỹ Tho) mỗi ngày 6 chuyến, 3 chuyến sáng, 3 chuyến chiều. Bạn thử tưởng tượng, với số tiền thu vô, ông có thể mua được bao nhiêu tô phở nếu mỗi vé xe bán ra giá 15 xu? Nhưng cái chuyện lý thú Trí ghi ra đây không phải chỉ là chuyện chiếc xe của tía anh Cuộc. Về sau khi lên Mỹ Tho học trường CMV, đôi khi Trí đi xe này. Một lần thấy Trí quần trắng áo trắng giày trắng nón trắng, anh sốp-phơ hỏi: "Trước em có học trường Trung Châu không?" Trí đáp: "Có". Thế là anh cho Trí đi miễn phí. Có điệu không? Khỏi mất 15 xu là chuyện thần thoại đó bà con ơi! Đồng bạc thuở đó to bằng bánh xe mà!

Thỉnh thoảng anh Cuộc qua giúp anh Công. Hai anh em giống nhau như hai giọt nước, như hai anh em trong tích Trầu Cau vậy (giống đến đỗi chị dâu phải lầm). Anh Cuộc sang chơi bao giờ cũng mang cho anh mình quà cáp. Có khi là một hộp xì-gà còn một hai điếu; có khi là một hộp sữa đã khu, có khi một hộp sữa còn nguyên. Có khi là một miếng gà quay hay một mẩu fromage "la vache qui rit" hoặc một cái áo thung, một cái quần tây cũ.

Tất cả anh Công đều đem về cho tía anh. Đôi khi anh lại bếp lấy nước sôi pha sữa uống rồi nói đủ thứ chuyện, cười vang.

Một bữa chủ nhật, đám nội trú đi chơi trống hết. Đứa đi vô coi thất Cao Đài của ông Tương, đứa lên sân vận động coi tây đầm tắm pít-xin, Trí đá banh trặc chân không đi được nên cà nhắc ở nhà. Đang nằm trên giường thì nghe tiếng cười nói, Trí biết anh Cuộc tới thăm anh Công.

Hai anh em ngồi trên bàn giặt uống sữa hút thuốc thơm nói chuyện râm ran. Có lẽ anh Cuộc cũng biết bữa nay học trò đi chơi trống đoọc-toa, bỏ cả cơm sáng cơm chiều, nhưng anh vẫn hỏi cho chắc:

- Mấy ông mãnh dông hết rồi hả anh?

- Mấy cẩu đi đã rồi về còn tấp vô rạp hát coi tuồng có đấu boa-nha (poignard) cầu tới 11 giờ khuya mới về tới giường ngủ mà!

- Vậy bỏ cả ê-tuýt luôn sao?

- Gì nữa còn bỏ huống hồ...

Ngưng một chút. Có lẽ anh Cuộc yên trí không có ai nghe, nên nói:

- A... chút xíu nữa tui mất sở.

Anh Công nhảy dựng lên:

- Giỡn hoài mậy! Mất chỗ đó thì mầy không có cháo mà húp đó nghe!

- Anh lo dữ hôn! Ai hổng ấy thì tui đi làm lơ xe nhà chớ gì! Còn đối đế nữa tui mua một chiếc xe lôi đạp cho giãn cặp giò. Xe lôi bây giờ rẻ rề hà, chừng 50 đồng là mua được một chiếc mới cáo, còn chiếc nửa sạc thì chỉ chừng hai chục, hăm lăm thôi!

- Cái xương sống mầy đã dài rồi, mầy đạp chừng 1 tháng chắc trở thành cây tre miễu!

- Hề hề... nói vậy chớ chưa sao. ổng (ông Tây điên) còn hứa cho tui mấy cái vỏ xe cũ nữa đó.

- Mầy vô được đó như chuột sa hũ nếp, coi chừng cho kỹ lưỡng nghe. Nhưng m.. ầy làm gì đến nỗi suýt mất việc vậy? Bộ mầy gò con Ê-len hả?

- Bậy hoài cha nội! Tui là cóc đâu dám đèo bòng mang guốc leo thang... Bữa đó tui tưởng "lượm bạc" rồi chớ. Tui đang giặt quần áo bỗng nghe tiếng con Ê-len từ trên lầu vọng xuống: Ô ê Cúc! Cúc! (Cuộc! Cuộc! Tây đầm không bỏ dấu nặng được). Tui ngó lên thì thấy cái bàn tay nó vẫy lia. Trời đất ơi! Cái bàn tay của con nhỏ trắng còn hơn nhánh bông huệ nữa đó anh. Mới nhìn thấy đã phát muốn ca bản Hoài Tình rồi. Còn xương sống thì nổi da gà!

- Mầy lúc nào cũng vậy. Cái tật đó không bỏ!

- Tui bỏ hết lâu rồi, còn dính lại có chút xíu.

- Bộ hồi đó tới giờ nó chưa kêu mầy lần nào hay sao?

- Có chớ. Nó kêu liền liền. Con chó của nó không ăn thịt gà nó cũng kêu. Giày của nó đứt quai nó cũng kêu. Con nhỏ không biết làm gì ráo trọi. Hễ nó kêu là đang làm cái giống gì cũng phải bỏ mà chạy tới. Nhưng lần này tui đang mắc hồ dương mấy cái sơ-mi trắng, bỏ đi nửa chừng không được nên tới chậm hơn. Tức thời nó kêu lớn: A-lê vít, vít (mau lên) và đưa hai bàn tay lên, một bên vòng hai ngón thành hình tròn, còn bên kia đưa một ngón tay ra xọt xọt lia vô cái vòng tròn đó.

Anh Cuộc ngưng lại cười. Còn anh Công thì há hốc miệng nhìn theo hai bàn tay đang học bộ trước mặt anh. Anh nói:

- Nắng gắt nên nó điên rồi sao mậy?

Anh Cuộc không trả lời mà tiếp:

- Tui nghĩ thầm trong bụng, tây đầm "mạnh đạn" lắm, mình phải tính chuyện nầy mới được. Nhưng đầu cổ chơm bơm, râu ria không cạo, tui định đi cào sơ cái đầu tóc cho suôn sẻ dễ coi, nhưng nó cứ chọt lia lịa và la to: Vít! Vít!. Coi bộ con nhỏ lên cơn rồi! Chậm trễ là nó phát khùng, mệt mình lắm. Tui bèn chạy lên nhà lớn, vọt ba nấc thang một như bay trên mây.

- Tụi đầm hay ngứa... nghề bất tử lắm! Nắng nầy, chó điên mà người cũng điên.

- Tui lên tới trên lầu thì không thấy nó nữa. Phòng nào cũng đóng cửa kín mít. Tui đang ngơ ngẩn...

- Chà, chắc mầy cũng sắp điên rồi hả?

- ... thì bỗng nó xuất hiện. Trời đất ơi! Nó bận đồ mỏng tanh thấy thịt hết trơn.

- Ba cái vụ đó, tụi nó coi không ra gì, miễn sướng thì thôi.

- Thấy tui đứng chết trân, nó đi qua mặt tui. Mùi dầu thơm của nó hất vô mặt làm tui muốn xỉu. Nó đi tới đầu thang gác tựa ngực vô đó và nẩy mông vểu ra, rồi trỏ tay xuống dưới chân thang và lại đưa hai bàn tay lên thọt lia lịa như hồi nãy mà nhanh hơn, vừa thụt vừa là "vít vít". Tui không hiểu gì hết!

Anh Công kêu lên:

- Nó nói tới đó mà mầy còn không hiểu? Cái thằng tối dạ quá chừng!

- Anh còn làm tay tổ nữa! May là tui tối dạ, chớ phải sáng dạ như anh thì tụi mình tèng heng cái đời bồi bếp của tui rồi!

Anh Công quát:

- Rồi sao nữa? Cái thằng nói lòng vòng hoài làm tao nực đổ mồ hôi trán rán mồ hôi l... ưng rồi nè thấy hôn?

Anh Cuộc vỗ đùi:

- Tại anh uống sữa nóng nên đổ mồ hôi chớ phải tại tui sao!

- Nó kêu mầy... mà mầy không làm gì hết à?

- Nó kêu tui bơm cái xe máy dầu của nó, ông nội ơi!

- Ứ hự! Đồ cái con n...

- Anh coi chừng nghe. Nếu gặp người ta kêu thọt vậy thì đừng có tưởng... nghe!

Trí nằm nghe hết trơn câu chuyện mà cũng thấy mồ hôi ướt đầm. *(còn tiếp)*

TRUYỆN CỦA MỘT TÁC-GIẢ
ĐI TỪ MIỀN BẮC

những mảnh đời

PHƯƠNG LIÊN

(khởi đăng từ số 173)



Chương 50

Từ mấy hôm Giáng Sinh, mấy hôm tết, chẳng biết trong cái bể bơi gần công viên gần nhà có sự cố gì mà đường xá bị người ta đào lên mấy cái hố thật to để sửa chữa đường ống, đất cát đổ thành đống cao như núi xe cộ không qua lại được. Vì sự trắc trở như vậy nên không như mọi khi, cái xe buýt quen thuộc không thể vào tận sân mà đón các cô thợ đưa đến nhà máy như những hôm khác. Anh phiên dịch nói với chị em rằng họ phải đi ra ngoài để đợi ở một quãng cách nhà khoảng ba bốn trăm mét.

Anh cũng nói với các cô rằng đêm qua anh xem ti vi thấy nói thời tiết hôm nay sẽ lạnh xuống đến gần mười độ âm và có thể sẽ có bão tuyết nữa. Trời rét thật. Thêm những đợt gió mạnh nên lại càng rét tợn. Vừa bước chân ra khỏi cửa, gần hai chục chị em đã vừa xuýt xoa kêu, vừa run lẩy bẩy, bám vào nhau cố bám sát anh để đi ra chỗ chờ xe buýt.

Sau Giáng Sinh, tuyết còn rơi thêm vài đợt dữ dội nữa để đến bây giờ đọng thành một lớp dày cứng như đá và trơn tuột trên con đường mấp mô. Trời tối mù mù. Từ ngày sang Tiệp đến nay, tiếng là đã ba bốn tháng trôi qua nhưng vì chưa bao giờ phải dậy sớm, chưa bao giờ phải đi đâu vào lúc bảnh mắt dậy, nên hầu hết các cô chẳng ai ngờ rằng đã gần sáu giờ sáng rồi mà trời đất vẫn còn tối om om như thế này. Cả anh phiên dịch cũng thế. Có lẽ đây cũng là lần đầu tiên phải thức dậy sớm để theo ca theo kíp nên anh cũng hơi ngỡ ngàng. Vừa dệnh dạng đi đằng trước, anh vừa nói với lại với chị em:

- Băng tuyết trơn lắm đấy nhé. Chú ý mấy cái hố người ta mới đào. Cẩn thận không có lại vồ ếch. Nên nhớ là ở cái đất này đã ngã là trẹo chân trẹo tay ngay rồi vào bệnh viện nằm một hai tháng như chơi đấy.

Cũng may mà con đường từ nhà đến chỗ chờ xe của nhà máy chỉ khoảng hơn ba trăm mét, đi có bò ra thì cũng sau mười lăm hai mươi phút là đến nơi. Chỗ này nguyên là một cái bến xe buýt cũ chẳng hiểu vì sao không được sử dụng nữa nên chỉ còn trơ mấy cái cột sắt xiêu vẹo để đỡ cái mái bằng mấy lá tôn mỏng xộc xà xộc xệch, còn ghế ngồi và tường chắn gió thì không ai biết là đã bị kẻ nào tháo đi từ bao giờ.

Gần hai chục con người rét mướt đứng chúi vào nhau dưới cái mái tôn mỏng và xộc xệch ấy. Trời rét quá. Họ run rẩy. Hai hàm răng họ gõ vào nhau cầm cập. Chốc chốc một cơn gió lạnh lại thổi thốc vào mặt làm nước mũi nước mắt họ trào ra. Những giọt nước mắt nóng hổi lăn trên đôi gò má lạnh giá của họ chảy cả vào miệng mặn chát.

Anh phiên dịch đứng ở đầu đoàn người nơi đầu sóng ngọn gió nhất. Hai tai anh lắng nghe những tiếng xụt xịt, tiếng xuýt xoa vì rét của số chị em đứng đằng sau còn mất thì nhướng về phía đầu con đường nơi cái xe buýt của nhà máy sẽ xuất hiện mà mãi vẫn chẳng thấy nó đâu. Chốc chốc anh lại đưa tay lên nhìn đồng hồ. Chiếc kim dài đã chỉ quá số sáu sang số bảy rồi số tám số chín. Quá năm rưỡi, gần sáu giờ rồi mà chiếc xe buýt vẫn như bặt tăm tích.

Trong khi đó thì trời càng lúc lại càng lạnh, càng lúc lại càng sáng dần để mọi người thấy rõ những đám mây xám như chì nặng nề thấp lè tè vần vũ lồng lộn đuổi theo nhau như những đám giặc giời. Rồi gió nổi lên càng lúc càng mạnh. Những cành phong già khẳng khuyu bên đường cùng những cành táo cành lê cằn cỗi trong những mảnh vườn hoang gần đó oằn mình xuống trước gió. Những tấm tôn mỏng, xộc xệch của cái nhà chờ lật lên lật xuống đập vào nhau phèng phèng như tiếng thanh la phường chèo. Những cây cột sắt run lên xiêu vẹo, nghiêng bên này, nghiêng bên nọ, rên rỉ phát ra những tiếng kêu ken két như tiếng nghiến răng.

Sáu giờ hơn, vẫn không thấy bóng dáng cái xe buýt đâu. Nhìn mấy chị em mặt tái mét đi vì lạnh, anh phiên dịch đưa ra một ý kiến:

- Hay là các cô quay về nhà đi. Để một mình tôi đứng chờ ở đây thôi. Lúc nào xe đến tôi sẽ chạy vào gọi.

Lời đề nghị rất chân tình, tưởng ai cũng có thể dễ dàng chấp nhận ngay được. Thế nhưng mà không! Gần hai chục cô nhao nhao lên. Cô này bảo: Đằng nào cũng rét rồi, bây giờ có đứng chịu thêm một lúc nữa cũng thế thôi anh ạ. Anh cứ để chúng em rèn luyện. Cô khác lại

bảo: Ngồi ở nhà một tí cũng chẳng được cái gì. Với lại, biết đâu vừa về đến nơi thì xe đến lại mất công chạy ra, hết hơi. Thôi, anh cứ để chúng em ở đây. Mấy cô tre trẻ thì nhõng nhẽo. Thấy cô này nói: Đường trơn thế kia mà anh bảo chúng em đi về, vội vội vàng vàng, nhỡ ngã ra đấy thì sao? Cô kia cũng nói: Anh đứng đây có một mình buồn chết. Để chúng em đứng cùng với cho vui. Cô khác nữa cũng nói: Anh phải để chúng em chịu đựng cho quen đi chứ. Cứ như thế, mỗi người một ý, nhưng chung quy lại chẳng cô nào muốn quay về. Anh phiên dịch thấy các cô có quyết tâm cao quá, biết là có nói nữa cũng không chuyển nên cũng thôi.

Những chiếc kim đồng hồ chậm chạp nhích đi từng phần của ly một. Sáu rưỡi. Bảy giờ. Bảy rưỡi... Hơn hai giờ trôi qua rồi mà chiếc xe buýt của nhà máy vẫn không thấy đến. Trời càng lúc càng lạnh. Những đám mây xám càng lúc càng xà xuống thấp hơn. Gió cũng gầm gầm gừ gừ một cách trầm trọng càng lúc càng mạnh. Gió hú ù ù. Như muốn hòa nhịp cùng với tiếng những tấm tôn mỏng phành phạch đập vào nhau, mấy đôi dây điện trên cao rít cũng lên những tiếng nghe đến chói tai. Những đoạn hàng rào bằng gỗ mỏng mảnh kẽo kẹt lắc qua lắc lại. Những thân táo, thân lê, thân phong gù rạp hẳn xuống... Anh phiên dịch vừa nhìn trời nhìn đất vừa nhìn hơn chục chị em đoàn viên của mình. Các cô đã tụ lại thành từng nhóm ba người bốn người ôm lấy nhau từ lúc nào. Trông mặt mũi các cô ai nấy đều tái mét, răng đố lập cập va vào nhau, anh thấy vừa thương lại vừa tức với họ. Đúng là cái bọn ỏi ương, lớn tướng rồi mà còn như dở hơi. Có một đoạn đường bảo về cũng ngại, đứng đây để mà chịu rét, chịu lạnh.

Anh phiên dịch vừa nghĩ đến đấy thì một cơn gió lạnh buốt nữa lại ập đến. Rồi có tiếng phành phành như ai ném cái gì lên mái tôn.

- Mưa đá đấy! Quay ra mà xem! Kìa.

Có tiếng ai đó kêu lên, nửa như ngạc nhiên thích thú, nửa như hốt hoảng sợ sệt.

Đoàn người quay cả ra phía con đường rộng trước mặt và thấy những hạt nước đá to như hạt ngô vun vút từ trên trời lao xuống mỗi lúc một nhiều một mạnh và chỉ một thoáng sau đã tạo thành một lớp mỏng trắng xóa phủ trắng vạn vật.

Sau trận mưa đá phủ đầu là đến những lượt tuyết trút xuống. Cả một vùng trời mênh mông mịt mùng, trắng xóa những tuyết là tuyết... Lần đầu tiên hơn chục con người Việt Nam này biết thế nào là bão tuyết. Tuyết từng đợt, từng đợt một, cuồn cuộn, cuồn cuộn như từ một nguồn vô tận trên trời trút xuống rồi bị những cơn gió phũ phàng cuốn đi. Nhìn tuyết bây giờ người ta như thấy được phần nào hình ảnh của gió. Gió lồng lộn, đang lừ lừ tà tà mặt đất bỗng tự nhiên lại cuộn lên cao, rồi đang từ trên cao bỗng thình lình giáng xuống đất cái huỵch. Gió dữ dội, đang ầm ầm thổi theo hướng này tự nhiên đứng khực lại chuyển chiều mà thổi sang hướng khác. Gió cuốn. Gió giật đùng đùng. Người ta thấy gió cuốn đưa tuyết đi thành những hình chữ chi dích dắc trên trời, gió cuốn tuyết thành hình những chiếc bánh xe lúc to lúc nhỏ, cuốn tuyết thành hình những cuộn sợi, những cuốn vải khổng lồ... rồi hung bạo mang những cái bánh xe, những cuốn sợi, cuốn vải ấy mà quăng quật vất mỗi cái mỗi nơi theo những cách dữ tợn và tàn nhẫn...

Những bông tuyết bị gió đập vỡ tan quay cuồng xoắn vào nhau thành những trôn ốc trước khi đáp xuống đất. Mặt đất vừa lổn nhổn đầy những viên nước đá lập tức bị tuyết tuyết phủ kín. Các cô thợ dệt mới lần đầu tiên biết bão tuyết thì chẳng phải nói làm gì, nhưng ngay đến cả anh phiên dịch, dù đã có thâm niên gần chục năm ở xứ lạnh này cũng không khỏi ngỡ ngàng chẳng hiểu tại sao mà chỉ trong khoảnh khắc mà cả mặt đất đã được phủ bằng một tấm chăn tuyết dày dặn và trắng muốt.

Cũng may mà cơn thịnh nộ của gió của tuyết không kéo dài. Chỉ không đầy ba mươi phút sau, nghĩa là khoảng hơn tám giờ sáng, chẳng ai hiểu vì sao mà đang hối hả trút xuống một cách bất tận thì tự nhiên tuyết lại ngừng rơi. Gió cũng không thổi nữa. Cũng có thể đây chỉ là mấy phút nghỉ giải lao của gió và tuyết trước khi bắt đầu vào một trận hoành hành phá phách mới, nhưng bầu trời như sáng hẳn ra và từ phương đông, một mặt trời chói chang như tự bao giờ đã chói chang hiện ra sau những đám mây bàng bạc.

Cũng vừa lúc ấy, từ phía đầu con đường lớn, chiếc xe buýt quen thuộc của nhà máy xuất hiện. Nó từ từ bò tới và chỉ một lúc sau đã dừng lại bên cạnh cái nhà chờ cũ kỹ. Cửa xe mở ra rồi ông lái xe bước xuống. Thấy ông tài này còn trẻ trung, mọi cử chỉ nhanh nhẹn, hoạt bát chứ không có vẻ gì gọi là lừ đừ lúc nào cũng như buồn ngủ của ông tài to béo đầu hói bụng phệ cũ, anh phiên dịch tiến đến chào. Nhưng anh chưa kịp hỏi tại làm sao mà xe cộ lại đến muộn như thế thì anh tài này đã nói trước:

- Ông Peter ốm tôi phải đi thay, còn cái xe này thì đi nửa chừng bị hỏng phanh nhà máy phải cho xe khác ra kéo về sửa mãi mới được.

Anh phiên dịch buông một lời than:

- Vậy mà chúng tôi phải đứng chờ ở đây cả mấy tiếng đồng hồ.

Anh tài nhún vai, chẳng hiểu tỏ vẻ thông cảm hay bất cần rồi nói rằng:

- Bọn này đã bảo người gọi điện thoại về đây để báo là xe hỏng sẽ đến chậm nhưng chẳng hiểu sao ở đây chẳng có ai nhận.

Rồi anh khoát tay ra hiệu cho anh phiên dịch bảo chị em lên xe để còn đi không muộn.

Chiếc xe chậm chậm đi giữa một biển tuyết mênh mông, khoảng hơn ba chục phút sau thì đến cổng nhà máy. Bà phụ trách nhân lực đã chờ sẵn ở đó. Bà dẫn anh phiên dịch và chị em đến một căn phòng nhỏ, đãi mỗi người một cốc nước chè chanh rồi mở cặp lấy bản danh sách phân công từng người về từng phân xưởng.

Nhái và Đào cùng được phân về một phân xưởng dệt. Trưởng ca của hai người là một bà chừng hơn năm mươi tuổi khá đỏm đáng và lịch sự. Lúc ấy vào khoảng chín giờ, tức là giờ nghỉ ăn sáng của công nhân nhà máy. Sau khi đã phát cho mỗi người một bộ quần áo, giày, mũ... bảo hộ lao động, chỉ cho mỗi người một cái tủ đựng quần áo và dẫn đi xuống thăm nhà ăn, mua vé ăn sáng ăn trưa, bà trưởng ca tranh thủ giới thiệu từng người trong ca với hai chị em. Ca của bà gồm hai chục người gồm đủ lứa tuổi. Có cả những cô còn trẻ măng vừa chân ướt chân ráo từ trường dạy nghề nhưng cũng có cả những bà già sắp sửa về hưu, có những cô còn son rỗi nhưng cũng có bà sồn sồn con cái một đống. Về hình dáng cũng thế. Có cô thon thả gọn gàng, đỏm đáng, son phấn loè loẹt nhưng cũng có bà luộm thuộm xồ xề một đống trông đâu cũng thấy mông thấy bụng...

Xong đoạn giới thiệu nhân sự, bà trưởng ca dẫn Đào và Nhái vào trong xưởng. Đứng trong căn xưởng rộng rãi, sáng sủa, thoáng đãng với những cỗ máy hiện đại đang đều đặn chạy một cách nhịp nhàng, vô tình Đào và Nhái đưa mắt nhìn nhau, cả hai đều liên tưởng đến những căn nhà xưởng tối tăm ẩm đạm, những cỗ máy cổ lỗ từ thế kỷ trước của nhà máy dệt Nam Bình quê hương mình. Thật chẳng biết phải so sánh như thế nào cho xứng đáng. Chẳng biết có phương tiện nào có biện pháp nào có thể đo được khoảng cách giữa những đỉnh cao của sự tiên tiến hiện đại với những vực thẳm của sự bần cùng lạc hậu.

Gọi là nghỉ để ăn trưa nhưng máy móc vẫn hoạt động. Bà trưởng ca chỉ những dãy máy đang rì rào rì rào làm việc và nói với Đào và Nhái rằng ca của bà phụ trách có chẵn sáu trăm máy như thế này.

Hai chục con người mà điều khiển tới sáu trăm cỗ máy. Tưởng là mình nghe nhầm, Nhái bấm Đào rồi hỏi lại thì nghe bà trưởng ca nói:

- Đúng! Sáu trăm máy tất cả. Những người mới vào làm như các cô thì bước đầu đứng hai chục máy, còn những người lâu năm có kinh nghiệm thì phải đứng bốn mươi máy.

- Bốn mươi máy?

Cả Đào và Nhái lại tỏ vẻ ngạc nhiên. Các cô chợt nghĩ ngay đến số máy kỷ lục mà bà anh hùng ở nhà máy dệt Dân Sinh quê hương mình phải phấn đấu với bao nhiêu sự hà hơi giúp sức, bao nhiêu sự phù phép, bao nhiêu mưu ma chước quỷ của các loại phù thủy mới đạt được.

- Đúng! Bốn mươi máy.

Bà trưởng ca mỉm cười hiền hậu khẳng định lại như vậy.

- Chắc là vất vả lắm?

- Thì các cô cứ làm đi rồi khắc biết có vất vả hay không...

Bà nói hết câu đó rồi chỉ cho Đào và Nhái mỗi người hai chục cái máy.

- Đừng sợ gì hết.

Bà trưởng ca an ủi hai chị em như thế rồi nói tiếp:

- Đầu tiên tôi sẽ hướng dẫn các cô. Tuần này có thể còn bỡ ngỡ nhưng chắc chắn là chỉ đến tuần sau mỗi người đều tự làm được thành thạo.

(còn tiếp)

---

thiện tai

Nghe anh, em lánh sự đời
Đêm ôm sách Phật ngủ vùi. Thiện tâm
Nghe trăng ghé lại chỗ nằm
"Nguyệt lai môn hạ...", hỏi thầm: Nhàn chưa?

Lòng trần gột rửa bợn nhơ
Bỏ niềm tục luỵ, tìm bờ giác, qua.
Vẫn thương người hơn thương ta
Trần an. Em nhủ: chắc là thiện căn!

Mơ hồ ai gọi tiền thân
Thấy ta - tràng hạt. Người lần: Nam mô
Thiền sư về cõi hư vô
Chuỗi khô hạt nhớ. Dạ Bồ đề đau!

Cái tâm ngỡ tịnh. Còn sầu
Đốt trầm hương trả nhiệm mầu. Tàn rơi!
Đêm mơ Phật giáng về đời
Toà sen chợt hiện dáng người. Thiện tai!



lãm thuý

TÌNH HẬN

TỐNG MINH
LONG QUÂN

(khởi đăng từ số 202)



Chương 1

Buổi sáng hôm nay là một ngày hiếm hoi, Leslie có giờ để đọc báo. Thường thì văn phòng quảng cáo của nàng lúc nào cũng bận rộn, hết khách hàng điện thoại hỏi giá cả, chi tiết công việc họ cần, đến các công ty dịch vụ lãnh thầu cần ý kiến cho hợp đồng họ đang nhận lãnh. Thôi thì không lúc nào hở tay.

Leslie tò mò giở mục tử vi hàng ngày ra xem cho vui. Nàng không tin mấy vào bói toán nhưng khi có thời giờ rảnh rỗi, nàng đọc hết các tin tức quan trọng trong báo thì đọc tử vi. Để coi, thầy bói đoán cho tuổi của nàng hôm nay là: "Ngày đại cát, ảnh hưởng trăng rằm, tình cảm có phần tốt đẹp. Hãy đón nhận những tin vui, tình yêu mang đến từ một người xa lạ và tận hưởng hạnh phúc này."

Leslie mỉm cười. Đúng là mấy ông thầy bói chỉ giỏi đoán mò. Họ cứ nói chung chung chứ ngày nào như ngày nấy, và hàng ngàn người cùng một tuổi với nàng, chẳng lẽ ai cũng gặp một hoàng tử trong ngày đại cát này hay sao?

Leslie là giám đốc tiếp thị của cơ sở quảng cáo Bailey và Tomkins ở Kentucky. Liếc qua cuốn sổ tay để ở bàn giấy, chiều hôm nay Leslie có đến ba buổi họp với ba cơ sở khác nhau. Như vậy là hết cả ngày, còn giờ đâu để gặp một hoàng tử trong mộng?

Leslie chống tay lên cằm nhìn mông lung qua cửa sổ. Năm nay nàng đã hai mươi tám. Số tuổi chín chắn để lập gia đình nhưng vì quá bận rộn trong công việc hàng ngày, lại thêm chưa gặp đúng đối tượng nên đến giờ này nàng vẫn phòng không, chiếc bóng. Nhan sắc nàng thuộc loại trên trung bình, với thân hình mảnh mai, cao ráo chớ phải đồ bỏ đâu? Leslie nhớ lời một người bạn đã nói đùa với nàng là: "Đàn bà mà có sắc đẹp, trí óc và một thân hình hấp dẫn thì sẽ thống trị tất cả mọi người." Có thật vậy không? Sắc đẹp nàng có nè, thân hình cân đối ưa nhìn. Khi đi học mấy cô thầy ai cũng khen Leslie thông minh, nàng được theo học chương trình dành riêng cho những đứa học trò thông minh, xuất sắc. Thiệt ra Leslie cũng có mấy anh chàng theo đuổi, tỏ tình nhưng nàng thấy làm sao đó nên không hứng thú trong mấy cuộc tình hờ.

Trong sở làm, ngoại trừ hai cô thư ký ra, Leslie là người đàn bà duy nhất làm việc với mười lăm cộng sự viên đàn ông. Nói lén mà nghe, Leslie thấy mấy chàng đàn ông học hành giỏi dang thật nhưng sao không được lanh lợi, bén nhạy bằng Leslie. Chẳng lẽ nàng khôn hơn họ sao? Nói như vậy có vẻ tự phụ quá nhưng ý nghĩ này Leslie vẫn giữ kín trong lòng. Ngay cả hai ông xếp Bailey và Tomkins, lúc đầu hai xếp cũng thi nhau tán tỉnh Leslie để dụ nàng lên giường nhưng nàng khôn khéo từ chối để họ khỏi phật lòng. Mấy ổng thấy Leslie không đáp ứng thì thôi. Nàng là nhân viên giỏi, ép tình quá rủi nàng giận nghỉ việc thì họ mất đi một nhân tài.

Đang suy nghĩ miên man thì ông xếp Bailey xuất hiện trước cửa văn phòng của Leslie. Ông ta nhìn Leslie nói ngay:

- Tôi có một khách hàng mới, nhờ cô lo giúp giùm nhé!

Leslie đủ bận rộn với những hồ sơ đang phụ trách, nhưng nàng chẳng bao giờ từ chối công việc khi được giao phó.

- Vâng. Chuyện gì vậy?

- Không phải chuyện gì mà cô phải hỏi là ai vậy mới đúng chứ. Cô có nghe tên Oliver Russel không?

Nhân vật này không có gì xa lạ đối với Leslie và dân địa phương. Đó là một luật sư giỏi, sáng giá đang tranh cử thống đốc tiểu bang. Bích chương và báo chí đăng hình anh ta khắp nơi. Luật sư Oliver mới ba mươi lăm tuổi nhưng thành tích vẻ vang của anh ta trong ngành luật đã khiến mọi người nể phục. Điều làm mọi người để ý hơn, nhất là giới phụ nữ, anh ta vẫn chưa lập gia đình! Oliver được mấy hãng truyền hình mời lên phỏng vấn. Ai nấy đều thích nét đẹp trai với mái tóc đen, đôi mắt nâu sáng linh hoạt và lối nói chuyện duyên dáng. Nhưng mọi người xầm xì nói lén là anh chàng luật sư này là một tay chơi có hạng. Không biết anh ta đã ngủ với bao nhiêu đàn bà ở thành phố Kentucky này. Leslie mỉm cười trả lời ông xếp:

- Tôi có biết tiếng luật sư này. Anh ta muốn mình làm gì đây?

- Văn phòng mình giúp anh ta vận động trong kỳ tranh cử thống đốc sắp tới. Anh ta vừa điện thoại cho tôi và đang trên đường đến đây.

Mười lăm phút sau Oliver đã có mặt ở công ty Bailey. Khi được giới thiệu, Oliver bắt tay Leslie với nụ cười ấm áp, thân thiện:

- Hân hạnh được biết cô. Tôi đã nghe tiếng cô từ lâu và lấy làm sung sướng được cô phụ trách việc vận động bầu cử cho tôi.

Trời ơi, bên ngoài Oliver còn hấp dẫn hơn trên truyền hình. Cách nói chuyện tự nhiên không chút kiểu cách của Oliver khiến Leslie bối rối trong vài giây:

- Tôi... Cám ơn ông quá khen... Mời ông ngồi.

Oliver kéo ghế ngồi đối diện Leslie. Nàng nhập đề ngay:

- Trước khi bắt đầu công việc, tôi muốn hỏi ông lý do tại sao ông muốn ra tranh cử thống đốc?

Oliver mỉm cười, nhìn thẳng vào mắt Leslie:

- Giản dị thôi. Kentucky là một tiểu bang nhỏ, dân tình hiền hòa. Chúng mình là dân địa phương, chắc cô cũng biết là mọi người cho tiểu bang chúng ta không có gì hấp dẫn, không có những gì lôi cuốn để đầu tư về thương mại lẫn chính trị. Tôi muốn thay đổi lối nhìn này. Lịch sử nước Mỹ bắt nguồn từ tiểu bang chúng ta. Đất này là nơi xuất thân của hai vị tổng thống. Mọi người không biết chứ Kentucky có nhiều thắng cảnh đẹp nhất thế giới, những giòng sông uốn khúc, những hang động, những đồng cỏ xanh mướt ưa nhìn. Tôi muốn cả thế giới sẽ nhìn về thành phố chúng ta với sự ngưỡng mộ.

Oliver nói với tất cả sự hăng say như đang nói chuyện trước đám đông. Điều này khiến Leslie có cảm tình ngay với người đàn ông vừa quen biết. Bất giác nàng nhớ lại những dòng tử vi sáng nay: "Ngày đại cát.. tình yêu mang đến từ một người xa lạ và tận hưởng hạnh phúc này."

Oliver tiếp tục nói, cắt đứt nguồn tư tưởng lan man trong đầu Leslie:

- Cuộc vận động bầu cử sẽ thất bại nếu cô không có niềm tin mạnh mẽ như tôi là chúng ta sẽ thắng!

Leslie hấp tấp nói:

- Tôi tin chứ. Tôi nôn nóng muốn bắt tay vào việc ngay.

Oliver từ giã ra về sau khi đã bàn cãi công việc phải làm với Leslie hơn một tiếng đồng hồ. Nhìn bóng người đàn ông khuất dạng, Leslie vội đi gặp ông xếp Bailey:

- Tôi thích người khách hàng này lắm vì anh ta rất thành thật. Một người có bề sâu, biết nghĩ đến người khác. Tôi nghĩ nếu anh ta đắc cử thì sẽ là một thống đốc giỏi cho tiểu bang chúng ta.

Bailey nhìn nàng nói với vẻ nghĩ ngợi:

- Thắng được cũng chua lắm chứ không dễ đâu.

Leslie mở to mắt nhìn ông ta với vẻ bối rối:

- Ủa, vậy sao?

Xếp Bailey nhún vai:

- Tôi cũng không chắc lắm. Có những chuyện lục đục xảy ra bên trong mà tôi không thể cắt nghĩa cho cô biết được. Có phải thời gian trước cô thấy Oliver xuất hiện thường xuyên trên các đài truyền hình, và các bích chương, báo chí cũng đăng đầy hình anh ta, phải không?

- Dạ đúng.

- Bây giờ thì mọi chuyện ngưng lại, không ai vận động cho anh ta nữa.

- Tại sao vậy? Tôi vẫn không hiểu!

- Không ai biết chắc chắn chuyện gì đã xảy ra. Có nhiều dư luận đồn đãi kỳ cục lắm. Họ đồn là có một thế lực đằng sau ủng hộ Oliver, bỏ tiền ra vận động bầu cử cho anh ta. Nhưng sau đó không hiểu vì lý do gì họ lại bỏ rơi anh ta nửa chừng.

Leslie nhíu mày khó chịu:

- Thật bất công khi bỏ người ta nửa đường trong khi anh ta đang được quần chúng có cảm tình. Chơi như vậy thật là ác.

- Thì tôi cũng thấy vậy.

- Nhưng rồi lý do nào thúc đẩy Oliver đến với cơ sở chúng mình?

- Bởi vì anh ta muốn tranh đấu tới cùng. Oliver là người nhiều tham vọng. Anh ta muốn cơ sở mình vận động cho chiến dịch tranh cử ít tốn kém nhưng có hiệu quả. Anh chàng không có tiền để quảng cáo trên đài phát thanh hay truyền hình như trước. Oliver muốn chúng ta tổ chức những buổi phỏng vấn, mời các nhà báo đến dự và nhờ ký giả viết bài về cuộc đời, sự nghiệp của chàng ta, đại khái là như vậy ... Thống đốc Adison ra ứng cử nhiệm kỳ hai. Ông ta bỏ một số tiền lớn để vận động nên hai tuần lễ sau này, theo cuộc thăm dò thì tên tuổi của Oliver bắt đầu xuống. Kể cũng tội, Oliver là một luật sư giỏi, làm được việc nhưng ít địa thì phải chịu thua mấy con cá mập. Nếu Oliver đắc cử thì cử tri có lẽ được nhờ vì anh ta có vẻ lo cho lợi ích của dân địa phương nhiều.

Leslie ngồi nghe nhưng trong đầu đã có một quyết định.

Cuộc đời cô gái Leslie Stewart thuở nhỏ là một cuộc sống lý tưởng. Khi còn là đứa bé gái ở tiểu học lên đến trung học, Leslie nổi tiếng cực kỳ thông minh, học giỏi. Cha của Leslie là một giáo sư đại học ở thành phố Lexington. Mẹ chỉ lo việc nội trợ nhưng bà dành hết thì giờ lo cho cô con gái từ miếng ăn đến bài vở.

Leslie hãnh diện vì đi đâu ai cũng khen cha nàng đẹp trai, lịch sự, thông thái. Ông hết lòng lo cho vợ, cho con. Mỗi kỳ hè cha Leslie thường dẫn vợ con đi chơi chỗ này, chỗ nọ. Leslie được cưng chiều, muốn gì được nấy. Cha nàng

thường xoa đầu đứa con gái khen tặng "Con là cục vàng của ba!". Mỗi lần Leslie đem thông tín bạ về cho cha ký thì thế nào cũng được cha khen và thưởng cho vài đồng ăn quà. Nhiều khi Leslie tự nghĩ, cha nàng lúc nào cũng cho nàng đúng, chẳng khi nào cha trách cứ nàng điều gì, dù nhỏ nhặt. Ngay cả những việc tranh chấp lặt vặt với bạn bè trong lớp, Leslie kể cho cha nghe, lúc nào ông cũng tán thành mọi hành động của con gái. Nhớ lúc Leslie lên 9 tuổi, cha mua cho nàng một cái áo đầm nhung đỏ kết ren thật đẹp. Mỗi lần có khách đến nhà chơi, cha nàng thường biểu con mặc áo đẹp và khoe với bạn bè:

- Mấy ông thấy con gái cưng của tui đẹp không nè?

Leslie sung sướng khi được cả hai cha mẹ thương yêu, lo lắng. Nhưng rồi một ngày, cuộc đời Leslie hoàn toàn thay đổi giống như một cơn mơ. Một buổi chiều đi học về, mẹ nắm tay Leslie kéo nàng ngồi xuống. Khuôn mặt bà trắng nhợt, nước mắt chan hòa. Bà nói trong tiếng nấc:

- Khổ cho con gái mẹ... Ba đã bỏ mẹ con mình, đi mất rồi ...

Mới đầu Leslie không hiểu, nàng hỏi lại mẹ:

- Ba đi chừng nào ba mới về hả mẹ?

- Hu.. hu.. Ba không về nữa.

Mỗi chữ như một nhát dao đâm vào trái tim non nớt của cô bé. Tự dưng Leslie cảm thấy thương hại mẹ. Leslie nghĩ rằng thế nào hai người cũng đem nhau ra tòa ly dị. Leslie thương cha và thầm trách mẹ đã làm điều gì khiến cha buồn mới tính chuyện gia đình đổ vỡ. Leslie đinh ninh thế nào cha cũng sẽ tranh đấu ở tòa để được quyền nuôi đứa con gái và Leslie sẵn sàng theo cha.

Từng tuần trôi qua, Leslie trông đợi cha điện thoại về thăm nhưng cha vẫn bặt tin. Leslie lại thầm trách mẹ chắc đã cấm đoán cha trở về hay liên lạc với cô con gái. Mấy đứa bạn Leslie vào trường kể, cha mẹ tụi nó ly dị, phần nhiều mẹ tụi nó trừng trị người chồng bạc nghĩa bằng cách không cho lui tới thăm con. Chắc mẹ của Leslie cũng vậy thôi. Cha thương Leslie nhất trên đời, chẳng lẽ ông bỏ đi mà không chút nhớ nhung đứa con gái hay sao? Leslie giận mẹ nhưng không dám hỏi thẳng mẹ điều này vì thấy khuôn mặt bà lúc nào cũng im lặng, buồn bã. Chính dì hai, người chị lớn của mẹ Leslie nói riêng cho đứa cháu biết là chẳng có màn giành con khi hai người ly dị đâu. Cha của Leslie giao đứt quyền nuôi con cho người vợ cũ muốn làm gì thì làm. Dì hai cũng cắt nghĩa cho Leslie biết, cha của cô bé đã phải lòng một bà giáo sư dạy chung trường đại học. Hai người lén lút thương yêu nhau, cuối cùng cha Leslie nói thẳng với mẹ mối tình này và đề nghị ly dị. Ông dọn về ở chung với người đàn bà kia, để lại căn nhà cho hai mẹ con với tiền trợ cấp hàng tháng, thế thôi.

Một ngày Leslie theo mẹ đi chợ. Xe chạy ngang qua một căn biệt thự sang trọng, mẹ chỉ cho Leslie và nói giọng buồn buồn, cay đắng:

- Đây là tổ ấm của ba con và người đàn bà đó.

Leslie quay lại nhìn kỹ ngôi nhà và ghi nhớ địa chỉ. Cô bé định bụng sẽ lén mẹ đến thăm cha. "Ba mà thấy mặt mình là sẽ hối hận mà quay trở về gia đình với hai mẹ con".

Nghĩ là làm. Một buổi chiều đi học về, Leslie lấy xe buýt đi đến ngôi nhà mà mẹ đã chỉ. Cô bé rụt rè bấm chuông.

Cửa mở, một con nhỏ bằng tuổi Leslie, mặc một áo đầm nhung đỏ kết ren giống hệt như chiếc áo ba mua cho Leslie lúc trước. Leslie bàn thần như bị chạm tự ái, đứng im lặng nhìn.

Con nhỏ kia nhìn Leslie nói bằng giọng xấc xược:

- Mày muốn kiếm ai?

Leslie cắn chặt môi, im lặng không nói rồi quay lưng chạy vụt ra ngoài đường.

Mấy năm sau đó, Leslie thấy mẹ càng ngày càng còm cõi. Sự buồn phiền đã tàn phá dung nhan người đàn bà nhanh chóng. Bà không còn thiết tha đến chuyện gì nữa, từ chuyện ăn uống cho đến chăm sóc dung nhan cho chính mình và cho đứa con gái. Leslie đau lòng nhìn mẹ từ từ lụn như ngọn đèn dầu cụt bấc. Nàng bất lực nhìn mẹ đi về thế giới khác với bao nỗi buồn phiền mang theo nấm mồ. Về sau nếu ai có hỏi mẹ chết vì bệnh gì thì Leslie nói tỉnh bơ:

- Chết vì vỡ mạch máu tim!

Từ đó, Leslie tự hứa trước bàn thờ mẹ là nàng sẽ không bao giờ để bất cứ người đàn ông nào làm nàng phải đau khổ vì tình yêu, giống như cha đã làm cho mẹ.

Sau khi mẹ chết, Leslie dọn về ở với dì hai. Cha nàng có đi dự đám tang mẹ với người đàn bà, vợ mới của ông. Leslie cố tình lánh mặt không muốn gặp cha dù bất cứ trường hợp nào.

Leslie tốt nghiệp đại học với hạng ưu về ngành thương mại. Nàng đã được bạn bè sinh viên bầu làm hoa khôi của đại học Kentucky. Nhiều nhà quảng cáo thời trang đã mời nàng làm người mẫu nhưng Leslie đều từ chối.

Trong lúc đi học, Leslie đã hai lần cặp bồ: một với anh chàng sinh viên cùng lớp, một với ông thầy dạy nàng nhưng cả hai người đàn ông đều không làm Leslie rung động. Yêu đó nhưng Leslie thấy chán ngay nên đành chia tay. Lúc nào Leslie cũng thấy mình khôn ngoan hơn những người đàn ông. Không hiểu sao đàn ông khù khờ quá như vậy?

Những bất hạnh đến với cuộc đời Leslie dồn dập. Trước ngày

Leslie mặc áo mão tốt nghiệp đại học thì dì hai qua đời. Leslie cầm đơn đi xin việc ở cơ sở quảng cáo Bailey & Tomkins và được thâu nhận ngay. Ông xếp Bailey kêu nàng vào văn phòng:

- Cô may mắn lắm đó, chúng tôi đang cần một cô thư ký thì cô đến đúng lúc.

- Ơ.. Ông nói gì? Ông mướn tôi làm thư ký?

- Đúng rồi, cô có gì thắc mắc?

- Dạ không.

Leslie bắt đầu công việc đầu đời bằng chân thư ký. Nàng phải đi họp chung với mấy ông xếp, ghi chép hết mọi buổi họp. Một lần nghe các ông bàn cãi nhau trong việc quảng cáo không biết phải chọn dấu hiệu nào, Leslie suy nghĩ, bất thần lên tiếng đưa ra ý kiến riêng. Mọi người há hốc ra nghe theo ý tưởng mới mẻ, tuyệt diệu của cô thư ký. Và thêm mấy lần sau đó. Không hẹn mà mọi người dần dần hỏi ý kiến Leslie.

Thế là từ từ Leslie leo lên chức chuyên viên, rồi đến chức giám đốc tiếp thị trong vòng ba năm.

Công tác vận động bầu cử cho Oliver là thử thách lớn nhất cho Leslie từ trước đến nay. Hai tuần lễ sau khi bắt tay vào việc vận động, xếp Bailey đã gọi Leslie vào văn phòng và đề nghị nàng nên bỏ cuộc đi vì phần thắng rất mong manh. Cuộc chạy đua chính trị, không phải ứng cử viên hơn nhau tài năng mà là hơn nhau về tiền bạc. Oliver thừa khả năng nhưng thiếu chất tiền. Ngay cả chi phí đầu tiên để trả cho cơ sở mà Oliver hẹn lần hẹn lữa mà vẫn không thanh toán nổi. Chẳng lẽ cơ sở bỏ công không, húp cháo để chạy việc cho anh ta hay sao?

Nhưng Leslie vẫn không chịu thua, nàng nói với Bailey:

- Đã trót thì phải trét. Một thua, hai ăn. Mình rán lo cho anh ta, nếu anh ta đắc cử thì cơ sở mình nổi tiếng ngay. Và lúc đó ông thống đốc tha hồ có tiền mà trả nợ mình. Không mất đi đâu mà sợ.

Bailey có vẻ hơi suy nghĩ, sau cùng gật đầu:

- Tính vậy cũng được. Tôi chỉ sợ tốn công sức của cô mà thôi.

Oliver và Leslie ngồi trên một ghế đá công viên vào ngày cuối tuần để vừa bàn chuyện, vừa hưởng không khí trong lành của buổi sáng mùa xuân. Gió từ bờ hồ gần đó thổi mát lên khuôn mặt hai người. Oliver nhìn vào khoảng không nói như mơ:

- Vướng vào chính trị thật chán lắm..

Leslie nhìn Oliver ngạc nhiên:

- Nếu chán chính trị tại sao ông...

Oliver lên tiếng cắt ngang:

- Leslie, chúng mình làm việc chung với nhau, gọi là anh em đi cho thân mật. Em biết không, anh muốn ra làm thống đốc để sửa đổi toàn bộ quan lại. Mấy ông cầm quyền đương thời đều do các đảng phái đưa lên. Mà đảng phái lại do chính các công ty cá mập ủng hộ. Họ bỏ tiền ra để vận động, đưa người của họ lên nắm chính quyền để dễ bề thao túng. Nhiều khi họ đưa người không có tài lên, không nghĩ đến quyền lợi dân mà chỉ nghĩ cách cắt xén bớt thuế má cho các công ty thương mãi có lợi. Nếu trời thương cho anh đắc cử, anh sẽ thay đổi cơ cấu, không để mấy ông nhà giàu thao túng...

Leslie nghe Oliver nói một cách say mê. Nàng nghĩ thầm, Oliver sẽ làm được điều này. Nàng thấy thích thú nghe những điều Oliver kể. Không hiểu sao với mấy người đàn ông khác, Leslie chưa bao giờ có cảm giác này. Nàng nghe một tình cảm nhẹ nhàng trong lòng. Đúng là Oliver có tài ăn nói, thảo nào bao nhiêu đàn bà đã ngã vào vòng tay của chàng ta. Không biết Oliver nghĩ về nàng như thế nào. Leslie thầm hãnh diện khi thấy vài người khách dạo chơi trong công viên, họ nhận ra Oliver nên đến bắt tay chào hỏi với vẻ kính nể. Còn mấy người đàn bà thì liếc nhìn khuôn mặt đẹp trai của người đàn ông với vẻ thiện cảm. Leslie thắc mắc không biết bao nhiêu người đàn bà đã lên giường với Oliver? Nghe nói dạo sau này Oliver cặp bồ với con gái một ông nghị sĩ. Không biết hai người có gì với nhau chưa hay đã chia tay. Nàng tự thẹn thấy mình tò mò về đời tư của Oliver làm chi. Chàng chỉ là người khách hàng nhờ đến cơ sở của nàng lo việc thôi mà!

Mấy ngày sau đó, dù muốn dù không, Leslie cũng thấy kết quả sự vận động của mình thật tệ hại. Oliver không có tiền để trả cho nhân viên vận động bầu cử, cho đài phát thanh, truyền hình. Ngay cả quảng cáo trên báo Oliver cũng không kham nổi. Làm chính trị, muốn ra tranh tài với đời mà không có tiền thì kể như nằm mơ. Thà sống cuộc đời âm thầm của một người dân đen còn hơn. Điều chắc chắn trong chiến dịch, thống đốc Adison có vẻ thắng thế. Thừa tiền, lắm bạc lại đang là đương kim thống đốc, ai cũng biết đến tên tuổi, Adison có nhiều lợi điểm hơn Oliver rất nhiều, hình ảnh ông ta dán đầy trên những vách tường trong thành phố.

Leslie cố gắng tối đa để Oliver xuất hiện trong những buổi họp mặt của các hãng xưởng, trường học, bất cứ dịp nào thiên hạ tụ họp nhau là Leslie cố dàn xếp để Oliver lên nói với đám đông. Nhưng nàng cũng biết rõ nhóm người để Oliver có cơ hội tiếp xúc quá nhỏ. Chàng cần phải có sự yểm trợ của giới truyền thông và truyền hình. Trong lòng Leslie buồn và dao động nhưng nàng vẫn suy nghĩ tìm cách giúp Oliver thành công. Ngoài

những cảm tình đặc biệt dành cho Oliver, Leslie còn tự ái, nàng không muốn thua cuộc cách dễ dàng.

Một buổi sáng ông xếp Bailey chận Leslie lại, lắc đầu:

- Cô có coi cuộc thăm dò cử tri mà báo địa phương mới đăng đây không? Anh chàng của cô coi bộ tuột dốc quá.

Leslie không trả lời. Nhưng nàng nghĩ, nàng cần phải cố gắng hơn nữa để giúp người đàn ông này thành công.

Buổi tối đó Oliver hẹn Leslie đi ăn cơm tối. Hai người nhìn nhau, Oliver chỉ hỏi nhẹ nhàng:

- Tình trạng không khả quan phải không?

Leslie không nỡ nói những điều nàng đang nghĩ, trái lại còn hăng say an ủi:

- Mình còn nhiều thời gian mà. Phải để cho cử tri quen với tên tuổi và biết nhiều về quá khứ hoạt động của anh thì mình hy vọng...

Oliver lắc đầu:

- Anh có đọc báo, theo dõi cuộc thăm dò. Anh rất cám ơn em đã cố gắng lo cho anh hết mình. Anh muốn cho em biết, dù có thua cuộc, anh vẫn không bao giờ quên những gì em đã làm cho anh!

Leslie im lặng nhìn Oliver nói. Trời ơi, chàng là người đàn ông dễ mến và thành thật. Tội nghiệp chàng quá, Leslie ao ước được ôm chàng vào lòng để an ủi.

Hai người ngồi ăn, nói chuyện trời mây trăng nước, cố tình tránh né nói đến chuyện bầu cử vì chỉ gợi thêm buồn mà thôi. Trong lúc chờ trả tiền, một người đàn ông đi ngang qua, cùng với vợ và hai đứa con gái nhỏ. Ông ta quen Oliver nên mừng rỡ dừng lại bắt tay.

- Mạnh giỏi chớ Oliver?

Người đàn ông trạc bốn mươi tuổi với khuôn mặt hấp dẫn đầy nét nam tính nhưng một bên mắt bị hư, được che bằng một miếng vải đen trông giống như những tên cướp biển trong xi nê mà Leslie đã xem hồi còn nhỏ.

Oliver vui vẻ đứng lên, vỗ vai người đàn ông, vừa giới thiệu;

- Đi đâu đây ông bạn Peter? Xin giới thiệu đây là người đẹp Leslie Stewart. Còn đây là Peter Tagar.

Peter gật đầu chào Leslie. Sau đó ông giới thiệu vợ và hai con gái đang đứng bên cạnh. Mọi người bắt tay chào xã giao. Peter quay sang Oliver nói:

- Tôi lấy làm tiếc cho mọi chuyện xảy ra.. Thật đáng xấu hổ. Bạn cũng thông cảm cho tôi, tôi ghét phải làm chuyện đó nhưng tôi không còn sự chọn lựa nào khác.

- Tôi hiểu. Oliver nói.

- Như vậy những việc tôi làm có gây ảnh hưởng...

Oliver lên tiếng cắt ngang:

- Không có gì đâu. Tôi vẫn không sao..

- Ông nên biết, tôi lúc nào cũng mong cho ông được mọi sự may mắn.

Khi người đàn ông từ giã bỏ đi, Leslie thắc mắc về những lời nói mơ hồ của ông ta với Oliver. Trên đường về nhà, không cưỡng được sự tò mò, Leslie hỏi thẳng;

- Hồi nãy ông Peter nói đáng tiếc, chuyện gì vậy?

Oliver ngập ngừng định nói nhưng không hiểu sao chàng chỉ buông thõng một câu:

- Không có gì quan trọng!

Ăn xong Oliver đi bộ đưa Leslie về nhà cách đó mấy khu phố. Căn phòng Leslie mướn trong một cao ốc sang trọng ngay trung tâm phố. Lúc gần đến nhà, Oliver dừng lại, ngập ngừng nói:

- Leslie, anh biết văn phòng của em làm việc cực khổ để lo vận động cử tri cho anh mà anh không có tiền để trả thù lao xứng đáng, ngay cả cho em. Anh nghĩ em cố gắng hết mình để giúp anh nhưng coi bộ em phí thì giờ vô ích.. Hay là.. anh nên rút lui thì hơn.

---

càn khôn

Mở túi càn khôn, ta có em
Bàn tay năm ngón vẫn thơm sen
Và đôi mắt ấy như hồ lệ
Môi đã thân quen, tỏ nỗi niềm.

Quen gọi mai về tắm suối tiên
Cơ hồ em có phải là sen?
Nàng tiên cứu rỗi đời thi sĩ
Chia nỗi đau chung, khoả muộn phiền.

Em đã vì ta, ngả chỗ nằm
Nghe lời thơ gọi, hoá trăm năm
Cầu duyên mà vẫn tu dương bản
Ai đã phụ ai, chẳng phụ chàng!

Dòng đời thác lũ, vẫn bình tâm
Khâu vết thương xưa, kết tụ mầm
Cởi áo càn khôn, treo gối ngọc
Em ơi, nhớ quá tấm lưng trần...

phạm quang ngọc



Leslie hốt hoảng nói lớn:

- Không!

Nàng cũng lấy làm ngạc nhiên cho thái độ của mình. Leslie nói tiếp bằng giọng dịu dàng hơn:

- Anh không thể bỏ cuộc. Chúng ta phải tìm cách.. Nhất định chúng ta phải thắng. Anh là người có tài.

Oliver nắm tay Leslie có vẻ cảm động:

- Sao em lo cho anh quá vậy?

Leslie chỉ trả lời nhẹ nhàng:

- Vâng.

Khi về đến trước cửa nhà, Leslie lưu luyến không nỡ rời Oliver. Thu hết can đảm nàng mời:

- Anh muốn vào nhà em chơi một chút không?

Oliver nhìn thật lâu vào mắt nàng, nói bằng giọng nồng nàn:

- ừ...m.

Không biết trong hai người ai đã chủ động trước. Leslie chỉ nhớ hai người đã lao vào vòng tay nhau với những nụ hôn đam mê. Tình yêu bột phát cách bất ngờ, cộng thêm những lạc thú xác thịt khiến hai người quên cả trời đất. Đêm đó Oliver ngủ lại với Leslie. Leslie chưa bao giờ sung sướng với người đàn ông nào hơn Oliver. Chàng đúng là người đàn ông lão luyện trên giường.

Sáng dậy, Leslie chiên trứng làm buổi điểm tâm cho hai người. Leslie ôm ngang lưng Oliver âu yếm:

- Thứ sáu này có buổi sinh hoạt cộng đồng của thành phố. Sẽ có nhiều người tham dự lắm. Em sẽ thư xếp để anh đọc một diễn văn ngắn, làm quen với dân chúng. Mình trả tiền cho đài phát thanh để họ thông báo trên các làn sóng cho mọi người biết là anh sẽ tham dự. Còn nữa, mình sẽ..

Oliver chặn ngang:

- Leslie, anh không có tiền để trả đâu!

Leslie trả lời cách tự tin:

- Đừng có lo, sở của em sẽ ứng trước ra trả cho anh.

Leslie nói để Oliver yên tâm chứ nàng biết rõ đời nào hai ông xếp "kẹo kéo" chịu chi thêm ra. Nàng sẽ lén bỏ tiền túi ra thanh toán giúp người yêu. Nàng cũng sẽ nói dối với xếp Bailey là tiền do một ân nhân cảm tình viên của Oliver gởi tặng. Leslie nghĩ trong lòng, nàng sẽ làm bất cứ chuyện gì để giúp Oliver thành công theo ý nguyện.

Ngày mong đợi cũng đến. Trước buổi sinh hoạt, Oliver lên đọc diễn văn với những lời hứa hẹn sẽ canh tân guồng máy quan lại của tiểu bang.

- Chào bà con cô bác. Điều tôi muốn nhắc quí vị là: hơn phân nửa cử tri trên toàn tiểu bang chúng ta không đi bầu. Nếu quí vị muốn canh tân xứ sở, điều cần nhất là phải dùng quyền biểu quyết của mình. Đó là quyền lợi của chúng ta. Dù là bầu cho tôi hay cho đối thủ của tôi, xin mọi người hãy đi bầu cho đông.

Mọi người vỗ tay hoan hô nhiệt liệt.

Leslie vận động cho Oliver xuất hiện nhiều nơi khác nhau để tiếp xúc với công chúng. Nhưng nhìn qua cuộc thăm dò thì con số thắng phiếu của Oliver vẫn tuột dốc cách thê thảm. Leslie vẫn hy vọng. Nàng làm việc hết sức mình, không phải vì tự ái muốn thành công mà vì mãnh lực của tình yêu. Nàng không chịu được khi nhìn khuôn mặt buồn buồn của người yêu. Phải chi Oliver là người háo danh thì rán chịu. Đằng này chàng là kẻ có tài, với bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ muốn làm cái gì đó cho xứ sở. Bù đắp lại, tình yêu của hai người càng lên cao. Hễ không bận rộn đi vận động bầu cử ở thành phố xa thì lúc nào Oliver và Leslie cũng lẩn quẩn bên nhau. Họ đưa nhau đi chơi, đi ăn trong những giờ rảnh rỗi, sau đó về nhà của Leslie để đắm chìm trong thú ái ân. Oliver điện thoại cho Leslie thường xuyên, khi thì ở nhà, khi thì ở sở. Nếu không nói chuyện được với nàng thì Oliver luôn để lại nhưng lời nhắn yêu đương:

- Leslie, em đang làm gì vậy? Anh nhớ em quá muốn điên lên đây. Nhớ điện thoại lại cho anh.

Một buổi tối, Oliver mời Leslie đến ăn cơm tối tại nhà riêng của chàng. Căn nhà nhỏ ở ngoại ô thành phố Lexington thật dễ thương, ấm cúng với cách trưng bày đơn sơ nhưng mỹ thuật. Đích thân Oliver nấu nướng, làm món thịt bò bít tết đãi người yêu. Leslie sung sướng ôm hôn Oliver:

- Anh làm đầu bếp thật xuất sắc, tuyệt vời. Nói chung, điểm nào anh cũng tuyệt cả!

Oliver hôn lại Leslie đắm đuối. Như sực nhớ ra điều gì, Oliver buông Leslie ra:

- Quên nữa, anh có món quà nhỏ làm em ngạc nhiên chơi. Chờ anh một chút.

Oliver đi biến vào bên trong phòng ngủ. Một lát sau chàng trở ra, cầm trên tay một lọ thủy tinh nhỏ, đưa ra cho Leslie:

- Tặng cho em nè.

- Cái gì vậy?

- Em có nghe người ta nói đến chữ "ngất ngây" chưa?

- Thì em đang ngất ngây hạnh phúc đây.

- Không. Ý anh muốn nói đến loại thuốc kích dục tên là "ngất ngây" đó.

Leslie cau mày lại. Nàng lắc đầu ngần ngại:

- Anh... Em không cần đến thuốc này. Mình đâu có cần thuốc mới đạt được khoái lạc? Dùng thuốc loại này nguy hiểm lắm. Anh có hay dùng thuốc như vậy không?

Oliver bật cười to:

- Sự thật mà nói, anh chưa dùng.

Nhưng coi mặt của em kìa, làm gì mà nhăn nhó, sợ hãi vậy? Một người bạn của anh mới cho anh và bảo anh dùng thử xem sao. Đây là lần đầu tiên nên anh muốn dùng thử xem như thế nào.

Leslie cương quyết chống đối:

- Đừng bao giờ thử mấy loại thuốc dễ sợ như vậy. Anh liệng vào sọt rác cho rồi.

- Em nói cũng có lý. Để anh bỏ đi.

Oliver đi vào nhà tắm. Leslie nghe có tiếng giật nước. Một lát sau Oliver đi trở ra, khuôn mặt tươi tắn nhìn người yêu:

- Xong rồi. Anh có cả một khối thịt làm anh ngất ngây đủ rồi, đâu cần đến thuốc, em nhỉ?

Leslie thấy mình hạnh phúc không bút mực nào diễn tả. Có người yêu vừa đẹp trai, vừa khéo chiều chuộng, không còn gì để mơ ước hơn nữa. Oliver như một bà tiên với cây đũa thần mang lại niềm vui cho bất tận cho nàng.

Sau cuộc ân ái, Oliver đã nâng mặt và nhìn vào mắt Leslie với tất cả sự trang trọng. Chàng thì thào:

- Em có bằng lòng làm vợ anh không?

Leslie chúi đầu vào ngực chàng thì thầm:

- Vâng, em chẳng mong muốn gì hơn.

- Anh không hứa sẽ mang lại cho em địa vị bà thống đốc. Nhưng em sẽ là vợ luật sư Oliver Russel. Anh hứa sẽ mang lại hạnh phúc cho em suốt đời.

Leslie thấy thương chàng thật là nhiều. Nàng đâu có mơ ước gì hơn. Nàng chỉ cần sống bên cạnh người nàng yêu để xây dựng một mái ấm gia đình mà nàng thèm muốn, kể từ khi cha nàng bỏ đi ngày xưa.

Một buổi tối, Oliver hẹn đến đón Leslie đi ăn cơm nhưng sau đó chàng điện thoại lại:

- Anh xin lỗi cưng nhé. Anh không thể đi ăn cơm với em tối nay vì có một chuyện quan trọng bất ngờ. Anh phải đi họp. Hẹn em bữa khác nhé. Đừng giận anh nghe cục cưng!

Leslie vui vẻ trả lời:

- Em không giận đâu. Anh cứ đi lo việc đi.

Sáng hôm sau, Leslie vừa dùng điểm tâm vừa xem báo. Một hàng tít lớn đập vào mắt nàng: "Phát hiện thi thể một phụ nữ trên sông Kentucky - Sáng hôm nay cảnh sát đi tuần đã phát hiện một thi thể đàn bà trần truồng, tuổi trạc ngoài hai mươi. Y sĩ đang tiến hành khám nghiệm tử thi để xác định nguyên nhân đưa đến cái chết."

Đọc xong bản tin, Leslie cảm thấy thương hại cho nạn nhân. Cô gái chết còn quá trẻ. Không biết nàng ta đã có chồng hay người yêu chưa? Chết lõa lồ như vậy có thể bị hiếp dâm. Tội nghiệp thân phận đàn bà.

Hầu như ở thành phố Lexington, đi đâu cũng nghe người ta bàn tán về đám cưới sắp đến. Thị trấn nhỏ, dân chúng đều biết nhau, hơn nữa Oliver là khuôn mặt nổi ở nơi này. Ai cũng khen hai người đẹp đôi. Báo chí bắt đầu đăng tải, thêu dệt chuyện tình của một luật sư ứng cử viên thống đốc và cô giám đốc tiếp thị của cơ sở quảng cáo. Những người đàn bà vô công rồi nghề thích bàn tán về chuyện người khác, nôn nóng chờ ngày đám cưới làm như người thân trong gia đình họ không bằng.

Ông xếp Bailey gặp Leslie cũng khen:

- Không biết anh chàng Oliver có biết là may mắn lắm mới cưới một người như cô làm vợ không?

Leslie sung sướng trả lời:

- Cả hai người đều may mắn chớ không phải chỉ riêng anh ấy.

- Cô định bao giờ làm đám cưới?

- Dạ khoảng một tháng rưỡi nữa. Bọn này dự tính làm lễ ở nhà thờ, sẽ mời bạn bè hai bên tham dự.

Mấy ngày sau đó, Leslie đọc báo, người ta tường trình về kết quả khám định tử thi của cô gái chết trên sông; "Theo bác sĩ giám định tử thi của cô gái nạn nhân chết trên sông Kentucky cho biết nạn nhân tên là Lisa, trước làm thư ký ở văn phòng luật sư. Cô gái chết vì uống quá độ một loại thuốc kích dục cấm bán trên thị trường có tên là thuốc "ngất ngây"...

Leslie giật mình. nàng nhớ lại lọ thủy tinh nhỏ mà Oliver đã khoe với nàng lúc trước. May quá là nàng từ chối chớ nếu không, thật là nguy hiểm. Không biết Oliver xin của ai vậy nhỉ?

Thế rồi Leslie lại bận rộn lu bu lo việc sở, việc đám cưới. Oliver và Leslie đã gởi thiệp đám cưới cho tất cả người quen lên đến hai trăm người. Cả hai người đều nôn nóng với ngày hạnh phúc gần kề. Mặc thử chiếc áo cưới, ngắm mình trong gương, Leslie thấy mình may mắn lấy được người mình yêu. Người con gái không có gì sung sướng hơn là mặc bộ áo cưới lộng lẫy đi bên chú rể đẹp trai để được mọi người trầm trồ khen tặng.

Oliver chọn hai người phù rể là hai luật sư làm trong tổ hợp của chàng để xứng đôi với hai người bạn gái của Leslie.

Mọi sự xếp đặt xong xuôi, chỉ chờ ngày cử hành.

Một tuần trước ngày cưới, Oliver chạy đến nhà Leslie buổi tối với vẻ mặt bối rối:

- Này Leslie, có chuyện xảy ra cho khách hàng của anh. Sáng sớm ngày mai anh phải đi Ba Lê để giải quyết vấn đề.

- Anh đi trong bao lâu?

- Chừng hai hay ba ngày là xong. Cao tay lắm là bốn ngày anh sẽ về để kịp ngày đám cưới. Mọi chuyện mình cũng lo xong cả rồi.

Leslie mỉm cười trấn an người

yêu:

- Anh yên tâm lên đường đi. Còn những việc lặt vặt ở đây để em lo. Nhớ về sớm nhé.

Ngày hôm sau Oliver lấy chuyến bay sớm nhất đi Paris. Ở nhà buồn, Leslie tẩn mẩn giở báo ra đọc. Mắt nàng lướt qua mục tử vi hàng ngày: "Ngày hôm nay không tốt để thay đổi mọi chương trình đã hoạch định. Mọi cuộc phiêu lưu có thể đưa đến rắc rối."

Đã bốn ngày trôi qua mà Oliver vẫn chưa về, cũng không điện thoại cho biết tin tức gì hết cả. Leslie điện thoại vào văn phòng luật sư để hỏi thăm thì không ai biết gì hơn. Thêm một ngày trôi qua, Leslie bắt đầu lo sợ không biết chuyện gì đã xảy ra cho Oliver. Ít nhất chàng cũng phải điện thoại về cho nàng yên tâm chứ? Ngày cưới đã gần kề mà chú rể không thấy tăm hơi đâu cả. Leslie đứng ngồi không yên.

Đang thiu thiu ngủ thì chuông điện thoại reo vang. Leslie giật mình nhỏm dậy. Nhìn chiếc đồng hồ để bàn. Đã bốn giờ sáng. Leslie mừng trong bụng. Chắc Oliver điện thoại đây chứ chẳng ai khác gọi vào giờ giấc như thế này. Leslie định bụng sẽ trách Oliver vô tâm không chịu điện thoại sớm cho nàng khỏi lo. Nghĩ như thế nên vừa chụp ống nghe, Leslie nói hấp tấp:

- Oliver..

Nhưng một giọng đàn ông xa lạ ở đầu giây đã cắt ngang nàng:

- Có phải cô là Leslie Stewart?

Leslie nghe lạnh ở sống lưng. Chuyện gì đây? Nàng lắp bắp:

- Phải tôi đây... Ông.. là ai?

- Tôi là thông tín viên của hãng thông tấn xã AP. Chúng tôi vừa nhận được bản tin nên muốn biết phản ứng của cô như thế nào...

Trời ơi! Chuyện gì ghê gớm xảy ra vậy? Oliver của nàng chết rồi sao? Leslie như muốn ngẹt thở. Bên kia đầu giây người đàn ông không nghe nàng trả lời bèn hỏi tới:

- A lô, cô Leslie.. cô không sao chứ?

- Dạ tôi đang nghe.

- Chúng tôi muốn một lời tuyên bố của cô.

- Tại sao tôi phải tuyên bố? Về chuyện gì?

- Luật sư Oliver đã cử hành hôn lễ với con gái nghị sĩ Davis ở Paris!

Leslie thấy cảnh vật quay cuồng. Ai giỡn chuyện khùng điên với nàng vào giờ giấc như vậy đây? Giọng người đàn ông vẫn tiếp tục:

- Chúng tôi biết cô và luật sư Oliver đã đính hôn và sắp làm đám cưới. Cho nên chúng tôi muốn có lời tuyên bố chính thức của cô về sự việc đã xảy ra.

Leslie nghe thân người mình lạnh ngắt. Mắt nàng mở trừng trừng. Nàng chỉ nói vắn tắt:

- Tôi chỉ chúc hai người hạnh phúc.

Đặt máy nghe xuống, Leslie nghe mình tê dại như vừa bị tạt sô nước lạnh vào người. Đúng là một cơn ác mộng. Lấy tay véo đùi, Leslie chỉ hy vọng đây là cơn mơ. Lần thứ hai trong cuộc đời, Leslie thấy mình bị bỏ rơi. Nàng nhớ lại năm xưa khi còn nhỏ, mẹ nàng đã báo tin cho biết cha nàng đã bỏ đi không trở về nữa.

Lesli lết người vào buồng tắm. Khuôn mặt nàng xanh xao như không còn chút máu. Trời ơi, tại sao Oliver lại quyết định lấy vợ mà cô dâu không phải là nàng? Mai đây báo chí sẽ loan tin rùm lên về đám cưới này, mặt mũi Leslie đâu còn nữa. Nàng có làm gì sai trái để Oliver buồn lòng mà quyết định như vậy? Nhưng trong thâm tâm, Leslie biết rõ nàng không có gì sai quấy trong cuộc tình. Chỉ có Olver là thay lòng đổi dạ. Làm sao Leslie đương đầu với mọi đàm tiếu của người đời đây?

Sáng hôm sau, Leslie vừa bước chân vào sở làm. Mọi người đều nhìn sững nàng nhưng rồi bối rối quay đi nơi khác. Leslie đi thẳng vào văn phòng xếp Bailey. Ông xếp

gỡ lịch

tặng cháu Hống



Sáng nay em gỡ lịch ra
Trời ơi, em thấy ngày ba mươi rồi!
Tháng Tư đen cả bầu trời
Gia đình em chẳng còn người nào đây!
Anh em bị bắn phơi thây
Cha em bị bắt đưa ngay vào rừng
Mẹ em tiếc hũ vàng chôn
Về mọi, bị giặc giết luôn cùng ngày.
Em như con nghé tan bầy
Bơ vơ lạc dưới trời mây một mình.
Trải bao khốn khổ điêu linh
Nổi trôi, sống sót lênh đênh xứ này.
Tình cờ gỡ lịch sáng nay
Rừng mình em hận cái ngày ba mươi!

phan long yên

vừa nhìn thoáng qua khuôn mặt nàng đã bảo:

- Đáng lý cô nên nghỉ ở nhà sáng nay. Nếu cô không khoẻ thì về nhà đi.

Leslie hít một hơi thật mạnh để lấy can đảm:

- Cám ơn ông. Tôi không sao.

Tin tức truyền thanh lẫn truyền hình tối hôm đó loan báo về đám cưới trọng thể của ứng cử viên Oliver Russel lấy con gái nghị sĩ Davies. Mấy tờ báo lá cải tha hồ thêu dệt chuyện tình tay ba. Ở tiểu bang Kentucky này, tên tuổi nghị sĩ Davies ai cũng biết. Con gái của ông ta lấy một ứng cử viên thống đốc tiểu bang đã trở thành đề tài cho mọi người bàn tán sôi nổi.

Chuông điện thoại trên bàn Leslie kêu không ngớt. Một ký giả tờ báo địa phương đã hỏi nàng:

- Tôi muốn biết ý kiến cô về đám cưới này..

- Điều tôi quan tâm nhất là chúc cho Oliver được hạnh phúc. Leslie nói.

- Nhưng hai người sắp làm đám cưới với nhau mà?

- Đó là một lầm lẫn và chúng tôi đã tự hủy bỏ. Oliver yêu người đàn bà kia trước nên chuyện cũng bình thường thôi.

Cứ như vậy mà hết người này đến người kia điện thoại đến hỏi han. Leslie có cảm tưởng cả thành phố Lexington này thương hại nàng. Dù nàng có nói dối cách nào họ cũng cho rằng nàng bị người đàn ông kia bỏ rơi. Kẻ thương hại cũng có. Kẻ ích kỷ thì hả hê khi nhìn một người đàn bà đau khổ. Đi đến đâu Leslie cũng thấy mọi người nhìn lén nàng và xầm xì. Nàng cố giữ bộ mặt thản nhiên để mọi người khỏi đàm tiếu. Vài ba người bạn đồng nghiệp trong sở có vẻ bất bình, họ hỏi thẳng Leslie:

- Tại sao cô để hắn đối xử với cô như vậy?

- Khi mình yêu ai thật lòng thì chỉ muốn người đó được hạnh phúc. Oliver là người đàn ông đáng cho tôi ngưỡng mộ. Tôi chúc hai người ấy được hạnh phúc.

Tối về đến nhà, Leslie không phải đóng bộ mặt bình thản trước mặt mọi người. Nàng nằm vùi trên giường khóc nức nở. Sau đó nàng gởi thiệp xin lỗi những người nàng đã gởi thiệp cưới mời họ đi dự đám cưới.

Trong thâm tâm, Leslie vẫn còn mong nhận được điện thoại, nghe chính miệng Oliver giải thích mọi chuyện xảy ra. Nhưng một ngày không định trước, Leslie nghe tiếng nói trầm ấm quen thuộc ở đầu giây, nàng đớ lưỡi không nói nên lời. Giọng Oliver vẫn đều đều:

- Em Leslie, anh không biết giải thích ra làm sao..

- Chuyện này có thật không?

- Thật!

- Vậy thì không còn gì để nói nữa.

- Anh chỉ muốn xin lỗi em. Trước khi anh quen em, anh và Jane đã gần như đính hôn với nhau nhưng hai đứa giận nhau và Jane bỏ đi Paris. Đến khi anh gặp lại Jane.. anh thấy anh vẫn.. còn yêu nàng..

- Em hiểu. Thôi chào anh.

Leslie cúp ngang máy. Vài phút sau điện thoại lại reo lên. Leslie bực tức nói với cô thư ký:

- Tôi không tiếp chuyện.

Cô thư ký bịt ống nghe nói nhỏ:

- Nghị sĩ Davies muốn nói chuyện với cô.

Cha của cô dâu! Ông ta muốn gì đây? Leslie cầm máy áp vào tai. Giọng khàn khàn của người đàn ông cất lên:

- Cô Leslie đó hả? Tôi là nghị sĩ Davies đây. Tôi với cô nên ngồi nói chuyện với nhau.

Leslie ngần ngừ:

-Tôi nghĩ chúng ta không có gì..

Nghị sĩ Davies cắt ngang:

- Tôi sẽ ghé ngang văn phòng đón cô trong một tiếng đồng hồ để mình ra ngoài nói chuyện.

Điện thoại cúp ngang.

Đúng một tiếng đồng hồ sau, một chiếc xe limousine đen đậu trước cửa văn phòng cơ sở quảng cáo. Một người tài xế mặc đồng phục mở cửa cho Leslie. Nghị sĩ Davies ngồi băng sau, giơ tay chào xã giao. Ông ta dáng dấp uy nghi, sang trọng với mái tóc bạc như kim cương. Hàm râu cá chốt trên khuôn mặt nhiều góc cạnh khiến cho Leslie liên tưởng đến hình ảnh mấy nhà quý tộc thời trung cổ.

Leslie ngồi vào ghế kế bên cạnh Davies. Sau khi bắt tay, ông ta đã khen nàng ngay:

- Cô là một phụ nữ xinh đẹp.

Leslie chỉ mỉm cười lịch sự cám ơn. Chiếc xe lăn bánh. Ông nghị sĩ vẫn tiếp tục lời khen:

- Tôi thành thật khen cô, không những đẹp về thể xác mà cả tinh thần. Chuyện xảy ra mà thái độ cô vẫn là một người quân tử, không dùng báo chí để phỉ nhổ kẻ phản bội. Tôi biết cô cũng khổ lắm. Chính ngay tôi, khi tôi đọc bản tin về đám cưới của tụi nó tôi cũng bất ngờ, chới với.

Giọng của Davies có vẻ giận thật sự. Ông ta không che giấu cảm xúc qua lời nói:

- Nói thật với cô. Tôi ghét Oliver khi nó đối xử với cô như vậy. Tôi giận con gái tôi hết sức khi nó quyết định lấy Oliver. Tụi nó tự động làm đám cưới bên Pháp. Tôi thấy có lỗi với cô vì dù sao Jane cũng là con gái của tôi. Nó đã cướp đi hạnh phúc của cô. Nhưng hai đứa tụi nó ở với nhau thì xứng đào, xứng kép lắm. Tụi bất hiếu, bất nghĩa..

Hai người lại im lặng nhìn qua cửa kính xe. Cuối cùng, thu hết can đảm, Leslie nói:

- Tôi hiểu anh Oliver. Ảnh không có ý làm tôi đau khổ như vậy đâu. Nhưng chuyện xảy ra có lẽ do ý trời quyết định. Tôi chỉ cầu chúc

cho anh ta mọi chuyện tốt đẹp. Tôi không muốn cản trở bước đường công danh của anh ấy.

Nghị sĩ Davies nhìn nàng một hồi lâu mới nói giọng ngậm ngùi:

- Chúng tôi thật cám ơn cô. Cô đúng là một người đàn bà khác thường.

Chiếc limousine chạy qua con đường ngoại ô. Leslie nhìn qua cửa kính xe. Nàng nhận ra đó là các trại nuôi ngựa nổi tiếng mà dân ở đây đều biết chủ nhân ông chính là nghị sĩ Davies! Chiếc xe dừng lại trước sân đua ngựa. Davies và Leslie bước xuống, tiến gần hàng rào sơn trắng nhìn vào. Cả hai im lặng nhìn từng đàn ngựa đang nhởn nhơ ăn cỏ. Davies quay sang nhìn Leslie tâm sự:

- Cô biết không, tôi là một người đơn giản. Tôi biết nói vậy cô khó mà tin nhưng thật đó. Tôi sinh ra ở thành phố này và chỉ muốn sống cuộc đời còn lại ở nơi chôn nhau cắt rốn mà thôi. Cô nhìn chung quanh mà xem, cảnh vật yên bình, đẹp như một bức tranh. Thế mà tôi đã trải qua nửa đời người ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn, nơi mà tôi ghét nhất.

- Ghét mà tại sao ông vẫn ở?

- Bởi vì tôi cảm thấy có trách nhiệm, không thể phụ lòng những người đã bỏ phiếu cho tôi vào Thượng viện. Tôi làm việc hết lòng để khỏi phụ lòng người đã bầu cho tôi...

Nói đến đây ông nghị sĩ đột ngột đổi đề tài:

- Tôi đến gặp cô ngày hôm nay để tỏ lòng ngưỡng mộ sự can đảm, chịu đựng của cô khi người mình yêu thay lòng đổi dạ, ra đi không một lời báo trước. Thật ra nếu cô thâm độc, không ăn được thì đạp đổ thì chắc thành phố này sẽ được thưởng thức một xì căng đan lý thú. Nhưng cô đã không làm vậy... cho nên tôi muốn chứng tỏ sự biết ơn của tôi đối với cô..

Leslie khoanh tay im lặng nhìn ông ta. Davies có vẻ hơi bối rối, ông ta ngập ngừng:

- Tôi nghĩ cô cũng nên đi đâu chơi cho khuây khoả... Tôi sẽ chịu mọi...

- Xin ông đừng làm vậy. Leslie cắt ngang lời ông ta.

- Tôi chỉ muốn...

- Cám ơn nhã ý của ông. Mặc dù tôi chưa gặp con gái ông nhưng tôi nghĩ cô ta phải đặc biệt lắm nên anh Oliver mới yêu như vậy. Tôi cầu chúc hai người hạnh phúc.

Davies buột miệng nói:

- Tôi muốn nói cho cô biết là tụi nó sẽ về đây làm đám cưới ra mắt bà con hai họ. Đám cưới ở Paris chỉ làm đơn giản ở tòa đô sảnh. Hai người sẽ về đây làm đám cưới ở nhà thờ Saint Paul..

Leslie nghe nhói ở tim như có ai đâm một nhát dao vào. Ngôi nhà thờ này đáng lẽ làm lễ cưới cho cô dâu Leslie và chú rể Oliver. Nàng nhếch môi cười chua chát:

- Tôi hiểu ý ông muốn gì rồi. Được, nói với họ đừng có lo gì về phần tôi cả.

- Cám ơn cô. Nghị sĩ Davies nói nhỏ.

Hôn lễ của Oliver và Jane được cử hành hai tuần lễ sau đó ở chính ngôi thánh đường mà trước đó Leslie đã xin đăng ký. Người đi dự ngồi chật hết mấy băng ghế trong nhà thờ.

Cô dâu, chú rể cùng nghị sĩ Davies đang đứng trước bàn thờ đọc kinh cùng ông cha đang làm lễ. Cô dâu thật là đẹp với nét quý phái của một cành vàng, lá ngọc.

Cha đang đọc kinh đến phần cuối của buổi lễ: "Chúa kết hợp cho người nam và người nữ thành vợ chồng để sống với nhau..."

Cửa nhà thờ thình lình bật mở. Leslie chầm chậm bước vào. Nàng đứng yên phía dưới nhà thờ nghe cha đọc kinh. Sau đó từ từ nàng tiến

chòm mây cố lý

Trục xoay vòng thế kỷ
Biển dậy lớp phong ba
Ngoảnh tìm mây cố lý
Sương khói bay nhạt nhoà...

vân nương

lên băng ghế chót bên dưới. Cha đang đọc nửa chừng câu: ".. nếu có ai biết hai người này không thể kết hôn theo thánh ý Chúa..." Đọc đến đây cha ngừng lại, nhìn về phía dưới nhà thờ. Không hẹn mà bao cái đầu đều quay lại phía sau. Tiếng xì xầm nổi lên, người này ghé miệng vào tai người kia. Mọi người hồi hộp như sắp chứng kiến một màn xì căng đan của cuộc tình tay ba. Không khí yên lặng căng thẳng đến rợn người. Leslie vẫn yên lặng không có phản ứng. Ông cha chờ thêm một chút, thấy không thể làm gì khác hơn bèn hắng giọng đọc tiếp: "Nhân danh Chúa, tôi xin kết hợp người nam và người nữ trở thành vợ chồng từ phút này. Bây giờ người chồng có thể hôn vợ".

Nói xong cha nhìn về phía cuối nhà thờ. Leslie đã quay lưng bỏ đi.

Tối hôm đó, trong nhật ký, Leslie đã ghi thêm một đoạn bằng viết nguyên tử màu đỏ: "Thật là một hôn lễ tưng bừng. Cô dâu thật là đẹp. Nàng mặc bộ áo cưới đắt tiền bằng voan trắng với đuôi dài mấy thước trông thật lộng lẫy. Oliver thì đẹp trai hơn lúc nào hết. Nhìn chàng có vẻ sung sướng và hạnh phúc. Tôi cũng mừng cho chàng. Bởi vì trước khi tôi chấm dứt cuộc tình với người đàn ông này, tôi chỉ muốn chàng cầu mong một điều duy nhất là phải chi chàng đừng sinh ra trên cõi đời này thì tốt hơn!"

(còn tiếp)



Bút Chì phụ-trách

Ký văn

Hỏi: 1) Gần đây thấy hay nói về thể "ký". Ông Võ Phiến trong bộ Văn Học Miền Nam Tổng Quan, có nửa cuốn sách nói về ký. Ông Nguyễn Hữu Nghĩa cũng có một cuốn sách viết theo thể ký. Vậy thì thể văn này có phải xuất xứ từ loại "ký văn" của Ngu Thế Nam bên Tàu không?

2) Người xưa định nghĩa thế nào là một người "thâm-trầm"?

Nguyễn Văn Tân
Pháp

Đáp: 1) Ký hay ký-sự là thể văn tự-sự viết về người thật, hoặc việc mới xảy ra, thuật lại một cách trung-thực, không (hay rất ít) xen vào lời bình-luận, nhận-xét hoặc ý-kiến riêng của người viết.

"Ký văn" của Ngu Thế Nam là phương-pháp tập viết theo một mẫu chữ có sẵn. Ký văn gồm bốn phương-pháp:

- *Lâm*: để tờ giấy trắng bên cạnh tờ giấy có chữ, nhìn và tập viết theo cho giống.
- *Mô (mạc)*: đặt tờ giấy mỏng lên trên bản chính mà đồ theo.
- *Ngạnh hoàng*: hơ tờ giấy trắng lên lò than cho nóng xong tô sáp lên để nhìn thấu qua thật rõ, rồi đặt lên bản chính mà tập viết theo.
- *Hưởng pháp*: lấy tờ giấy trắng đặt lên bản chính rồi đem ra cửa sổ sáng, nhìn qua đó mà tập đồ.

2) Ông hỏi quan-niệm "người xưa" nhưng không nói rõ là xưa cỡ nào.

Theo Lê Quí Đôn, người thâm-trầm "mừng giận không lộ ra mặt, bị đe doạ không động lòng, như đại dương mênh-mông không thấy bến bờ, ấy là khí độ của bậc đại thần, gọi là thâm trầm" (*Vân đài loại ngữ*).

Sắp-xếp hành-trang

Hỏi: Năm nào đi nghỉ hè, tụi cháu cũng gây-gổ nhau về việc "nmag ít", "mang nhiều". Cháu thì sợ mang theo ít quá, không đủ mặc; nhà cháu thì bảo "mang nhiều, nặng-nề mà chẳng bao giờ mặc hết". Bác có kinh-nghiệm gì chia-sẻ cho chúng cháu với, nhất là cách "xử lý" với mấy cái va-li to tướng, nặng nề.

Samantha Tran
Alberta

Đáp: Vấn-đề hành-trang du-lịch, bác và bác gái cũng đã "hội-thảo" liên-tục mấy chục năm rồi chưa thông-qua được "nghị-quyết" nào.

Bác đề-nghị như sau:

a) Đặt tất cả quần áo nào cháu thấy cần lên giường, xong suy-nghĩ xem, nếu có thể bỏ lại phân nửa, thì những thứ nào có thể bỏ được. Không nên mang toàn quần áo cho một loại thời tiết (chẳng hạn, đi nghỉ hè nhưng cũng nên mang theo vài cái áo dài tay, quần dài phòng khi thời tiết trở lạnh, không nên chỉ mang theo quần đùi, áo hở vai).

b) Nên nhớ trong chuyến đi, sẽ có một lúc nào đó cháu sẽ phải tự tay xách hành-lý. Xếp vào va-li xong, cháu thử tha nó đi một quãng vài chục thước xem sao.

c) Giữ nguyên quần áo trong các bọc ni-lông do tiệm giặt cung-cấp mà cho vào va-li, sẽ đỡ nhăn hơn tháo ra khỏi bao.

d) Luôn luôn mua loại va-li có bánh xe dính liền, dù là loại va-li nhỏ.

e) Treo quần áo nhăn trong phòng tắm. Hơi nước sẽ giúp đỡ nhăn.

f) Nếu phải giặt quần áo lót và vớ, giặt xong cuộn tròn trong khăn tắm khô, để qua đêm quần áo mới giặt sẽ ráo đi nhiều.

g) Mang theo một ít bao ni-lông để đựng quần áo dơ và quần áo ướt.

h) Nhiều hãng vận-chuyển giới-hạn cỡ va-li và số va-li mang lên máy bay; phải nhớ điều này khi mua quà.

i) Trên va-li nên có bảng tên, địa-chỉ, điện-thoại phòng khi thất-lạc; để thêm một bảng tên và địa chỉ nữa trong va li để phòng trường hợp bảng tên bên ngoài vì lý do nào đó bị rách hoặc bị mất. Nếu không thích lộ-liễu, chọn loại bảng tên được che đi.

j) Va-li ngày nay phần lớn rất giống nhau. Nên có dấu hiệu đặc-biệt dễ nhận trên va-li, thí dụ một mảnh vải màu buộc trên quai xách chẳng hạn.

k) Khi lấy hành-lý, nên cẩn-thận xem lại bảng tên.

Tây-tạng

Hỏi: 1) Tây-tạng có phải là nước "Thổ-phồn" trong sử sách Trung-hoa? Tại quốc-gia Tây-tạng, trước khi Trung Cộng xâm-lăng, có giống như nước Vatican không?

2) Danh-từ Đạt-lai Lạt-ma có từ bao giờ?

3) Trung Cộng chiếm Tây-tạng lúc nào? Lực-lượng kháng-chiến Tây-tạng có mạnh không?

Tịnh Nhiên
California

Đáp: 1) Tây-tạng đúng là Thổ-phồn.

Về hành-chánh, quốc-gia Tây-tạng rất gần với nước Vatican: thần-quyền cao hơn thế-quyền. Chỉ khác là thần-quyền Vatican bao trùm lên các nhà thờ Công-giáo La-mã trên toà cầu; thần quyền Tây-tạng chỉ chi-phối nội-quốc nước này.

2) Từ thế-kỷ thứ 7 trở về trước, ở Tây-tạng chỉ có đạo Bon, thờ thần.

Từ thế-kỷ thứ 7, vua Songsen Gampo của Tây-tạng cưới công-chúa Belsa xứ Nepal về làm hoàng-hậu, bà là người đầu-tiên mang đạo Phật vào Tây-tạng. Vua Songsen lại cưới thêm công-chúa Văn Thành của nhà Đường bên Tàu, bà là người thứ nhì mang đạo Phật vào Tây-tạng.

Dưới uy-quyền của hai vị hoàng-hậu, đạo Phật phát-triển mạnh, pha-trộn với đạo Bon và Mật tông thành một tín-ngưỡng mới, hơi khác với hai nhánh Tiểu-thừa và Đại-thừa.

Vào thế-kỷ 15, Sonam Gyatso (Hoá thân đời thứ ba của Lạt ma Gedun Truppa) nổi tiếng là "vị sư trưởng có lời nói quí như ngọc". Danh tiếng của ông đồn xa đến tận Mông Cổ nên quốc vương xứ này là A Đại La Hãn mời ông qua thuyết pháp. Theo lịch sử, lúc ấy A Đại La Hãn đang khởi binh đi đánh nước Nữ Chân. Sonam bèn xin thuyết một bài pháp về đức từ bi của Phật giáo trước khi khởi binh. Lời nói của ông có sức rung động mãnh liệt đến nỗi không những A Đại La Hãn quyết định bãi binh mà hơn mấy vạn quân Mông Cổ đều xin qui y. A Đại La Hãn đặt Phật giáo lên hàng quốc giáo, phong Sonam Gyatso làm Đạt Lai Lạt Ma, có nghĩa là vị Lạt Ma có tấm lòng từ bi rộng như biển. Danh từ Đạt Lai Lạt Ma có từ đó.

3) Năm 1949, Mao Trạch-Đông chiếm được Hoa-lục và tiến vào Tây-tạng năm 1950, từ đó xứ này lại bị Trung Cộng khống-chế.

Năm 1959, bộ-tộc Khampa khởi-nghĩa chống Trung Cộng. Thất-bại, đức Đạt-lai Lạt-ma và hơn 100.000 người Tây-tạng trốn thoát sang Ấn-độ, được chính-phủ Ấn tiếp-nhận và cắt đất Dharmasala dưới chân Hi-mã-lạp-sơn, cho định-cư và được quyền tự-trị từ ngày đó. Quân-đội Ấn-độ lo bảo-vệ an-ninh chung quanh khu Dharmasala, đối đầu với Trung Cộng và chấp-nhận tình-trạng căng-thẳng biên-giới giữa hai nước trong suốt 41 năm nay.

Mua xe cũ

Hỏi: Bác BC có kinh-nghiệm gì về việc mua xe cũ không? Và nên mua ở đâu? Xem xét những gì?

Nguyễn Thịnh
Montréal

Đáp: 1) Có thể mua xe cũ tại:

a) Trực tiếp với chủ xe: đọc rao vặt trên báo, mua tạp-chí Auto Buy and Sales. Nên gọi điện-thoại hỏi trước, xem đó là chủ xe hay hãng trung gian.

Nên hỏi các câu hỏi căn-bản: xe có bị đụng bao giờ không? Mấy đời chủ? Lý-do bán?

Mua trực-tiếp từ chủ xe thường rẻ hơn, nhưng phải đủ tiền để trả hết một lần và tự lo lấy thủ-tục sang tên.

b) Mua xe bán đấu giá: xem quảng-cáo trên báo. Các xe này thường là các xe bị tịch thu hay xe do sở cảnh sát thải ra. Các xe này thường được rẻ, xe ít tuổi, nhưng có khi phải sửa nhiều.

c) Mua tại các hãng bán xe cũ: có nhiều loại xe để chọn, vừa túi tiền và có thể trả góp; bạn cũng có thể mang xe cũ tới để đổi bù "trade-in".

2) Xem xét những gì:

- Xem xe có bị đụng lần nào không? Bằng cách hỏi chủ xe, xem khung xe hoặc xem giấy lịch-sử chiếc xe (do sở Lộ-vận cấp).

- Xem cây thăm nhớt máy và nhớt hộp số (màu nhớt tươi, không có mùi khét và không có bụi kim khí lợn-cợn).

- Xem bộ-phận giải-nhiệt, nhớt máy, nhớt hộp số không rỉ (xem mặt đất dưới chỗ đậu xe).

- Xem đồng hồ cây số (nếu nghi ngờ, có thể hỏi Sở Lộ-vận).

- Xem vỏ xe (còn gai cao-su không).

- Xem trục bánh xe (nắm phần trên bánh xe mà lắc, không được sục-sịch hoặc có tiếng động).

- Xem bộ nhún (đè mạnh các góc xe rồi buông, xe phải nhổm lên như cũ ngay).

Đứng cách chiếc xe 3 mét, bước qua trái rồi qua phải, có cảm thấy chiếc xe bên cao bên thấp không.

- Xem bàn đạp ga và đạp thắng có mòn quá không, hoặc... mới tinh!

- Xem thùng xe và sàn xe có bị thủng, sét không.

Ngửi trong xe xem có mùi ẩm mốc không; nếu có, tức là xe bị ngấm nước từ ngoài vào.

- Ngồi vào xe xem có cảm thấy thoải mái không.

- Quan-trọng nhất là lái thử khoảng 30 phút:

. Sau khi tra chìa vào ổ, khoan nổ máy. Xoay thử tay lái, nếu nhúc nhích hơn 5 phân (2 inch), tức là tay lái bị mòn và lỏng.

. Thử quẹo thật gắt xem có phát ra tiếng động hay xe mất thăng-bằng, hoặc lạc hướng không.

. Lúc mở máy, xe có nổ ngay không.

. Lúc tăng ga, xe có vọt lên không hay khựng lại một chút rồi mới vọt.

. Thử hộp số: lúc sang số, xe có bị giật không.

. Thử thắng: chạy khoảng 45 cây số giờ, thắng gắt xem xe có chao không. Thử ba lần.

. Hộp dầu thắng: đạp thắng thật sâu và giữ nguyên vị-trí đó trong 30 giây, nếu bàn đạp từ từ nhích xuống, tức hộp dầu thắng bị rỉ.

. Xem xe có chạy thẳng hàng không: nhờ một người đứng ở cuối xe trông theo, xem bốn bánh có chạy thẳng hàng không.

. Xem khói xe: khi máy đang nóng, đậu xe một chỗ, đạp mạnh chân ga, nhờ một người xem khói: nếu không khói là tốt; khói xanh: nhớt vào xy-lanh, đừng mua; khói trắng: nước vào xy-lanh, sửa được; khói đen: chỉ cần chỉnh lại hệ-thống xăng.

. Chạy với tốc độ 40 cây số giờ trên một đoạn đường gồ ghề xem xe có êm không.

. Khi ngừng xe lại, để máy nổ, nếu nghe tiếng phì phì: ống khói hở.

●

QUẠT MO

Thằng Bờm



Văn Cách?
*Cách-Mạng Văn-Hoá!**

Tàu sao Ta vậy

Nước ta có «cách mạng văn hóa» không? Có! Khởi tự cái-nhà-ông này:



Hồ Chí Minh, một trong khoảng 145 bí danh của Nguyễn Sinh Cung. ХО ШИ МИН, *chữ Nga là HCM, ảnh của nhà văn, nhà báo Sơn Tùng sưu tập. Graphics SOS.*

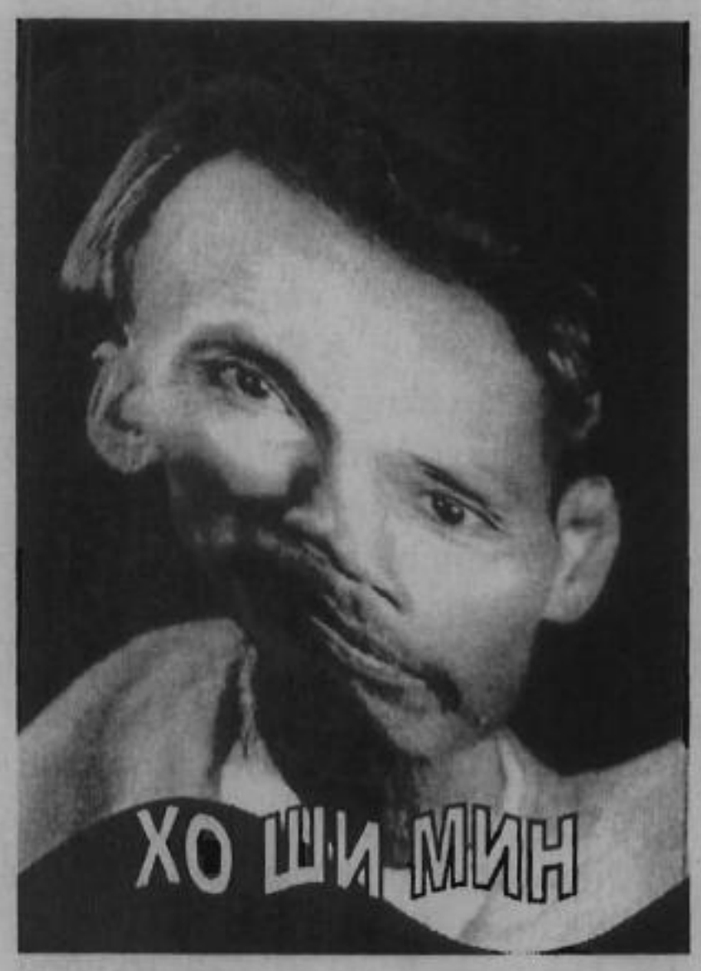
Trước hết phải nói về Văn Cách Tàu. Thời «Quốc-Cộng-hòa-hợp» ở Tàu, Lương Thực Thu, sinh năm 1902 tại Triết Giang, tốt nghiệp đại học Havard, «trùm văn nghệ» của phe Tưởng Giới Thạch, chủ trương: «*Văn nghệ không liên quan gì đến kháng chiến*». Kháng chiến, ở đây, là chống Nhật. Một nhà phê bình văn học khác, tốt nghiệp đại học Edinburg bên Anh và Strasbourg bên Pháp, là Chu Quang Tiềm sinh năm 1889 ở An Huy, cũng lớn tiếng cho rằng: «*Văn học phải lãnh tĩnh, siêu thoát*!». Có nghĩa là nhà văn «*phải lãnh đạm với thời cuộc, thoát ly chính trị*!» (Tài liệu của Nguyễn Hiến Lê).

Nhưng Lão Xá, một nhà văn thiên tả, chủ tịch «hiệp hội Trung Hoa toàn quốc văn nghệ giới kháng địch» lại chủ trương: Văn nghệ «*cần thiết thực đi vào nhân dân, cần ra mặt trận để phát động quần chúng, động viên binh sĩ; lực lượng văn nghệ phải hòa với tiếng súng, nhất tề đánh vào lưng quân thù*».

Cuối cùng, năm 1938 ở Diên An, về đường lối văn nghệ, Mao đã nói huỵch toẹt ra: «*Chúng ta phải kiên quyết bỏ những hứng thú sáng tác phong kiến, tiểu tư sản, tự do chủ nghĩa, cá nhân chủ nghĩa, hư vô chủ nghĩa, nghệ thuật vị nghệ thuật, đồi trụy bi quan theo lối quý tộc và các hứng thú sáng tác phi vô sản, phi nhân dân, phi đại chúng khác.*»

Kết quả: Có mối tương quan giữa văn học và lịch sử, là: Tưởng Giới Thạch chạy qua đảo Đài Loan, Tổng thống Lý Tôn Nhân của Trung Hoa Dân Quốc chạy thẳng sang... Mỹ.

Tàu sao, Ta vậy, chỉ hơi khác nhau là ở Ta có người «bàn giao chính quyền» nên không ai phải chạy ra đảo Phú Quốc mà đều «doọt» thẳng sang Pháp, Úc, Mỹ nếu thoát được.



Người thắng trận, ХО ШИ МИН, *sưu tập của nhà thơ nữ ý Nga (Calragy, Canada), tác giả 3 thi tập Góp Lửa, Lục Bát Đấu Tranh và Trái Đắng Quê Nhà. Graphics SOS.*

Phe thua trận ở Tàu, công tâm mà nói, bao giờ cũng đông đảo giới trí thức và văn nghệ sĩ «có học» và có «tính độc lập» nhiều, rất nhiều, hơn phe thắng trận. Sao vẫn cứ

chạy dài?

Phải chăng, ở đâu và thời nào cũng vậy, 10.000 người dân tộc thiểu số và 1.000.000 nông dân hiểu được thứ «văn nghệ quần chúng», như thơ văn của nhà phê bình Vũ Ngọc Phan:

«Cụ Hồ là vị cha chung
Là sao Bắc đẩu, là vầng thái dương
Chúng con đi giữa đêm trường
Nhờ cha dìu dắt, dẫn đường chúng con
ơn cha như nước như non,
như gương Hồ-thủy, như hòn Thái-sơn.»
(*Dân Ca Việt Nam*, tr. 376,
nnx Khoa học Xã hội, Hà Nội 1971.)

Sự dễ hiểu không là sức mạnh, nhưng nó tạo ra sức mạnh / bạo lực:

«Cụ Hồ ở giữa lòng dân
Tuy xa xa lắm, nhưng gần gần ghê.»
(*Dân Ca Việt Nam*, tr. 376,
nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội 1971.)

Nếu lấy «núi rừng bao vây nông thôn», lấy «nông thôn bao vây thành thị» để cướp và nắm chính quyền, thời «mường, mán» và «bần cố nông» làm sao mà hiểu được thơ, như thơ Thanh Tâm Tuyền, đại loại thế này:

«Cho anh khóc bằng mắt em
những cuộc tình Budapest!
...
Chiều không xanh, không tím, không hồng
Những ống khói tàu mệt lả...»

Hoặc thơ tình của Nguyên Sa Trần Bích Lan:

«Nắng Sài Gòn anh đi mà chợt mát
Bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông.
...
áo nàng vàng, anh về yêu hoa cúc
áo nàng xanh, anh mến lá sân trường...»

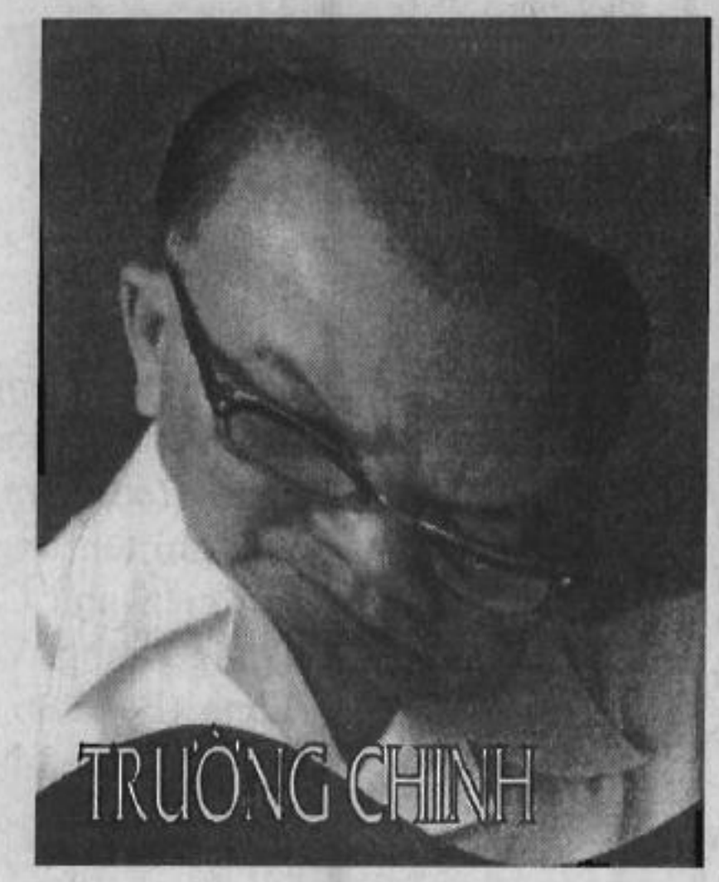
Văn nghệ phục tùng chính trị

Việc nhân dân Hung Gia lợi, năm 1957, vùng lên chống Nga đỏ và chính quyền CS Hung là chính trị. Thơ Thanh Tâm Tuyền nói tới Budapest, đâu có tách rời chính trị? Nhưng chính trị, theo quan điểm CS, không phải là thứ chính trị kiểu «ông Dzư Văn Tâm» bênh vực Hung Gia Lợi, mà phải nghe cho tinh lời Mao:

«Khi ta nói văn nghệ phục tùng chính trị thì chính trị đó là chính trị của giai cấp, của quần chúng chứ không phải là chính trị của một số nhà chính trị...»

Nghĩa là: *«Tư tưởng và tình cảm của nhà văn phải chan hòa thành một khối với tư tưởng, tình cảm của công, nông binh!»* trung với đảng. Mà «đại biểu» duy nhất của công, nông binh là «Đảng», là «lãnh tụ».

Tàu sao, Ta vậy, năm 1948, Trường Chinh Đặng Xuân Khu, tức Khu Khểnh người làng Hành Thiện tỉnh Nam Định, tức «nhà thơ» Sóng Hồng, lúc bấy giờ là Tổng bí thư của đảng CS Việt Nam, cũng nhắm mắt theo Mao mà viết *«Đề cương Văn Hóa Mác»* cho giới văn nghệ sĩ nước ta. Cũng «chính trị lãnh đạo văn nghệ». Cũng «văn nghệ phục tùng chính trị». Chinh dữ hơn cả Mao:



Đàn áp văn nghệ sĩ, trí thức? Trường Chinh! Cải cách ruộng đất? Trường Chinh! /Sưu tập ảnh của cô giáo Nguyễn Thị Thục và cụ Lang Trần, Germany. Graphics SOS.

«1. Văn nghệ sĩ phải thừa nhận rằng văn nghệ phục vụ chính trị, phục vụ đường lối chính sách của đảng. Văn nghệ sĩ phải trung thành với lý tưởng cộng sản và đấu tranh không mệt mỏi cho sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội.

2. Văn nghệ sĩ bằng hoạt động văn nghệ và hoạt động xã hội của mình cần luôn luôn phấn đấu để tăng cường sự lãnh đạo của đảng, củng cố lòng tin của quần chúng đối với đảng, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin.»

«Đề cương Văn Hóa Mác» gồm cả trăm điểm, chỉ cần hai điểm trên cũng đủ cho thấy bản chất của đảng CS Việt Nam:

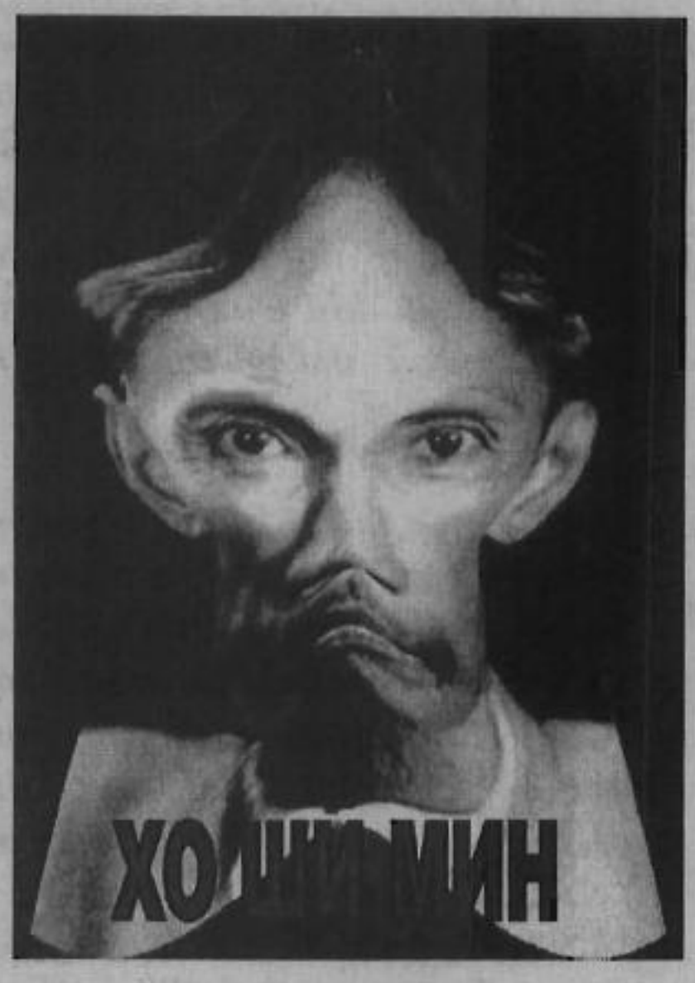
a/ Về cứu cánh, là *«sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội» và « bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin»*.

b/ Về phương tiện, là: *«phục vụ đường lối chính sách của đảng», «để tăng cường sự lãnh đạo của đảng»* và *« củng cố lòng tin của quần chúng đối với đảng»*.

Chỉ riêng «phương tiện» cuối cùng, cũng khiến văn nghệ sĩ trở thành một bọn «cò mồi» của đảng, dùng thơ văn để dụ người dân theo... đảng.

Mà đường lối, chính sách của đảng lại chỉ nhằm hướng đến việc thực hiện cho bằng được ước mơ của Các Mác, một người Đức gốc Do Thái, và Lê Nin, một người dân bạch Nga.

Khi chủ nghĩa CS trên thế giới bị phá sản và ở nước ta cũng không còn mấy ai coi Mác-Lê-Mao như... các thánh, CS Việt bèn xoay qua chuyện không-tưởng là «tư-tưởng Hồ Chí Minh». Văn nghệ sĩ trong nước vẫn:



Tư tưởng HCM: Treo đầu dê, bán thịt chó / BS Tôn Thất Sơn sưu tập. Graphics SOS.

Theo thì sống, chống thì chết

Nhìn lại vụ Nhân Văn Giai Phẩm ở nước ta, chính là chiếc bóng của cuộc Văn Cách, cách mạng văn hóa đợt 1, của Tàu khi Mao còn ở chiến khu Diên An. Từ 1938 tới 1942, CS Tàu đã vạch rõ hướng văn nghệ:

«Vị trí của công tác văn nghệ (của Đảng) trong toàn bộ công tác cách mạng của Đảng đã được xác định, nó phải phục tùng nhiệm vụ của cách mạng mà Đảng đã quy định...»

Chỉ đi chệch đường một chút mà năm 1946 Mao Thuẫn, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Chủ tịch Hội các nhà văn của Mao, phải *«tự kiểm thảo mình, phủ nhận gần hết những tiểu thuyết trước của mình»* và *«không viết tiểu thuyết nữa mà viết nhiều bài báo ca tụng đường lối văn nghệ của Mao»*.

Sau năm 1949, nhà văn Ba Kim ở lại Hoa lục với CS *«bị chỉnh nhiều lần vì có tư tưởng tiểu-tư-sản, hai lần bị phái qua Triều Tiên để học tập tinh thần chiến đấu»* của nước Cộng hòa Nhân dân Triều Tiên.

Cũng sau năm 1949, nhà văn Thẩm Tòng Văn bị «các nhà phê bình của CS đả kích dữ dội, đến nỗi có lần ông muốn tự tử. Ông chỉ làm thinh, rán chịu, tới năm 1957 ông được nhận vào Hội các nhà văn.»

Chỉ mới kể tới Mao Thuẫn, Ba Kim và Thẩm Tòng Văn, ba cây bút có nhiều công lao với đảng CS Tàu, mà người thì: Bị đẩy sang chiến trường Triều Tiên, người thì phải viết bài nịnh Mao, người thì cố chịu nhục.

Ngải Thanh, sinh năm 1910 tại Triết Giang, một nhà Thơ Mới của Tàu trong thập niên 30 thế kỷ 20, thơ ông vang dội tới phương Tây, như :

Cái chết của người lính thổi kèn
Chú lặng lẽ té xuống
Không ai trông thấy chú té,
Chú té trên mặt đất mà chú
Yêu dấu tới phút cuối cùng này,
Và bàn tay chú
Còn nắm chặt chiếc kèn;
Trên mặt đồng bóng loáng của chiếc kèn
Phản chiếu vết máu
Và vẻ mặt nhợt nhạt của người chết,
Mà cũng phản chiếu cả cuộc hành quân hất tận
Của bộ đội tiến hoài và bắn hoài,
Và đàn ngựa hí
Và đoàn xe lăn...
Và mặt trời, a, mặt trời!
Loé sáng trên chiếc kèn...
(Nguyễn Hiến Lê, dịch).

Năm 1942, Ngải Thanh bị Đảng «chỉnh», nên sau này trong cuốn *Giáo trình lịch sử Văn Học Trung quốc*, CS không thèm ghi tên ông. Đó cũng là một cách giết, như CS Việt đã «giết» Vũ Trọng Phụng, Vũ Hoàng Chương, Bàng Bá Lân... suốt mấy chục năm liền. Chỉ vì họ là các:

Văn nhân có nhân văn

Văn chương phải có «chất người» là nhân văn? Thật vậy, làm giảm đi hoặc mất hẳn «thú tính» cấn xé, đầy đọa nhau, hiển nhiên phải là nhân bản! Các văn nghệ sĩ trong *vụ Nhân Văn Giai Phẩm*, 34 người bị lên án chính thức, manh nha từ thái độ của họ trước đó qua *vụ Cải Cách Ruộng Đất*, chứ không phải chỉ khởi từ việc đòi «văn nghệ đứng ngoài chính trị»!

Nhà văn nữ Đinh Linh của Tàu, giải thưởng Staline 1951, với tác phẩm «Thái dương chiếu tại Tang Can hà thượng», *Mặt trời trên sông Tang Can in năm 1948*, tả cảnh đấu tố khốc liệt. Tiếng «người» rú trong tòa án nhân dân, dưới ánh đuốc lập lòe:

«Phải! Bắt hắn trả lại tiền bạc và sinh mạng cho chúng ta!»

Tiếng hoan hô vang dậy trên khán đài và trong đám đông:

«Tất cả các nông dân là anh em với nhau! - Ủng hộ Mao chủ tịch - Theo Mao chủ tịch cho tới cùng!» Rồi quần chúng ùa lên khán đài, xô đẩy nhau đối chất với Tiền Văn Quí. Vợ Tiền nước mắt giàn giụa, mặt mày lem luốc, đứng trước mặt chồng, năn nỉ cho chồng:

«Xin bà con làm phúc thương hại cho ông lão nhà tôi! Xin bà con làm phúc...»

Quần chúng leo lên khán đài, la như điên như cuồng:

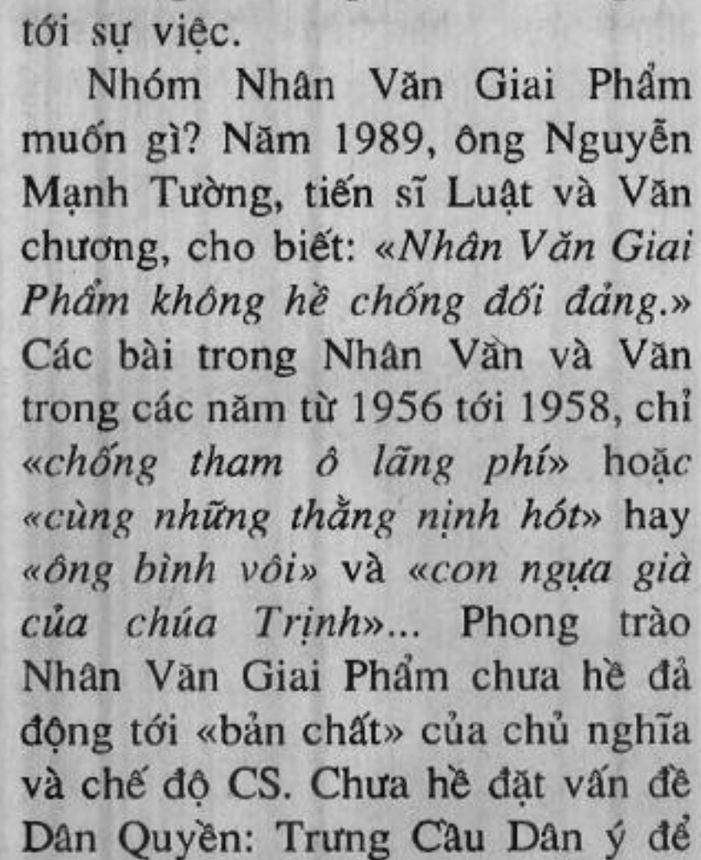
«Giết hắn đi! Hủy mạng hắn đi để cứu mạng chúng ta!»

Vậy mà năm 1957, Đinh Linh bị khai trừ khỏi đảng chỉ vì cái tội, năm 1941, đã viết *«Cảm tưởng về ngày lễ mùng 8 tháng 3», Tam bát tiết hữu cảm*, ngày Phụ nữ Quốc tế. Cho thấy thân phận khốn khổ, nhục nhã của người phụ nữ dưới chế độ CS. Tại Diên An, căn cứ địa kháng chiến, *«cán bộ cũng quan liêu, tàn nhẫn.»*

Không ai làm nhà văn và càng không làm nhà văn trung thực được trong guồng máy «chính trị lãnh đạo văn nghệ». Phải khen cái gì

của đảng CS cũng tốt, từ con người tới sự việc.

Nhóm Nhân Văn Giai Phẩm muốn gì? Năm 1989, ông Nguyễn Mạnh Tường, tiến sĩ Luật và Văn chương, cho biết: «*Nhân Văn Giai Phẩm không hề chống đối đảng.*» Các bài trong Nhân Văn và Văn trong các năm từ 1956 tới 1958, chỉ «*chống tham ô lãng phí*» hoặc «*cùng những thằng nịnh hót*» hay «*ông bình vôi*» và «*con ngựa già của chúa Trịnh*»... Phong trào Nhân Văn Giai Phẩm chưa hề đả động tới «bản chất» của chủ nghĩa và chế độ CS. Chưa hề đặt vấn đề Dân Quyền: Trưng Cầu Dân ý để nhân dân miền Bắc được Tự Do lựa chọn thể chế chính trị theo đa số.



Quái thai Lịch sử vì chất độc Màu Đỏ Máu của đế quốc Sô Viết. Sưu tập của nhà thơ Dư Thị Diễm Buồn, tác giả thi tập Quê Hương Ngày Em Lớn. Graphics SOS.

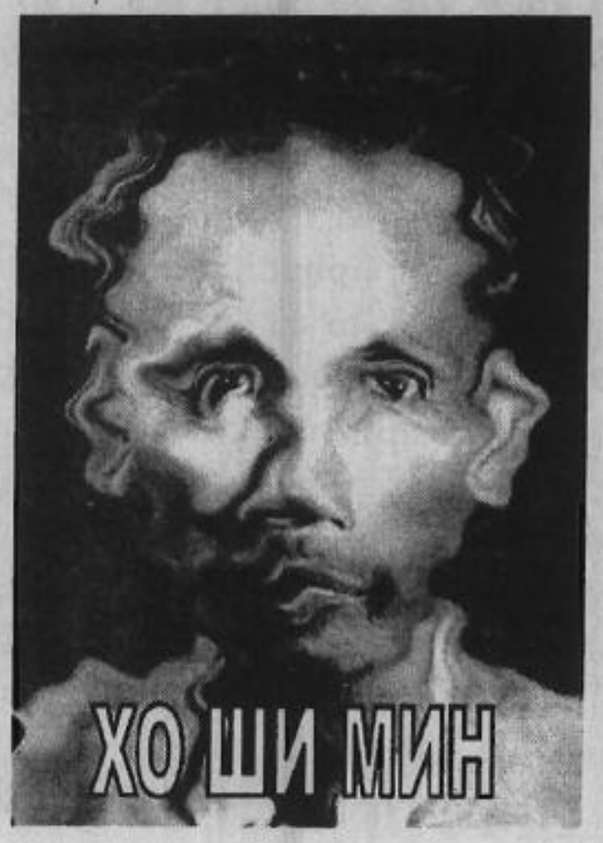
Trong Nhân Văn Giai Phẩm vẫn còn những câu đầy «sinh mệnh chính trị», như: «*hãy đi mãi như những người cộng sản*»! Sao mà Đảng lại điên cuồng, gây bao thảm khốc cho hơn 100 văn nghệ sĩ từng ít nhất cũng chín năm có công kháng chiến?

Câu trả lời, rất dễ hiểu, hễ ai tố đảng lộng quyền, tham ô, tham nhũng, sai lầm, phản dân, hại nước... đảng liền chụp mũ cho là tay sai của «Phòng Nhì» Pháp, của CIA hoặc nói chung là của «Mỹ Ngụy». Cách Mạng vô sản, giai cấp đấu tranh chỉ là màn khói đặc, bởi đa số lãnh tụ của đảng không thuộc giai cấp công nhân và nông dân. Đảng, một tập hợp những tồi tệ nhất của phong kiến, thực dân, phát-xít, đế quốc và mafia, rất nhuần nhuyễn... Chấp nhận CS là chấp nhận nghịch lý. Như khi HCM đã để râu thì từ Bộ Chính Trị trở xuống cỡ gộc nào cũng phải cạo râu, dù là lão đồng chí! Để râu cũng độc quyền:

Râu

Có người hỏi Phạm Văn Đồng:
«Cụ chín mươi tuổi sao không sợi nào?»
Đồng cười: «Hãy trả lời tao
Trong Bộ Chính Trị thằng nào để râu?

Râu còn vậy. Nói chi người. CSVN, cùng đệ III Quốc tế, thân Tàu còn diệt sạch cả phe thân Nga. Diệt gọn đệ IV. Quốc gia Dân tộc bị diệt nặng nhất. Biết bao triệu người từ Kháng chiến Nam bộ tới 9 năm đánh Tây. CS sá gì hơn một trăm văn nghệ sĩ, trí thức, sinh viên của nhóm Nhân Văn Giai Phẩm?



Hồ Chí Minh, kẻ duy nhất trong lịch sử Việt Nam dâng hiến một phần đất nước (đảo Hoàng Sa và nhiều xã vùng biên phía Bắc) cho ngoại bang. Sưu tập của nhà văn, thơ Nguyễn Mạnh An Dân. Graphics SOS.

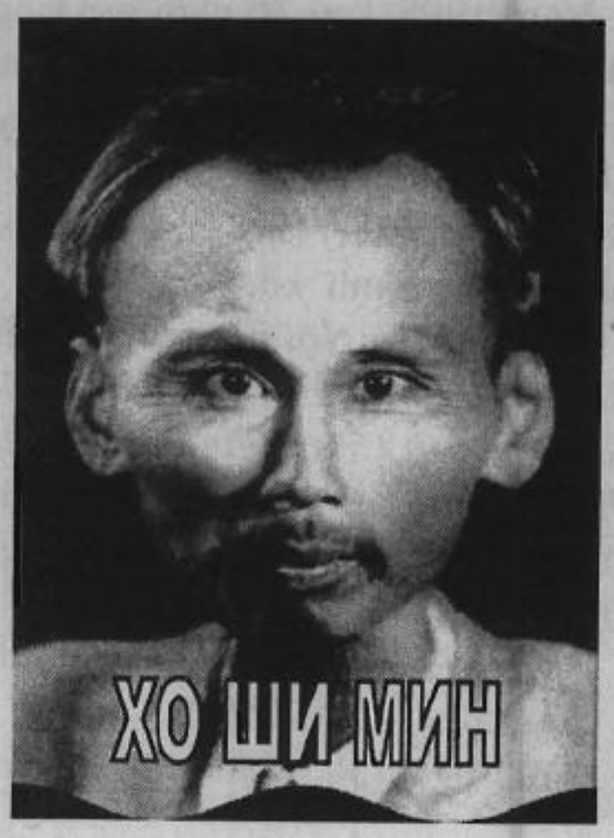
Còn lại, các văn nghệ sĩ và trí thức khác, vì sự sinh tồn, vì an ninh bản thân và gia đình, hay vì hèn nhát nên số thì ngậm đắng, nuốt cay; số thì u uất, nín thở qua sông, sống nhục.

Không thể tưởng tượng nổi văn nghệ sĩ Việt Nam, những người làm giàu cho kho tàng tâm thức Việt, bị đày ải miết tới không còn nhân cách. Những người như Hoàng Cầm, Trần Dần, Phùng Quán..., sau vụ Nhân Văn, chỉ đẹp ở giai thoại. Thực tế, bị «đánh» đau quá, thay vì phản kháng tới chết, khi ra khỏi tù lại vội vã quy hàng. Những người khác không thế, Hữu Loan, Quang Dũng, Nguyễn Mạnh Tường... chẳng hạn. Cho nên:

Trách mình hơn trách người

Không ai buồn về một Phùng Quán, thời ở trường Thiếu sinh quân Liên khu IV, với «bài thơ dâng Bác»:

«... Ai người kéo lại tháng năm
Ai người giữ mãi cho trăng sáng tròn
Trăng cao chót vót, chon von
Ước gì Bác trẻ mãi với nước non không ngừng...»



Râu thưa, mắt to mắt nhỏ, trán dồ, tai vểnh, theo sách tướng, rất độc. Sưu tập của nhà thơ nữ Tuệ Nga. Graphics SOS.

Người ta chỉ không vui, sau khi:

«... Yêu ai cứ bảo là yêu
Ghét ai cứ bảo là ghét
Dù ai cầm dao dọa giết
Cũng không nói ghét thành yêu...»

Mà khi bị bắt trong vụ Nhân Văn, Phùng Quán đã khai là Thụy An truyền bá «văn hóa thực dân» cho Phùng Quán. Thực sự là Phùng Quán muốn học tiếng Pháp và nhà văn Thụy An Lưu Thị Yến đã dạy Pháp văn cho Phùng bằng các tờ báo Paris Match cũ vì không có sách giáo khoa tiếng Pháp ở Hà Nội sau vụ đốt sách năm 1955.

Năm 1954, Phùng Quán từng làm bài thơ *Năm anh hùng Sevastopol*, ca tụng chiến sĩ Hồng quân Liên Xô:

«Năm 42, giữa trưa hè tháng 6
Liên xô mênh mông biển lúa chín vàng
Nông trường cày máy reo vang
Công trường búa rộn, suối gang đỏ hồng
Các em tung tăng đến trường
Các chị làm vườn nho níu áo hoa...»

Nhờ những bài «dâng» Bác và «kính» Liên Xô, con gái Phùng Quán đã được «chiếu cố» cho du học ở Nga.

Năm 1995, sau 30 năm bị Đảng cấm dùng bút danh Phùng Quán, Phùng Quán viết truyện nhi đồng «*Dũng sĩ Chép Còm*», được in, và reo lên với Cửu Thọ, một cán bộ bạn thuộc ngành xuất bản:

«Tao từ Hà Nội vào đây để yêu cầu mày một điều: mày sửa tên tác giả tập Chép Còm thành tên tao là Phùng Quán, vì tao đã được phục hồi nhà văn và được đăng tên mình lên sách rồi!»

(*Kiến Thức Ngày Nay*, số 166, Sài Gòn 1.3.1995.)

Tội nghiệp! «Nhà văn» mà được «phục hồi», mừng y như gái giang hồ ra trường «phục hồi nhân phẩm»!

Trần Dần, bạn thân của Phùng Quán, cũng là một trong những nạn nhân của vụ Nhân Văn, năm 1988 vào Huế chơi được một bạn văn hỏi:

- Thưa anh, con người sống ai cũng cần có nhân cách, nhà văn lại càng phải có nhân cách. Theo anh, nhân cách nhà văn quan trọng nhất ở chỗ nào?

Trần Dần trả lời:

*- **Nhân-cách** nhà văn chính là **văn-cách** của anh ta. Tôi không thấy mô-đen nào cho văn cách cả. Văn cách không chung cho ai. Văn cách là mình, không thằng nào giống thằng nào...*

Câu hỏi muốn nhắm đến «cung cách con người» của nhà văn. Câu trả lời lại hướng đến «Cách thức viết văn» sẽ làm ra nhân cách nhà văn!

Một nhà văn ở Huế, Nguyễn Quang Lập, hỏi Trần Dần và Phùng Quán:

- Tôi muốn hỏi lại, các anh đã bị đưa ra khỏi Hội nhà văn ba năm, sau đó thành ba mươi năm. Tại sao khi người ta yêu cầu các anh viết đơn để được vào lại các anh lại viết?

- ... Phục hồi thì cũng vô thưởng vô phạt chỉ là hình thức thôi... nhiều người chất vấn tôi mà không trả lời được. Như thế quả hèn thực. Đáng lẽ là một Silence de la mort. Đó là cách trả lời mini nhất.»

Nhận sự «phục hồi» như thế, ngầm chứng tỏ là 30 năm trước, Đảng đã sai! Nhưng với Đảng, khi nạn nhân chịu trở lại Hội nhà văn của Đảng, có nghĩa là lại chấp nhận sự lãnh đạo của Đảng, như 30 năm về trước chăng? Không một đồng bồi thường, dù bồi thường danh dự, cho 30 năm một công dân chỉ vì thơ văn mà rũ tù!

Hai quả bom nguyên tử của Mỹ, năm 1945, không tàn phá được «tâm hồn Nhật bản». Nhưng chỉ một «đề cương văn hóa Mác» năm 1948 của CS Việt Nam hủy hoại toàn bộ «tâm hồn Việt Nam». Không ngoa đâu!

Văn cách? Tàu sao, Ta vậy!



Mao Trạch Đông (1893-1976). Trẻ và già? Không, trẻ là Cổ Nguyệt người Vũ Hán, từng 34 lần đóng vai Mao Trạch Đông mà nhân dân Tàu ngờ là con riêng của Mao vì giống quá. Sưu tập riêng của Thằng Bờm.

Khi chưa chiếm được Hoa lục, CS Tàu tạm tha những người như nhà văn nữ Đinh Linh. Khi chưa chiếm được miền Bắc, CS Việt cũng khoan hồng cho những «tiểu tư sản» như nhà văn nữ Thụy An. Sau đó, chính trị dùng hàng loạt những thủ đoạn tinh vi, cực kỳ độc ác, cốt thanh lọc, thanh trừng và thanh toán văn nghệ.

Cuộc Đại Văn Cách, cách mạng văn hóa lần thứ hai, ở Tàu bắt đầu từ tháng 11 năm 1965. Nhiều nhà văn đảng viên không tán thành chính sách «công xã» trong kế hoạch «nhảy vọt» của Mao thảy đều bị truy bức. Nhà văn Lão Xá, mặc dù từ năm 1949 chỉ chuyên viết kịch ca tụng đảng, tới năm 1965 đã phải tự tử. Nhà văn Quách

Mạt Nhược, một cây bút cự phách của đảng CS Tàu, bị Văn Cách bức bách đã phải tự phê:

«Theo các tiêu chuẩn
hiện nay,
những gì tôi viết ra
trước đây
không có giá trị gì cả
và đáng đem đốt hết...
Nhờ nghiên cứu các tác phẩm
Của Mao Chủ tịch,
thợ thuyền,
nông dân
và binh sĩ
viết hay hơn tôi.»
(Nguyễn Hiến Lê, dịch)

Đến thế mà Quách vẫn bị Vệ binh đỏ (từ 13 tới 23 tuổi) chửi bới là *«thằng văn sĩ phản động, con chó đẻ của gia đình phong kiến»*. Vụ Nhân Văn ở nước ta, toàn «người lớn» cỡ Phạm Huy Thông, Nguyễn Đình Thi, Tế Hanh, Hoài Thanh, Nguyễn Công Hoan... đua nhau chửi bới thô tục.

Văn Cách, theo Mao, nói hồi tháng 8 năm 1966, qua nghị quyết về Văn hóa Văn nghệ thì: *«Đại cách mạng văn hóa nhằm mục đích cách mạng hóa tư tưởng con người.»* Mà tư tưởng của con người là *«làm cho nhân dân hết sức rộng rãi thấm nhuần tư tưởng Mao Trạch Đông.»*

Chẳng những sách cổ, tác phẩm nghệ thuật xưa, đền đài, chùa chiền, miếu mạo, nhà thờ... cả Shakespeare, Beethoven, Tolstoi, Balzac... cũng bị phá hủy, thiêu đốt và ra sức lăng mạ!

Tất cả những gì, trước thời Mao, đều bị phê phán, mạt sát. Cả nước chỉ cần một cuốn Mao Tuyển. Như ngày nay ở nước ta, chỉ cần một «Hồ Chí Minh Toàn Tập», một bộ sách diễn-nghĩa «tư tưởng Mao Trạch Đông».

Cuộc Văn Cách lần thứ hai ở nước ta, thời kỳ «đổi mới», lại rực rỡ «trăm hoa đua nở», giới văn nghệ sĩ, trí thức tiểu tư sản tưởng chừng như «vận hội mới» để họ vùng dậy «làm lịch sử». Trong và ngoài nước rộ lên một «phong trào phản kháng» khi được Đảng «cởi trói». Sau đó, họ bị «trói lại», tới nay không kiếm đâu ra một «con gà» trong cảnh «bách kê tranh minh», trăm gà đua gáy. Tại sao? Bởi kiêu căng và hèn hạ là hai thuộc tính của một số người cầm bút ở nước ta? Suốt ba mươi năm bị nhục mạ, qua vụ Nhân Văn, mà không có một tác phẩm nào do nạn nhân viết lên nỗi uất hận! Kiêu căng nên khinh Đảng. Hèn hạ đâm ra sợ Đảng. Ra tù, Hoàng Cầm chỉ làm thơ «diêu bông», Trần Dần làm thơ «mini», Phùng Quán viết truyện... cá chép!

Mỗi đời nhà văn Việt Nam, từ mọi phía, gần như một pho sử về cuộc nhân sinh. Vừa bi kịch vừa hùng tráng. Nhưng những gì đọc được, cho tới nay, chưa thấy chất bi tráng!



Hoa sen và ác quỷ, sưu tập của nhà báo Đạo Cù Trần Tam Tiệp. Graphics SOS.

Người cầm bút

«Một đàn dăm bảy đứa
bị giống nòi khinh khi
và quê hương ruồng rẫy
Đầu thai lầm thế kỷ»?
(ý thơ Vũ Hoàng Chương)

1
Vũ Hoàng Chương đâu tả
về chính cuộc đời ông
hay bạn bè thời đó
người đọc có biết không?
Thơ, viết thay Huy Cận,
kẻ lóc thịt Nhân Văn,
lột da cho hả giận
Lửa Thiêng tàn, ăn năn?
Ông kể giùm Xuân Diệu
Phấn Thông Vàng về đâu
Thơ Thơ đòi chặt đầu
người nào làm chủ đất!
Vũ Hoàng Chương nói hộ
ai như Nguyễn Công Hoan
Đống Rác Ngoại Thành đổ
lấp chữ nghĩa hàm oan.
Quê hương phải ruồng rẫy
phường bất cận nhân tình,
giống nòi phải xem khinh
thứ văn nghệ cạm bẫy.
Quả thật là đốn mạt
lập thân bằng văn chương
ướt đẫm máu sát phạt
quân xó chợ, đầu đường.

2
Tôi là Nguyễn Mạnh Tường
có làm gì nên tội
mà chuốc lấy tai ương
suốt một đời cô độc?
Bạn bè đều tránh mặt,
học trò lánh từ xa,
lo ăn mờ con mắt
buồn quá nên chóng già.
Khi phải bán tủ sách
đau như ruột đứt ra,
mà người ta cân ký,
cầm tiền nước mắt sa.
Sách vở như con cái,
đã bán mình chuộc cha,
cho qua cơn đói rách
thôi, có nói, cũng là...
Hai mảnh bằng tiến sĩ
không nuôi nổi một thân
may cũng nhờ bà vợ
quen cái thói tảo tần...
Vẫn hơn Trần Đức Thảo

thạc sĩ đi lang thang,
cặp kính mất một mắt,
hè phố guốc kêu vang.
Vợ đi lấy người khác
từ ngày chồng vào tù
vì cái tội kẻ sĩ
chọn làm bọn thất phu.

2
Tôi, chính là Nguyễn Bính,
đã từng Hành Phương Nam
vào những Đêm Sao Sáng
ngỡ mình ngựa bất kham.
Ngờ đâu cơm với áo
cột chặt cánh chim bay
bốn tám tuổi nằm chết
ở nơi bị đi đầy.
«Gió đêm nay lành lạnh
sương đêm nay phai màu
gươm sáng bật giọng thép:
thù sâu, ôi thù sâu!»
Thơ làm thời đánh Pháp
không câu nào không run
giận lũ giặc cướp nước,
bước chân chưa hề chùn.
Vậy mà đầu gục xuống
nghe hơi thở thiếu cơm
yếu dần lồng ngực lép
người tóp như sợi rơm.
Hai chục năm đánh giặc
không cứu được lời ngay
để Hà Nội bớt bẩn
vì một lũ mặt dầy.
Đêm xuân ở Nam Định
ở trọ nhà người ta,
trợn trừng hai hốc mắt
há miệng, không kêu la.
Con mang cho thiên hạ
thân mình từng ăn mày
ngay dưới chân Tháp Bút,
thèm một hơi rượu cay.
Tại sao mình là người
đâu phải cục đất thó
mà cả chuyện khóc, cười
cũng phải xin phép nó?
Tôi, chính là Nguyễn Bính
không ký bản tự khai
là Nhân Văn có tội,
được viết sẵn rất dài...
Nhớ lời chị Trúc dặn:
«Trời cho em tài hoa,
cậu đừng quên, nghe Bính
cố giữ lấy nếp nhà!»
Người ta khiêng Nguyễn Bính
đi qua mảnh vườn xoan
mưa phùn đêm trừ tịch
mùi hương ướt áo quan.
Ông chủ nhà hỏi vợ:
«Sao cứ nhẹ như bông,
xác một người tội nặng,
Sao cứ nhẹ như không?»

3
Tôi, là Vũ Hoàng Chương,
mười phương Phật tịnh độ
biết trước Trời Một Phương
nơi thuyền đi ra biển
Lửa Từ Bi thắp sáng,
sau lưng bóng tối buồn,
lên bờ người thổn thức
nghe tiếng nấc của hồn...
Mây không còn Thơ nữa
nói gì tới Thơ Mây
nhìn ra khung «cửa gió»,
đến ước mơ cũng gầy.
Xà lim ngày chạng vạng
nhọ nhem cả bóng chiều
Cảm Thông người tù lẻ
con chuột rít lên kêu
Đường gươm dù lỡ hụt
Tâm Sự Kẻ Sang Tần
loáng ngời bay ánh thép
làm đẹp thêm mùa xuân.
Mùa xuân sáu chục tuổi
làm sáu chục bài thơ
tập Cành Hoa Trắng Mộng
tính in mừng, ai ngờ!
Ra tù được ít bữa,
về nhà nằm xuôi tay,
chết không nỡ nhắm mắt
bên cửa sổ Gác Mây...

4
Nghĩ ngợi nhiều hóa điên:
chỉ ngồi viết Sử Ký
như ông Tư Mã Thiên
cũng sinh lầm thế kỷ?
Bị chém đầu ba họ
như ông Cao Chu Thần
đứng dậy cùng nông dân
hẳn quê hương ruồng bỏ?
Nòi giống chỉ khinh bỉ
kẻ hãm hại giống nòi
quê hương chỉ ruồng rẫy
người cầm bút tôi đòi.
Thế kỷ nào cũng vậy
con người sống đấu tranh,
giữa điều thiện và ác,
cho đời được yên lành.
Không sinh lầm hay đúng,
ở giữa cuộc Tử Sinh,
ước Cành Hoa Trắng Mộng
giấc mơ: Người vị Tình.

(Thơ Nguyễn Hữu Nhật 1.2000)

(*) Chú Tễu, Thằng Cuội, Ông Ba Bị và Bà La Sát đang ở chiến khu ảo. Kỳ này Thằng Bờm phải tự «gánh vác» lấy Quạt Mo.

Đọc và thích THẰNG BỜM?

Không thể không đọc SẮC KHÔNG, qua hai tập biếm-văn

CHÉM ĐÁ

và

ĐÁ ĐỔ MỒ HÔI

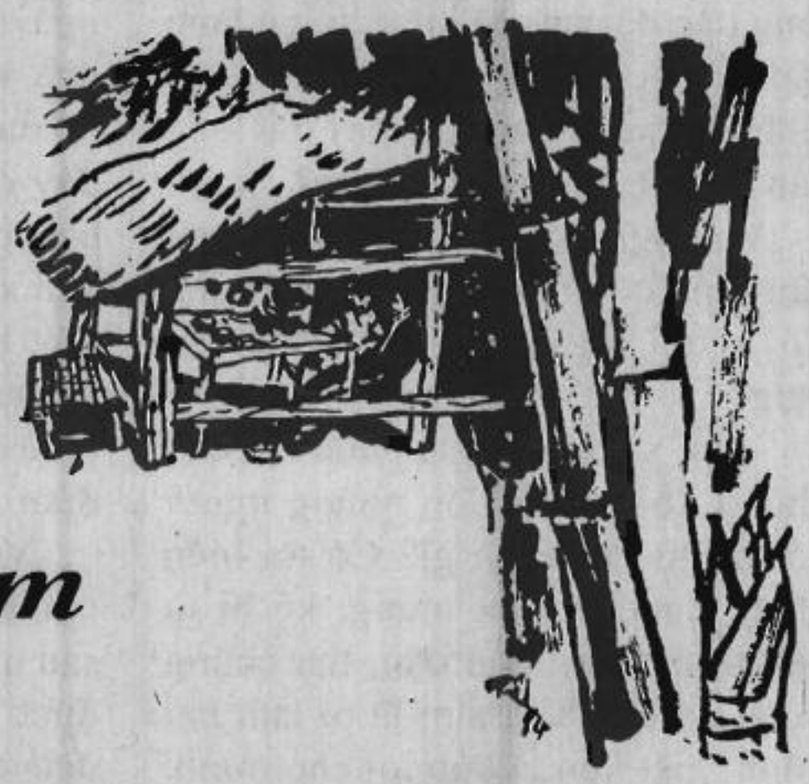
đồng giá: 12 mỹ-kim (19 gia-kim) mỗi tập

Gửi chi-phiếu về:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

đầu làng cuối xóm



Chuyện Bên Tàu

Minh Đạo

Đời xưa bên Tàu bốn phương êm ả. Chính sự rảnh rang, vua và cận thần cùng nhau mặc sức ăn chơi xa xỉ. Ngân quỹ rỗng nên phải tìm cách xoay tiền. Thiên tai giáng xuống mấy năm liền, dân đã nghèo lại thêm khốn khổ. Bóp nặn mãi, sức dân cũng kiệt nên vua và triều đình không còn biết xoay xở vào đâu. Triều thần có người dâng quốc sách:

- Quan chức là do vua bổ nhiệm. Quyền vua cũng là một thứ tài sản, có thể đem nhường, đem bán được. Kẻ ham quyền thì bán cho một chức có quyền, kẻ ham danh thì bán cho một chức hư hàm (1)... Giá cả cao thấp tùy theo ngạch trật, chức vụ bở béo mà định. Thế là hai bên cùng có lợi.

Vua khen là diệu kế.

Do chính sách mới, bọn con buôn có tiền dù cho dốt đến đâu cũng mua được địa vị quyền thế, đều mừng thấy rằng nghề làm quan mà khéo xoay còn mau giàu hơn cả đi buôn. Quan lại đông hơn dân nên dân càng khổ. Các địa phương thi nhau báo cáo về triều đình cảnh thái bình thịnh trị. Bài nào hay thì thưởng nên các quan càng ra sức đẽo gọt ngôn từ sao cho cầu kỳ, ý tứ bóng bẩy cao siêu cốt sao cho vua được vui lòng. Cảnh dân đói, dân kêu thì cấm tuyệt không được đá động đến. Chỉ trích chống đối công khai thì phải tội chém, nhẹ cũng phải đi đày; thầm thì riêng tư mà có kẻ tố giác thì bị khổ sai; ra đường mà mặt ủ rũ buồn rầu, nếu không có lý do chánh đáng đã báo cáo xin phép trước thì có thể bị tù... Một đêm, vua nằm mộng thấy ngồi trên thuyền giữa biển. Bỗng trời nổi cơn dông, sóng to gió lớn làm lật thuyền. Tỉnh dậy, vua còn hoảng hốt, sợ toát mồ hôi lạnh. Sáng ra, vua cho gọi bốc sư vào đoán điềm lành dữ. Bốc sư xủ quẻ, tâu rằng:

- Sách xưa ví dân là nước, vua là thuyền. Nước đội thuyền lên chứ thuyền không thể làm cho nước đầy vơi được. Thuyền theo nước thì xuôi, trái thì thuyền chìm, người chết. Nay theo điềm nước dâng lật thuyền e có việc chẳng lành, hẳn lòng dân có điều ai oán. Bệ hạ nên thi ân bố đức, sửa sang chính sự, vỗ về trăm họ, may ra mới yên chăng.

Vua có ý sợ, truyền thiết triều bàn cách an dân. Các quan dâng sớ tâu rằng:

- Xưa, bậc thánh nhân cho rằng "Thiên ý nhân tâm", ý trời lòng dân, muốn biết ý trời xem lòng dân (2). Trời ở xa, xưa nay vẫn không nói gì (3), nên không biết vào đâu mà biết lòng trời. Dân thì gần, trông dân, nghe dân thì biết trời (4). Dân thì bá nhân bá tánh (trăm người trăm ý), không thể hỏi trực tiếp từng người được nên phải thông qua báo cáo của các quan. Cứ biết ý các quan là biết được lòng dân.

Thầy Mạnh Tử nói "Dân chi phụ mẫu" - các quan là cha mẹ dân (5) nên phải thương dân như con. Tục ngữ nói "Yêu cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi". Hẳn các quan chưa đủ thương dân, còn kém phần roi vọt, dân sinh lờn phép nước. Bớt phần ngon ngọt, gia tăng roi gậy đánh đập, hẳn yên. Các quan địa phương là cha mẹ trực tiếp của dân, lầm lỗi, dân có oán là oán các quan ấy, "con dại cái mang". Vua và triều đình ở xa, là bậc trên, tức là bậc ông nội dân, nên không có lỗi gì cả.

Vả lại, vua là bậc thiên tử - là trời con nên chỉ có trời mới dạy

được. Dân là con cháu không được phép dạy cha mẹ, ông bà, nên vua cũng không cần nghe dân làm gì.

Nay, theo điềm mộng của chúa thượng, hẳn ở một số địa phương có chuyện làm xằng để dận oán. Cần tìm cho ra kẻ làm xằng ấy, cách cổ chúng đi, thay vào những người thân tín, ắt dân sẽ vui lòng.

Vua đọc sớ lấy làm đẹp dạ, truyền cứ y theo sớ mà làm.

Các quan trên dưới đều mừng được cảnh đục nước béo cò. Một số quan nhỏ đóng góp kém bị đuổi; kẻ khác muốn yên thân thì phải lo tăng phần góp. các quan lớn ở triều đình được dịp gởi gấm, nâng đỡ tay chân thân tín, đề bạt con cháu họ hàng cho nhau, đua nhau đi làm quan. Kẻ nhũng lạm ở Nam thì được đổi ra Bắc; đứa ăn cắp ở Bắc lại được đổi vàn Nam; ai thụt két ở bộ này thì được thăng chức, đổi đi bộ khác; ai ăn đút mà bị phát giác thì được giữ lại một nửa, một nửa đóng cho quan trên thì việc êm, có khi còn được giấy khen ...

Chính sách đổi mới càng thi hành tốt, dân càng đói, vua và các quan càng kiếm được nhiều. Văn thơ ca ngợi thịnh đức của vua và triều đình ra rả như ve sầu mùa hạ. Một số kẻ có văn tài lại giỏi bề nịnh hót cũng nhờ văn mà kiếm ăn khá.

Lại một hôm, vua nằm mộng thấy vác một chiếc thuyền to đi giữa trời nắng chang chang. Mệt quá, ngã xuống, bị thuyền đè. May mà kịp tỉnh dậy nên khỏi chết. Vua sợ hãi, gọi bốc sư vào xủ quẻ. Bốc sư nói rằng:

- Điềm bất thường ắt sinh việc bất tường. Thuyền là phương tiện di chuyển trên nước. Người ngồi thuyền chớ không ai vác thuyền mà đi. Thuyền có là bởi nước. Trời nắng, nước cạn, thuyền thành vô dụng. Vật vô dụng thì phải vứt bỏ. Chẳng chịu vứt, cố vác nặng mà đi có phen bị đè chết.

Cứ theo lẽ tương quan thuyền nước, ví với tương quan vua dân, e lòng dân đã cạn, có điều chẳng lành sắp xảy ra. Xin bệ hạ kíp ban hành lệnh đại xá thiên hạ, may ra lòng dân có cơ hồi phục chăng?

Vua nghe cả sợ, liền thiết triều bàn định quốc sách đại xá thiên hạ. Có người học rộng, hay chữ bàn rằng:

- Đại xá thiên hạ là phúc lớn cho những kẻ có tội. Còn những người vô tội thì được ích gì? Có tội hiển nhiên được tha thì mừng; kẻ bị tù oan trong lòng hẳn oán, tha chúng ra tất có hại. Tha lầm là tự làm hại mình; giết lầm là làm lợi cho mình. Kẻ chống đối công khai thì đã bị chém, bị đày. Còn những người chống đối, bất mãn âm thầm không dễ gì biết mà tóm được. Chim bay trên cao, cá lặn dưới sâu, không thả mồi ngon, ắt không bắt được; nay nên thêm chính sách "Làm bộ đổi mới", "ra vẻ hòa giải"; đứa nào hoan hô tán thưởng xun xoe tìm đến ắt là những kẻ vẫn ấm ức xưa nay, lập sổ bìa đen để theo dõi, có dịp là tóm trừ hậu họa.

Những kẻ trước kia chống đối bị đàn áp, phải bỏ trốn ra nước ngoài, còn đầu óc tỉnh táo, thông minh, không vì tư lợi mới thực là mối lo, mối nguy trong gan ruột của triều đình, ứng vào điềm "nước dâng thuyền chìm". Chúng còn ở ngoài vòng kiểm soát của triều đình sau này ắt sẽ sinh biến, không sai. Trong số sống ở nước ngoài cũng có nhiều kẻ lăng xăng vì điều lợi mà đến, lăng xăng vì điều lợi mà đi (6), vòng vo như ruồi nhặng trên đĩa mật. Nay dùng lợi mà nhử, cho phép chúng được hòa giải với triều đình để tỏ lòng hạ cố kể dưới. Đứa nào ăn năn hối cải thì tha cho, muốn về với triều đình thì cho về. Khi chúng đã ở trong tay mình thì muốn bóp nặn ra sao mà chẳng được.

Những kẻ có văn tài mà không theo lẽ thường, văn hay cốt ở trăng thanh gió mát, vần điệu du dương, ngày đêm gọt đẽo ca ngợi công đức nhà vua và triều đình mà kiếm ăn, lại dại dột theo bọn chống đối, lòng đầy oán giận. Dân đói dân kêu thì can gì tới chúng? Đẹp đẽ phô ra, xấu xa đậy lại. Viết văn tả cảnh dân đói, tố giác các quan, nói xấu vua và triều đình là trái phép nước, bị tù là đáng lắm, không thể tha chúng được.

Vua và triều đình khen là một chính sách chu đáo, sâu xa, trước sau mình đều có lợi. Tân chính sách được ban hành. Các quan lớn nhỏ đều tụ họp vợ con, họ hàng, tay chân cùng những kẻ trước vẫn giả vờ chống đối, bọn xu thời ... cùng nhau làm kiến nghị nhiệt liệt hoan nghênh.

Một đêm, vua đang nằm ngủ, bỗng một đám người cầm giáo mác gậy gộc phá toang cửa xông vào, lấy dây trói nghiến vua lại, dẫn ra một quảng trường. Ở đấy, vua thấy lố nhố đám cận thần cùng những kẻ trước đây từng hòa giải với vua cũng đều bị trói. Chung quanh tiếng hô đả đảo vang dậy như sấm.

Vua sợ quá, tự véo vào đùi mình thật đau mà vẫn không tỉnh dậy được. Lúc đó mới biết là sự thật, dầu muốn nằm mộng trở lại cũng không được nữa! ●

Chú thích:

(1) Hư hàm: mang phẩm hàm mà không hành sự.

(2) Thiên căng vu dân, dân chi sở dục, thiên tất tòng chi.

(3) Tứ thời hành yên, bách vật sinh yên, thiên hà ngôn tại! (Luận ngữ)

(4) Thiên thị tự ngã dân thị, thiên thính tự ngã dân thính. (Mạnh Tử)

(5) Dân chi sở hiếu, hiếu chi; dân chi sở ố, ố, thử chi vị dân chi phụ mẫu. (Đại học)

Những câu trên của các bậc hiền triết bị bọn ngụy biện bẻ quẹo đi, hiểu theo nghĩa tầm bậy có lợi cho chúng.

(6) Sử ký Tư Mã Thiên, thiên 129, Tự tự.

diễn-đàn độc-giả



Viết Cho Những Người Đã Đi Trấn Giữ Quê Hương

Nguyễn Hữu Hiệp*

Sau Hiệp định Genève 1954 chia đôi đất nước Việt nam tại vĩ tuyến 17, một nửa Miền Bắc do cộng sản Việt nam thống trị, một nửa Miền Nam thuộc phe Quốc gia lúc đó còn chịu ảnh hưởng nặng nề của người Pháp, hơn một triệu đồng bào miền Bắc đã di cư vào Nam vì không muốn sống dưới chế độ cộng sản.

Tại Miền Nam, Thủ tướng Ngô Đình Diệm bình định quân đội các giáo phái, thống nhất lực lượng quân sự Miền Nam thành Quân đội quốc gia Việt nam sau đó tách rời khỏi ảnh hưởng của người Pháp.

Sự ra đi của người Pháp đánh dấu nền độc lập và chế độ tự do dân chủ của nhân dân miền Nam Việt nam qua thời đệ nhất rồi đệ nhị Cộng hòa, lực lượng quân sự miền Nam cũng lớn mạnh dần theo nhu cầu bảo vệ đất nước và biến thành Quân lực Việt nam Cộng hòa.

Cho đến khi cộng sản công khai xâm lăng miền Nam, nhân dân miền Nam đã được sống trong cảnh thanh bình, tự do, dân chủ; chúng ta đã phát triển về mọi mặt không thua kém gì các nước láng giềng Đông Nam Á thời bấy giờ.

Trong khi đó tại miền Bắc, nhà cầm quyền lộ rõ bộ mặt cộng sản độc tài, thi hành chính sách cải cách ruộng đất, đấu tố địa chủ, diệt tiểu tư sản, bần cùng hóa nhân dân, đàn áp các phong trào đòi tự do.

Sau khi đã xiết chặt gọng kìm cộng sản tại Miền Bắc, nhà cầm quyền Hà nội tăng cường quân đội, công khai xâm nhập đánh phá Miền Nam, thực hiện chủ nghĩa bành trướng của cộng sản quốc tế với sự giúp đỡ tận tình về mọi mặt của cả khối cộng sản.

Trước mưu đồ bành trướng của cộng sản tại Đông Nam Á, Hoa kỳ với vai trò lãnh đạo Thế giới tự do, đã mang quân giúp đỡ Miền Nam Việt nam như họ đã từng làm và thành công tại bán đảo Triều tiên năm 1953.

Hoa kỳ không có mưu đồ đế quốc tại bất cứ đâu cũng như tại Miền Nam Việt nam, chỉ có cộng sản Bắc việt, đã không phát triển nổi Miền Bắc lại còn muốn phục vụ cho nhu cầu bành trướng của Cộng sản quốc tế đã lôi kéo nhân dân Miền Bắc, vốn đang đói khổ vào cuộc chiến tranh với nhân dân Miền Nam, đang sống trong thanh bình tự do hạnh phúc. Một lần nữa cộng sản Bắc Việt lại khơi dậy lòng yêu nước chống kẻ thù truyền thống phương Bắc của nhân dân Việt nam, đã gian giảo nói rằng Mỹ là đế quốc nên phải chống Mỹ cứu nước cũng như đã từng chống Pháp trước đây.

Tại Triều tiên, cộng sản Bắc Hàn không có khả năng xâm nhập đánh phá Nam Hàn tại hậu phương bằng đường biển, họ chỉ tràn qua biên giới ở vĩ tuyến 38, bị quân đồng minh đánh bật trở lại và ngăn chặn hữu hiệu tại đó.

Cộng sản Bắc Việt không tràn qua vĩ tuyến 17, họ lợi dụng sự yếu kém của hai nước Lào và Cam bốt và lũng đoạn chính quyền các nước này để họ ngoảnh mặt làm ngơ cho cộng sản thiết lập căn cứ để từ đó đánh phá Miền Nam Việt nam trên toàn thể vùng biên giới rừng rú phía tây nam vốn rất khó bảo vệ.

Trước viễn tượng một cuộc chiến tranh dai dẳng, tiêu hao, với phong trào phản chiến trong nước càng ngày càng lớn mạnh, Hoa kỳ cảm thấy bất lợi về mặt chính trị nếu cứ tiếp tục mà không nhìn thấy chiến thắng trước mặt. Sau khi thăm dò và biết chắc ý định của Trung cộng không muốn xuất cảng chiến tranh xuống phía nam qua eo biển Malacca và muốn hòa hoãn để phát triển kinh tế, Hoa kỳ cảm thấy an tâm về vùng Đông Nam Á, không còn lý do để tiếp tục tham chiến tại Việt nam, vừa khó thắng mà lại còn không cần thiết nữa, thay vào đó chuyển hướng về phía Âu châu nhưng Hoa kỳ làm ra vẻ để tỏ thiện chí với Trung cộng, người bạn mới, với mục đích ly gián nước này với Liên sô.

Trong khi Hoa kỳ đã đi tới nhận định Âu châu mới là nơi thử thách trong chiến lược toàn cầu với khối cộng sản và muốn rút ra khỏi Miền Nam Việt nam, thì ngược lại, khối Cộng sản với tham vọng bành trướng trước mắt cho rằng chiếm được Miền Nam Việt nam là có lợi

cho họ nên họ dốc sức giúp đỡ Việt cộng về mọi mặt. Trong điều kiện chiến đấu chênh lệch như vậy, Quân lực Việt nam Cộng hòa hoặc bất cứ một đạo quân nào khác cũng không thể chịu đựng nổi.

Nếu Hoa kỳ có thể thuyết phục được Nga, Tàu ngưng ủng hộ Việt cộng một khi Hoa kỳ rút ra để cho ta và Việt cộng đánh nhau với phương tiện riêng của mỗi bên thì ta vùa đánh vừa chơi cũng thắng.

Hoa kỳ, với khả năng nhìn xa thấy rộng, đã phải chọn hy sinh Miền Nam Việt nam trong chiến lược toàn cầu của mình và của cả Khối Tự do mặc dầu trước mắt sẽ bị tai tiếng: không thắng là thua, đem con bỏ chợ.

Là một siêu cường, mới chỉ sử dụng một ít sức mạnh của mình, Hoa kỳ không sợ mang tiếng thua trận, nhưng mang con bỏ chợ sẽ làm nản lòng một số đồng minh do đó phải tính làm sao cho Miền Nam Việt nam ít thiệt hại nhất khi rút quân qua các cuộc thương thuyết, mặc cả.

Làm sao lôi Việt cộng vào bàn Hội nghị: gia tăng oanh tạc Bắc Việt, không đánh vào các cơ sở quân sự quan trọng để tránh sự phản đối của khối cộng sản lúc này còn rất hung hăng, mà nhằm vào hạ tầng cơ sở khiến cho Việt cộng đau đớn phải ngồi vào bàn Hội nghị.

Kết quả Hòa đàm ra sao, có nhiều điều còn được giữ kín nhưng diễn tiến của tình hình đã cho thấy: Mỹ rút dần lấy cớ Việt nam hóa chiến tranh; Quân lực Việt nam Cộng hòa bị làm suy yếu qua hai cuộc hành quân vào Cam bốt và Hạ Lào; các Tư lệnh quân sự bị làm cho hoang mang phải di tản chiến thuật bỏ lại nguyên vẹn cơ sở, vũ khí và hồ sơ mật; chiến dịch di tản ra ngoại quốc của những người có liên hệ nhiều nhất với Mỹ, đầu hàng vô điều kiện; không trả thù đẫm máu lộ liễu; cải tạo, chương trình ra đi trong trật tự, diện con la, diện H.O cho những người có liên hệ bạc trung với Mỹ; bang giao, hiệp ước thương mại vv..

Chính sách có vẻ khó hiểu của Hoa kỳ đã đổ tiền của và quân vào Miền Nam Việt nam rồi lại rút đi mà không giúp đỡ Việt nam Cộng hòa tiếp tục đánh cộng sản. Sự suy sụp mau lẹ của Quân lực Việt nam cộng hòa, cảnh tượng mất nước, rơi vào tay quân thù kém cỏi hơn mình về nhiều mặt. Thời gian dài cải tạo, được xuất ngoại quá trễ, mức sống thua kém những người bạn cũ tại ngoại quốc... Tất cả những điều đó đã đưa đến những thắc mắc, suy nghĩ và đôi những khi mặc cảm gây ảnh hưởng tới đời sống cá nhân, gia đình và thái độ của chúng ta đối với Cộng đồng Việt nam Hải ngoại cũng như đối với chính quyền và nhân dân Việt nam tại quốc nội.

Ta thử tìm hiểu vấn đề để có một cái nhìn chính xác hơn về quá khứ và có một thái độ thích ứng hơn về hiện tại và tương lai.

Cộng sản thắng hay thua, còn hay mất ?

Cộng sản quốc tế, một hiểm họa của loài người đã bị tan rã, đảng cộng sản bị loại ra khỏi chính quyền ngay tại thành trì cách mạng vô sản Liên sô, Liên bang Sô viết tan vỡ, vài quốc gia cộng sản còn lại chỉ lo sống còn, không đủ khả năng để kết hợp lại với nhau như trước nữa. Chiến lược của Hoa kỳ hy sinh Miền Nam Việt nam đã được biện minh và thành công mỹ mãn.

Trong bất cứ một cuộc chiến nào cũng có những người bị hy sinh hay bị loại ra khỏi vòng chiến trước ngày kết thúc, khi cuộc chiến có quy mô toàn cầu thì có cả một quốc gia bị hy sinh, đó là một sự lựa chọn đau lòng không ai muốn làm .

Nhưng tới ngày thắng trận thì hào quang chiến thắng đến với tất cả mọi người đã từng tham dự cuộc chiến không ngoại trừ ai, các tù binh trở về được coi là những anh hùng.

Chúng ta hãnh diện đã sát cánh cùng Hoa kỳ chiến đấu chống cộng sản Việt nam, tay sai của cộng sản quốc tế. Cuộc chiến đấu của chúng ta hoàn toàn có chính nghĩa và chiến thắng, cộng sản quốc tế đã bị dẹp tan.

Cộng sản Việt nam còn hay mất, thắng hay thua?

Tại thời điểm có ngưng chiến ở Việt nam, Cộng sản Bắc Việt, tay sai của Cộng sản quốc tế, đã được giao tặng Miền Nam Việt nam trong chiến lược toàn cầu của Hoa kỳ.

Chúng huênh hoang tự đắc thắng trận và nói rằng vì có chính nghĩa nên mới thắng rồi trả thù hèn nhát các chiến sĩ và cán bộ Việt nam Cộng hòa mặc dù đã buông súng, bằng cách lừa dối nói rằng đi trình diện học tập một tuần lễ cho các sĩ quan cấp uý và một tháng cho các sĩ quan cấp tá sau đó nhốt lại cả mười mấy năm trời. Cách cư xử này của chúng đối với chúng ta và các phi công Hoa kỳ bị bắt trước đó chỉ là biểu hiện của một mặc cảm tự ti thấp hèn lúc đang ở thế thượng phong nhất thời.

Không một thỏa ước hưu chiến nào cho phép đối phương hành hạ những người đã buông súng dù dưới bất cứ hình thức nào. Ai là kẻ thù dai?

Cộng sản Việt nam đã dùng lá bài chính nghĩa lúc khởi đầu của cách mạng tháng 8 năm 1945 là đánh Pháp giành độc lập và giấu nhẹm nguồn gốc cộng sản của chúng nên được các tầng lớp nhân dân ủng hộ vì cho là có chính nghĩa. Nhưng kể từ lúc chúng đã lộ bộ mặt cộng sản ra rồi thì chính nghĩa ấy đã chấm dứt, rõ rệt nhất là khi có Hiệp định Genève năm 1954.

Những người thực sự yêu nước trước đây theo cộng sản đã từ bỏ chúng cùng hơn 1 triệu đồng bào di cư vào Miền Nam Việt nam và được cộng đồng thế giới tự do yểm trợ. Kể từ lúc đó chính nghĩa thuộc về ta, chúng ta đã loại người Pháp ra khỏi Miền Nam sau đó không cần mất một viên đạn nào.

Những người còn theo cộng sản kể từ lúc đó và chỉ quay lại chống nhà cầm quyền miền Bắc cũ hoặc Việt nam hiện nay sau thời điểm đó phải nhìn nhận rằng họ đã mất chính nghĩa từ năm 1954 và kể từ ngày đó chính nghĩa thuộc về chúng ta, tuy nhiên chúng ta không phủ nhận lòng yêu nước của họ trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Cộng sản Việt nam say men chiến thắng không được bao lâu thì bức tường Bá linh sụp đổ, khối cộng sản tan rã, chủ nghĩa cộng sản đã tỏ ra lỗi thời và bị đào thải.

Những nước cộng sản còn lại trong đó có Việt nam đang đứng về phía thua cả về ý thức hệ lẫn về tương quan lực lượng, họ không còn dám mở miệng nói chủ nghĩa xã hội là vô địch, là đỉnh cao của trí tuệ loài người và nín khe xin gia nhập cộng đồng quốc tế để được giao thiệp, buôn bán. Tuy vậy nhà cầm quyền tại các nước này vẫn chưa chịu từ bỏ hẳn chủ nghĩa cộng sản, họ chỉ thay đổi bề ngoài để được hưởng các quyền lợi về kinh tế của cộng đồng thế giới nhưng vẫn dùng chính sách, đường lối cộng sản với dân chúng của họ.

Nếu bảo rằng cộng sản vẫn còn đó và phải chống tiếp tục, vẫn đúng, vì nhà cầm quyền của những nước này là hậu thân của cộng sản lúc trước, chưa từ bỏ hẳn chủ nghĩa cộng sản và vẫn dùng sách lược cộng sản để cai trị dân chúng. Nếu nói rằng cộng sản đã chết không cần chống nữa, chỉ cần chống nhà cầm quyền tại những nước đó thiếu dân chủ, không sai lắm. Nhưng nếu nói rằng nhà cầm quyền ở những nước đó đã được thế giới công nhận, trong đó có Hoa kỳ dân chúng ở đó không nổi lên chống lại, vẫn sinh hoạt bình thường, tại sao không giao hảo tận tình? Nói như vậy là thiếu suy nghĩ chín chắn. Muốn gia nhập vào đám đông, phải dứt bỏ quá khứ để hội nhập, còn không đứng ngoài cười ruồi cũng tốt, không hại gì ai. Nếu chưa suy nghĩ kỹ, hãy nghĩ lại nếu không có ngày hại tới bản thân.

Là những người đã đứng lên cầm súng trấn giữ quê hương chống cộng sản Bắc việt xâm lăng và cộng sản thế giới bành trướng, chúng ta hoàn toàn có chính nghĩa, lịch sử sẽ phê phán thuận lợi cho chúng ta và kết án quân thù.. Nếu chúng ta đã không chiến đấu oanh liệt, nếu chúng ta không có chính nghĩa, không vì một lý tưởng tự do cao đẹp, nếu chúng ta không bị kẻ địch trả thù hèn hạ mà chỉ là nạn nhân của một cuộc nội chiến tương tàn thì không quốc gia nào trên thế giới đã đón nhận những đồng bào ruột thịt của chúng ta đã liều thân bỏ nước ra đi tỵ nạn để trở thành một Cộng đồng Việt nam Hải ngoại vững chắc như hiện nay.

Chúng ta đã là những võ sĩ đang tranh đấu nghiêng ngửa với địch thủ nhưng bị phe nhà (Đồng minh thế giới tự do) tung khăn bỏ cuộc để có một trận đấu quyết liệt hơn tại một nơi khác. Tuy chúng ta không có dịp cho quân thù đo ván trong lúc họ còn được quốc tế cộng sản yểm trợ nhưng chúng ta đã đấm vào mặt họ những đòn chí tử, mà hậu quả là những năm tháng dài tù cải tạo tùy theo họ bị đau nhiều hay ít.

Thời gian dài cải tạo tuy có gây nhiều thiệt thòi cho bản thân và gia đình chúng ta nhưng cũng là dịp để chứng tỏ sự hơn hẳn của chúng ta về trình độ học vấn, khả năng chuyên môn, mức độ huấn luyện chuyên ngành tại trong nước cũng như ngoài nước qua các bản khai lý lịch của chúng ta đã làm không biết bao nhiêu lần mà các cán bộ cộng sản, từ trung ương tới đúa phương, say mê truyền tay nhau đọc đi đọc lại để rút kinh nghiệm. Chúng ta còn chứng tỏ khả năng thích ứng với hoàn cảnh khó khăn, tính đa năng đa hiệu và phong thái của những con người có học thức qua cách cư xử, ăn nói giữa chúng ta với nhau và với chính họ. Những lá thư thăm hỏi đầy tình cảm của gia đình gửi tới chúng ta mà các cán bộ cộng sản đã đọc để kiểm duyệt, sự biểu lộ tình thương yêu gia đình đùm bọc lúc thăm nuôi tiếp tế của những người thân đã không quản ngại đường xá xa xôi và tốn kém vật chất vẫn lặn lội đi thăm chồng, thăm cha hay thăm con đã nói lên sức mạnh của tình gia đình bền chặt, kết quả của nền đạo lý dân tộc cổ truyền vững mạnh mà người dân Miền Nam đã được hưởng qua một nền giáo dục văn minh tiến bộ. Khoảng thời gian khó khăn này được đền bù bằng sự tan rã của khối cộng sản, làm cho chúng ta trở nên vinh quang hơn, cao cả hơn.

Là những người đã chiến đấu cho tự do, nay lại sống trong những quốc gia tự do, chúng ta chỉ còn một điều ân hận: quê hương ta, tổ quốc ta, dân tộc ta vẫn vẫn còn quằn quại dưới chế độ độc tài cộng sản. Vừa không có chính nghĩa, lòng dân oán ghét, vừa bị thế giới nguyền rủa vì vi phạm nhân quyền và quyền tự do tín ngưỡng, không còn lý do tồn tại nhưng cộng sản Việt nam vẫn ngoan cố và độc quyền bám lấy chính quyền bằng bất cứ giá nào, dù cho dân chúng có nghèo đói, thất học, xã hội có đảo điên, đạo lý có suy đồi. Quân đội được cho làm kinh tế để dễ sai bảo, cán bộ cho tham nhũng để dễ nắm đầu, cả hai lực lượng này lúc

nào cũng sẵn sàng dẹp tan các cuộc nổi dậy của quần chúng vì uất ức do tham nhũng bóc lột, thiếu tự do tín ngưỡng, thiếu tự do dân chủ và nhân quyền bị chà đạp.

Cộng sản Việt nam có trong tay mọi phương tiện để đàn áp những cuộc nội loạn nhưng có một điều mà chính họ đã thú nhận là đáng sợ nhất và khó đối phó nhất: Diễn biến hòa bình.

Chúng ta có thể tham dự vào công cuộc này bằng nhiều phương cách khác nhau: hoạt động cá nhân hay qua các hội đoàn thân hữu, hoặc các Cộng đồng Việt nam địa phương và làm thế nào để mỗi hoạt động của chúng ta đều góp phần cùng với nhân dân Việt nam tại quốc nội hoàn thiện và đẩy mạnh diễn biến này.

Toàn thể những người Việt nam quốc gia hiện đang sinh sống tại Hải ngoại đều là thành viên của Cộng đồng Việt nam Hải ngoại dù đứng riêng rẽ hay tham gia bất cứ hội đoàn phe nhóm nào, một cộng đồng đoàn kết là tai mắt của nhân dân Việt nam trên thế giới, là sợi dây liên lạc giữa quốc gia Việt nam và các nước dân chủ tiến bộ trên toàn cầu, và là lực lượng hỗ trợ tiên phong trong Diễn biến hòa bình.

Ngày tàn của cộng sản Việt nam không xa lắm, chúng ta đã từng chiến đấu chống cộng sản quốc tế cho tay sai là cộng sản Bắc Việt xâm lăng Miền Nam Việt nam để thực hiện mưu đồ bành trướng của họ.

Hào quang chiến thắng đã một lần đến với chúng ta khi cộng sản quốc tế tan rã và sẽ chiếu sáng chúng ta một lần nữa khi cộng sản Việt nam tàn lụi dần trên quê hương Việt nam thân yêu. ●

(*) Cựu sĩ quan cấp úy QLVNCH; cựu tù cải tạo trại CT số 1 (Lào kai) và Trại Tân Lập (Phú thọ).



tài liệu

Người Mỹ Lại Sa Lầy Ở VN Lần Nữa

Robert Frank
Đào Trường Phúc
dịch

LDG: Bài ký sự dưới đây được đăng tải trên trang nhất của nhật báo The Wall Street Journal, một trong những cơ quan truyền thông hàng đầu của Hoa Kỳ, số ra ngày 21 tháng 4 năm 2000.

Trong lúc giới truyền thông Hoa Kỳ đang làm công việc "nhìn lại 25 năm ngày chấm dứt cuộc chiến tranh Việt Nam", những ghi nhận sắc bén của ký giả Robert Frank cho chúng ta thấy rất nhiều khía cạnh đáng chú ý, đáng suy nghĩ, về thực trạng của một đất nước và thân phận của một dân tộc sau 25 năm bị đặt dưới ách thống trị của một tập đoàn lãnh đạo ngu muội, bất lương, phi nhân tính, vô liêm sỉ: đảng Cộng sản Việt Nam. (ĐTP)

Năm 1994, khi những doanh nghiệp Hoa Kỳ nhảy vào lại Việt Nam để làm ăn, có một khẩu hiệu rất ăn khách được tung ra lúc bấy giờ: "Việt Nam không còn là một cuộc chiến tranh nữa. Mà là một thị trường đầu tư". Hãy dùng khẩu hiệu ấy để tuyên truyền với những tay doanh gia gạo cội như Richard McCombs, thử coi bạn sẽ nhận được câu trả lời ra sao.

Cách đây hai năm, ông McCombs khăn gói gió đưa, vẫy tay giã biệt các bạn bè người Việt, để lên máy bay từ thành phố Sài Gòn trở lại Hoa Kỳ. Cả một công trình trị giá hàng triệu dollars nhằm tạo dựng một thị trường mua bán gạo tại đồng bằng Cửu Long (một trong các dự án đầu tư đầu tiên của người Mỹ vào Việt Nam) đã sụp đổ hoàn toàn. Những người cộng tác làm ăn đều trở thành kẻ thù của ông, công an doạ bỏ tù các nhân viên của ông, và đảng Cộng sản kết án công ty của ông là một "thí dụ điển hình của đế quốc Mỹ".

Ngay đến giờ phút này, công ty American Rice, Inc. của ông McCombs cũng vẫn đang tiếp tục tranh chấp với nhà nước Việt cộng về vấn đề thanh toán các tài

sản của công ty còn để lại bên Việt Nam. Riêng ông McCombs, ngồi trước một tô phở gà trong căn nhà vùng phụ cận San Francisco, bắt đầu kể lại cho chúng ta nghe, bằng một giọng nói nhỏ nhẹ, những nỗi đoạn trường mà ông đã trải qua.

"Tôi vẫn tự hỏi là đáng lẽ mình có thể làm mọi việc khác đi được hay không", ông nói. "Tôi không biết rõ câu trả lời sẽ như thế nào. Nhưng tôi chỉ biết chắc một điều, rằng Việt Nam chưa phải là một thị trường mà doanh gia ngoại quốc có thể làm ăn thành công được".

Vào tháng Tư này, hai mươi lăm năm trước, những binh sĩ và nhà ngoại giao cuối cùng của Hoa Kỳ rời khỏi Việt Nam trong một khung cảnh hỗn loạn. Và bây giờ thì một cuộc triệt thoái khác của Hoa Kỳ cũng đang diễn ra trong tinh thần tương tự. Sau khi hàng trăm doanh gia Mỹ ào ạt sang Việt Nam vào những năm giữa thập niên 90, chi ra hơn 1 tỷ dollars cho những dự án đầu tư, từ xưởng cơ khí xe hơi, đóng chai coca cola, cho đến các nhà máy điện và tiệm ăn bíp tết, rất nhiều người trong số đó đã phải bỏ của chạy lấy người. Tổng trị giá đầu tư của Hoa Kỳ vào Việt Nam từ năm 1996 đã rớt xuống còn có 127 triệu vào năm 1999, tức sút giảm tới 80%.

Các công ty hiện còn ở lại đó mà chưa sập tiệm cũng đang thu hẹp dần phạm vi hoạt động lại và đưa nhân viên về nước.

Những trở ngại mà công ty American Rice của ông McCombs gặp phải cũng là những trở ngại đang đe doạ các doanh nghiệp Mỹ tại Việt Nam hiện nay - họ chẳng có sự bảo vệ nào về mặt pháp lý, mà lại phải đối phó với những cộng tác viên đầy thù nghịch trong các công ty liên doanh với nhà nước Việt cộng, chưa kể một hệ thống hành chánh nặng nề, cửa quyền, và một thái độ nghi kỵ đã ăn sâu vào đầu óc đối với chủ nghĩa tư bản và các doanh nghiệp ngoại quốc. Mặc dù đã có vài sự cải tổ về pháp lý gần đây ở Việt Nam, nhưng cơ quan tư vấn đầu tư Moody's Investor Service mới tháng trước vẫn nhận định rằng thái độ của nhà nước Việt Cộng "ngần ngại không muốn cho người nước ngoài tham dự nhiều hơn vào nền kinh tế quốc gia" chính là mối đe doạ lớn nhất cho sự phát triển kinh tế Việt Nam.

Xin nêu ra vài thí dụ về tổn thất của các doanh gia Hoa Kỳ. Công ty Chrysler, hiện là liên công ty Daimler-Chrysler, đã xếp xó một dự án 189 triệu dollars để thiết lập cơ xưởng lắp ráp xe hơi, sau khi nhà nước Việt cộng cho phép 14 hãng xe hơi ngoại quốc (thay vì 3 hãng lúc ban đầu) được đặt chi nhánh ở Việt Nam. Công ty Ford Motor xây một cơ xưởng liên doanh trị giá 102 triệu dollars có khả năng làm ra 14,000 chiếc xe hơi mỗi năm. Kết quả: năm ngoái họ chỉ bán được vỏn vẹn 400 chiếc. Hãng Procter & Gamble đã mất đứt hơn 30 triệu dollars kể từ khi lập chi nhánh, và công ty PepsiCo cũng đang ở trong tình trạng "chảy máu" dài dài.

Cái cộng đồng quy tụ những người Mỹ xa quê hương để đi làm ăn ở ngoại quốc, có một dạo rất nhộn nhịp, hiện nay cũng chẳng còn mấy ai. Nhạc sĩ tây ban cầm Keith Nolan, từng thành công rầm rộ trong những quán ăn nhậu ở thành Hồ (tức Sài Gòn thời xưa), cuối cùng đành tuyên bố đã chán cái cảnh hát trước hàng ghế khán giả trống trơn, và mới đây đã bỏ đi sang Bangkok. Anh thở dài than: "Hầu hết các shows ca hát toàn là trình diễn cho những buổi party để tiễn nhau lên đường".

Những nhà đầu tư từ nhiều quốc gia khác, như Đài Loan, Đại Hàn, Nhật Bản, cũng ôm đầu máu khi qua Việt Nam làm ăn. Họ đổ lỗi cho các công ty của họ không nghiên cứu kỹ thị trường: Đúng vậy, tuy rằng Việt Nam có 77 triệu dân thật đó, nhưng nếu trông mong bán những chiếc xe hơi trị giá 20,000 dollars cho những người kiếm được chưa đầy 300 dollars một năm thì có phải là một kế hoạch đầu tư hữu lý hay không?

Trên thực tế, cũng có vài trường hợp thành công, như là ngân hàng Citibank (thuộc Citigroup), hay công ty Caterpillars chuyên về thiết bị nặng, và hãng đóng giày Nike. Nhưng, đối với một đất nước như Hoa Kỳ, từng có nhiều liên hệ thấm thía với Việt Nam, thì con số quá lớn những doanh nghiệp thất bại và thua lỗ quả là một điều rất đau thương. American Rice kể lại trường hợp điển hình của họ như sau.

Trong số các doanh nghiệp ào ạt đổ sang Việt Nam làm ăn hồi năm 1994, ít doanh nghiệp nào nhiều triển vọng cho bằng American Rice. Đó chính là công ty kinh doanh về gạo lớn nhất nước Mỹ, đại bản doanh đặt ở Houston. Họ dự tính liên doanh với một công ty của Việt Nam để bán gạo ra ngoại quốc. Lúc đó, American Rice đang khao khát nguồn cung cấp, và thị trường Việt Nam đang khao khát mong đợi khách hàng, ai cũng tưởng là một kế hoạch kinh doanh lý tưởng cho cả đôi bên sẽ ra đời, đem lại cơm ăn áo mặc luôn cho cả hàng triệu nông dân Việt Nam nghèo khổ.

Vào một buổi sáng nóng bức của mùa Xuân năm 1994, ông McCombs, 53 tuổi, đại diện thương vụ của American Rice, cùng bà Claire, vợ ông, đặt chân tới thành Hồ để mở đầu cuộc sống mới tại miền đất Á Đông. Ra đón ông là người cộng tác mới trong dự án kinh doanh, Duong Thi Ngoc Trieu, một phụ nữ lịch sự và có thế lực, thường được gọi là Madame Trieu.

Ông McCombs nhớ lại và nhận

xét: "Bà ta thật dễ mến... ít ra là trong thời gian đầu".

Muốn nhảy vào thị trường Việt Nam, American Rice cần tìm một đồng minh với thế mạnh ở địa phương. Trong bối cảnh kinh tế Việt Nam, gạo không phải chỉ là một sản phẩm kinh doanh đơn thuần mà còn là một vũ khí chính trị, vì nó vừa là thực phẩm chính của mọi người, lại vừa là bộ phận cốt lõi của văn hóa dân tộc. Ngành kinh doanh buôn bán gạo thu dụng trên 75% công nhân Việt Nam, và nếu muốn sống còn, bắt buộc phải trông cậy vào sự yểm trợ mạnh mẽ của chính quyền cũng như những giấy phép xuất cảng.

Madame Trieu có vẻ là một cộng tác viên đầy triển vọng của ông McCombs trong ngành kinh doanh đầy tế nhị này. Bà ta đứng đầu công ty quốc doanh xuất khẩu gạo lớn nhất nước, Vinafood II, với một thế lực nối dài từ những cánh đồng lúa xanh bát ngát của miền Nam cho đến những gian phòng hội nghị của nhà nước Việt cộng ở Hà Nội. Mang danh nghĩa con gái của một cựu bộ trưởng đã từng là "chiến sĩ xuất sắc" trong thời chiến tranh, bà ta còn có những quan hệ chặt chẽ luôn cả với thủ tướng, lúc đó là Võ Văn Kiệt.

Nhưng mối tương quan giữa hai người cộng tác làm ăn ngay tức khắc đã trở thành cuộc cạnh tranh nảy lửa. Vào một ngày nóng bức giữa năm 1994, ông McCombs ngồi trên một chiếc ghế gỗ trong phòng họp của Madame Trieu suốt hơn 8 tiếng đồng hồ để chứng kiến bà ta chẻ vụn ra từng mảnh cái kế hoạch kinh doanh mà họ đã dự thảo cùng với nhau. Bà ta từ chối cấp giấy phép xuất khẩu cho công ty American Rice, nói rằng "chỉ cấp theo đúng chỉ tiêu và yêu cầu". Bà ta

---

thôn nữ

Về nhà quang gánh một đôi
Gánh quê ra tỉnh kịp rồi chợ đông
Bán buôn sầu rủ mộng lòng
Lấm lem vạt áo lụa hồng đào chưa
Bên bờ sông vắng mưa thưa
Mưa qua phố cũ mưa chờ phố lên
Mưa ơ thôn nữ bên thềm
Đôi vai trĩu chút duyên mềm đong đưa
Chao ơi Huế quá nhiều mưa
Mưa về bên nớ mưa về bên ni.
Mưa em ướt hết xuân thì
Ướt tóc ướt áo còn chi nữa rồi
Mưa chia bên lở bên bồi
Bên anh dưới ruộng nhớ thôi mà về
Chợ tàn lời lỗ ủ ê
Cũng đừng để lỡ trăng thề năm xưa.

Em về gió tạnh mưa thưa
Đò ngang tấp bến anh đưa qua nhà
Hong khô mấy ngón tay ngà
Một ngày trên tỉnh thật là nhiêu khê
Bán buôn thời buổi ê chề
Mẹ cha em út bốn bề cậy trông
Sáng mai quang gánh qua đồng
Qua sông ngồi đợi hừng đông qua đò.

Chợ xa cách mấy chuyến đò
Em đi buôn bán, co ro một mình.

huỳnh liễu ngạn



tháng sáu

cho các bạn tôi, K26 ĐL

Tháng sáu đi gặp bạn cũ
Tôi mang niềm vui hội ngộ
Đầy như hoa tím bên trời
Cali, nắng, gió, mùa hạ.

Tháng sáu về bắt tay bạn
Những tên một thời áo trận
Tàn cuộc, thất tán, tù đày
Đất khách, áo cơm, lỡ vận.

Tháng sáu có đêm thức trắng
mời nhau, rượu uống dường nghẹn
ngậm ngùi trộn lẫn tiếng cười
tiếc nhớ bao thằng ngã xuống.

Tháng sáu ngồi lê quán nước
Cà phê đắng, nỗi bất lực
Soi trong đáy ly cuối ngày
Dăm đứa trán nhăn, tóc bạc.

Tháng sáu đi tìm Đà lạt
Tìm ba mươi năm đã mất
Bạn ơi, mình còn được gì
hay chỉ mối sầu vong quốc!

nguyễn văn ngọc

còn bắt công ty phải đóng những khoản lệ phí mới cao hơn gấp đôi tổng số dự chi của liên doanh, và đòi công ty phải tài trợ 14 triệu dollars.

(Khi được hỏi về câu chuyện này, Madame Trieu không đưa ra lời bình luận trực tiếp nào, nhưng qua lời các nhân viên thuộc cấp và thông dịch viên, bà ta vẫn nói rằng các điều khoản hợp đồng đều đã được thoả thuận ngay từ lúc đầu, và "công bằng đối với cả đôi bên". Vinafood còn nói thêm là nhà nước không bảo đảm chỉ tiêu xuất khẩu cho bất cứ cîng ty nào cả, vì mọi chỉ tiêu đều có thể thay đổi tùy theo các điều kiện kinh tế).

Sau nhiều tháng điều đình, hai công ty American Rice và Vinafood mới đi tới một thoả hiệp, và liên doanh (với 55% cổ phần của American Rice, 45% của Vinafood) bắt đầu hoạt động vào cuối năm 1994. Ông McCombs dọn về Trà Nóc, ngay giữa lòng "vựa lúa" của Việt Nam, và ở trong một nhà kho cũ kỹ của quân đội Mỹ ngày trước, gần nhà máy xay lúa. Ông thức dậy từ sáng sớm và thường làm việc 12 đến 13 tiếng mỗi ngày tại nhà máy, quyết biến cơ xưởng cũ này của chính quyền thành một đơn vị kinh doanh đẻ ra tiền. Ông bỏ ra 1.5 triệu dollars để mua sắm những trang thiết bị tân tiến, tăng lương cho nhân viên quản lý để họ khỏi chôm chĩa bớt xén, và yêu cầu kế toán viên theo dõi sổ sách thật kỹ lưỡng.

Vì chẳng có người Mỹ nào sống gần quanh đó, nên ông phải tập theo cách sinh hoạt đạm bạc của nông thôn. Khi chiều xuống, hai vợ chồng ông thường lên chiếc ghe gắn máy đuôi tôm chạy ven sông Cửu Long, nhìn ngắm những túp nhà tre, những chiếc xuồng dài và những gia đình mang trẻ con xuống sông tắm rửa. Vốn yêu mến thiên nhiên, ông còn làm hẳn một nhà nuôi chim và mua đủ nhiều loại chim miền nhiệt đới về để nghe chúng hót véo von.

Tuy nhiên, chỉ sau vài tháng hoạt động của liên doanh, ông McCombs đã đón nhận một bất ngờ chẳng thú vị chút nào. Lúc đó lúa gạo đang khan hiếm trên toàn cầu, và khắp mọi nơi đều trông đợi gạo xuất cảng từ Việt Nam, nhưng American Rice chỉ được giấy phép bán ra có 30,000 tấn gạo, quá thấp so với "kế hoạch" 120,000 tấn.

Thu vào không bao nhiêu mà chi phí ra thì quá nặng, ông McCombs bèn yêu cầu Madame Trieu giải thích về việc này.

"Đừng lo, năm nay có nhiều điểm cá biệt. Sang năm ông sẽ thu được nhiều hơn", ông McCombs kể lại lời trấn an của bà ta như vậy. Còn các nhân viên đại diện của bà ta ở Vinafood thì trả lời rằng trong điều kiện lúc đó, American Rice được cấp chỉ tiêu như thế đã là nhiều lắm rồi.

Vì giai đoạn kinh doanh đầu tiên bị thua lỗ quá nặng, ông McCombs cùng các đồng nghiệp bèn đánh liều thử thời vận một phen. Họ thương lượng và ký kết được một hợp đồng trị giá 100 triệu dollars với chính phủ Iran để bán gạo cho quốc gia này, vốn là một khách hàng sộp lúc trước, và bán với giá cao nhất từ xưa đến nay. Cũng nên nói thêm là liên doanh tại Việt Nam được coi như một cơ sở kinh doanh ngoại quốc, nên có quyền bán hàng cho Iran mà không bị ràng buộc bởi lệnh cấm vận của Hoa Kỳ.

American Rice mừng quýnh. Nhưng Madame Trieu thì giận điên lên. Đúng một ngày trước Tết, Madame Trieu, ông McCombs, và xếp của ông là Gerry Murphy ngồi họp để giải quyết vấn đề. Madame Trieu khăng khăng nói rằng hợp đồng bán gạo này thuộc thẩm quyền của bà ta (có nghĩa là của nhà nước Việt cộng), bởi vì "những hợp đồng như thế bao giờ cũng phải được thương lượng giữa các quốc gia với nhau". American Rice thì nhất định nói rằng hợp đồng này sở dĩ có được là nhờ họ tốn biết bao nhiêu công sức điều đình, nên họ phải được quyền thực hiện. Ông Murry nói với Madame Trieu: "Nếu bà không muốn cộng tác với chúng tôi nữa thì thôi, cũng được, chúng tôi sẽ tự làm lấy một mình". Madame Trieu giận đùng đùng, bỏ phòng họp ra ngoài, đóng cửa cái rầm. Ông McCombs quay lại nói với ông Murry: "Tôi nghĩ là chúng ta vừa thắng trận đánh này nhưng thất bại trong cuộc chiến tranh".

Kết quả là American Rice được hưởng phân nửa hợp đồng bán gạo cho Iran, phân nửa còn lại vào tay Vinafood và các công ty xuất khẩu khác. Chẳng những như vậy mà ông McCombs còn phải làm quần quật để cạnh tranh giá với các công ty xuất khẩu quốc doanh, và phải mua thêm gạo của Thái Lan để bán, vì không xin được đủ giấy phép xuất khẩu từ Việt Nam.

Nhân nói tới chuyện mua gạo: Kế hoạch mua gạo mà ông McCombs mạnh dạn thực hiện cũng lại tạo ra thêm một vấn đề rắc rối nữa. Thay vì mua lại từ các công ty quốc doanh với giá trời ơi đất hỡi, ông quyết định mua thẳng từ các nông dân, như vậy ông mua được với giá rẻ hơn mà họ thì bán được với giá cao hơn. Ông lập ra những trạm mua gạo ở các vùng quê hẻo lánh, và tung ra chương trình quảng cáo "khách hàng quen", bằng cách tặng radio và ti-vi cho các nông dân nếu họ mang tới bán cho ông gạo ngon với số lượng nhiều. Tin tức về chương trình quảng cáo này được đồn đãi gần xa, thế là nông dân từ khắp các vùng quê đổ xô đến. Một buổi sáng nọ, ông McCombs thức giấc, thấy hàng trăm chiếc xuồng chở đầy gạo ghé vô bờ sông gần

nhà máy. Một người phụ tá của ông thì thầm báo cho ông biết là các công ty thu mua của nhà nước tức giận ghê gớm về vụ này. Bây giờ ông McCombs vẫn còn nhớ lời người đó nói: "Ông ơi, khôn hồn thì nên mua gạo qua trung gian nhà nước là hơn".

Dù vậy, chương trình của McCombs đã mang lại niềm vui cho rất nhiều nông dân. Nguyễn Văn Von, một nhà nông 49 tuổi ở làng Phước Thới, đã chở đầy gạo trên chiếc xe vận tải và chờ suốt 12 tiếng đồng hồ trước cửa nhà máy American Rice để bán cho ông. Và anh đã bán được với một giá chưa bao giờ cao đến như vậy. Ngồi cùng với vợ con dưới gốc cây xoài vào một buổi sáng cách đây không lâu, anh nhớ lại và khen ngợi "mấy người Mỹ đó làm ăn thiệt là giỏi".

Nhưng nhà nước Việt cộng thì chẳng vui vẻ chút nào. Một viên chức chính quyền đã nói thẳng với ban quản trị American Rice: "Chúng tôi cấp giấy phép để cho các ông bán gạo, chứ không phải để các ông làm một cuộc cách mạng xã hội đâu nhé".

Tuy nhiên, vì số hàng bán không được bao nhiêu, nên liên doanh American Rice và Vinafood dần dà lỗ tới 2 triệu dollars, và tập đoàn Vinafood bắt đầu lên tiếng chỉ trích American Rice chi phí quá nhiều (mặc dù lương của ông McCombs chỉ có 14,500 dollars một năm). Trong một phiên họp hàng tuần, một cán bộ quản lý của Vinafood, nguyên là bộ đội Việt cộng quen sống trong rừng, đã đứng phắt dậy và gầm lên với ông McCombs: "Tụi mày không chịu theo kiểu làm ăn của người Việt Nam chúng tao. Kiểu làm ăn của Mỹ đã thất bại rồi".

Ông McCombs quạt ngược lại: "Tôi không chấp nhận lối nói chuyện như thế trong buổi họp này. Đây là một vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của hội đồng giám đốc".

Nhưng phản ứng của ông đã quá trễ. Tháng 10 năm 1996, nhà nước Việt cộng loan báo là Viện Kiểm sát Nhân dân, một cơ cấu gây kinh hoàng qua vai trò kiểm tra những vụ tham nhũng cỡ lớn, đã tiến hành thanh tra công ty American Rice.

Ông McCombs chưng hửng: "Chúng tôi có ăn cắp ăn trộm cái gì đâu. Nếu có buộc tội chúng tôi thì chỉ có một tội là làm ăn thua lỗ, và sở dĩ thua lỗ cũng là vì chúng tôi không được cấp giấy phép xuất khẩu".

Các viên chức Viện Kiểm sát Nhân dân tra hỏi tất cả mọi nhân viên và bới tung hàng đống chứng từ biên nhận của công ty. Các nhân viên American Rice bị đe doạ bỏ tù vì đã chấp thuận một số những khoản chi tiêu. Có một đêm kia, một trong các phụ tá của ông McCombs đang ngủ thì trộm trổ mái nhà leo xuống, xịt thuốc ngủ cho hai con chó, vẫ lấy đi rất nhiều hồ sơ của công ty cùng một máy điện toán. Chẳng bao giờ người ta bắt được những tên trộm ấy cả.

Viện Kiểm sát Nhân dân kết luận rằng công ty American Rice đã "vi phạm cụ thể giấy phép hoạt động đầu tư, vi phạm luật pháp Việt Nam", và "gây thiệt hại nghiêm trọng" cho Vinafood. Theo kết quả thanh tra thì nhiều khoản chi phí của công ty, kể cả tiền điện và điện thoại, đã không được chấp thuận, và công ty phải nộp lại cho nhà nước 1.1 triệu dollars tiền thuế về những khoản mua gạo trái phép của nông dân.

Khi bản báo cáo nói trên được tung ra cho báo chí trong nước, American Rice trở thành cái đích tấn công của những kẻ có chủ trương bài Mỹ. Lúc đó là năm 1997, cựu Bộ trưởng Ngân khố Hoa Kỳ Robert Rubin đang đi thăm Việt Nam, khi được nghe kể nội vụ đã hỏi thẳng thủ tướng Việt cộng: "Tại sao các ông lại đối xử với công ty American Rice như vậy?" (Theo lời các nhân viên ngoại giao có mặt tại chỗ tường thuật lại).

Sau khi bị thua lỗ 3 triệu dollars, và sau hơn hai năm theo đuổi vụ làm ăn này, ông McCombs đành bỏ cuộc. Đầu năm 1998, ông thu dọn đồ đạc và đáp máy bay từ Sài Gòn để trở về San Francisco.

Cơ xưởng xay lúa của ông hiện đang nằm quạnh quẽ ở Trà Nóc, chỉ có một vài công nhân đi qua đi lại trong các gian nhà kho trống không. Những chiếc lồng chim của ông cũng biến mất cùng với những con chim ông từng nuôi. Trong khi đó, nhà nước Việt cộng và công ty American Rice vẫn còn cãi nhau chí choé về vấn đề thanh toán một số tài sản còn lại. Riêng American Rice thì vừa kết thúc vụ án phá sản, vì công ty mẹ lúc trước là Erly Industries ở Los Angeles xin tòa cho khai phá sản để giải quyết nợ nần. Hiện giờ American Rice đặt dưới sự điều hành của một hội đồng quản trị mới, và các nhân vật này không đưa ra lời bình luận nào về kinh nghiệm làm ăn của công ty tại Việt Nam.

Ông McCombs rời khỏi American Rice vào năm 1998, và mới đây đã nhận một việc làm tại một công ty tái chế đồ nhựa. Ngồi trong bếp, với tiếng nhạc Việt Nam vọng ra từ chiếc máy hát CD, ông đưa coi mấy tấm ảnh ghi lại hình ảnh những tháng ngày sống bên bờ sông Cửu Long. Khi lật đến tấm ảnh của một nhân viên phụ tá người Việt, bỗng dưng ông im lặng một lúc lâu.

"Đây là những người khiến tôi lo lắng", ông nói. "Tôi thì đã đi khỏi rồi, nhưng những người bạn Việt Nam này... họ vẫn còn ở lại đó, và họ phải gánh chịu biết bao nhiêu hậu quả về việc đã giúp đỡ tôi trong công cuộc làm ăn". ●



Chữ bác sĩ

Tám Tàng than-phiền với vợ:

- Bà xem đây, tôi gửi thư mời thằng Chín đốc-tơ đi dự tiệc sinh-nhật của bà, nó viết mấy chữ trên giấy ra toa của nó để trả lời. Tôi lật tới lật lui đọc hoài không biết là nó đi hay không đi!

Bà Tám cầm tờ giấy xoay trở một lúc, bảo:

- Ông chịu khó chạy qua con Mười thuốc tây nhờ nó đọc giùm. Trời sinh ra bọn dược-sĩ là để ...đọc chữ bác-sĩ mà!

Tám Tàng bước ra một lúc sau cầm một gói giấy nhỏ bước vào, kể:

- Con Mười cầm tờ giấy, đọc xong te-tái vào trong, lát sau mang ra trao cho tôi cái gói này, dặn uống mỗi ngày ba viên, giá tổng cộng hai mươi lăm đồng.

Đếm số

Ba Búa mắc chứng khó ngủ. Bác-sĩ khuyên anh ta mỗi tối uống một ly nước lạnh rồi lên giường lẩm-nhẩm đếm số để dỗ giấc.

Hai tuần sau tái khám, bác-sĩ hỏi:

- Thế nào, anh ngủ được chứ?

Ba Búa:

- Thưa bác-sĩ, không ạ!

Bác-sĩ:

- Anh làm đúng theo lời dặn của tôi chứ?

Ba Búa:

- Dạ đúng boong! Mỗi tối tôi uống một ly nước lạnh rồi nằm đếm số. Có đêm tôi đếm được tới 25.000, có đêm gần 26.000 ngàn...

Bác-sĩ:

- Rồi anh ngủ quên đi?

Ba Búa:

- Dạ không ạ! Đếm tới đó thì tôi phải trở dậy, chuẩn-bị đi làm.

Nhân tiện...

Bác-sĩ:

- Tội-nghiệp chưa! Thôi, từ ngày mai anh đừng đếm số nữa. Để buổi tối dễ ngủ, chiều chiều anh nên đi bộ chừng 7, 8 cây số thử xem!

Ba Búa:

- Đi bộ thì dễ mà...

Bác-sĩ:

- Nhân tiện, mỗi ngày anh tạt ngang nhà tôi, dắt con Kiki đi theo với.

Tai-nạn Viagra

Bà Tư Liệt than-phiền với bác-sĩ:

- Thật tình thì đôi khi cũng hơi phiền, thưa bác sĩ! Tôi mới năm chục cái xuân xanh mà ông chồng sáu bó của tôi cứ nhất-định đòi "về hưu", chả còn ham muốn gì nữa!

Bác-sĩ cẩn-thận hỏi, giọng bác-học:

- Theo nhận-xét của bà, ông nhà không còn ham muốn nữa là do tâm thức hay thân thức? ý tôi muốn nói: tâm thức là cái đầu ông ấy không muốn; còn thân thức là cái đầu muốn mà cái ... mình không muốn.

Bà Tư Liệt:

- Dạ tôi nghĩ là "thân thức".

Bác-sĩ:

- À! Ra thằng bé làm phiền thằng lớn! Cái này dễ ợt. Đây 10 viên Viagra loại nhẹ, bà cho ông ấy dùng thử một viên xem!

Bà Tư Liệt hí hởn mang thuốc về. Muốn dành cho đức ông chồng một sự ngạc nhiên, thay vì cho chồng uống thuốc, bà mang thuốc giã nhuyễn ra cho vào nồi bún bò.

Sực nhớ bác sĩ bảo rằng thuốc thuộc loại "nhẹ", bà liền bí-mật tăng lên gấp đôi, gấp ba, và cuối cùng cho cả mười viên thuốc vào nồi cho... chắc ăn.

Một giờ sau, chuông điện-thoại ở phòng mạch bác-sĩ reo lên liên-tục. Giọng bà Tư Liệt hớt hải:

- Bác-sĩ ơi! Làm sao bây giờ!..

Bác-sĩ (giọng hơi lo):

- Thế nào, thuốc công hiệu chứ?

Bà Tư Liệt:

- Công hiệu như thần! Thế mới chết chứ! Bây giờ làm sao cho mấy cọng bún nó nằm xuống đây, thưa bác sĩ?

Phim người lớn

Một cô gái 16 ngập ngừng bước vào phòng mạch nhà thương tư:

- Tôi muốn phá thai!

Bác-sĩ kêu trời:

- Trời đất! Sao mà sớm vậy cháu?

Cô gái:

- Dạ, lúc bố mẹ cháu đi xem xi-nê. Cháu ở nhà một mình buồn quá, có thằng bạn tới chơi, thế rồi...

Bác-sĩ:

- Khổ chưa! Sao cháu không đi xem xi-nê cùng bố mẹ?

Cô gái:

- Dạ, bố mẹ không cho đi!

Bác-sĩ:

- Sao lại thế?

Cô gái:

- Dạ, bố mẹ bảo, phim ấy cấm trẻ em dưới 18 tuổi!

Cái dấu tai hại

Tí (đọc bài thơ mới làm của Tèo):

- Ê Tèo! Người yêu của mày ... bơm mông hả?

Tèo (lơ đãng):

- Đâu?

Tí (tiếp tục):

- ... Đã vậy, nàng còn có ghẻ nữa!

Tèo:

- Xạo mày! Đừng xuyên-tạc kiểu Đặng Văn Nhâm! Bộ mày từ trong quần em chui ra sao mà biết?

Tí (đọc to câu thơ):

- Đây này. Rõ ràng mày viết:

Ru em mông lớn tuyệt vời
Sởn sơ hoa nở trên đồi dạ lan..

Tèo (cười):

- Chết! Tao quên cái dấu nặng!

Chớ sốt ruột!

Một đôi tình-nhân trẻ tò-tí ngoài công-viên trong một buổi tối trời. Sau những phút say-sưa, cơn sóng lòng hết lắng lại dâng, chàng hôn nàng đắm-đuối, rồi đan năm ngón tay vào bàn tay mềm-mại của nàng, âu-yếm hỏi:

- Cưng à, trước khi quen anh, cưng đã ... như vầy với ai chưa?

Nàng im-lặng trầm-ngâm, đầu hơi cúi thấp. Một phút. Hai phút. Rồi năm phút nặng-nề trôi qua.

Chàng thở ra nhè-nhẹ, giọng tràn đầy âu-lo và hối-hận:

- Bộ... em giận anh hả?

Nàng tựa đầu vào vai chàng, thủ-thỉ:

- Đâu có! Em đang... đếm mà!

Tranh nhau đèn rọi!

Nhiều vị giáo-sư khi đi thuyết-trình, có khuynh-hướng tìm những cách diễn-tả thật thực-tế để gây ấn-tượng mạnh cho cử-toạ.

Tại một đại-học ở New York, một nữ giáo-sư giảng về hạn-chế sinh-sản:

- Trước hết, xin các bạn nam sinh ghi nhớ rằng, đừng vì 10 hay 15 phút khoái-lạc nhất thời mà quên mất việc ngừa thai. Bạn có thể sẽ phải trả tới 17% lương trong 21 năm để cấp dưỡng cho đứa nhỏ mà bạn đã tạo ra nó. Đó là chưa kể mẹ nó có khi sinh đôi hay sinh ba! Bạn chối ư? Khó lắm! Có DNA làm chứng cớ kia mà!

Thấy các nam sinh nín thở im lặng. Bà hãnh-diện tiếp lời:

- Còn các bạn nữ-sinh. Đừng vì 10 hay 15 phút dạo đỉnh vu-sơn mà quên mất 10 giây để tròng vào đầu thằng bé cái bao cao-su. Bạn có thể sẽ phải trả hàng ngàn mỹ-kim cho luật-sư để đòi trợ-cấp cho đứa con của bạn.

Thực-tế quả phũ-phàng. Cả hội-trường yên lặng. Giáo-sư hất mặt:

- Nào, có ai có ý-kiến gì không?

Thấy giáo-sư chiếm "đèn rọi" lâu quá, một nam-sinh tìm cách phá bĩnh, giơ tay:

- Thưa cô, có!... Thưa cô, theo kinh-nghiệm của em, làm gì chỉ có ...15 phút! Em nghĩ, ít ra cũng phải nửa giờ hay hơn!

(kể theo Huy Vũ)

Vàng của lòng người!

Nhân dịp "đại lễ 25 năm mừng chiến-thắng 30 tháng 4", Tèo theo nhà trường đi coi triển-lãm.

Trong một phòng nọ có treo lá cờ Giải Phóng Miền Nam nửa xanh nửa đỏ với ngôi sao vàng ở giữa. Dưới lá cờ có bài thơ của thi-nô Tố Hữu, giải-thích và ca-tụng lá cờ như sau:

*Lá cờ nửa **đỏ** nửa **xanh***
*Nửa **đỏ** đất nước, nửa **xanh** của trời*
***Ngôi sao** chân lý ở đời*
*Việt nam **vàng** của **lòng** người hôm nay.*

Tèo, vốn con nhà cắt-mạng, đứng ngẫm-nghĩ một lúc rồi hét tướng lên, gọi cô giáo:

- Tố Hữu là thằng nào? Yêu-cầu đồng-chí giáo-viên làm báo-cáo xin bắt tên phản-động này ngay. Hắn dám ví ngôi sao vàng của Đảng ta với ... cục phân!

Cô giáo ngẩng mặt nhìn Tèo, trả bài vanh-vách:

- Em ơi! Nhà thơ Tố Hữu tên thật Nguyễn Kim Thành, quê ở Thừa-thiên, gia-nhập Đảng từ năm 18 tuổi, từng là ủy viên dự khuyết Bộ Chính-trị và làm tới chức phó thủ-tướng chính-phủ ta, làm sao mà phản-động được?

Tèo đằng đằng sát khí:

- Láo! Láo khoét cả! Này nhé: cái chất màu **vàng** trong **lòng**, tức trong **ruột** con người là chất gì? Tại sao hắn dám ví ngôi sao trên lá cờ với cái chất bẩn-thỉu, hôi-hám đó? Không phản-động thì là gì?

(kể theo Huy Vũ)

Lạ quá

Một tối đẹp trời, được hưởng lộc thánh, nhà thổ của má Tú khách-khứa ra vô nườm-nượp, các em chạy giường ào-ào, giục khách liền miệng mà vẫn không đủ người phục-vụ.

Má Tú túng thế phải vào mở tủ, lôi các *baby dolls* ra. Các con búp-bê đắt tiền này bằng cỡ người thật, chỗ thì mềm-mại, chỗ thì cứng chắc và đầy-đủ bộ-phận y như các kiểu nữ của má, trông ra lại phổng-phao hơn rất nhiều.

Má Tú lôi một ông khách say mèm vào phòng, chỉ con búp-bê trên giường bảo:

- Tôi dành cho ông một em ngon lành nhất. Còn "mới" đấy nhá!

Lát sau, má Tú thấy ông khách tìm hoa lựng-khựng bước ra, vừa đi vừa cài cúc quần.

Má hỏi:

- Sao ông? Vừa ý chứ?

Ông khách đáp:

- Ôi cha! Lạ lắm!

Má tú mỉm cười:

- Lạ thế nào?

Ông khách khoa tay múa chân, diễn-tả:

- Tôi mới cắn vào bú tí "em" một cái, "em" liền trung tiện một cái rõ to rồi bay vọt ra cửa sổ đi mất tiêu!

(kể theo Nguyễn Huy Phước)

●

SÁCH MỚI VỀ

(Bổ-túc Thư-mục Làng Văn 2000, in trên Làng Văn số 197)

Anh khó và con quỉ
Truyện thiếu nhi
Cung Vũ & Vi Vi
US$7.00 - CA$11.00

Ăn trưa nghe kể chuyện tình
Truyện ngắn
Nguyễn Hữu Trí
US$9.00 - CA$14.00

Ảo ảnh cuộc đời
Truyện ngắn
Trần Sĩ Lâm
US$12.00 - CA$19.00

Bay đi cánh chim biển
Truyện ngắn
Hoàng Nga
US$10.00 - CA$16.00

Bên kia cửa tử
Sách tâm linh
Trần Ngọc Anh dịch
US$12.00 - CA$19.00

Buồn vui với Diệu
Gõ rối tơ lòng
US$10.00 - CA$16.00

Ca dao đố vui học tiếng Việt
Đỗ Quang Vinh
US$10.00 - CA$16.00

Các loại bánh VN và bánh Pháp
Gia chánh Quốc Việt
US$12.00 - CA$19.00

Các vua của nhà Nguyễn I, II, III (1884-1945)
Biên khảo
Vũ Ngự Chiêu
Tập I: US$22- CA$35
Tập II và III, mỗi tập:
US$18.00 - CA$28.00

Cảm nhận
Tạp văn Võ Phiến
US$10.00 - CA$16.00

Cẩm nang ân ái I, II
Giáo dục sinh lý
Bích Loan - Mỗi tập
US$14.00 - CA$22.00

Chiến ca (tập nhạc)
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$5.00 - CA$7.00

Chọn hướng nhà và bố trí nội thất
Phong thuỷ
Nguyễn Hà
US$9.00 - CA$14.00

Chuyện đồng quê
Truyện ngắn
Trần Văn
US$15.00 - CA$24.00

Chuyện lành
Tạp văn
Nguyễn Văn Thông
US$12.00 - CA$19.00

Chuyện tình thời thổ tả (tập truyện ngắn)
Nguyễn Hoài Phương
US$12.00 - CA$19.00

Chữ viết của người Việt Nam qua các thời đại
Biên khảo
Nam Hoài Bão
US$15.00 - CA$24.00

Đại Việt Quốc Dân Đảng
Tài liệu, Quang Minh
US$12.00 - CA$19.00

Để tận hưởng ái ân
Giáo dục sinh lý
Đức Mỹ
US$14.00 - CA$22.00

Đi vào thế giới ma quỉ
Tạp khảo, Kiêm Thêm
US$16.00 - CA$25.00

Đó đây
Tùy bút, Trúc Chi
US$12.00 - CA$19.00

Đoản văn xa nước
Tuỳ bút
Vũ Khắc Khoan
US$10.00 CA$16.00

Đổi đời
Truyện ngắn
Nguyễn Khắc Hoàng
US$14.00 - CA$22.00

Giải thích hiện tượng học về Đạo Đức Kinh của Lão Tử
Biên khảo, TC Tiến
US$15.00 - CA$24.00

Giọt sương trên lưới nhện
Truyện ngắn
Lê Bảo Trân
US$16.00 - CA$25.00

Giữa hai miền mưa nắng
Tạp ghi
Hoàng Mai Đạt
US$13.00 - CA$20.50

Hải quân VNCH ra khơi
Tài liệu hải quân
Điệp Mỹ Linh
US$22.00 - CA$33.00

Hành trang vào đời
Kiến thức phổ thông
Lê Phương Thuý
US$15.00 - CA$24.00

Học đọc tiếng Việt
Đỗ Quang Vinh
US$15.00 - CA$24.00

Hỏi sao không buồn cho được
Thơ, Trần Vấn Lệ
US$10.00 - CA$16.00

Kẻ giật dây
Truyện ngắn
Lê Đình Chi
US$10.00 - CA$16.00

Lá thư Sài gòn
Tạp văn
Người Tân Định
US$12.00 - CA$19.00

Làm thế nào để trở thành người đàn ông tuyệt vời
Giáo dục sinh lý
Nguyễn Hùng
US$14.00 - CA$22.00

Lò cừ
Truyện ngắn
Lâm Chương
US$14.00 - CA$22.00

Loanh quanh những nẻo đường
Ký, Trần Doãn Nho
US$10.00 - CA$16.00

Liên thành quyết
Võ hiệp, 2 tập
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$26.00 - CA$41.00

Luyện Dưỡng Sinh
Nguyễn Minh Kính
US$10.00 - CA$16.00

Lưu Hương đạo soái
Võ hiệp, 2 tập - Kim Dung, Thương Lan
US$25.00 - CA$40.00

Lưu Hương tử lệnh
Võ hiệp, 2 tập - Kim Dung, Thương Lan
US$28.00 - CA$45.00

Mảnh vụn một đời
Truyện dài
Nguyễn Đức Lập
US$14.00 - CA$22.00

Mấy nẻo đường của nghệ thuật và chữ nghĩa
Tạp văn Huỳnh Hữu Ủy
US$13.00 - CA$20.50

Mẹo vặt dành cho phái nữ
Nguyễn Hoàng Vân
US$8.00 - CA$12.00

Mùi hương quế
Truyện ngắn
Dương Như Nguyện
US$14.00 - CA$22.00

Ngữ lục Bồ đề Đạt ma
Nguyên Hảo
US$10.00 - CA$16.00

Người Mỹ cô đơn
Truyện dài
Thanh Thương Hoàng
US$14.00 - CA$22.00

Nghệ thuật làm món ăn phái nam ưa thích
Gia chánh, Lệ Hoa
US$12.00 - CA$19.00

Nhân chứng một chế độ
Hồi ký
Huỳnh Văn Lang
US$23.00 - CA$36.00

Nửa sơn hà
Truyện dài Kathy Trần
US$14.00 - CA$22.00

Ông tướng sang sông
Truyện ngắn
Hoàng Ziang Duy
US$10.00 - CA$16.00

Phát súng ân tình
Truyện dài, 10 tập
Tập I: US$22-CA$35
Tập II - X: Mỗi tập
US$18-CA$ 28

Phong thuỷ dẫn giải và thực hành I, II
Đoàn Văn Thông
US$28.00 - CA$44.00

Quê mẹ
Bút ký về Phú Yên
Phan Long Yên
US$10.00 - CA$16.00

Quỷ bảo
Võ hiệp, 4 tập
Trần Thái Vân
US$38.00 - CA$61.00

Rừng phong thu đã...
Tuyển tập thơ văn
Võ Doãn Nhẫn
US$12.00 - CA$19.00

Sáu giấc mộng
Truyện tình cảm
Trung Hoa - Quỳnh Dao, Nguyễn Bình
US$14.00 - CA$22.00

Sống hạnh phúc, chết bình an
Tâm linh - Đạt Lai Lạt Ma, Chơn Huyền dịch
US$12.00 - CA$19.00

Rừng mắm văn nghệ
Truyện ngắn, Võ Đình
US$13.00 - CA$20.00

Tăng sĩ và triết gia
Hội thoại Phật học
Revel & Ricard, Linh Thụy dịch
US$22.00 - CA$35.00

Thế kỷ
Nhận định tôn-giáo, thời-sự chính-trị
Nguyễn Văn Chức
US$14.00 - CA$22.00

Thơ thiền đời Lý
Nguyên Hảo sưu tập
US$8.00 - CA$12.50

Thượng đế, Thiên nhiên, Người, Tôi & Ta
Triết lý luật & tư tưởng Phật giáo
Cao Huy Thuần
US$12.00 - CA$19.00

Tiến sĩ Lê Mai
Truyện dài
Thanh Thương Hoàng
US$14.00 - CA$22.00

Tiếng Việt tuyệt vời
Đỗ Quang Vinh
US$15.00 - CA$24.00

Tiểu lâm Trung quốc
bộ 2 cuốn
US$16.00 - CA$25.00

Toan tính
Truyện ngắn, Hải Ngữ
US$12.00 - CA$16.00

Tuyển tập thơ văn hải ngoại
67 tác giả
US$20.00 - CA$32.00

Tuyệt đỉnh ái ân
Giáo dục sinh lý
Phan Phương Phi
US$12.00 - CA$19.00

Tuyệt tình
Tiểu thuyết Trung Hoa
Nguyễn Vạn Lý phóng tác
US$15.00 - CA$24.00

Tuyết thư
Tạp văn
Nguyên Hương
US$10.00 - CA$16.00

Tử vi địa lý phong thuỷ dương trạch
Ngô Quốc Phong
US$26.00 - CA$41.00

Từ điển Phật học
Sanscrit, Pali, Anh, Hán-Việt, Việt
Nguyên Hảo
US$15.00 - CA$24.00

Xác chết loạn giang hồ (6 tập)
Võ hiệp, Ngoạ Long Sinh, Hàn Giang Nhạn
US$52.00 - CA$83.00

Xứ nắng
Truyện dài
Lê thị Thấm Vân
US$8.00 - CA$12.50

Xóm vắng
Truyện tình cảm xã hội - Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US$11.00 - CA$17.50

Liên-lạc: Làng Văn
(địa-chỉ ở trang 1)

THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyên Hương



BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quí độc giả có tên sau đây vui lòng cập-nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại-trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4$ tem (2$ bồi hoàn tem phạt và 2$ tem gửi lần thứ hai):

Trần Minh Niên, Germantown, ND, Hoa-kỳ; Lại Ngọc Thành, NC, Hoa-kỳ; Trần Văn Lệ (số 199);

Nguyễn Thạch Đàn, TX: Cảm ơn em về các tài liệu. Chúc vui.

Ông Lưu An, Thuỵ Sĩ: Đã nhận được thư. Hi vọng những điều trao đổi với ông qua điện thoại sẽ giúp ông được ít nhiều.

Ông Lê Hồng Long, Thế Giới Ngày Nay: Đã nhận được chi phiếu, cảm ơn ông đã chuyển. Thân.

Nhà văn Phan Long Yên, Cali: Cảm ơn ông bà cùng các cháu về chi phiếu ủng hộ và bữa cơm gia đình ấm cúng giữa vườn nhà, rất Việt nam. Kính.

Ông Nguyễn Tấn Tài, NV: Xin ông dùng hai số báo dư ấy để biếu bạn bè, cổ động giùm Làng Văn. Kính.

Bà Quản Văn Toản, Austin: Cảm ơn bà về thư khích lệ. Rất vui khi thấy Làng Văn giúp ông bà được ít nhiều. Kính.

Ông Phan Thanh Hy, Paris: Báo vẫn gửi đều. Toà soạn đang "rà" lại xem trục trặc ở đoạn nào. Kính.

Anh Nguyễn Huy Phước, NJ: Thư, truyện cười và thơ đến trễ nên không kịp đăng. Báo gửi bớt đi vì nhớ có lần anh cho hay là bị dư. Nay không dư, xin gửi lại như cũ. Kính.

Anh Đỗ Văn Phúc, TX: Đã cập nhật địa chỉ mới, cảm ơn anh cho tin. Chúc cả nhà vui.

Anh Tăng Sở Dương, Hương Cảng: Bên này không có cơ quan từ thiện nào lo hồ sơ đoàn tụ cả. Anh được luật sư NXN cho hưởng giá biểu đặc biệt vì là cộng tác viên của Làng Văn, có sự gửi gấm của toà soạn. Cứ thong thả mà sắp xếp.

Anh sẽ được nhận báo biếu tiếp tục cho đến khi nào tự túc được. Chúc anh may mắn.

Thi sĩ Hoài Việt, Pháp: Đã nhận được chi phiếu tái hạn báo và các bài thơ, cảm ơn ông. Mong có dịp gặp lại ông bà. Kính.

BS Nguyễn Đức Liên, Georgia: Đã nhận được bài lên tiếng. Rất cảm thông với sự ưu tư của ông. Kính.

Ông Bùi Mỹ, Montréal: Đã nhận được tài liệu và đã chuyển tới ông những tin tức cần thiết. Kính.

Ông Bùi Thìn, Florida: Đã chuyển tài liệu ông gửi cho ông NNS. Về cuốn sách ông đề cập trong thư, NH cũng chưa có dịp trông thấy. Đoán là tác giả và nhà xuất bản chưa hoàn tất, dù đã lỡ quảng cáo! Kính.

Anh chị Bạch Thái Hà, Pháp: Cảm ơn anh chị về sự thương yêu và giúp đỡ. Chúc mừng vừa có thêm cháu ngoại. Thân kính.

Cô Trang, Melbourne: Đã chuyển thư theo yêu cầu. Chúc vui.

Ngô Kiệt, Seattle: Đây là các địa chỉ em nên liên lạc. Hai địa chỉ trên của Hội Ân xá Quốc tế, địa chỉ sau của Hội Nhân quyền. Chúc em may mắn:

Amnesty USA
9000 W. Washington Bl. 2ndF
Culver City, CA 90232

Amnesty USA
San Francisco Office
500 Sansome St, Suite 615
San Francisco, CA 94111

FIDEH-USA
University of Dayton
300 College Park
Dayton, OH 45469-1425

Anh Nguyễn Lê Nhân Quyền, Nepal: Đã nhận được tin tức và ảnh đỉnh Everest, cảm ơn anh. Chúc anh vui khoẻ.

Anh Vê Tam Thừa, Regina: Đã nhận được chi phiếu, sẽ tiếp tục gửi báo. Người ta *"work for food"*, anh *"work for ...fun"*, sướng quá chừng!

Chu Sa Lan, TN: Truyện kiếm hiệp của bạn đọc thú vị lắm. Tiếc là LV không đăng truyện dài loại này. Xin đa tạ.

Nhà văn Việt Phương, TX: Đã nhận được hai đĩa bài. Cảm ơn em.

Bé Kimmy giống cha nhiều hơn giống mẹ. Giàu ba họ, nhé! Thân.

Nhà văn Nguyễn Tư, Úc: Đã chuyển thư anh cho hoạ sĩ VTH. Về thơ, NH xin đầu hàng, không phát hành được.

Anh Lê Hoàng Văn, Nam Vang: Chúc mừng anh đã thoát khỏi trại tù Thái Lan. Sẽ gửi báo sang Cao Miên cho anh và các chiến hữu. Cũng đã fax thư anh cho ông NHC ở Cali. Chúc tất cả may mắn.

Ông Phạm Thành Châu, VA: Đã nhận được hai truyện mới, cảm ơn ông. *Lộc Đỉnh Ký* giá 95 mỹ kim (xem thư mục), đã gửi. Sẽ gửi bù LV 197 cùng với báo 202.

Cảm ơn ông về sự chia sẻ. Sự phản bội, tráo trở của "bạn" bao giờ cũng gây thương tổn hơn "thù." Đó là nỗi buồn lớn nhất trong đời NH. Họ tự đánh mất phẩm cách không tiếc mà mình lại tiếc giùm, mới lạ!

Ông Đỗ Văn Hồng, MA: Xin ông cho biết số trang phỏng chừng, NH sẽ cho biết ấn phí. Nếu có yêu cầu, LV sẽ giữ lại một phần để phát hành.

Bà Lê Minh Hằng, CA: Phiếu tặng báo của bà đến đúng lúc NH có việc phải đi xa. Xin tạ lỗi về sự trễ nãi. Kính.

Thi sĩ P. Đan Hà, Úc: Mừng nhà mới rộng rãi! Nếu sang Úc trong năm nay, NH và Bếp sẽ xin tá túc. Từ số này, sẽ gửi báo trực-tiếp về anh. Đã cập nhật địa chỉ và số điện thoại của anh trên báo. Đã gửi giấy tờ của Cường cho anh. Số báo này (có chia buồn), NH không gửi cho Cường để tránh xung động quá mạnh.

Tí Ngố, Hoa Kỳ: Tiền bài của Tý đổi thành báo biếu, đủ cung cấp báo cho Tý đọc tới hết năm 2001, tới đó NH sẽ làm phiếu nhắc tái hạn sau. Từ kỳ này, toà soạn trả nhuận bút riêng.

Sách phát hành bình thường. Chậm đều, vì số độc giả lớn tuổi ngày càng ít đi (qua đời, già yếu); và lớp trẻ lớn lên (như chuột con) không đọc sách báo Việt! Thân.

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn,

Cụ Giuse NGUYỄN VĂN TÁ

thân-phụ của thi-sĩ Peter Đan Hà (Nguyễn Văn Tạ), đại-diện Làng Văn tại Úc-đại-lợi và nhà văn Nguyễn Duy Tâm (Nguyễn Văn Cường), Hoa-kỳ, đã thất-lộc ngày 22 tháng 4 năm 2000 tại Sài-gòn, Việt-nam,

Xin thành-kính phân-ưu cùng các anh Đan Hà, Duy Tâm cùng quí tang-quyến. Cầu-nguyện cho cụ Giuse sớm hưởng nhan Thánh Chúa.

Tòa-soạn Làng Văn
Gia-đình Cao Xuân Lý
Gia-đình Lâm Nam Triều
Gia-đình Phạm Quang Ngọc
Gia-đình Phùng Nhân
Gia-đình Nguyễn Văn Thông
Nguyên Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

BÀI NHẬN ĐƯỢC
(không kể bài qua e-mail)

Văn: Phạm Thành Châu (2), Phan Long Yên (2), Tôn Nữ, Tinh Nguyên, Hương Giang Thái Văn Kiểm, Dương thị Vành Khuyên (2), Nguyễn Triết.

Thơ: Dương Hoàng Yến, Tinh Nguyên, Phạm Văn Toàn, Hoài Việt, Thuý Sơn, Nguyễn Văn Cường (3), Ý Nga (14), Việt Thao (2).

BÀI SẼ ĐĂNG

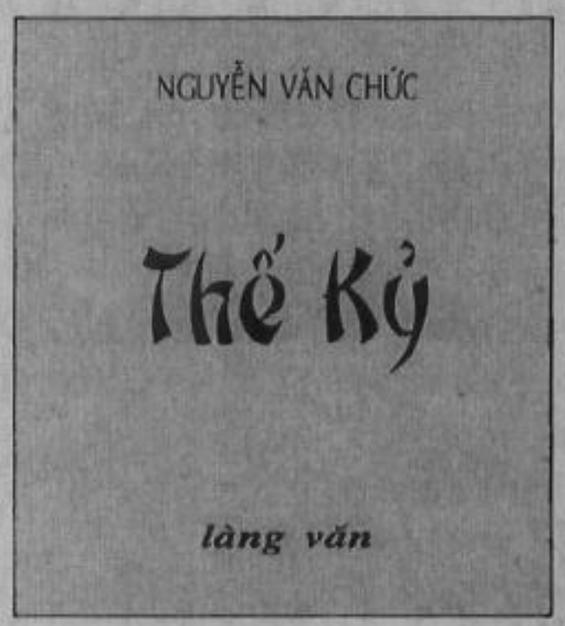
Văn: Bí mật của ông thầy thọt, Miếng thịt mỡ (PTC), Chiếc bẫy (TN), Mây vẫn còn mù (NT), Dấu trong miệng cười, Rồi sẽ xa người (DTVK).

Thơ: Mang theo kỷ niệm (NVC), Tháng 4.2000 (TS), Vu vơ, Viết cho anh (YN), Bài thơ thương Huế (HV), Khóc cha (PVT), Quê tôi, Đường vào thi ca (VT).

Tìm thân nhân

Tìm cha là: **Phan Kiểng** (tên gọi là **Vàng**), sinh năm 1947, người Nha-trang, vượt biên năm 1976 cùng con trai là Phan Báu (Tí) sinh năm 1972, nghe nói định cư tại La Porte, tiểu-bang Texas, Hoa-kỳ. Con là **Phan Thị Liên Châu** (gọi là Hà), mất liên lạc với ba và em từ năm 1982 đến nay. Ba và em được tin này hoặc ai biết tin nhắn giùm về: 108/2 Nguyễn Trãi, Tuy-hoà, Phú-yên hoặc Dan Nguyen, 8830 Tweed Brook, Spring, TX 77379, USA (nhờ chuyển).

Làng Văn giới-thiệu
Sách nhận-định thời-sự chính-trị
mới nhất của
LS NGUYỄN VĂN CHỨC



Giá 14 mỹ-kim (22 gia-kim)
Gửi chi-phiếu về:
Làng Văn
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

sách mới.

Chữ viết của người Việt-nam thì ai cũng biết hết rồi, có gì mà nói??? - Nhưng xét cho kỹ, có nhiều điểm đặc sắc, nhiều giai-đoạn hấp-dẫn, nhiều khía cạnh bất ngờ. Xem cho biết một giai-đoạn biến chuyển quan-trọng của lịch-sử:

CHỮ VIẾT CỦA NGƯỜI VIỆT-NAM QUA CÁC THỜI-ĐẠI

VỚI BỐI-CẢNH CÁC CHỮ VIẾT CỦA VÙNG ĐÔNG Á

Tác-giả: Nam Hoài-Bão

sách dày 300 trang, 44 bản
US$15.00 hay CA$24.00
Gửi chi-phiếu về:
Dan K. Tang
38 Militia Hill Road
Warrington, PA 18976, USA
hoặc: ***Làng Văn***

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, anh chị **Vũ Văn Bảy** (Toronto) làm lễ vu qui cho thứ nữ

VŨ TRÂM

đẹp duyên cùng cậu

NGUYỄN VĂN LỢIi

thứ nam của bà **Đặng Thị Gon** (Mississauga).

Hôn lễ cử hành ngày 6 tháng 5 năm 2000 tại Mississauga.

Kính mừng hai họ; chúc các cháu Trâm & Lợi trăm năm hạnh phúc.

Nguyên Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, ông bà **Lê Văn Châu** (Montréal) làm lễ vu qui cho thứ nữ

LÊ NGUYỆT HÂN

đẹp duyên cùng cậu

PHẠM VĂN ĐÔNG HOA

thứ nam của ông bà **Phạm Văn Diêu** (Montréal).

Hôn lễ cử hành ngày 17 tháng 6 năm 2000 tại Montréal, Canada.

Kính mừng hai họ; chúc các cháu Hoa & Hân trăm năm hạnh phúc.

Nguyên Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

Nhân Đại Lễ Phật Đản Phật Lịch 2544,
Trọng Nghĩa và Mộng Lan trân trọng giới thiệu đến quý đồng hương yêu nhạc đạo và thiền:

"MỘT TRỜI NHƯ LAI"

Tiếng hát Trọng Nghĩa

Hòa âm: Duy Cường

(được tái phát hành dưới hình thức *Compact Disc*)



"Có lúc, Trọng Nghĩa kể cho tôi nghe về nguyên động lực đã đưa Trọng Nghĩa tới "Một Trời Như Lai", cuốn băng sáng tác Trọng Nghĩa, trình bày Trọng Nghĩa, cuốn băng vượt trên khuôn khổ thương mãi của thế tục, cuốn băng được gởi đến cúng dường các Chùa ở khắp nơi trên thế giới.Cụ bà thân mẫu của Trọng Nghĩa rơi vào tình trạng hôn mê gần 5 năm, người bạn trẻ cầu nguyện xin sự giải thoát cho người mẹ yêu, có kèm theo những khấn nguyện. Thân mẫu của Trọng Nghĩa đã về trong vòng tay của Đấng Như Lai. "Một Trời Như Lai" chính là lời khấn nguyện, lời hứa được giữ trọn vẹn..." **(Nguyên Sa)**

Trọng Nghĩa - Mộng Lan Productions xin giới thiệu CD và Cassette đã phát hành:
Đạo và Thiền Ca 2: "TA VÀ VŨ TRỤ", thơ: Thanh Trí Cao, Trọng Nghĩa - Mộng Lan phổ nhạc, với 3 tiếng hát:
Hà Thanh, Thanh Tuyền và Trọng Nghĩa. Hòa âm: Duy Cường

Đạo và Thiền Ca 3 :
"MỘT ĐÓA SEN HỒNG", thơ Phật Giáo của nhiều tác giả, Trọng Nghĩa - Mộng Lan soạn thành ca khúc và trình bày.
Hòa âm: Đức Khánh

Mọi chi phiếu và liên lạc:
Trọng Nghĩa - Mộng Lan Productions
P. O. Box 832
Artesia, CA 90702 - 0832 USA
Điện thoại: (714) 901-5946

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN
NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do *Làng Văn* phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN
(hiệu-lực từ tháng 1 năm 2000, thay thế tất cả các giá trước đó)

. ***Báo gửi trong Canada:*** - một năm 12 số: CA$55gia-kim
- hai năm 24 số: CA$105 gia-kim

. ***Gửi đi Hoa-kỳ:*** **nên mua báo gửi bằng đường bộ**

đường bộ: - một năm 12 số: US$55 (CA$82 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (157 gia-kim)

hàng không: - một năm: US$70 mỹ-kim (CA$105 gia-kim)

. ***Các nước khác:***

đường thủy: - một năm 12 số: US$55 (CA$82 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (157 gia-kim)

hàng-không: - một năm 12 số: US$85 mỹ-kim (CA$127)

Ghi-chú:
- CA$: gia-kim, tiền Canada; US$: mỹ-kim, tiền Mỹ
- Nếu trả bằng tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):

Anh:	đường thủy 30 bảng/ hàng-không 50 bảng
Đan-mạch:	đường thuỷ 400 krone / hàng không 650 krone
Đức:	đường thủy 100 đức mã / hàng không 160 đức-mã
Hòa-lan:	đường thủy 110 gulden / hàng-không 180 gulden
Na-uy:	đường thuỷ 450 krone / hàng-không 700 krone
Nhật-bản:	đường thủy 6.000 yen/hàng-không 10.000 yen
Pháp:	đường thủy 300 quan / hàng-không 500 quan
Úc:	đường thủy 80 úc-kim / hàng-không 130 úc-kim

- Gửi về tòa soạn Canada: Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh và Pháp, xin gửi chi-phiếu cá-nhân bằng tiền Canada, Mỹ, Anh hoặc Pháp về tòa-soạn. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (money-order) bằng tiền Mỹ hoặc bưu-phiếu (postal money-order, mua tại bưu-điện) bằng tiền Canada .

- Các nước khác, trả bằng chi phiếu địa-phương, xin gửi về:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc-đại-lợi:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Nguyễn Văn Tạ
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Bazillehof 36yster 77	3/45 51 Ivy St..
44041 Dormund	1253 Oslo	1628 XD-Hoorn-NH	Greenacre, NSW 2190

Lưu ý: các văn-phòng đại-diện chỉ nhận chi-phiếu, chuyển hồ-sơ; không có dữ-kiện để giải-quyết các vấn-đề giao-dịch.

Quí vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quí vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,..).

Quí độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quí vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

.....

.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

.....

.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quí độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỞ

1. Khi gửi bài cho *Làng Văn*, tác-giả dương-nhiên đồng ý cho phép toà-soạn đăng trên báo, in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng sau khi đăng báo, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng.

2. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

3. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quí tác-giả vui lòng sao giữ lại.

4. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài hoặc email bản chữ về tòa-soạn.

5. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ *"riêng"* ở góc trái, phía trên đầu bài.

6. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ *"không sửa"*.

7. Bài đã ghi vào cột *"sẽ đăng"*, muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

8. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

9. Quí đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư.

Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: *(Làng Văn số...)* ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

24/24
phát thanh

VPR

ĐÀI TIẾNG NÓI
VIỆT NAM HẢI NGOẠI

VIETNAMESE PUBLIC RADIO

Đang Phát-Thanh:
Washington DC, Maryland
Atlanta, Virginia
Dallas, Austin
New Orleans, Tampa
Baton Rouge, St. Petersburg
Portland, Boston
Philadelphia

Sẽ Phát-Thanh:
Jacksonville
San Diego
Toronto
Montreal
Vancouver

TIN TỨC
Sưu Tầm Tài Liệu
Học Hỏi
diễn đàn
Thơ Văn
âm nhạc

Chúng tôi sẵn sàng trực-tiếp truyền-thanh đến địa-phương của quí vị

Tiếp vận các đài
VOA
BBC
Á CHÂU TỰ DO

Xin vui lòng liên-lạc:

tel (703) 533-0011 toll-free 1-888-264-1528
fax (703) 533-0111 email VPR@erols.com

900 South Washington St, Suite 302
Falls Church, VA 22046, USA



Thi-tập mới nhất
của
TRẦN VẤN LỆ
do Người Tàu
xuất-bản
tại Hoa-kỳ
năm 2000
208 trang,
ấn-loát mỹ-thuật
US$10 - CA$16

Chi-phiếu đề trả cho: "Làng Văn"
và gửi về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

HOMELIFE
HomeLife Realty Centre Corp.
2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2Z4



Steven
KIEN TRONG DAO
Sales Representative
(Đào Trọng Kiền)
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Res: 905) 566-5234
Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng
Nhà Đất - Cơ Sở Thương Mại ...
trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận

* **Phục vụ tận tâm, uy tín, đứng đắn, tín nhiệm.**
* **Theo dõi thị trường, định giá chính xác.**
* **Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.**
* **Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.**
* **Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm**



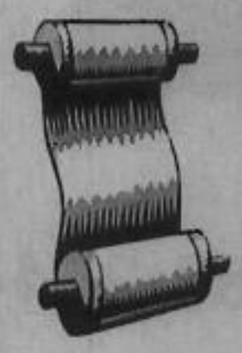


<u>Nhà in của người Việt-Nam</u>

SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont St., Toronto, Ont. M6P 3S5
Tel: (416) 539-8113 - Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bươm-bướm quảng-cáo



Nhận đánh máy, trình bày sách vở, báo chí bằng computer chữ Việt, Anh, Pháp

Xin gọi: cô Trang (416) 539-0442 Chủ-nhật: (905) 625-9194

NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN NHIỆM NHẤT

Bác-sĩ HOÀNG HỮU NHUẬN

1444 R1A Dorchester Ave.,
Dorchester, MA 02122
(tại Fields Corner)
MASS MANAGE CARE PROGRAM
Điện-thoại: (617) 436-5641

Y-KHOA TỔNG-QUÁT
- Bệnh nội-khoa, người lớn, trẻ em.
- Khám sức-khoẻ cho đồng-bào mới đến.
- Khám sức-khoẻ cho học-sinh, chích ngừa.
- Cấp giấy chứng nhận tiền hôn-nhân.
- Cấp giấy chứng thương tai nạn xe cộ, nghề nghiệp

SẢN-KHOA, PHỤ-KHOA:
- Khám và trị các bệnh phụ-nữ, khám thai.
- Cấp giấy chương trình WIC.
- Nhận Mass Health và các loại bảo-hiểm.
- Tận tình giúp-đỡ đồng-bào mới đến, chưa có thẻ Mass Health.

Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu: 10am-6pm
Thứ Bảy, Chủ Nhật: 10am-2pm
Thứ Tư: nghỉ

NHẬN LÀM BÁC-SĨ GIA-ĐÌNH
(Primary Care Physician - theo chương trình mới)
MASS HEALTH MANAGE PROGRAM

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH
Nha-sĩ, DDS
NGUYỄN THÙY DUNG
2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3
ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG
3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA
ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN
741 Broadview Ave., #201, Toronto
Ont. M4K 2P6 - *Subway Broadview* ***Phố Tàu Đông***
CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ
ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN
1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

Shuh Cline & Grossman
Barristers and Solicitors
17 Weber St. W., Kitchener/(519) 578-0910 Ext.326
TRƯƠNG TẤN HÙNG, Sinh viên Luật-khoa tập sự
(519) 645-0159 (Việt-Anh)-(519) 578-1160 (Việt)

A-T SERVICES
VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN
&
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC
TRẦN ÁNH TUYẾT
806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256
Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp lên sở thuế qua đường dây điện-tử

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO, CHÚC MỪNG, CHIA BUỒN

. Trang trong:
- nguyên trang $120 một kỳ
- nửa trang $70 một kỳ
- 1/4 trang $40 một kỳ
- 1/8 trang $25 một kỳ

. Bớt 20% cho độc-giả dài hạn đăng phân ưu, chúc mừng.

. Bìa lưng: 1 ô (3.25"x1.50") $40 một kỳ

. Trang bìa trong:
- 1 ô nhỏ:
  $120 nguyên năm (12 kỳ báo)
- 2 ô:
  $200 nguyên năm (12 kỳ báo)
- 5 ô (1/6 trang)
  $40 một kỳ - trọn năm (12 kỳ) $400
- 15 ô (nửa trang):
  $100 một kỳ - trọn năm (12 kỳ) $1000

SÁCH CỦA CÁC TÁC-GIẢ CÓ MẶT THƯỜNG XUYÊN TRÊN LÀNG VĂN

Cả Cười:
7 tập truyện cười bể bụng
CƯỜI MẮN
CƯỜI CHAY
CƯỜI CHO ĐỜI ĐỠ KHỔ
CƯỜI CHO ĐỜI LÊN HƯƠNG
CƯỜI TOE
CƯỜI TỦM
CƯỜI ĐỎ
Mỗi tập: 7 mỹ-kim (11 gia-kim)

Cung Vũ:
HỒNG TRẦN, *thơ*
7 mỹ-kim (11 gia-kim)
NGUYỆT BẠCH, *thơ*
10 mỹ-kim (16 gia-kim)
ĂN KHẾ TRẢ VÀNG
truyện thiếu-nhi song-ngữ Anh-Việt (soạn với Bích Giao)
6 mỹ-kim (10 gia-kim)
ANH KHÓ VÀ CON QUỶ
truyện thiếu-nhi
7 mỹ-kim (11 gia-kim)
MỤC KIỀN LIÊN
truyện thiếu-nhi Anh-Việt-Pháp (soạn với TH và Bạch Thái Hà)
7 mỹ-kim (11 gia-kim)
SỰ TÍCH TẾT TRUNG THU
truyện thiếu-nhi Anh-Việt
7 mỹ-kim (11 gia-kim)

Diên Khánh
THÁP BÀ, THÁP NHẠN, GIẾC HƯƠNG QUAN,
tập truyện ngắn viết về quê cũ
12 mỹ-kim (19 gia-kim)

Dương Thị Vành Khuyên:
HÃY DÀNH CHO NHAU
MỘT CHÚT NHỚ
tập truyện ngắn tình-cảm
12 mỹ-kim (19 gia-kim)

Dương Thượng Ngã:
HỒ XUÂN HƯƠNG
nhận-định, biên-khảo
8 mỹ-kim (14 gia-kim)

Đào Trường Phúc:
NHỮNG ĐIỂM NÓNG TRÊN THẾ-GIỚI SAU CHIẾN-TRANH LẠNH
nhận-định, biên-khảo
12 mỹ-kim (19 gia-kim)

Hoàng Nga:
hai tập truyện ngắn tình-cảm
NHƯ MỘT VẾT CHIM BAY
&
THÁNG GIÊNG THÁNG BẢY BUỒN NHƯ NHAU
Mỗi tập:
12 mỹ-kim (19 gia-kim)

Hồng Huy:
MÓN QUÀ CƯỚI
truyện ngắn hay nhất Canada
10 mỹ-kim (16 gia-kim)
ĐỌC KỸ TRUYỆN KIỀU
biên-khảo văn-học
24 mỹ-kim (38 gia-kim)

Khải Chính Phạm Kim Thư:
THAM-LUẬN THƠ, CA-DAO & TỤC-NGỮ
9 mỹ-kim (14 gia-kim)

Lê Hữu Mục:
TRUYỆN KIỀU VÀ TUỔI TRẺ
biên-khảo Việt-Anh-Pháp (soạn chung với Phạm Thị Nhung và Đặng Quốc Cơ)
32 mỹ-kim (52 gia-kim)
HỒ CHÍ MINH KHÔNG PHẢI LÀ TÁC GIẢ 'NGỤC TRUNG NHẬT KÝ'
8 mỹ-kim (12,50 gia-kim)

Mõ Làng Văn:
biếm-văn không cù mà cười:
ĐẦU LÀNG CUỐI XÓM
10 mỹ-kim (16 gia-kim)
SAU BỨC MÀN TRE
8 mỹ-kim (12.50 gia-kim)

Ngô Nguyên Dũng:
TIẾNG NÚI
14 mỹ-kim (22 gia-kim)
CHUÔNG ĐÊM
10 mỹ-kim (16 gia-kim)
GIA-ĐÌNH CÚN
10 mỹ-kim (16 gia-kim)
12 HOA CÚC
12 mỹ-kim (19 gia-kim)

Nguyên Hương:
TUYẾT THƯ
bút-ký văn-nghệ
10 mỹ-kim (16 gia-kim)

Nguyên Phong:
tập sách thiền mới nhất
BÊN RẶNG TUYẾT SƠN
13 mỹ-kim (20,50 gia-kim)
ĐƯỜNG MÂY QUA XỨ TUYẾT
14 mỹ-kim (22 gia-kim)
HOA TRÔI TRÊN SÓNG NƯỚC
13 mỹ-kim (20,50 gia-kim)
HUYỀN THUẬT VÀ ĐẠO SĨ TÂY TẠNG
16 mỹ-kim (25,50 gia-kim)
NGỌC SÁNG TRONG HOA SEN
20 mỹ-kim (32 gia-kim)
TRỞ VỀ TỪ CÕI SÁNG
12 mỹ-kim (19 gia-kim)

Nguyễn Nhạn Sơn:
CHUYỆN LẠ XỨ NGƯỜI
những chuyện khó tin nhưng có thật xảy ra trên khắp năm châu
16 mỹ-kim (25.50 gia-kim)

Nguyễn Hữu Nghĩa:
hai tập nhận-định chính-trị
DỌN ĐƯỜNG VỀ NƯỚC
18 mỹ-kim (28 gia-kim)
GIAI-ĐOẠN MỚI TRÊN CHIẾN-TRƯỜNG CŨ
10 mỹ-kim (16 gia-kim)
KÝ
bút-ký văn-nghệ
8 mỹ-kim (12,50 gia-kim)
EM HÁT EM VUI
tập bài hát thiếu-nhi
7 mỹ-kim (11 gia-kim)

Nguyễn Văn Thông:
ĐỨC GIÁO HOÀNG PHAOLO II VÀ TRANG SỬ CÒN GIẤU KÍN CỦA THỜI ĐẠI
12 mỹ-kim (19 gia-kim)
CHUYỆN LÀNH
12 mỹ-kim (19 gia-kim)

Nguyễn Đăng Tuấn:
DƯỜNG NHƯ TÔI NGẠI
THỐT LỜI YÊU EM, *thơ*
10 mỹ-kim (16 gia-kim)

Phan Long Yên:
ĐƯỜNG MÂY, *thơ*
10 mỹ-kim (16 gia-kim)
QUÊ MẸ, *bút ký quê nhà*
10 mỹ-kim (16 gia-kim)

Phùng Nhân:
truyện đồng quê miền Nam:
NGHỆ-THUẬT Ô MÈO
truyện ngắn
12 mỹ-kim (19 gia-kim)
VÀM ĐẤT CẢ CAO, *truyện dài*
15 mỹ-kim (24 gia kim)

Thái Văn Kiểm
VIỆT-NAM GẤM HOA, *biên-khảo*
18 mỹ-kim (28,50 gia-kim)

Tống Minh Long Quân:
ba cuốn tiểu-thuyết xã-hội đen
MẶT TRỜI VÀ BÓNG ĐÊM
16 mỹ-kim (26 gia-kim)
ĐÙA VỚI LỬA
18 mỹ-kim (29 gia-kim)
CUỘC ĐỜI VÔ ĐỊNH
17 mỹ-kim (27 gia-kim)

Trần Văn Tích
SỰ MUÔN NĂM CŨ
biên-khảo
15 mỹ-kim (25 gia-kim)

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô $120 (1 NĂM - 12 KỲ); 2 Ô: $200 (NĂM - 12 KỲ)
Muốn đăng, xin gọi: Minh Trang (416) 539-0442 - (905) 625-9194 / Nguyên Hương (905) 607-8010



Đã phát-hành khắp nơi

CHIẾN CA

NGUYỄN HỮU NGHĨA

14 ca-khúc đấu-tranh
của Nguyễn Hữu Nghĩa
qua tiếng hát của Nguyệt Ánh, Việt Dzũng,
tác-giả và anh chị em Hưng Ca Việt-Nam

CD: 10$; tape: $5 tập nhạc: $4
Liên-lạc: Tạp-chí Làng Văn, Canada

Có tác-phẩm,
có (hay không có)
phương-tiện xuất-bản?

- Liên-lạc:
Tạp-chí Làng Văn
(905) 607-8010
langvan@ilap.com

NHA-SĨ GIA-ĐÌNH VÀ THẨM-MỸ

MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

Dental Surgeon

10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ontario
M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ontario
M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

Có chỗ đậu xe phía sau

LÀM VIỆC
TỪ THỨ HAI ĐẾN THỨ BẢY

BÁC-SĨ GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

NGUYỄN THẾ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Cell: (519) 755-9285 - Điện-thoại nhà (sau 9 giờ tối): (519-449-5434

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều
Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton& Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford (Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East